

Những Điều Căn Bản Trong
TÔN GIÁO
ISLAM

M. Fethullah Gülen

TUGHRA
BOOKS

New Jersey

Bản quyền ©2010 của nhà sách Tughra

Xuất bản bằng Anh ngữ lần thứ nhất vào năm 2000

Đầu tiên xuất bản bằng tiếng Thổ Nhĩ Kỳ dưới tựa đề *Inancin Gölgesinde* do nhà xuất bản Nil Yayinlari, 1991

13 12 11 10 5 6 7 8

Mọi quyền lợi được bảo vệ. Không một phần nào của cuốn sách này được sao chép hay truyền phát ở bất kỳ hình thức nào hay bằng bất kỳ phương tiện nào, điện tử hay cơ học, kể cả photocopy, ghi âm hay bằng bất kỳ hệ thống lưu trữ và phục hồi thông tin nào mà không được phép bằng văn bản của nhà xuất bản.

Được xuất bản bởi nhà sách Tughra

345 Clifton Avenue

Clifton, NJ 07011 USA

www.tughrabooks.com

Chuyển ngữ sang tiếng Anh bởi ông Ali Ünal

Tham khảo những cuốn sách khác của ông Gülen – <http://en.fGülen.com>

Mục lục xuất bản trong thư viện quốc hội

Gülen, M. Fethullah,

[InancIn Gölgesinde. English.]

Essentials of the Islamic Faith / M. Fethullah Gülen..

p. cm.

Gồm có tiểu sử đối chiếu (p.) và bản liệt kê

ISBN 9757388327

1. Islamic --Doctrines. 2. Islamic—Essence, genius, nature

2. Islam--Appreciation. I. Title.

BJ165.5 G8513 2000

297.5--dc21

00-010841

ISBN 978-1-932099-85-0 (bìa mỏng)

ISBN 978-1-59784-063-7 (bìa dày)

In ấn bởi

Çaglayan A.Ş. Istanbul, Turkey

MỤC LỤC

Vài nét về tác giả.....	v
Chương 1.....	1
Những bằng chứng về sự hiện hữu của Thượng Đế	4
Bằng chứng về tính duy nhất của Thượng Đế	9
Những lập luận giả tạo về nguồn gốc của sự sống.....	16
Chương 2.....	35
Biện luận cho thế giới vô hình.....	38
Linh hồn và cá tính của nó	41
Cái chết và trạng thái linh hồn sau khi chết.....	49
Linh hồn tại thế giới chuyển tiếp.....	52
Hiện tượng siêu phàm	55
Giấc mơ.....	60
Thiên thần và trách nhiệm của họ.....	63
Loài ma quỷ (Jinn) và nhiệm vụ của chúng.....	69
Thiên thần và loài ma quỷ ở thế giới này	71
Ma quỷ và loài người	73
Quý Sa-tăng và loài người.....	75
Bùa ngải và trò phù thủy	81
Chương 3.....	89
Giới thiệu.....	91
Quyền chính và Quyền hiện thực	93
Thiên lệnh và định mệnh	96
Định mệnh và sự tự do	102
Thiên mệnh, Thiên lệnh và Thiên mỹ.....	109
Sự thông thái của Thượng Đế trong việc tạo mỗi người khác nhau.....	110
Những nghi vấn về định mệnh và sự tự do.....	116
Chương 4.....	129
Lợi ích của niềm tin về sự Phục sinh.....	131
Quan điểm của Thiên kinh Qur'an	137

Biện luận chung.....	142
Sự Phục sinh trong các kinh sách	158
Chương 5.....	163
Thiên sứ Muhammad trong kinh Tân Ước	167
Cuộc đời của Người	170
Tính cách và phẩm chất cao quý của Người.....	175
Các thành tựu của Người.....	179
Kiến thức của Người về quá khứ.....	187
Những dự đoán của Người	188
Phép màu của Người	194
Phép màu không thể phủ nhận.....	208
Các cuộc hôn nhân của Người.....	211
Chương 6.....	221
Tranh luận về quyền tác giả thiêng liêng của kinh Qur'an	224
Khoa học và tôn giáo.....	231
Khái niệm về khoa học và công nghệ.....	236
Kinh Qur'an có nói về sự phát triển khoa học không?	240
Tại sao chúng ta tham khảo khoa học.....	250
Chú thích.....	259

VÀI NÉT VỀ TÁC GIẢ

Ông M. Fethullah Gülen sinh ra tại tỉnh Erzurum, phía Đông của Thổ Nhĩ Kỳ vào năm 1938. Ông là một học giả, một nhà tư tưởng khoáng đạt, tác giả của nhiều cuốn sách và là một nhà thơ nổi tiếng. Ông được đào tạo trong các viện thần học và được nhiều học giả nổi tiếng và những bậc thầy về đạo diu dắt. Ngoài các học viện thần học, ông cũng ghi danh vào các trường đại học chuyên ngành và tốt nghiệp về ngành khoa học và xã hội. Với tính thông minh và cần cù, ông đã vượt qua những người cùng lứa tuổi khá nhanh chóng. Vào năm 1958, sau khi đỗ trạng khoa, ông được cấp bằng giáo sĩ chuyên về thuyết giáo. Chỉ trong một thời gian ngắn sau đó, với tài thuyết giáo trác tuyệt, ông đã được giao cho trọng trách tại Izmir, một tỉnh lớn thứ ba tại Thổ Nhĩ Kỳ. Nơi đó, ông bắt đầu thiết kế chủ đề riêng và bắt đầu thuyết giáo về chủ đề đó. Từ từ, chủ đề của ông bắt đầu thu hút nhiều người đến. Trong tất cả các bài nói chuyện hay thuyết giáo, lúc nào ông cũng nhấn mạnh về các vấn đề xã hội đương thời. Mục đích là phối hợp mặt trí tuệ, tâm linh và làm một cuộc cách mạng thay đổi xã hội qua các hoạt động nhân đạo.

Một thời gian sau, ông phát triển chủ đề của ông vượt ngoài khu phố nhỏ và bắt đầu du hành qua các vùng lân cận trong miền Anatolia, khu vực làm ăn buôn bán nổi tiếng tại Thổ Nhĩ Kỳ. Ông thuyết giáo và tổ chức các cuộc nói chuyện khắp mọi nơi từ các thánh đường lớn đến các phòng họp và ngay cả tại những khu phố thương mại. Từ đó, ông có cơ hội quen biết với nhiều tầng lớp, trong đó có giới nghiên cứu, giới giáo dục, thanh niên, sinh viên, học sinh... Ngoài ra, ông không giới hạn các cuộc nói chuyện đơn thuần về mặt tôn giáo mà còn nói về vấn đề giáo dục, khoa học, về thuyết tiến hóa của Đắc-uyn, về kinh tế và sự công bằng trong xã hội. Qua chiều sâu và chất lượng của các buổi thuyết giáo và thuyết trình, nhiều người hưởng ứng và ông đã lấy được cảm tình của nhiều tầng lớp qua lối thuyết giáo và nhân phẩm trác tuyệt của ông.

Vào năm 1981, ông xin nghỉ vị trí giáo sĩ sau khi thuyết giảng trên 20 năm cho giới thanh niên, sinh viên và mọi tầng lớp trong xã hội. Công trạng của ông về mặt cải tổ giáo dục kể từ thập niên 1960 làm cho ông trở thành một nhà cải tổ xã hội được mọi người kính nể. Từ năm 1988 cho đến năm 1991, ông đã miệt mài thuyết giáo với tư cách là nhà thuyết giáo hàng đầu ở các thánh đường nổi tiếng tại các tỉnh đông đúc nhất đồng thời tham gia các cuộc hội thảo tại các giảng đường và các hội nghị trong nước và Tây Âu.

CHỦ ĐỀ CỦA ÔNG

Trong các bài thuyết trình và bài viết, ông Gülen đã trình bày cho thánh giả và độc giả thấy tại thế kỷ thứ 21 này về sự phục hưng, về tâm linh và giá trị luân lý đã bị lãng quên trong quá khứ, một thời đại mới về trí tuệ, sự cảm thông, sự liên đới giữa các quốc gia trên thế giới để cùng nhau tiến bước và san sẻ cùng một nền văn minh với nhau. Trong lĩnh vực giáo dục, ông đã chữa mũi dùi tiên phong thiết lập các tổ chức từ thiện nhằm giúp đỡ người nghèo ở trong và ngoài nước Thổ Nhĩ Kỳ. Ông cổ vũ các hệ thống báo chí và cơ quan truyền tin, nhất là các cơ quan truyền hình nên thông báo và đưa các vấn đề bất kể lớn hay nhỏ, cá nhân hay xã hội lên thành chủ đề để thảo luận và tìm giải pháp chung.

Ông tin rằng giải pháp để đạt sự công bằng trong xã hội lệ thuộc vào sự giáo dục với chất lượng cho tất cả mọi người. Qua đó, mọi người trong xã hội mới có thể cảm thông và tôn trọng quyền hạn của người khác. Vì thế, ông đã miệt mài trong nhiều năm, khuyến khích giới lãnh đạo trong cộng đồng, các vị kinh doanh có tên tuổi trong nước, các nhà tư bản có địa vị trong xã hội nên hỗ trợ cho chương trình giáo dục có chất lượng. Từ những số tiền do tư gia và quần chúng hỗ trợ, ông đã thiết kế nhiều mái trường ở trong và ngoài nước để cung cấp nền giáo dục với chất lượng cao cho mọi người.

Ông nói rằng trong thế kỷ hiện đại, giải pháp duy nhất để cho người khác có thể chấp nhận tư tưởng của mình là qua lý luận và sự thuyết phục. Ông nói những kẻ đã ép buộc người khác chấp nhận quan điểm của mình bằng vũ lực thì chỉ chuốc lấy sự thất bại mà thôi. Con người lúc nào cũng muốn có sự lựa chọn ở tất cả mọi mặt trong cuộc sống dù cho là vấn đề tâm linh hay tôn giáo. Ông nói: “Mặc dù nền tự do dân

chủ có khuyết điểm nhưng nó là hệ thống chính trị tương đối hơn tất cả các hệ thống khác mà con người có thể thiết lập trong thời hiện đại. Bởi vậy, mọi người nên hỗ trợ và tạo nhịp cầu thiết lập những hệ thống mang tính cách dân chủ để xây dựng một xã hội trong đó quyền tự do dân chủ và cá nhân được bảo vệ và sự công bằng cho tất cả mọi người là điều khả thi hơn là một giấc mơ.

SỰ ĐỐI THOẠI GIỮA CÁC TÔN GIÁO VÀ TRAO ĐỔI VĂN HÓA

Từ khi rút khỏi vị trí giáo sĩ chuyên nghiệp, Ông Gülen đã dồn năng lực vào việc đàm thoại giữa các phe phái đại diện cho các ý thức hệ khác nhau về tôn giáo, văn hóa, tư tưởng hay quốc gia. Vào năm 1999, ông thuyết trình bài “*Sự cần thiết của việc đối thoại giữa các tôn giáo*” tại hội đồng tôn giáo thế giới tại tỉnh Cape Town, ở Nam Phi vào ngày mùng 1 và ngày mùng 8, tháng 12, năm 1999. Ông nhấn mạnh rằng “sự đối thoại là cần thiết” và tất cả mọi người bất kể màu da hay chủng tộc, các đảng phái hay các hệ thống chính trị khác nhau đều san sẻ những điểm tương đồng hơn là đối nghịch với nhau.

Ông nói rằng muốn có sự thông cảm giữa con người với con người thì cần phải có sự đối thoại với nhau. Để tiến đến mục đích đó, ông đã thành lập hội Văn Học và Báo Chí vào năm 1994 nhằm đa thông sự bề tắc giữa các tầng lớp khác nhau trong xã hội. Qua việc làm đó, ông đã được mọi người hưởng ứng nhiệt liệt và bắt đầu thành lập mối quan hệ với giới lãnh đạo không những trong nước và ngay cả những vị lãnh đạo trên thế giới. Trong đó, ông đã tiếp xúc với Đức Giáo Hoàng John Paul II, Đức Hồng Y John O'Connor của New York, ông Leon Levy, cựu chủ tịch của hội Chống Kỳ Thị Chủng Tộc. Đó là số người có tên tuổi mà ông đã tiếp xúc để mở đầu các cuộc đàm thoại. Ngay cả trong nước Thổ Nhĩ Kỳ, ông đã tiếp chuyện với vị đại sứ bổ nhiệm của Vatican làm việc tại Thổ Nhĩ Kỳ, vị giáo trưởng của cộng đồng Armeni, vị giáo trưởng của cộng đồng Do Thái giáo để cùng nhau xúc tiến việc làm thế nào để thành lập các cuộc đàm thoại giữa những nhóm người khác tín ngưỡng một cách thành tâm với nhau.

Khi gặp Đức Giáo Hoàng John Paul II tại Vatican vào năm 1998, ông đề trình các phương án cụ thể để chấm dứt sự xung đột tại miền Trung Đông nơi xuất phát của 3 tôn giáo chính trên thế giới qua những công trình hợp tác với nhau. Trong dự kiến đề nghị, ông nhấn mạnh

rằng khoa học và tôn giáo là hai lĩnh vực xuất phát từ nguồn thực tại duy nhất, “*Từ thuở xa xưa đến nay, đôi lúc con người phủ nhận tôn giáo dưới danh nghĩa của khoa học và phủ nhận khoa học dưới danh nghĩa của tôn giáo. Cả hai đều đưa ra lập luận đối chọi với nhau. Tuy nhiên, tất cả mọi kiến thức đều thuộc về Thượng Đế và tôn giáo cũng thuộc về Thượng Đế. Thế thì tại sao lại có sự bất đồng đó? Bởi vậy, sự kết hợp của chúng ta hướng về các cuộc đàm thoại giữa các tôn giáo sẽ khai mở sự hiểu biết và thông cảm giữa loài người với nhau.*”

Ông Gülen đưa ra bài báo tuyên bố trước công chúng và cực lực phản đối hành động của những tên đã gây ra thảm trạng ngày 11 tháng 9 năm 2001 mà ông cho là hành động đã phá nền an ninh thế giới và gây sự hiểu lầm cho những người có đức tin: “... *bạo lực không bao giờ có chỗ đứng trong Islam và cũng không phải là phương tiện để thực hiện cho mục đích của Islam. Một tên khủng bố không bao giờ là một người Muslim và một người Muslim không bao giờ là một tên khủng bố. Những người Muslim là những người đại sứ cho hòa bình, an ninh và thịnh vượng.*”

Nỗ lực của ông cho nền hòa bình trên thế giới vang vọng tại khắp các cuộc hội nghị và nơi trao đổi quốc tế. Hội nghị về “Anh Hùng Hòa Bình” tổ chức tại đại học Austin, bang Texas, Hoa Kỳ vào ngày 11-13 tháng 4 năm 2003 đã lên danh sách của các vị hy sinh vì nền hòa bình trên thế giới trong 5000 năm qua, trong đó có Đức Chúa Giê-su, Đức Phật Tổ, ngài Mohandas Gandhi, ông Martin Luther King Jr., Mẹ Teresa và ngay cả ông Gülen cũng đã được liệt kê, vinh danh là một trong những người anh hùng hòa bình trong lịch sử hiện đại.

Tập san “*The Muslim World*”, một tập san chuyên môn nghiên cứu về Islam và mối quan hệ giữa Thiên Chúa giáo và Islam đã phát hành số đặc biệt (tập 95, số 3, tháng 7 năm 2005) nói về “Islam và Thổ Nhĩ Kỳ thời nay: Sự đóng góp của ông Fethullah Gulen” tập trung những bài nghiên cứu về công trình đóng góp của ông do những người cùng thời đã viết.

Viện đại học Rice, tại tỉnh Houston, bang Texas ở Hoa Kỳ đã tổ chức một cuộc hội nghị đầu tiên về “Islam trên thế giới thời nay: Phong trào của ông Fethullah Gulen về mặt tư tưởng và thực hành” vào tháng 11 năm 2005, một hội nghị nói về sự nghiệp, thành tích của ông Gulen qua tất cả mọi khía cạnh trong bốn thập niên trôi qua.

Về mặt báo chí và nguyệt san, ông đã tham gia viết vô số các bài điểm báo quan trọng cho những tập san lớn, trong đó có nhiều tập san đã được dịch sang các ngôn ngữ khác.

Về mặt giáo dục, tiền quỹ được ủy thác cho hội giáo dục của ông đã thiết lập hàng ngàn cơ quan phi lợi nhuận lớn nhỏ khác nhau. Những cơ quan giáo dục này được thiết lập ở trong và ngoài nước Thổ Nhĩ Kỳ, cung cấp các học bổng cho người nghèo ở mọi nơi trên thế giới.

Mặc dù mọi người đều biết tiếng tăm nhưng ông Gulen không muốn tham gia vào diễn đàn chính trị. Những người yêu mến và hỗ trợ ông đến từ mọi thành phần, từ giới báo chí, giáo dục, truyền hình, truyền tin, chính trị gia, giới lãnh đạo Thổ Nhĩ Kỳ và trên thế giới. Tất cả đều công nhận ông là một nhà sáng lập và cải tổ xã hội, đã thực hiện những điều do chính ông giảng dạy. Họ đều công nhận ông là một người hoạt động vì hòa bình, một nhà tư tưởng, một vị học giả uyên thâm về đạo giáo, một nhà diu dất, tác giả của vô số sách báo, một nhà thơ, một nhà trí thức và bác sĩ tâm linh lúc nào cũng diu dất người khác tìm sự an bình và giải quyết những bế tắc trong xã hội. Mọi người đều công nhận phong trào mà ông đã đề ra là phong trào cho sự giáo dục, nhưng là giáo dục cho trái tim và linh hồn, và cũng là giáo dục cho trí tuệ mà mục đích là để làm sống lại, thổi sinh khí vào mỗi cá nhân để trở thành yếu tố cho sự tốt lành và phục vụ vì hạnh phúc của người khác.

CHƯƠNG 1

Sự Hiện Hữu và Tính Duy Nhất của Thượng Đế

SỰ HIỆN HỮU VÀ TÍNH DUY NHẤT CỦA THƯỢNG ĐẾ

Sự hiện hữu của Thượng Đế thật ra rất rõ ràng mà không cần phải có bằng chứng để chứng minh. Những người mộ đạo từ xưa đến nay nói rằng Thượng Đế là Đấng thể hiện rõ ràng nhất nhưng những kẻ thiếu ánh sáng tâm linh không thấy được Ngài. Người khác thì nói rằng biểu lộ của Ngài mãnh liệt đến nỗi đã làm mù sự cảm nhận trực tiếp.

Tuy nhiên, từ vài thế kỷ gần đây, đứng trước đà phát triển xã hội và chủ nghĩa vật chất đang ăn sâu vào mọi lĩnh vực, chúng ta phải nhìn lại vấn đề này thêm một lần nữa. Sống trong môi trường nơi lăng kính của “khoa học” không cho phép con người cảm nhận sự hiện hữu của Thượng Đế một cách trực tiếp, nó đã ngăn cách sự hiện hữu của Thượng Đế trong những ngõ ngách và sau màn che rất khó phân biệt. Để vén màn ảo tưởng đó ra, chúng ta trở lại với những lập luận để chứng minh sự hiện hữu của Thượng Đế.

Trước khi đi vào vấn đề, chúng ta cùng suy ngẫm về những dữ kiện đã được ghi lại trong quá khứ. Từ khi lịch sử nhân loại bắt đầu, đại đa số đã tin vào Thượng Đế. Chỉ điều này thôi đã nói lên sự hiện hữu của Thượng Đế là sự thật. Những người không có lòng tin không thể nói rằng y thông minh hơn những người có đức tin. Những nhà khoa học uyên bác, các học giả thâm niên, những nhà nghiên cứu trong quá khứ đều là những người có đức tin và là bậc thầy của tất cả, đó là các vị Thiên Sứ và những vị mộ đạo đã dìu dắt con người từ ngày Thiên Sứ Adam và Ê-va đặt chân trên trái đất cho đến ngày hôm nay.

Hơn nữa, con người thường không chấp nhận sự thật và chấp nhận những điều không thật. Trường hợp thứ nhất rơi vào trạng thái phủ nhận và trường hợp thứ hai rơi vào sự chấp nhận đòi hỏi có bằng chứng. Thật vậy, chưa ai chứng minh được rằng Thượng Đế không hiện hữu

vì việc đó là không thể làm được mà ngược lại hàng ngàn bằng chứng đã chứng minh về sự hiện hữu của Ngài. Điểm này có thể làm rõ thêm qua sự so sánh như sau:

Hãy tưởng tượng đến một lâu đài có 1000 cánh cửa ra vào. Trong đó, 999 cánh cửa lúc nào cũng mở và 1 cánh cửa hình như có vẻ đóng lại. Chỉ vì một cánh cửa có vẻ đóng lại không có nghĩa là không thể nào đi vào lâu đài được. Đây là trường hợp đối với những người vô tín ngưỡng và những nhóm vô thần vì họ chỉ chú tâm vào cánh cửa nửa đóng nửa mở này mà thôi.

Cánh cửa về sự hiện hữu của Thượng Đế được mở cho tất cả mọi người với điều kiện là họ phải có ý niệm và thành tâm đi vào. Những cánh cửa đó là:

NHỮNG BẰNG CHỨNG VỀ SỰ HIỆN HỮU CỦA THƯỢNG ĐẾ

- *Bất cứ điều gì cũng có tính ngẫu nhiên vì cơ hội để điều đó có hiện hữu hay không hiện hữu đều giống nhau.* Nó có thể hiện hữu tại bất cứ điểm nào, tại bất cứ đâu, dưới mọi hình thức hay trạng thái. Không có điều gì hay người nào có vai trò quyết định sự thể hiện, thời điểm hay vị trí mà vật đó có thể hiện hữu. Bởi vậy, chắc chắn phải có một quyền lực nào đó gây ra sự biến đổi. Quyền lực này chắc chắn phải là vô biên, tuyệt đối và bao quát mọi kiến thức mà con người gọi là Thượng Đế.
- *Bất cứ điều gì cũng thay đổi.* Nói cách khác là mọi vật sẽ bị giới hạn bởi không gian và thời gian, bất cứ vật gì cũng có sự bắt đầu và kết thúc. Một điều có sự bắt đầu cần có một thứ không có sự bắt đầu để biến nó thành hiện thực bởi lẽ không có điều gì tự bắt nguồn từ chính nó và điều này đòi hỏi một quy trình sáng lập vô hạn định. Do đó, phải có một Đấng Sáng Tạo tự hữu, tự sinh tồn và không thay đổi. Đấng Sáng Tạo này chính là Thượng Đế.
- *Cuộc sống là điều bí ẩn.* Các nhà khoa học không thể giải thích vật liệu đã cấu tạo sự sống hay sự sống xuất phát từ đâu. Sự sống được đem đến và sự sống đã tuyên bố: “Thượng Đế đã tạo ra ta”.
- *Sự hiện hữu trong vũ trụ biểu hiện sự hòa hợp kỳ diệu, một trật tự trong chính nó và mọi vật xung quanh.* Sự hiện hữu của một phần

này sinh sự hiện hữu của toàn phần, và toàn phần đòi hỏi sự hiện hữu của tất cả để sinh tồn chẳng hạn như một tế bào hư có thể phá hỏng tất cả những phần còn lại. Tương tự, một quả lựu đòi hỏi sự phối hợp của tất cả những yếu tố xung quanh như không khí, nước, đất, ánh sáng để sinh tồn. Sự phối hợp hài hòa của toàn bộ những yếu tố trên muốn nói đến Đấng Sáng Tạo với nền trật tự vô biên, Đấng biết mối quan hệ và sắc thái của mọi vật và để mang sự hòa đồng cho tất cả. Đấng sáng tạo nền trật tự là Thượng Đế.

- *Tất cả mọi tạo vật đều phô trương những giá trị nghệ thuật vô giá.* Tuy nhiên, chúng ta lại được thấy chúng một cách nhanh chóng và dễ dàng. Ngoài ra, tạo hóa còn được chia ra thành nhiều giống, loại, nhóm và tiểu loại. Sự sống hiện hữu một cách phong phú, mỗi vật đều có nét đặc thù riêng, vẻ đẹp mỹ thuật tới từng chi tiết nhưng không có gì hỗn loạn trong sự hiện diện của chúng. Điều này nói lên Đấng ngự trị quyền uy và kiến thức tuyệt đối là Thượng Đế.
- *Mọi tạo vật đều có mục đích.* Điều này dẫn đến vấn đề môi sinh. Bất cứ mọi vật dù cho vô nghĩa thế nào đi chăng nữa đều có vai trò và mục đích của nó. Mất xích của sự sống từ mấu chốt đơn giản nhất cho đến đỉnh cao nhất là con người - mục đích cuối cùng của tạo hóa. Mục đích của cây ăn quả là sản xuất ra trái cây và mục đích về sự ra đời của nó không gì hơn là để cho ra trái. Tương tự, “cây của sự tạo hóa” đặt con người tại điểm cuối cùng và có mục đích bao quát nhất. Không có điều gì xảy ra trong thiên nhiên là vô nghĩa. Mỗi vật, mỗi sự kiện hay mỗi việc đều có mục đích dù con người có hiểu mục đích đó hay mục đích này vượt ngoài tầm hiểu biết của con người. Điều này nói lên Đấng khôn ngoan đã cấu tạo mỗi vật với mục đích riêng cho nó. Chỉ có con người mới có khả năng thấu hiểu mục đích của sự tạo hóa và là mấu chốt nối liền với Thượng Đế.
- *Mọi vật hữu hồn hay vô hồn đều không thể nào tự giải quyết những điều chúng cần.* Chẳng hạn như vũ trụ không thể nào bay trong quỹ đạo và tự duy trì đơn thuần dựa trên luật sinh sản và tăng trưởng, hay luật vạn vật hấp dẫn. Những điều gọi là “luật thiên nhiên” không biểu hiện một ngoại lực, có thể thấy bằng mắt hay có thể sờ mó được nhưng được gọi là thật. Vậy thì tại sao một điều được gọi là thật lại không có kiến thức hay ý thức trách nhiệm về hậu quả của tạo hóa bởi lẽ một động lực với quyền uy, kiến thức, sự khôn

ngoan như thế phải có sự dẫn đo kỹ lưỡng? Bởi thế, Đấng hội tụ tất cả những thuộc tính và phẩm chất đó đã thiết lập “luật thiên nhiên” để phô trương mục tiêu của Ngài.

- *Cây cối cần nước và không khí cũng như ánh sáng và hơi ấm để sinh tồn.* Chúng có thể tự cung cấp những điều cần thiết đó chăng? Những điều mà nhân loại cần là rất nhiều, không sao đếm hết được. Quả thật, tất cả những điều cần thiết để sinh tồn được cung cấp cho con người trong từng chặng đường, từ lúc nằm trong bụng mẹ cho đến khi trút đi hơi thở cuối cùng. Khi chúng ta chào đời, chúng ta đã được cung cấp mọi mặt, ngay cả về mặt trí tuệ và tâm linh. Rõ ràng điều này cho chúng ta thấy Đấng Thương Yêu và Độ Lượng đã tiên đoán và cung cấp cho tất cả mọi tạo vật theo phương cách vượt ngoài sức tưởng tượng của con người và đã phối hợp mọi vật với nhau để tạo nên hệ thống đó.
- *Mọi vật trong vũ trụ đều hỗ trợ lẫn nhau dù bị cách biệt trong không gian vĩ đại.* Sự tương hỗ lẫn nhau bao quát mọi vật, chẳng hạn như nước và không khí, đất và lửa, vòm trời và năng lượng đã hỗ trợ cho con người về mọi mặt. Từ một đơn vị tế bào trên thân thể con người cho đến sự tương quan giữa con người với con người trong xã hội, mọi hệ thống mà chúng ta biết đều hỗ trợ sự sinh tồn của con người. Đất, không khí, nước, hơi ấm cho đến các loại vi khuẩn đã hỗ trợ cây cối để sinh sống. Một hệ thống biểu hiện sự hỗ trợ kỳ diệu mang kiến thức và mục đích rõ ràng chính là Thượng Đế.
- *Trước khi con người bắt đầu làm ô nhiễm môi sinh, thiên nhiên đã khôi phục sự quân bình và tiếp tục thanh lọc tất cả chất ô uế do nhân loại thải ra.* Ngay cả ngày hôm nay, thiên nhiên vẫn bảo tồn những vùng mà nhân loại chưa đụng đến. Có khi nào chúng ta nghĩ đến việc tại sao thiên nhiên có hệ thống thanh lọc này chăng? Tại sao nơi rừng sâu vẫn sạch sẽ mặc dù thú vật chết trong đó hàng ngày? Nếu tất cả ruồi muỗi sinh ra trong mùa hè và sống sót thì trái đất sẽ phủ đầy xác chết của ruồi muỗi. Không có gì bị vứt đi một cách hoang phí trong thiên nhiên vì cái chết là bắt đầu của sự sống mới. Chẳng hạn như xác chết của một con thú hoang sẽ bị phân hủy vào lòng đất. Những yếu tố chết đi được cây cỏ hấp thụ. Cây cỏ chết trong bao tử của thú vật và thú vật được con người tiêu thụ bởi thế con người nằm tại đỉnh cao của dây chuyền. Sự tuần hoàn

giữa cái chết và sự sống làm cho vũ trụ trong sạch và tinh khiết. Vì trùng và chim chóc, mưa rơi hay gió bão, sự luân chuyển giữa sự sống và cái chết làm cho thiên nhiên và vũ trụ khôi phục lại trạng thái tinh khiết. Sự tuần hoàn đó biểu dương Đấng mà thuộc tính của Ngài là trong sạch và tinh khiết.

- *Hằng hà con cháu của Adam và Ê-va đã được tạo ra từ ngày đó đến hôm nay.* Mặc dù xuất phát ra từ một nguồn tinh trùng và trứng của người đàn bà, cùng tiêu thụ nguồn dinh dưỡng giống nhau, cùng san sẻ một cấu trúc nhưng mỗi người đều có sắc thái riêng. Khoa học không có cách nào giải thích được. Sử dụng cấu trúc phân tử DNA hay nhiễm sắc thể vẫn không giải thích được tại sao. Chẳng những mỗi người đều khác nhau về hình dáng mà còn khác nhau về thái độ, ước vọng, ý chí, khả năng... Trong khi thú vật hầu như lúc nào cũng giống nhau ở khả năng và thái độ nhưng mỗi cá thể là một thể giới riêng biệt không ai giống ai cả. Quả nhiên, điều này nói lên khả năng tác tạo của Thượng Đế là vô biên.
- *Mỗi người cần khoảng 15 năm để ý thức được điều thiện và điều ác.* Nhưng loài vật không cần có thời gian để trưởng thành mà chỉ hành động theo bản năng của nó. Chẳng hạn như con vịt khi mới sinh ra thì sẽ biết bơi, con kiến bắt đầu đào lỗ ngay từ khi thoát ra khỏi trứng nước. Con ong đã biết làm tổ và con nhện biết giăng tơ khi mới sinh ra. Những việc chúng làm thật tuyệt vời mà khoa học vẫn không biết cách làm tương tự. Ai đã dạy việc con cá chình được sinh ra ở Âu Châu nhưng lại tìm về nơi tổ tiên của chúng ở Thái Bình Dương? Và cũng không ai giải thích được tại sao con chim di cư từ vùng này sang vùng khác? Làm sao có thể giải thích được ngoại trừ chấp nhận rằng những kiến thức đó đã được khắc vào tâm can của chúng trước khi ra đời và chúng chỉ hành động dựa theo điều đã khắc ghi trong đó?
- *Mặc dù khoa học luôn tiến bộ nhưng con người vẫn không giải thích được sự sống.* Sự sống là món quà của Đấng Hằng Sống, Đấng đã thổi linh hồn vào mỗi thai nhi. Chúng ta không biết gì về linh hồn và mối quan hệ giữa linh hồn với thể xác. Tuy không có kiến thức nhưng điều đó không có nghĩa là nó không hiện hữu. Linh hồn được gửi đến để toàn diện hóa ở đời này và để chuẩn bị cho trạng thái mới ở đời sau.

- *Ý thức là động lực nảy sinh điều thiện và điều ác.* Mỗi người đều có lương tâm và ý thức nhưng chỉ có một số ít ý thức về Thượng Đế và quay về với Ngài. Đối với con người thì điều này nằm trong bản thể. Mặc dù có người phủ nhận nhưng ý thức về Thượng Đế trong phần vô thức lúc nào cũng chờ được nảy sinh. Thiên Kinh Qur'an nói về trạng thái này trong nhiều đoạn kinh như sau:

Ngài là Đấng đã giúp các người du lịch trên đất liền và biển cả cho đến lúc các người lên tàu, nó đưa họ vượt trùng dương thuận buồm xuôi gió. Họ vui thích với chuyến đi. Đột nhiên một trận bão nổi lên và những làn sóng thần bao vây họ tứ phía. Họ nghĩ rằng họ sẽ bị chết đuối trong đó. Họ van xin Allah cứu mạng, chân thành với Ngài trong tôn giáo, thốt lên: “Nếu Ngài giải cứu chúng tôi thoát nạn, thì chúng tôi sẽ là những người biết ơn.” (Qur'an 10:22)

Bởi thế, (Ibrahim) đập bể chúng (các bức tượng) và chỉ chừa lại bức tượng lớn nhất để họ có thể trở lại (tiếp chuyện) với nó. Họ bảo: “Tên nào đã làm điều này đối với các thần linh của bọn ta? Quả thật, nó là một tên làm điều sai quấy.” (Dân chúng) lên tiếng: “Chúng tôi có nghe một thanh niên tên Ibrahim đã nói chuyện khinh miệt chúng (những bức tượng).” Họ bảo: “Thế bắt nó đưa ra trước công chúng để người dân chứng kiến (tội ác của nó).” Họ nói: “Hỡi Ibrahim! Phải chăng ngươi đã làm điều này đối với các thần linh của bọn ta?” Người đáp: “Không! Bức tượng lớn nhất này của chúng đã làm điều đó. Thế hãy hỏi chúng thử xem nếu chúng biết nói.” Thế rồi họ quay nhìn nhau, rồi nói: “Rõ chính quý vị mới thực sự là những kẻ làm điều sai quấy.” Rồi họ gục đầu, tự nhủ: “Chắc chắn ngươi đã biết rõ những bức tượng này đâu biết nói!” (Ibrahim) nói: “Thế quý vị tôn thờ ngoài Allah những vật chẳng làm lợi cũng chẳng hãm hại được quý vị?” “Thật xấu hổ cho quý vị và cho những vật mà quý vị tôn thờ ngoài Allah! Thế quý vị chưa hiểu ư?” Họ nói: “Bắt nó thiêu sống và cứu nguy các thần linh của quý vị nếu quý vị muốn hành động.” (Qur'an 21:58-68)

Bởi vậy, tinh thần và ý thức của con người là bằng chứng rõ ràng nhất về sự hiện hữu của Thượng Đế.

- *Con người lúc nào cũng quay về sự tốt đẹp, về đạo đức và ngoảnh mặt rời xa điều ác hay sự thô thiển.* Ngoại trừ bị ảnh hưởng trong môi trường không lành mạnh, con người lúc nào cũng có xu hướng tiến lên cõi thiện. Đây là điều phù hợp với những điều đã được Thượng Đế chỉ dạy trong tất cả các tôn giáo trên thế giới. Theo dòng lịch sử, tôn giáo luôn xuất hiện cùng với con người ở mọi thời đại. Do không có hệ thống nào thay thế được tôn giáo trong đời sống con người nên những lời chỉ dạy của các vị Thiên Sứ và những người mộ đạo lúc nào cũng khắc sâu vào trong tâm trí của con người. Đây cũng là một trong những bằng chứng nói lên sự hiện hữu của Thượng Đế.
- *Thực giác và ước vọng về sự vĩnh cửu đến từ thế giới thần bí.* Mỗi người đều có ước vọng về sự vĩnh cửu mà không biết từ đâu đến. Tuy nhiên, ước vọng này chỉ có thể cảm nhận được bằng cách thờ phụng Đấng đã truyền cảm nó cho chúng ta. Hạnh phúc thật sự của con người nằm trong sự cảm nhận này.
- *Nếu có người liên tục tuyên truyền những điều không đúng với sự thật và do thiếu những thông tin đáng tin cậy mà chúng ta có thể sẽ tin vào những điều đó.* Nhưng hàng ngàn Thiên Sứ đã được gửi đến và chỉ nói toàn sự thật, hàng trăm ngàn các vị mộ đạo chân chính và hàng triệu người tin vào sự hiện hữu của Thượng Đế thì có lý nào chúng ta lại gạt bỏ lời minh chứng của họ để tin những người chỉ tin vào khoa học hay những gì mắt thấy tai nghe?
- *Bằng chứng về sự thiêng liêng của Thiên Kinh Qur'an gắn liền với sự hiện hữu của Thượng Đế.*¹ Thiên Kinh Qur'an diễn tả một cách tường tận về sự hiện hữu của Thượng Đế giống kinh Cựu Ước và kinh Tân Ước trước đây. Hàng ngàn Thiên Sứ đã được gửi đến để hướng dẫn nhân loại tới sự thật. Tất cả họ đều được biết đến với tính trung thực, đức hạnh và họ được cử đến để nói về một chủ đề duy nhất là sự hiện hữu của Thượng Đế.

BẰNG CHỨNG VỀ TÍNH DUY NHẤT CỦA THƯỢNG ĐẾ

2

- *Mọi sự hiện hữu đều nói lên tính duy nhất của Thượng Đế.* Ví dụ, một trong những bằng chứng nói về sự hiện hữu và tính duy nhất

của Ngài là về sự sống: Ngài đã tạo mọi vật từ một yếu tố và tạo một vật từ hàng ngàn yếu tố. Ngài đã tạo bộ phận của động vật và các hệ thống điều hành cơ thể của nó từ một giọt tinh dịch và nước. Đáng đã tạo sự sống đó phải là Đáng Tuyệt Đối. Ngài đã biến đổi những cơ cấu đó một cách tỉ mỉ và cân đối, từ những loại thức ăn bằng rau cỏ hay thịt tiêu thụ cho các loài động vật khác nhau, chuyển những loại thức ăn đó đến những bộ phận khác nhau trên cơ thể, từ đó biến đổi thành lớp da khác nhau cho mỗi loài động vật. Quả nhiên Đáng đã tạo sự biến đổi đó là Đáng Tuyệt Hảo và Hoàn Toàn Thông Suốt.

- *Không khí nói lên tính duy nhất của Thượng Đế.* Một sự hướng đạo tuyệt vời, nó đã truyền vô số âm thanh, tiếng nói, hình ảnh và nhiều điều khác cùng một lúc với nhau mà không nhầm lẫn và cũng không cản trở lẫn nhau. Điều này nói rằng có một Đáng không có đối tác, đã tạo nên, điều khiển, quản lý mọi vật dưới sự khôn ngoan của Ngài.
- *Vũ trụ tương tự như một cái cây bắt đầu từ một hạt trong đó chứa đựng cơ cấu và cuộc sống của chính nó.* Bất cứ vật gì cũng liên hệ với nhau. Ví dụ, một tế bào trong con người của đôi mắt có sự liên hệ và trách nhiệm với con mắt và khối óc; khả năng tái tạo, kéo và đẩy; dòng máu đi rồi về; hấp thụ và sự cảm nhận của mạng thần kinh đã điều khiển sự tuần hoàn của máu và thân thể; từ một tế bào cho đến toàn phần của cơ thể. Điều này nói rằng toàn bộ cơ thể của con người là đúc kết của Đáng Vĩnh Cửu, Đáng Vĩ Đại, Đáng đã cai quản tất cả dưới thiên lệnh của Ngài.

Một phân tử không khí có thể va chạm với nhụy hoa hay trái cây và sẽ kết hợp làm việc với nhau. Nếu phân tử lơ lửng này không nằm trong sự không chế và điều khiển của Đáng Vĩ Đại thì nó phải biết tất cả các hệ thống và cấu trúc của mọi loại hoa và trái cây, từ mỗi giai đoạn thành hình và các cành lá khác nhau. Bởi thế, phân tử không khí này biểu hiện tính duy nhất của nó giống như mặt trời cũng như đối tác của nó trong ánh sáng, đất và nước. Và cũng như khoa học đã khẳng định tất cả mọi vật được cấu tạo từ đơn vị hydro, oxy, carbon và nitơ.

Hạt giống của tất cả các loại hoa và trái cây được tạo nên từ phân tử hydro, oxy, carbon và nitơ. Chúng chỉ khác nhau qua chuỗi cấu trúc đã được cấy vào trong mỗi loài cây qua thiên mệnh.

Nếu chúng ta đặt những hạt hoa khác nhau vào trong chậu đất và cung cấp các loại phân đặc biệt để kích thích thì mỗi hạt sẽ bắt đầu nảy mầm và phát triển với bản chất của riêng của chúng. Nếu chuỗi cấu trúc của mỗi loại hoa không tuân theo mệnh lệnh của Đấng đã biết mọi cấu trúc và hình dáng, Đấng biết sự tuần hoàn của loài, biết điều kiện làm cho nó chớm nở và tàn lụi, Đấng đã cung cấp sự dinh dưỡng và phú khả năng cho tất cả, Đấng không gì có thể chống cự nổi thì quả thật sự sống của mỗi vật sẽ trở nên hỗn độn.

Nói tóm lại là nếu không có sự điều hành của Thượng Đế thì mỗi yếu tố trong đất phải có “khả năng điều hành” để quyết định vận mạng của tất cả các loại thực vật. Mỗi loại đất phải có mỗi phương tiện để cho mỗi loài thực vật có thể thành hình theo phương án của nó. Hoặc là mỗi loài thực vật phải có kiến thức toàn diện để có thể tự cấu tạo và duy trì chính nó. Bởi thế, nếu không có Đấng Duy Nhất thì sẽ có nhiều thần thánh khác nhau để điều hành vận mạng của các loại phân tử hay dinh dưỡng khác nhau. Điều này không thể nào chấp nhận được.

Mỗi phân tử chứng nhận hai tính trường tồn của sự hiện hữu và tính duy nhất của Đấng Tạo Hóa. Thứ nhất, mỗi phân tử có thể thực hiện những công việc có ý nghĩa khác nhau mặc dù chính nó không có quyền lực gì cả. Thứ hai, vì sự tuần hoàn trong môi trường xung quanh, mỗi phân tử mang một ý thức riêng mặc dù chính nó không có sự sống nào cả. Một lần nữa, nó nói lên quyền năng của Đấng đã ban sự sống cho mỗi phân tử mà chính nó không có sự sống và qua sự tác động với môi trường xung quanh một cách hòa hợp với nhau nói lên tính duy nhất của Đấng Tạo Hóa.

- *Mỗi cá nhân là một tiểu vũ trụ, một loài cây của sự tạo hóa, một hạt cây của thế giới này vì trong mỗi cá nhân tích tụ một phần của mỗi loài khác.* Nó làm như mỗi cá nhân là một tinh tú của vũ trụ, mang sự quân bình tuyệt đối. Tạo một loài như thế và làm chủ tể của loài đó phải là Đấng có quyền uy trên tất cả mọi vật.

Từ đó, chúng ta thấy rằng những điều sau đây biểu hiện dấu ấn đặc thù đối với Đấng Tạo Hóa của muôn loài, Đấng Chủ Tể Vĩ Đại của vũ trụ. Trong thân thể của con ong tích tụ chỉ số của ngàn sinh vật khác; trong con người tích tụ một vũ trụ; trong hạt của một trái sung tích tụ toàn bộ cấu trúc của cây sung; trái tim của con người và toàn bộ vũ trụ tích tụ những thuộc tính thiêng liêng

của Thượng Đế; trong bộ nhớ của chúng ta mặc dù chỉ bằng hạt đậu nhưng tích tụ kiến thức có thể chứa đầy cả thư viện và ghi nhận tất cả những chi tiết xảy ra trong đời sống và trong vũ trụ.

- *Cuộc sống của mọi vật là một bản hòa tấu của sự liên kết với nhau.* Cũng như các phần tử và cơ quan, hệ thống và tế bào, tất cả mọi thành phần trong vũ trụ giúp đỡ và yểm trợ lẫn nhau, ví dụ như nước và không khí, mặt trời và đất trồng cây đều hoạt động với nhau để cho cây cối đâm chồi nảy lộc, tạo ra cây trái. Giống như một bộ máy trong cơ xưởng hay một miếng gạch trong một biệt thự, tất cả đều hỗ trợ nhau để tạo nên một sản phẩm tuyệt vời. Mọi vật đều hợp tác để phục vụ lẫn nhau trong một trật tự hoàn hảo. Mỗi phần tử trong đất giúp cây cối tăng trưởng; động vật sống nhờ vào thực vật và con người sống nhờ vào thực vật và động vật. Bởi thế, đơn vị phân tử là căn cơ và nguồn gốc của mọi thứ khác trong vũ trụ.

Từ sự yểm trợ của muôn loài nói lên sự hòa hợp khôn cùng đang quản lý vũ trụ - từ mặt trời và mặt trăng, ngày và đêm, mùa hè và mùa đông, từ thực vật cung cấp thức ăn cho động vật, động vật cung cấp thức ăn cho loài người, các chất dinh dưỡng giúp các em bé lớn khôn, trái cây và các loại sinh tố giúp cơ thể tăng trưởng, tất cả đều nói lên mọi vật đang chuyển hành theo một quyền lực âm thầm, Đấng cung cấp dinh dưỡng và mọi vật đang tuân theo quyền uy của Đấng Duy Nhất, Đấng Quản Lý Khôn Ngoan.

- *Sự cung ứng và ân huệ mà vũ trụ đã mang đến biểu hiện mục đích trong sự tạo hóa của nó.* Điều này cộng với sự cung cấp dinh dưỡng cùng khắp vũ trụ đòi hỏi có sự độ lượng mà chính nó nói lên tính duy nhất rõ ràng đến nỗi bất cứ ai đều có thể thấy và hiểu.

Mọi sinh linh, nhất là những vật sống cần thỏa mãn những nhu cầu cần thiết để tồn tại. Điều này là đúng cho dù là một tinh thể không lồ trong vũ trụ hay một yếu tố nhỏ bé trong thiên nhiên. Nhưng chúng không thể nào tự cung cấp ngay cả điều nhỏ nhất. Thay vào đó, mọi yêu cầu của chúng được đáp ứng một cách bất ngờ, từ một nơi bất ngờ, với một trật tự và hoàn cảnh toàn diện, trong một điều kiện phù hợp và với một sự khôn ngoan hoàn hảo. Điều đó nói lên sự hiện hữu của Đấng Cung Dưỡng, Đấng Yêu Thương và Độ Lượng.

- *Hãy tưởng tượng về mặt trời.* Từ các hành tinh trong vũ trụ đến những giọt nước, những miếng kính và hạt tuyết óng ánh, sự phản chiếu muôn màu từ ánh sáng là điều hiển nhiên. Nếu có người không đồng ý rằng mặt trời nhỏ bé tồn tại trong muôn ngàn tạo vật xung quanh chỉ là sự phản ánh thì cũng phải chấp nhận sự tồn tại của mặt trời trong mỗi giọt nước, mỗi miếng kính và những vật đã phản chiếu mặt trời. Điều này không đúng hay sao?

Nếu những hình ảnh đó không biểu hiện sự tồn tại của mặt trời thì người ta phải chấp nhận muôn ngàn mặt trời khác trong một mặt trời duy nhất. Điều đó không đúng với lý luận hay sao? Tương tự, nếu mọi vật hiện hữu không do Thượng Đế - Đấng Tối Thượng - tạo ra thì người ta phải chấp nhận có muôn ngàn thần thánh khác hiện đang trụ trì trong vũ trụ. Tại sao chúng ta lại tin vào điều này?

- *Cứ mỗi mùa xuân và mùa hè, Thượng Đế đã làm sống lại muôn ngàn thực vật và động vật, mỗi thứ đều đặc biệt qua dòng giống của chúng.* Mặc dù có muôn ngàn dòng giống khác nhau nhưng tiến trình này xảy ra rất trật tự, không có sự hỗn loạn nào. Ngài đã phác họa trên quả địa cầu những tạo vật khác nhau nhưng không có tạo vật nào bị khiếm khuyết trong sự sinh tồn của nó. Mọi vật được tạo ra đều có mục đích, có sự quân bình và toàn diện. Điều đó nói đến Đấng Vĩ Đại, Đấng Toàn Mỹ, Đấng Khôn Ngoan với sự hoàn mỹ tốt cùng. Đấng không bị giới hạn trong quyền lực, Đấng Hằng Biết và Đấng đang cai quản vũ trụ.

Hãy tưởng tượng điều gì đã xảy ra trong mùa xuân và mùa hè. Cảnh nhộn nhịp trong hai mùa này quả nhiên là vĩ đại từ quan điểm diện tích, tốc độ, sự sáng tạo cũng như sự rộng lượng, cái đẹp của sự tạo hóa và sự thẩm mỹ. Chỉ có Đấng với kiến thức và quyền uy vô tận mới sở hữu “dấu ấn” đặc biệt này. Ngài ở mọi nơi mặc dù Ngài là hư không, lúc nào cũng hiện diện và lúc nào cũng thấy tất cả. Không có gì bị che khuất dưới đôi mắt của Ngài và không có gì là khó khăn đối với Ngài. Không có gì có thể ngang hàng với Ngài cả.

- *Một hạt cây được trồng trong mảnh đất cho thấy mảnh đất và hạt giống đều thuộc về quyền sở hữu của một ông chủ.* Tương tự, các yếu tố cơ bản của cuộc sống (không khí, nước, đất) là điều tự nhiên và tồn tại ở mọi nơi mặc cho tính mộc mạc và cùng bản chất của chúng. Thực vật và động vật được tìm thấy ở mọi nơi mặc dù dưới môi trường và điều kiện khác nhau.

Tất cả điều này được điều hành bởi Đấng Tạo Hóa Duy Nhất. Mỗi bông hoa, mỗi trái cây và mỗi động vật là một dấu ấn hay chữ ký của Đấng đã tạo ra nó. Nơi nào có sự hiện diện của nó đều nói lên : “Đấng đã đóng dấu trên thân thể của tôi đã tạo nơi này, Đấng đã làm chủ mảnh đất này và Đấng đã vun xới nó.” Nói cách khác, chỉ có Đấng đã làm chủ tất cả mọi yếu tố trong vũ trụ mới có thể làm chủ và duy trì tất cả. Mọi người đều thấy chỉ có Đấng Chủ Tể mới có khả năng làm chủ, cai quản và duy trì mọi thứ.

Thật vậy, trong ngôn ngữ quen thuộc đối với những sinh linh khác, chúng sẽ thốt lên : “Chỉ có đấng làm chủ những loài của chúng tôi thì mới làm chủ được tôi”. Trong ngôn ngữ của các sinh vật trên hành tinh thì nói rằng : “Chỉ có đấng làm chủ hành tinh này mới làm chủ chúng tôi.” Trong ngôn ngữ của mặt trời và thái dương hệ thì nói rằng : “Chỉ có đấng làm chủ thái dương hệ thì mới làm chủ chúng tôi”. Nếu một trái táo có khả năng suy nghĩ và một người nào đó nói với nó : “Người là sản phẩm của ta” thì chắc chắn trái táo sẽ trả lời : “Hãy cầm mồm, nếu người có thể tạo trái táo hoặc có thể tạo bất cứ cây trái nào trên trái đất này thì họa may người có thể làm chủ được ta.”

Vì mỗi loài cây ăn trái lệ thuộc vào sự tăng trưởng của nó từ một tâm điểm cho nên sản xuất ra một trái hay nhiều trái cũng không mấy khó khăn. Nhưng nếu tạo một trái cây từ nhiều tâm điểm thì sẽ rất khó khăn cũng như chăm sóc cho một cây. Cung cấp vũ trang cho một người lính cũng như mang tất cả các cơ xường để cung cấp cho một đoàn quân. Ý nói rằng, nếu kết quả liên quan đến nhiều cá nhân thì nó tùy thuộc vào nhiều tâm điểm, càng nhiều cá nhân thì vấn đề càng phức tạp thêm. Bởi thế, sự dễ dàng phi thường được thấy trong tất cả các loài phát sinh từ tính duy nhất.

Mối tương quan và sự tương trợ là điều căn bản trong hình thức và nội dung của tất cả sinh vật trong cùng một loại chứng minh rằng mọi vật đều là tác phẩm của Đấng Tạo Hóa Duy Nhất bởi lẽ chúng được tác tạo từ cùng một Cây Bút và mang cùng một dấu ấn. Điều dễ dàng nhất là chúng sinh ra từ một Đấng nếu không thì sẽ không thể nào trở thành hiện thực.

Tóm lại: Khi nói đến Thượng Đế Vĩ Đại, tất cả mọi việc đều trở nên dễ dàng như làm một việc; khi nói đến nguyên nhân, một việc trở nên khó khăn như tất cả các việc khác. Cho nên, mọi việc

đơn giản và dễ dàng trong vũ trụ cũng như sự vô tận của mọi vật nói lên dấu ấn về tính duy nhất. Nếu sự vô tận và những trái cây đơn sơ đó không phải do Đấng Duy Nhất làm chủ, chúng ta không thể nào mua nó nổi mặc dù có trả giá bằng cả thế giới này. Làm thế nào có thể mua những yếu tố tương hợp và ý thức như đất và không khí, nước và ánh sáng, hơi ẩm và hạt cây, và nhiều thứ đã làm cho trái lựu hiện diện? Tất cả những yếu tố này là vô thức và được quản lý bởi Đấng Tạo Hóa Duy Nhất, Ngài là Thượng Đế Vĩ Đại. Giá trị của một trái lựu hay bất cứ một loại trái cây nào đó là bằng cả vũ trụ này.

- *Sự sống biểu hiện tính độ lượng thiêng liêng là bằng chứng nói lên tính duy nhất cũng như những gì nó đã biểu hiện.* Cái chết biểu hiện sự oai phong của Thượng Đế là bằng chứng về tính duy nhất của Ngài.

Ví dụ: bong bóng trên bề mặt sông hiển thị hình ảnh mặt trời, ánh sáng và sự phản xạ giống như những vật trong suốt. Những dữ kiện này chứng minh sự hiện hữu của mặt trời. Mặc dù bọt nước đôi lúc sẽ vỡ tan, tuy nhiên sự hiện diện của mặt trời và nguồn năng lượng vô biên của nó không bao giờ dứt. Bởi vậy, sự xuất hiện bọt nước lúc nổi lúc chìm nói lên sự tiếp nối và hợp nhất.

Cùng một thước đo, những tạo vật trôi trong dòng sông vô tận, cuộc sống và sự hiện hữu nói lên sự hiện diện và sự hợp nhất của nguồn động lực cần thiết. Chúng chứng thực cho tính duy nhất của Ngài, sự vĩnh hằng và mãi mãi qua sự tàn lụi và tan biến. Qua đó, những vật khác chớm nở muôn màu và rực rỡ trong sự chuyển động của ngày và đêm, mùa này qua mùa khác và qua sự luân chuyển thời gian. Tất cả đều nói lên sự hiện hữu của Đấng Duy Nhất lúc nào cũng mới mẻ trong sự đổi mới. Sự suy tàn, cái chết và sự hồi sinh của những vật khác nói rằng nguyên nhân chỉ là bức màn che. Điều này chứng minh một cách quả quyết rằng nghệ thuật, những gì đã khắc ghi trong tâm khảm chỉ là sự phản ánh từ Đấng Toàn Mỹ - Đấng Oai Nghiêm.

- *Quả nhiên, bức họa toàn diện và sự trang trí mỹ miều của ngôi biệt thự nói lên một chủ xây dựng tuyệt hảo.* Điều này bắt đầu bằng hàng loạt các mối quan hệ: Những hành động tuyệt hảo cho thấy danh xưng tuyệt hảo, thuộc tính tuyệt hảo của một chủ xây dựng, nó cũng cho thấy khả năng tuyệt hảo và năng lực cần thiết, đồng thời nó hiển thị tính hoàn hảo thiết yếu tự nhiên của người chủ.

Tương tự, công việc toàn diện, đẹp từ hình thức đến nội dung nói đến Đấng với khả năng tác tạo tuyệt vời. Điều này nói rằng: hành động tuyệt đẹp thì danh xưng của vị đó cũng phải tuyệt đẹp, từ đó ám chỉ các thuộc tính hoàn hảo thể hiện qua danh xưng của Ngài. Danh xưng và thuộc tính của Ngài nói lên Đấng Tuyệt Hảo. Những tạo vật tuyệt vời trong vũ trụ nói lên Đấng đã tạo ra nó mặc dù chúng chỉ như một ảo tưởng so với thực tại của Ngài.

NHỮNG LẬP LUẬN GIẢ TẠO VỀ NGUỒN GỐC CỦA SỰ SỐNG

Vào thời Trung Cổ ở Âu châu, khái niệm và sự hiện hữu của vũ trụ phát sinh từ sự diễn giải của nhà thờ. Dựa vào kinh sách đã bị sửa đổi theo thời gian, giới tu sĩ Thiên Chúa xem khoa học là điều đối lập với tôn giáo. Sau đó, cả hai càng ngày càng cách xa đến nỗi không thể hòa giải được với nhau. Tôn giáo từ từ rút về ngõ hẹp với một mô kiến thức cổ điển về thế giới hoàn toàn xa lạ với khoa học. Bởi vậy, ở Âu châu, khoa học không có chỗ đứng trong tôn giáo. Thuyết về sự tiến hóa của Darwin từ từ chiếm ngự trong quần chúng, qua đó nói rằng sự sống hiện hữu theo quy luật thiên nhiên, tự nó sẽ duy trì và tiến hóa theo thời gian. Một quy luật mà con người sẽ hoàn toàn thấu hiểu trong tương lai.

Tuy nhiên, không phải nhà khoa học nào cũng chấp nhận điều cho là quy luật thiên nhiên lại có thể giải thích mọi vấn đề. Trước khi xem xét vấn đề này, chúng ta trở lại với các vị Thiên Sứ của Thượng Đế, họ đều đồng ý về nguồn gốc của sự sống, nó từ đâu đến và ai đã duy trì nó. Nhiều nhà khoa học đồng ý với các vị Thiên Sứ và cũng có nhiều nhà khoa học thiên về thiên nhiên và thuyết tiến hóa của Darwin và cả hai nhóm đều có những lối giải thích khác nhau. Nhóm thì cho rằng sự sáng tạo, sự vĩnh hằng cũng như sự sống và ý thức đều sinh ra từ vật chất. Nhóm khác thì cho rằng thiên nhiên tự hiện hữu và mọi việc có thể giải thích dựa vào luật nhân quả của thiên nhiên. Và cũng có người không giải thích được sự sống thì cho rằng nó phát sinh từ sự tình cờ và ngẫu nhiên.

Trong phần kế tiếp, chúng ta sẽ xem xét thêm tại sao những lối giải thích đó không hợp lý nếu không có sự hiện hữu của Thượng Đế.

Thiên nhiên, luật thiên nhiên và nguyên nhân

- *Luật thiên nhiên mang tính chất tạm thời không phải là sự hiện hữu vĩnh cửu.* Chúng được con người đề xuất ra để giải thích một sự kiện hay hiện tượng và để phản ánh một động lực phát sinh từ thế giới khác. Luật vạn vật hấp dẫn, tiến trình sinh ra và tăng trưởng trong thế giới sinh vật, luật về lực đẩy từ tính và những động lực khác mà con người không thể sử dụng khoa học hay giác quan thông thường để đo lường. Chẳng hạn như thực chất của lực vạn vật hấp dẫn là gì? Chúng ta có thể tuyên bố một cách chắc chắn rằng vũ trụ đã sinh ra từ động lực đó hay chẳng? Có thể nào nói về sự hiện hữu của bất cứ vật nào đối với đề xuất này mà lại gạt sang một bên sự tồn tại có ý thức và khôn ngoan của con người ?
- *Luật thiên nhiên và nguyên nhân được suy ra từ sự chuyển động hay mối quan hệ giữa các dữ kiện hay hiện tượng trong vũ trụ.* Rõ ràng những động lực này tùy thuộc vào những yếu tố khác trong vũ trụ cho nên chúng không thể nào độc lập hay tự hữu.
- *Sự hiện hữu của vũ trụ cũng như tất cả những sự kiện hay hiện tượng đều mang tính ngẫu nhiên.* Vì vậy, tự chúng không thể nào hiện hữu, hay có thể hiểu hoặc là chúng hiện hữu, hoặc là không hiện hữu. Quả thật, nếu tính ra thì không thể nào đếm hết những tế bào trong một phôi thai mà phân tử thức ăn phải đi qua để cung cấp dinh dưỡng. Những gì lệ thuộc vào cái khác thì không thể nào vĩnh cửu vì điều đó có nghĩa là sự tồn tại của nó bị khống chế bởi động lực bên ngoài hay nó không thể nào tồn tại.
- *Tất cả mọi đối tác lệ thuộc lẫn nhau được đặt trong không gian và thời gian nhất định và chúng đều có sự bắt đầu.* Bất cứ vật gì hay điều gì có sự bắt đầu đều có sự kết thúc cho nên không thể nào vĩnh cửu.
- *Tất cả những việc xảy ra trong thiên nhiên đều cần những điều khác để trở thành hiện thực.* Chẳng hạn như một trái táo cần nhụy hoa để thành trái, nhụy hoa cần cánh lá, cánh lá cần thân cây cũng như một hạt cây cần đất, không khí, nước để chớm nở. Mỗi nguyên nhân trong chính nó cũng là hậu quả. Nếu nói rằng mỗi nguyên nhân được cai quản bởi một thần linh thì chúng ta cần muôn ngàn thần linh để giải thích hết những nguyên nhân trong vũ trụ. Bởi

vậy, phải có một nguyên nhân bên ngoài nguyên nhân đó mới có thể không chế hết được.

- *Để tạo nên một việc thì cần có muôn ngàn nguyên nhân khác để mang nó thành hiện thực.* Những nguyên nhân đó cần phải hỗ trợ lẫn nhau với sự chính xác kỳ diệu mà chúng ta định nghĩa thành “Luật thiên nhiên”. Thử nghĩ, để một trái táo có thể thành hình thì cần có sự liên kết hòa hợp của nhiều yếu tố giữa không khí và đất, nước và độ ẩm, độ nghiêng 23° của trục trái đất, sự phức tạp của từng giai đoạn chớm nở và tăng trưởng của cây táo. Có thể nào các nguyên nhân vô thức, cam điếc có thể hoạt động một cách nhịp nhàng với nhau để tạo nên một sự sống màu nhiệm đó không? Ai có thể tưởng tượng những yếu tố cam điếc đó lại có thể tạo nên con người với sự sống, ý thức và trí tuệ, qua đó có thể giải thích về mục đích và hành vi của chúng ta hay không?
- *Một hạt cây nhỏ bé có thể trở thành một cây lớn hơn gấp ngàn lần chính nó.* Con người, tạo vật phức tạp nhất trong chuỗi sinh vật được sinh ra từ một giọt tinh trùng nhỏ bé không nhìn được bằng mắt thường. Việc này có thể thiết lập mối quan hệ giữa nguyên nhân và hậu quả của nó hay chăng? Có thể nào một tinh trùng nhỏ bé, yếu mềm, không ý thức hay sự sống lại có thể tạo nên một sinh vật có khả năng tác tạo và khống chế mọi vật khác hay không?
- *Tất cả mọi vật và hiện tượng trong thiên nhiên đều có cái đối lập.* Nam với bắc, âm với dương, nóng với lạnh, xấu với đẹp, hút với đẩy, đông lạnh và tan chảy, bay hơi và ngưng tụ... Nếu một vật có đối lập thì cần phải có đối lập của nó mới có thể tồn tại. Do vậy, vật đó không thể nào tạo ra vật khác và tự hữu được.
- *Mặc dù cần có nguyên nhân để một việc có thể xảy ra nhưng chưa chắc việc đó sẽ xảy ra.* Ngược lại, một việc xảy ra một cách bất thường không cần nguyên nhân nào cả. Đôi lúc, cùng một nguyên nhân nhưng hậu quả lại khác nhau. Đó là lý do các nhà khoa học không chấp nhận đơn thuần vào nguyên nhân để giải thích một vấn đề.
- *Trong những nguyên nhân, con người là yếu tố quan trọng nhất,* vì chúng ta được phú cho trí tuệ, ý thức, nghị lực và nhiều cơ quan bên trong và bên ngoài cũng như sự cảm nhận. Tuy vậy, con người vẫn bé nhỏ và yếu đuối đến nỗi một con vi trùng vẫn có thể tiêu diệt, và cũng không có sự quyết định nào trong việc thành hình

chính cá nhân mình, không có sự quyết định nào trong sự hoạt động của cơ thể mình thì làm thế nào có thể nói rằng nguyên nhân có sự sáng tạo trong đó?

- *Chủ nghĩa duy vật lập những chuỗi dữ kiện thành yếu tố của hành động.* Nếu có hai dữ kiện xuất hiện thì họ nghĩ rằng cái này sinh ra cái kia. Để phủ nhận Đấng Tạo Hóa thì họ lập luận rằng : “Nước làm cho cây mọc”. Họ không đặt câu hỏi : “Làm sao nước biết phải làm gì, làm thế nào để đạt được kết quả đó hay phải có phẩm chất nào thì cây mới mọc được?”

Có phải nước mang kiến thức và quyền lực làm cho cây cối phát triển? Có thể nào ”nước” biết quy luật hay động lực làm cho cây phát triển theo chiều hướng nhất định? Nếu chúng ta quy sự phát triển của cây cối cho luật thiên nhiên thì luật thiên nhiên có biết tạo cây cối hay không? Dĩ nhiên, thiên nhiên cần có kiến thức và quyền uy để tạo một vật. Thế thì không phải có kiến thức và quyền lực tối cao đã uốn nắn thế giới này, một vũ trụ phức tạp và tuyệt vời cho đến nay con người vẫn đang tìm sự bí mật của nó?

Hãy tưởng tượng tới một bông hoa nhỏ bé. Vẻ đẹp của nó từ đâu đến? Ai đã phác họa cơ cấu và sự cảm nhận về đẹp hay mùi thơm của chúng qua đôi mắt và cái mũi của chúng ta ? Có thể nào nói rằng, một hạt giống, đất cát hay ánh sáng mà tất cả đều câm điếc, không có ý thức lại có thể làm điều đó được hay sao? Có thể nào nói rằng chúng mang kiến thức, quyền lực hay ý chí để tạo một bông hoa, đó là chưa nói đến tô màu cho cánh hoa đó thêm lộng lẫy. Nếu cộng tất cả những ý thức trên hành tinh này để làm thành một bông hoa thì liệu điều đó có thể làm được hay không? Một bông hoa chỉ hiện hữu khi vũ trụ thành hình trước. Bởi thế, muốn làm một bông hoa thì điều đầu tiên là phải tạo ra vũ trụ trước. Nói cách khác, vị đã tạo ra bông hoa này phải có kiến thức, quyền lực và ý chí tuyệt đối. Những phẩm chất này chỉ Thượng Đế Duy Nhất có mà thôi.

Vật chất và sự may rủi

Lập luận của chúng ta về luật thiên nhiên và nguyên nhân mà người ta tin rằng chúng tự hữu, tự tồn tại và ngay cả sự vĩnh cửu chỉ đúng đối với những người tin vào chủ nghĩa vật chất hay sự tình cờ mà thôi.

Dù có định nghĩa theo vật lý cổ điển hay vật lý hiện đại thì vật chất lúc nào cũng thay đổi và dễ bị ảnh hưởng bên ngoài làm thay đổi. Bởi vậy, vật chất tự nó không thể nào vĩnh cửu hay có khả năng tác tạo. Hơn nữa, vật chất tự nó là câm và điếc, không có sự sống và không có kiến thức, không có ý thức và không có quyền năng. Bởi vậy, nếu một vật không tự hữu phẩm chất nào đó thì nó không thể nào ban phẩm chất đó cho vật khác được.

Xung quanh chúng ta có vô số bằng chứng nói về cơ cấu với sự phức tạp tuyệt vời, bởi vậy rất vô lý khi gán sự hiện hữu của chúng cho sự tình cờ hay ngẫu nhiên. Ví dụ : cơ thể con người có hàng vạn tế bào và một đơn vị tế bào mang hàng ngàn protein khác nhau. Cơ hội để một đơn vị protein thành hình qua sự may rủi là vô cùng nhỏ. Nếu không có quyền lực muốn đơn vị đó thành hình và tác tạo nó, Đấng đã phức tạp cơ cấu và đặt nó tương quan với các đơn vị protein khác trong cơ thể, Đấng có kiến thức và quyền lực tuyệt đối đã dự định mọi việc, nếu không có sự hiện diện của quyền lực đó thì đơn vị protein đó sẽ không bao giờ thành hình. Khoa học sẽ đạt kết luận đúng chỉ khi nào họ chấp nhận quyền lực của Đấng Vĩ Đại này, một Thượng Đế Duy Nhất, Đấng đã tạo ra muôn vật.

Một thí nghiệm đơn giản dưới đây củng cố sự hiểu biết về lập luận quan trọng này:

Ông Overbeck và đồng nghiệp của ông tại Baylor, đại học Y ở Houston, bang Texas, Hoa Kỳ đang thử nghiệm phương pháp khai triển gen bằng cách làm cho các con chuột bạch tạng thay màu. Các nhà nghiên cứu đã cấy một gen cần thiết trong việc sản sinh ra sắc tố melanin vào phôi thai một tế bào của một con chuột bạch tạng. Sau đó, họ nghiên cứu trên lứa con của con chuột bạch tạng đó và thấy rằng một nửa trong số chúng mang gen một nhiễm sắc thể của một cặp nhiễm sắc thể. Theo thuyết di truyền Mendel, khoảng một phần tư thế hệ thứ ba sẽ mang gen trên cả hai nhiễm sắc thể - theo ngôn ngữ di truyền học gọi là “đồng hợp tử” - sẽ đổi màu.

Tuy nhiên, với sự ngạc nhiên của các nhà khoa học, không có con nào đổi màu cả. Ông Overbeck nói : “Điều đầu tiên chúng tôi nhận thấy là 25% số chuột ở thế hệ thứ ba qua đời trong vòng một tuần sau khi sinh.” Sau khi tìm được nguyên nhân, ông giải thích như sau:

Gen melanin mà nhóm của ông cấy vào phôi thai của chuột bạch tạng đã tự động chen vào một gen hoàn chỉnh không có liên quan. Chuỗi DNA lạ nằm ở giữa gen đã phá hỏng khả năng gốc. Vì vậy, gen mã hóa ở trên chuột không bào chế được và làm cho chức năng tạo protein không làm việc khiến dạ dày, tim, gan và lá lách đều bị tổn thương. Điều này cũng khiến cho thận và tuyến tụy bị hư hại gây nên cái chết của chuột.

Ông Overbeck và các đồng nghiệp đã xác định được gen trên một nhiễm sắc thể cụ thể ở chuột và hiện đang xác định cấu trúc của nó. Điều đó sẽ cho họ biết về cấu trúc protein của gen bị mã hóa, cách thức protein hoạt động, khi nào và ở vị trí nào protein bào chế dưới dạng gen trội và liệu gen trội này có mặt ở khắp nơi hay chỉ có ở bên trái hoặc bên phải của phôi thai. Ông thắc mắc : “Và lúc nào thì gen đó mới bắt đầu hoạt động?”

Những câu nghi vấn này làm cho ông Overbeck suy nghĩ triền miên về thí nghiệm chuyển đổi gen. “Chúng tôi nghĩ rằng có ít nhất khoảng 100.000 gen”, ông nói tiếp : “Bởi vậy, xác suất để điều này có thể xảy ra là một phần 100.000 lần”³

Theo tính toán thì các nhà khoa học sẽ tiếp tục thí nghiệm cả ngàn lần bởi thể hàng ngàn con chuột được sử dụng để thí nghiệm thì họa may mới đạt được thành công. Tuy nhiên, không có chuyện thí nghiệm và sai sót đó trong thiên nhiên. Mỗi hạt cây được trồng xuống đất sẽ tạo nên một cây ngoại trừ có yếu tố khác không cho phép việc đó xảy ra. Tương tự, khi tinh trùng được giao hợp với trứng của người phụ nữ thì sẽ trở thành bào thai và sẽ phát triển trở thành thai nhi với khối óc, trí tuệ và linh hồn.

Cơ thể của con người được cấu tạo trong sự đối xứng và không đối xứng. Các nhà khoa học biết bào thai đã phát triển như thế nào trong dạ con của người mẹ. Điều mà họ vẫn chưa biết là làm thế nào bào thai biết bên phải hay là bên trái, làm sao nó biết bộ phận này nằm ở đâu để đặt đúng với vị trí của nó hay làm sao nó biết mối quan hệ giữa các cơ quan và tế bào khác nhau để cấu tạo từng bộ phận. Tiến trình này phức tạp đến nỗi nếu một đơn vị tế bào nằm tại con người của đôi mắt làm lệch tại màng nhĩ thì bào thai sẽ bị hư hại và sẽ bị sảy.

Hơn nữa tất cả mọi động vật được tạo nên từ các yếu tố như nhau: nước, đất và không khí. Tất cả đều tương tự với nhau trong cơ cấu và vị trí của từng bộ phận. Nhưng ngược lại hoàn toàn khác nhau trong khí thái và hình dáng, khác nhau về thái độ và hành động. Điều khác

biệt này rõ ràng đến nỗi mỗi người có thể biết mỗi cá nhân theo từng dấu tay của họ.

Làm sao có thể giải thích điều này? Bởi vậy chỉ có hai con đường: hoặc là mỗi phân tử có kiến thức, ý chí và quyền năng trong chính nó, hoặc là có Đấng với kiến thức, ý chí và quyền năng đã tạo và duy trì mỗi phân tử.

Mặc dù lý luận thế nào đi chăng nữa để giải thích nguyên nhân và hậu quả của mỗi việc, hai cách nhìn này lúc nào cũng hiện diện song song với nhau.

Dù có lập luận rằng sự hiện hữu của vũ trụ không phải do Thượng Đế tạo ra (chẳng hạn như thuyết tiến hóa, nhân quả, thiên nhiên, vật chất, sự tình cờ hay cần thiết) chúng ta vẫn không thể phủ nhận một dữ kiện hiển nhiên: mỗi vật đều thể hiện sự hiện hữu qua tàn lụi và cái chết, mọi vật đều thể hiện kiến thức tổng quát, một quyền năng và ý chí vĩ đại. Cũng như chúng ta thấy trong việc thử nghiệm của ông Overbeck, khi đặt một đoạn gen không đúng với vị trí của những chuỗi gen khác thì sẽ đưa đến sự hủy diệt một sinh linh. Sự quan hệ của mọi vật trong thiên nhiên, từ những dải ngân hà vĩ đại trong vũ trụ cho đến một hạt nguyên tử đơn giản là một cơ cấu liên kết lẫn nhau, mỗi vật đi vào hay đi ra đều có mục đích và ý nghĩa của nó.

Không phải đây là sự biểu dương và sự tự do qua lại của một kiến thức toàn diện, một quyền năng và ý chí vĩ đại mà mỗi phân tử đã thành hình từ cùng một loại hóa chất nhưng cấu tạo thành dòng giống khác nhau và đặc thù trong mọi khía cạnh? Nếu giải thích rằng một cơ cấu phức tạp như thế là sản phẩm của sự tình cờ hay ngẫu nhiên thì điều đó có làm thỏa mãn sự hiếu kỳ của chúng ta hay không?

Chúng ta không thể nào nhầm lẫn bởi một thực tế rõ ràng rằng mọi vật và mọi việc đều xảy ra theo sự phác họa, một chương trình hay tiến trình đã được hoạch sẵn. Điều đó cũng như là bức màn che của các dòng chảy sự kiện chuyển đổi không ngừng trôi nổi của vũ trụ. Luật thiên nhiên có thể được lập luận dựa trên tiến trình này nhưng thật ra nó không phải là yếu tố thật sự. Trừ khi chúng ta gán cho thiên nhiên những phẩm chất mà đáng lẽ ra chúng ta phải gán cho Đấng Tạo Hóa, chúng ta phải chấp nhận trong mọi khía cạnh sự in ấn nhưng không phải là do máy in, một sự phác họa nhưng không phải là do người phác họa, một máy chứa thụ động nhưng không phải một đại lý, một nền trật

tự nhưng không phải là người đã ban trật tự, một chuỗi quy luật nhưng không phải là quyền năng.⁴

Muốn thật sự hiểu được tại sao những yếu tố này không liên quan đến sự hiện hữu, chúng ta thử xem xét về mục đích, sự hài hòa và liên đới với mọi vật xung quanh đơn thuần từ sự quan sát. Một lần nữa, ông Morrison mang sự hiểu kỳ của chúng ta về những dữ kiện sau đây:

Trọng lượng của trái đất đã được tính toán một cách chính xác. Tốc độ xoay quanh mặt trời là hằng số không thay đổi. Độ nghiêng của nó chính xác đến nỗi chỉ cần một sự xê xích nhỏ trong một thế kỷ thôi sẽ làm thay đổi lớn. Nếu trọng lượng của trái đất lớn hơn hoặc nhỏ hơn, hay nếu tốc độ của nó khác hơn với tốc độ hiện thời thì trái đất sẽ quay chậm hơn hoặc xa hơn đối với mặt trời. Sự thay đổi này sẽ ảnh hưởng đến tất cả mọi sinh vật trên trái đất, kể cả con người.

Trái đất xoay trên trục của nó 24 tiếng đồng hồ hay với vận tốc vào khoảng một ngàn dặm một giờ. Nếu nó quay với vận tốc vào khoảng một trăm dặm một giờ - tại sao không - thì lúc đó, ngày và đêm sẽ kéo dài mười lần thời gian mà chúng ta đang có bây giờ. Mỗi ngày, mặt trời sẽ đốt cháy tất cả thực vật và mỗi cộng giá sẽ bị đóng băng vào mỗi đêm. Mặt trời, nguồn năng lượng đã đem sự sống trên trái đất nóng vào khoảng 12.000 độ Fahrenheit trên bề mặt của nó và trái đất của chúng ta quay trong quỹ đạo đủ xa để sưởi ấm nếu không thì sẽ bị nướng trong nhiệt độ hùng hực của nó. Nếu nhiệt độ trên trái đất chỉ tăng lên trung bình 50 độ trong một năm thì tất cả các loại thực vật sẽ bị thiêu cháy ngay cả con người. Trái đất xoay quanh mặt trời với tốc độ vào khoảng 18 dặm một giây. Nếu tốc độ đó là 6 dặm hay 40 dặm một giây thì trái đất sẽ nằm gần hơn hoặc xa hơn mặt trời và tất nhiên là quá nóng hay quá lạnh để có sự sống trên trái đất.

Trục trái đất nghiêng 23 độ từ đó chúng ta có 4 mùa. Nếu không có độ nghiêng này thì hai cực địa cầu sẽ mãi mãi nằm trong tình trạng hoàng hôn. Hơi nước bốc lên từ đại dương sẽ chuyển lên cực bắc và cực nam đóng thành băng chồng chất lên nhau và vùng xích đạo chẳng có gì ngoại trừ sa mạc nóng cháy.

Mặt trăng nằm cách xa trái đất vào khoảng 240.000 dặm. Mỗi ngày thủy triều nhẹ nhàng lên xuống hai lần. Có nơi nó lên đến 50 bộ (feet). Còn lớp vỏ của trái đất bị bẻ cong ra ngoài theo mặt trăng một vài tấc theo lực hấp dẫn. Nếu mặt trăng nằm

gần hơn, ví dụ như 50.000 dặm thay vì khoảng cách ngày hôm nay thì thủy triều sẽ trở nên vĩ đại đến nỗi nó sẽ nuốt gọn mặt đất, còn tốc độ lên xuống của nó sẽ mãnh liệt đến nỗi sẽ san bằng tất cả có ngọn núi chọc trời và có lẽ không có lục địa nào trôi lên đủ mạnh để tồn tại. Mặt đất sẽ bị nổ tung và hơi nước sẽ tạo thành những trận cuồng phong hay vũ bão triền miên.

Nếu vỏ của trái đất chỉ dày thêm 10 bộ (feet) nữa thì sẽ không có oxy, yếu tố cần thiết cho sự sống. Nếu đại dương chỉ sâu thêm vài bộ nữa thì chất carbon dioxide và oxy sẽ bị hấp thụ và thực vật trên mặt đất sẽ không hiện hữu. Nếu bầu khí quyển chỉ mỏng thêm chút xíu nữa thì thiên thạch sẽ liên tục rơi vào trái đất hàng ngày thay vì cháy thành tro bụi.

Khí Oxy được thống kê vào khoảng 21% trong bầu khí quyển. Áp suất trong không khí trên mặt biển là vào khoảng 15 pao (pounds – trọng lượng cân của Anh, tương đương với 450 gram) trong mỗi inơ vuông (inch – đơn vị đo chiều dài Anh bằng 2,54 cm). Khí oxy trong khí quyển là một trong những yếu tố đã tạo nên áp suất trên mặt đất, được tính là vào khoảng 3 pao trong mỗi inơ vuông. Phần còn lại của khí oxy bị đóng trong đại dương tức là 8/10 của lớp vỏ trên mặt đất. Khí oxy là hơi thở của sự sống cho tất cả mọi động vật và không nơi nào có ngoại trừ trong bầu khí quyển mà thôi.

Một câu nghi vấn được đưa ra là làm thế nào cho chất hóa học tối quan trọng này tách ra khỏi hỗn hợp nước trong đại dương nhưng đọng lại trong bầu khí quyển với tỉ lệ chính xác cho sự sống trên trái đất hiện hữu? Nếu như khí oxy hiện diện 50% thay vì 21% trong bầu không khí thì không khí sẽ trở nên rất nhạy cảm với lửa và chỉ cần một cú sét đánh vào ngọn cây thì cả bầu không khí sẽ trở thành lửa đỏ đốt toàn khu rừng và chắc chắn sẽ làm cho bầu khí quyển nổ tung ra. Ngược lại, nếu khí oxy, một trong muôn ngàn chất khác trong quả đất bị hấp thụ thì tất cả mọi động vật sẽ bị tiêu diệt.

Khi con người hít thở, y hít không khí vào trong buồng phổi, sau đó máu sẽ mang khí oxy vào để nuôi tất cả các tế bào trong cơ thể. Khí oxy tiêu hủy thức ăn một cách âm ỉ ở một nhiệt độ tương đối thấp, kết quả là khí carbon dioxide và nước bay hơi. Bởi thế, khi một người thở dài như một cái bễ là biểu hiện cảm ứng xúc giác về điều này. Khí carbon dioxide thoát ra từ phổi và không được hít vào ngoại trừ một lượng rất nhỏ. Nó làm cho buồng phổi hoạt động và con người thở ra khí carbon dioxide vào trong bầu không khí. Tất cả các sinh vật sống đều hít khí oxy và thở ra khí carbon dioxide. Khí oxy cần thiết cho sự sống

bởi lẽ nó đã đem năng lượng cho sự sống trong dòng máu cũng như mọi bộ phận khác trong cơ thể. Nếu không có nó thì không thể nào có sự sống.

Ngược lại, cũng như chúng ta biết, tất cả các loại thực vật lệ thuộc vào khí carbon dioxide để sống. Để giải thích phản ứng hóa học quang hợp phức tạp này theo cách đơn giản nhất thì chúng ta so sánh lá cây cũng như là buồng phổi, khi gặp ánh sáng mặt trời, nó tách khí carbon dioxide thành khí carbon và oxy. Nói một cách khác, khí oxy được thải ra, khí carbon được giữ lại và được kết hợp với hydro cung cấp qua rễ cây. Từ đó, cây cối tạo ra những “phép màu”, sản xuất những chất hóa học cần thiết cho đời sống như đường, cellulose và những loại hoa quả, trái cây [mỗi thứ đều khác nhau trong mùi vị, màu sắc, hình dáng tùy thuộc vào loại cây. Có thể nào sự khác biệt vô hạn này lại quy cho những hạt cây vô tri vô giác, câm hay điếc chăng?] Cây tiếp tục phát triển và sản xuất hoa quả cho mọi thú vật trên trái đất. Cùng một lúc, nó nhả khí oxy trong không khí, nếu không thì không có động vật nào sống sót trong 5 phút. Bởi vậy, tất cả các loại thực vật, khu rừng rộng lớn, những đồng cỏ, mỗi cọng râu đều tăng trưởng dựa vào khí carbon và nước. Động vật nhả khí carbon dioxide, thực vật nhả khí oxy. Nếu không có sự trao đổi này thì không có động vật hay thực vật nào có thể sử dụng hết khí oxy hay carbon dioxide và sự quân bình trong thiên nhiên sẽ bị đảo lộn, thế giới thực vật sẽ bị tiêu diệt rồi kéo theo thế giới động vật.

Khí hydro phải được tính đến mặc dù chúng ta không dùng nó để thở. Nếu không có khí hydro thì nước không thể nào hiện hữu, và nước hiện diện trong cơ thể động vật và thực vật với một khối lượng rất lớn và cần thiết cho sự tăng trưởng. Oxy, hydro, carbon và carbon dioxide là những yếu tố căn bản đã xây dựng sự sống.

Chúng ta đổ hàng vạn các loại chất hóa học vào trong lò thí nghiệm này – hệ thống tiêu hóa, nó là một phòng thí nghiệm lớn nhất thế giới – không lường được hậu quả của sự tiêu thụ nhưng chỉ nhắm vào một điều là tiến trình nào có thể kéo dài sự sống của con người. Khi các loại thực phẩm này được tiêu hóa và tiếp tục sản xuất, chúng được bơm vào hàng vạn tế bào trong cơ thể của chúng ta, dĩ nhiên là một con số vĩ đại hơn là dân số trên quả địa cầu. Sự cung cấp nhiên liệu cho những tế bào này phải tiếp tục một cách đều đặn nhưng chỉ có những thức ăn cần thiết cho mục đích của tế bào đó mới được chọn lựa để thiết kế bắp thịt, xương, răng, móng tay, móng chân, tóc, tay, mắt, mũi...

Đây là lò thí nghiệm vĩ đại hơn tất cả các lò thí nghiệm mà con người đã thiết lập với khối óc của mình và là hệ thống giao chuyển các loại thực phẩm hàng hóa với mức độ chính xác không thể nào tưởng tượng được. Từ lúc sinh ra cho đến tuổi 50, lò thí nghiệm này không bao giờ làm việc sai lệch mặc dù hóa chất mà nó phải sản xuất gồm hơn hàng triệu món hóa học khác nhau và có những loại chất độc rất nguy hiểm có thể gây chết người ngay tức khắc. Khi các kênh phân phối trở nên chậm trễ vì máy móc được sử dụng qua thời gian lâu dài thì chúng ta bắt đầu cảm thấy yếu đuối và già đi.

Khi thức ăn tốt được tế bào hấp thụ đúng với sự đòi hỏi của nó thì là thức ăn tốt. Lúc đó, tiến trình hóa học sẽ nảy sinh để hâm nóng toàn cơ thể. Tuy nhiên không có sự đốt cháy nào mà không có môi lửa. Bởi vậy, lửa phải được đưa vào cộng với khí oxy, hydro và carbon trong mỗi tế bào tạo nên một sức ấm nhỏ nhỏ. Kết quả của sự đốt cháy đó tạo ra hơi nước và hợp chất carbon dioxide. Carbon dioxide được máu mang vào phổi và mỗi khi thở ra, chúng ta thải nó ra bên ngoài. Mỗi người thở ra khoảng 2 pao (1kg) qua hệ thống biến đổi ngoạn mục này. Mỗi loại động vật tiêu hóa thức ăn và mỗi loài đều có lò hóa học để làm việc, cung cấp nhiên liệu mà chỉ có loài đó đòi hỏi.

Trong trường hợp bị nhiễm trùng, hệ thống cơ thể cung cấp một đoàn quân tinh nhuệ sẵn sàng chống trả những loại vi trùng hay vi khuẩn có thể gây hại cho cơ thể. Điều màu nhiệm là sự chống trả này không xảy ra nữa khi sự sống bị mất đi. Tất cả đều xảy ra dưới guồng máy hoàn hảo, không có gì xảy ra một cách ngẫu nhiên.⁵

Có phải điều này nói đến Đấng biết chúng ta một cách chi tiết, Đấng đã cung cấp từ những đòi hỏi nhỏ nhất cho đến những đòi hỏi lớn nhất để tồn tại như môi trường hay thiên nhiên – Đấng biết tất cả và cai quản mọi việc theo ý muốn của Ngài?

Cũng như ông Morrison đã quan sát: “Làm như có một mục đích trong tất cả mọi vật, từ quy luật đã điều khiển sự chuyển động trong vũ trụ cho đến hạt nguyên tử đã duy trì sự sống của chúng ta. Mỗi hạt nguyên tử và hợp chất trong mỗi sự sống đã làm những việc nhiệm màu và xây cất những bộ máy tuyệt vời. Nhưng những bộ máy đó sẽ trở nên vô dụng nếu không có trí tuệ làm cho nó chuyển động. Có sự thông minh trực tiếp mà khoa học không thể nào giải thích được và cũng không thể nào gán cho nó phẩm chất duy vật được.”⁶

Tại sao Thượng Đế tạo quy luật thiên nhiên và nguyên nhân

Vào ngày sau, trong thế giới quyền năng, Thượng Đế sẽ biểu lộ ý muốn của Ngài một cách rõ ràng. Cũng như không có động lực hay nguyên nhân, mọi việc sẽ xảy ra một cách trực tiếp. Nhưng ở trong thế giới hiện nay, trong sự khôn ngoan vô bờ, Đấng Hằng Biết cần quyền năng thiêng liêng bên sau bức màn của nguyên nhân vào quy luật thiên nhiên với những lý do mà chúng ta có thể thảo luận như sau:

- Những vật đối lập quần quện với nhau trong thế giới hiện tại ví dụ như sự thật với giả dối, ánh sáng với bóng tối, thiện với ác.... Vì con người bị lôi cuốn vào điều thiện và điều ác cho nên được thử thách để xem chúng ta có sử dụng được sự tự do để chọn sự thật hay không? Sự khôn ngoan che khuất quyền năng thiêng liêng bên sau quy luật thiên nhiên và nguyên nhân. Nếu Thượng Đế muốn, Ngài có thể điều khiển vũ trụ này với “Bàn Tay” của Ngài mà con người có thể thấy bằng mắt hay Ngài có thể nói với thiên thần hiện lên để cho con người không còn nghi ngờ nữa. Nếu đây là điều được Thượng Đế biểu lộ thì chúng ta không cần phải bàn thảo về động lực hay nguyên nhân nữa. Để ban thiên lệnh, Ngài có thể nói trực tiếp với mỗi người mà không cần phải qua các vị Thiên Sứ. Ngài có thể viết danh xưng của Ngài trong không gian bằng các vì sao sáng chói. Nhưng nếu vậy thì trái đất không còn là chiến trường cho sự thử thách nữa. Qua sự thử thách, thiện và ác đã trôi từ thế giới hôm nay đến thế giới mai sau, từ thời ông Adam và bà Ê-va để lấp vào hai thái cực Thiên Đàng và Địa Ngục.
- Giống như hai mặt của một tấm gương, sự sống cũng có hai lĩnh vực: vật chất và tâm linh, một bên với khuyết điểm và tạm thời, bên kia toàn diện và vĩnh cửu, một bên thấy được với đôi mắt, bên kia hoàn toàn bị che khuất. Có những việc hay hiện tượng xảy ra trong cuộc sống mà chúng ta không muốn nó xảy ra. Những kẻ không hiểu được sự khôn ngoan thiêng liêng thường chỉ trích Đấng Vĩ Đại vì sự hiểu biết giới hạn của họ. Để bảo vệ việc đó, Thượng Đế tạo luật thiên nhiên và động lực để che khuất hành động của Ngài. Ví dụ, để con người không chỉ trích cái chết do Thượng Đế hay thần chết gây ra thì Ngài tạo ra bệnh tật hay sự thiệt hại do thiên nhiên gây ra hay những việc gây ra cái chết để ngăn cách.

Vì thế giới trần tục là thế giới với sự khiếm khuyết, chúng ta thấy nhiều khuyết điểm và giới hạn. Trong lăng kính khác, mỗi sự

kiện và hiện tượng đều tốt lành, đẹp trong chính nó và hậu quả theo sau. Bất cứ việc gì Thượng Đế an bài đều tốt đẹp và công bằng. Bất công, xấu xa chỉ là bề ngoài và giả tạo sinh ra từ lỗi lầm và sự lạm dụng của con người. Ví dụ : một vị chánh án có thể phán quyết một sự việc không công bằng đối với chúng ta nhưng cũng nên biết rằng định mệnh nằm trong đời sống do lỗi lầm hay ác đức tự mình gây ra. Tuy nhiên, những kẻ không hiểu sự khôn ngoan thiêng liêng dưới mỗi sự kiện thì hay đem sự xấu xa hay ác đức bề ngoài gán ghép với Thượng Đế mặc dù Ngài không mang sự khiếm khuyết hay nét xấu nào cả.

Bởi vậy, sự vĩ đại và oai phong của Ngài đòi hỏi phải có quy luật thiên nhiên và nguyên nhân để bảo toàn hành động của Ngài và tin vào tính duy nhất đòi hỏi nguyên nhân và quy luật đó không được gán cho bất cứ quyền năng nào khác.

- Nếu Thượng Đế Vĩ Đại biểu lộ trong thế giới này thì chắc chắn rằng con người sẽ không phát triển về khoa học, không có sự lựa chọn và cũng không biết sự lo âu hay hạnh phúc là gì. Vì thế chúng ta phải nên ý thức được hồng ân mà Ngài đã hành động sau bức màn của nguyên nhân và luật thiên nhiên, từ đó chúng ta có thể quan sát, thí nghiệm những dữ kiện trong thiên nhiên. Nếu không thì mỗi sự kiện là một phép màu. Sự chuyển động qua lại giữa các động lực trong thiên nhiên kích thích trí tuệ gây ra sự hiểu biết trong sự suy nghĩ của chúng ta. Nó làm cho chúng ta biết suy ngẫm và là điều kiện cốt lõi trong khoa học. Cũng vì lý do đó chúng ta mới có thể vạch ra lối sống riêng tư của mỗi người. Thử nghĩ xem, cuộc sống của chúng ta sẽ thế nào nếu mặt trời không mọc vào sáng mai?
- Nếu người nào sở hữu các phẩm chất tốt đẹp và hoàn hảo thì chắc chắn họ muốn biết thêm và sẽ làm cho người khác biết về phẩm chất của họ. Thượng Đế là Đấng sở hữu phẩm chất tuyệt hảo và toàn diện, không lệ thuộc vào bất cứ vật gì khác cho nên không cần điều gì để sinh tồn. Ngài sở hữu sự độ lượng thiêng liêng cho nên muốn phơi bày sự tuyệt hảo và toàn diện của Ngài. Nếu Ngài biểu lộ danh xưng và thuộc tính tuyệt đối của Ngài thì toàn thể vũ trụ sẽ không thể chống đỡ được. Bởi vậy, Ngài chỉ biểu dương sau bức màn của nguyên nhân và luật thiên nhiên với cường độ thích hợp với không gian và thời gian để con người có thể tạo nhịp cầu với thế giới tâm linh. Cường độ ôn hòa trong sự biểu lộ cũng là lý do

làm cho con người trở nên tò mò và muốn tìm hiểu thêm về nguyên nhân đó.

Bốn điểm nêu trên giải thích tại sao Thượng Đế đã hành động sau bức màn quy luật của thiên nhiên và nguyên nhân.

CHÚ THÍCH: Thượng Đế, Đấng Hằng Biết, Hằng Quyết, Đấng Quyền Năng

Trong tác phẩm *Con người không lẻ loi*, ông A.C. Morrison dẫn chứng sự hoàn mỹ và nhiều hiện tượng phức tạp trong thiên nhiên:

Cuộc sống là một nhà điêu khắc tạo hình dáng cho tất cả các sinh vật sống, một nghệ sĩ thiết kế từng lá cây, từng màu sắc của các loại hoa, trái, rừng cây và những cụm hoa của Thiên Đàng. Cuộc sống là một nhạc sĩ đã dạy chim muông hát bài yêu thương, dạy côn trùng gọi tên nhau trong những nhịp điệu du dương.

Cuộc sống dạy cho con người khả năng điều hòa tất cả các loại âm hưởng và sản xuất những bản hòa tấu tuyệt vời.

Cuộc sống là nhà kỹ sư đã phác họa và chế tạo chân của con châu chấu và bộ chết, sự kết hợp giữa các bắp thịt với nhau, sự phối hợp giữa khớp và cơ, một con tim không ngừng hoạt động, một hệ dây thần kinh chạy khắp thân thể và hệ thống tuần hoàn cho mỗi động vật.

Cuộc sống là nhà hóa học đã mang mùi vị cho trái cây, gia vị và mùi hương cho các loại hoa. Cuộc sống sẽ cấu tạo những hợp chất mới mà thiên nhiên chưa cung cấp nhằm quân bình hóa những hiện tượng xung quanh hay ngăn ngừa những đe dọa trong đời sống... Lò hóa học của cuộc sống thật là tuyệt vời vì không những nó đã mang ánh sáng làm thành yếu tố để biến đổi nước và acid carbonic thành gỗ và chất đường và trong quá trình đó đã sản xuất khí oxy để duy trì sự sống cho tất cả các loại động vật trên trái đất.

Cuộc sống là nhà sử học đại tài đã viết từng trang của quá khứ, từ thế hệ này qua thế hệ khác trên tảng đá và đang đợi con người đến để thông dịch nó một cách chính xác.

Cuộc sống bảo vệ tương lai của nó bằng cách cung cấp lương thực bên trong mỗi quả trứng và chuẩn bị một cuộc sống năng

nỗ cho mỗi con vật sau khi ra đời. Cuộc sống cung cấp lượng sữa cho mỗi động vật có con để chúng nuôi nấng con thơ trong lúc còn bé dại, chuẩn bị những kiến thức cần thiết để chúng phấn đấu cho đời sống.

Vật chất chỉ hoạt động với quy luật đã được phác họa cho nó. Các hạt nguyên tử và hợp chất tuân hành theo luật hóa học, trọng lực của trái đất, quy luật của nhiệt độ và điện từ. Mọi nguyên tử vật chất trong chính nó không có động lực nhưng cuộc sống đã biến vật chất thành những cấu trúc mới mẻ và ngoạn mục.

Những điều mà cuộc sống đã phơi bày làm cho con người sững sờ. Cuộc sống không có kích thước và cũng không có trọng lượng. Thiên nhiên không tạo nên sự sống; những tảng đá nổ lửa hay đại dương cuộn cuộn không hội đủ những yếu tố cần thiết cho sự sống. Trọng lực níu kéo các hành tinh lẫn nhau; điện lực tự nó nảy sinh; tia sáng của mặt trời hay của những vì tinh tú có thể bị trọng lực uốn cong. Con người bắt đầu đi vào lĩnh vực nguyên tử và thí nghiệm với thế giới cực nhỏ nhưng con người vẫn chưa hiểu sự sống. Nó vẫn còn bí hiểm giống như không gian vời vợi, tại sao?

Sự sống rất cơ bản và là phương tiện duy nhất mang sự hiểu biết. Chỉ có sự sống mới có ý thức, từ đó kiến thức mới tồn tại và bắt đầu khám phá công trình vĩ đại của Thượng Đế mà con người cũng như những kẻ mù lòa vẫn không biết điều nào tốt, điều nào xấu. [*Con người không lẻ loi*, A.C. Morrison, phát hành tại New York, 1945, trang 31 -36]

Ông viết tiếp:

Có loại chim cổ đỏ (robin) di tản về phía nam vào mùa thu để tránh giá băng khi thời tiết bắt đầu chuyển vào mùa đông nhưng bay trở về vào mùa xuân. Vào tháng 9, nhiều đoàn chim bay về phía nam qua đại dương hàng ngàn cây số nhưng không bao giờ bay lạc hướng. Những con bồ câu bị nhốt trong cái hộp bay luẩn quẩn vài vòng sau khi được thả ra nhưng cuối cùng sẽ tìm được đường về. Những con ong lúc nào cũng tìm đường về tổ của chúng mặc dù bị cây cối che khuất đường bay. Khả năng tìm đường về hiện hữu trong mỗi loài vật ngay cả con người. Tuy nhiên, con người thay thế bản năng của họ bằng phương tiện khoa học kỹ thuật. Những con chim hay côn trùng nhỏ bé sinh ra đã có đôi mắt tinh vi có khả năng nhìn giống kính viễn vọng như chim ưng, điều hâu hay con kên kên. Nhưng con người thay

thể sự khiếm khuyết của họ với dụng cụ máy móc có thể thấy như những loại chim ưng hay điều hâu từ ngàn dặm trên cao.

Con ngao trong biển mà chúng ta tiêu thụ có những con mắt gần giống như con người nhưng mắt của chúng có màu sắc óng ánh vì có những bộ phận phản chiếu mà các nhà khoa học nói rằng chúng có thể thấy rất gần. Tuy nhiên, những bộ phận phản chiếu này không có trong mắt con người. Có phải mắt của con ngao có những bộ phận đó vì chúng không có bộ não cần thiết để “nhìn” giống như con người hay chăng? Khi mắt của mỗi loài động vật hiện diện từ một cặp mắt hay hàng ngàn con mắt và mỗi loài chim, côn trùng và động vật đều có những thị giác khác nhau thì chắc chắn thiên nhiên sẽ bỏ ra rất nhiều công sức để phác họa và cấu tạo thị giác của mỗi loài ngoại trừ Thượng Đế đã phác họa trước rồi.

Các con ong mật không bị thu hút bởi những bông hoa cầu kỳ như chúng ta vẫn thấy, nhờ vào tia cực tím mà chúng có thể thấy các bông hoa một cách rực rỡ hơn nhiều. Từ những cảm nhận nhẹ nhàng cho đến màu sắc rực rỡ là thế giới tuyệt hảo, hạnh phúc và truyền cảm. Ong thợ tạo ra các tổ với các kích cỡ khác nhau. Tổ nhỏ dành cho ong thợ, tổ lớn hơn dành cho ong đực và tổ đặc biệt dành cho ong chúa. Ong chúa đẻ trứng trong ổ và ong chúa con nở từ một cái trứng như các trứng khác. Ong thợ cũng là ong cái, có nhiệm vụ chăm sóc các ấu trùng do trứng nở ra và tham gia vào việc cung cấp thức ăn cho ấu trùng bằng cách nhai và tiêu hóa trước mật ong và phấn hoa. Chúng gián đoạn quá trình nhai, bao gồm cả quá trình tiêu hóa trước ở một giai đoạn phát triển nhất định của ấu trùng đực và ấu trùng cái rồi chỉ nuôi dưỡng bằng mật ong và phấn hoa. Sau đó, ấu trùng cái trở thành ong thợ.

Con chó với cái mũi có khả năng phân biệt con vật nào đã đi ngang qua. Con người chưa phát minh máy móc có thể giúp phân biệt mùi vị khác nhau và chúng ta cũng không biết làm thế nào để bắt đầu nghiên cứu mùi vị.

Tất cả các loại động vật đều nghe tiếng động. Nhiều tiếng động mà chúng có thể nghe được vượt ngoài tần số thính giác của con người.

Cá hồi con sống ở ngoài khơi trong nhiều năm, nhưng cuối cùng sẽ trở về dòng sông nơi nó đã sinh ra. Hành trình trở về rất gian nan, bơi lên những dòng nước cuộn cuộn nhưng chúng phải bơi ngược dòng với bất cứ giá nào. Nếu nhánh sông đã được chuyển thành dòng khác thì nó sẽ lội xuôi dòng rồi bắt đầu bơi ngược dòng qua nhánh của nó. Tuy nhiên, trường hợp

này vẫn không khó khăn bằng sự trở về của con cá chình. Những loài cá chình kỳ diệu này trưởng thành tại các hồ nước khắp mọi nơi trên thế giới, một số lớn lên tại Âu châu nhưng đã bơi ngàn dặm trong đại dương đến vùng hoang vu hẻo lánh ở phía nam đảo Bermuda ở vùng đông nam nước Hoa Kỳ, nơi đó chúng sinh con và chết. Những con cá chình con chẳng biết gì ngoại trừ được sinh đẻ ở nơi hoang vu, từ đó chúng lại bơi về nơi cha mẹ của chúng đã trưởng thành và sinh sống tại đó đến lúc chúng di tản về vùng Bermuda lần nữa trước khi chết.

Nhiều động vật dường như có khả năng thần giao cách cảm với nhau. Nếu ai có cơ hội chiêm ngưỡng chim mỏ nhát bay lên trời, lượn trên không rồi ưỡn những bộ ngực của chúng cùng một lúc với nhau như đã được định trước. Một con nhậy cái ở trên nóc nhà sẽ gửi một số tín hiệu tinh tế ra bên ngoài trong một khoảng không gian rộng lớn, sau đó một con nhậy đực cùng loài sẽ nhận được tín hiệu và bay tới nơi cho dù con người tìm cách tạo các loại mùi để làm rối loạn tín hiệu của chúng

Thảm thực vật sử dụng những loại chất một cách không tự nguyện để bảo vệ sự sinh tồn của chúng. Nó làm cho các loài côn trùng đem nhụy hoa bay rải rác cây vào các loại hoa khác. Cuối cùng, thảm thực vật đã dạy cho con người tất cả. Bây giờ con người khai thác thiên nhiên và hưởng được quyền lợi mà thiên nhiên đã phơi bày. Nhưng dân số càng gia tăng thì càng lệ thuộc vào cái cây. Họ phải đi cày, trồng trọt, gặt hái hoa quả, phơi khô rồi đem cất để tiêu thụ. Dân số càng gia tăng, con người càng phải làm việc càn cù hơn nếu không thì sẽ bị đói kém, văn hóa sẽ bị suy đồi và trái đất sẽ quay ngược trở về trạng thái ban sơ. [*Con người không lẻ loi*, A.C. Morrison, New York, 1945, trang 49-57]

Phải chăng những thói quen hay các bản năng đó cần phải có sự phác họa trước khi sự sống bắt đầu trên trái đất? Phải chăng đó là kết quả của sự tình cờ hay có sự thông minh trong đó? Chúng ta có nên suy ngẫm tại sao có những động vật có những cơ quan phát triển còn tinh vi hơn con người hay không? Trong số các động vật đã dẫm chân trên trái đất, không có loài vật nào có khả năng suy luận hơn là con người. Điều mà chúng ta gọi là thiên nhiên là hoàn toàn câm điếc, không có ý thức và không biết gì. Con người, đàn ông cũng như đàn bà là những tạo vật được phú cho trí tuệ tìm cách giải thích những hiện tượng màu nhiệm này. Nhưng chúng ta cũng không có khả năng không

chế ngay chính cơ thể của mình. Không phải điều đó nói lên một quyền năng vượt bậc, một kiến thức trải đầy trong không gian, và quyền uy mà chỉ có Đấng Duy Nhất mới sở hữu?

CHƯƠNG 2

Thế Giới Vô Hình

THẾ GIỚI VÔ HÌNH

Vì giác quan của chúng ta có giới hạn cho nên nếu nói rằng không có thế giới nào khác ngoài thế giới hiện tại thì điều đó không có lý lắm. Hơn nữa, điều mà chúng ta biết về sự sống còn ít hơn là điều mà chúng ta không biết. Khoa học vẫn còn “nhỏ bé” và chắc chắn chúng ta sẽ chứng kiến nhiều sự phát triển và khám phá mới trong tương lai.

Khoa học được xây dựng trên giả thuyết và phát triển dựa trên sự quan sát, khảo nghiệm dựa trên những lý thuyết đó. Nhiều “dữ kiện” một thời được cho là sự thật nhưng trở nên sai lầm theo thời gian. Chúng ta chấp nhận nhiều điều mà không cần phải chứng minh gì cả. Từ thuở bình minh của nhân loại, người ta thường tin vào sự hiện hữu của linh hồn, thiên thần, ma quỷ và quỷ Sa-tăng. Đáng lý ra thì chúng ta phải bảo tồn những giả thuyết đó rồi quan sát và khảo nghiệm thì mới mang tính khoa học của khoa học. Nhưng các nhà nghiên cứu đã tự nhiên bác bỏ nó mà không có lý do thì quả nhiên là đi ngược với sự khách quan của khoa học. Thật ra, chưa ai có thể chứng minh hay tuyên bố một cách khoa học rằng một thế giới khác ngoài thế giới vật chất này không hiện hữu.

Những trạng thái vật chất như nóng hay lạnh và những phẩm chất trừu tượng như: sắc đẹp, duyên dáng, hạnh phúc, buồn bã hay sự yêu thương có thể cảm nhận một cách trực tiếp và có thể đo lường một cách mù mờ. Những nhà nghiên cứu thiên về vật chất gán những cảm giác này cho những thay đổi hóa học trong não bộ của chúng ta và có những nhà tâm lý học và bác sĩ tâm thần vẫn còn đang tìm nguyên nhân về cảm giác của con người dựa vào quy luật thiên nhiên và động lực vật lý. Tuy nhiên, từ quan điểm phi vật chất (cảm giác, tín ngưỡng, khả năng, khát vọng...) thì những cảm giác mà con người có thể cảm nhận rất thật nhưng không thể giải thích bằng vật lý, hóa học hay sinh lý học.

Những người có đức tin nhận thấy khi niềm tin của họ càng sâu đậm thì họ càng cầu nguyện nhiều hơn, nền luân lý của họ càng nhạy cảm hơn và khuôn mặt của họ biểu lộ sự độ lượng và rạng rỡ hơn. Thử hỏi điều này có thể giải thích từ quan điểm vật chất được hay sao?

BIỆN LUẬN CHO THỂ GIỚI VÔ HÌNH

Sau đây chúng ta thảo luận qua một số lập luận biện hộ cho thể giới vô hình:

- *Vật chất phục vụ cho sự sống chứ không phải sự sống phục vụ cho vật chất.* Khoa học vẫn chưa có khả năng giải thích sự sống hay làm thế nào vật chất mang sự sống. Mặc dù vật chất là nền tảng của sự sống hay nhận lấy sự sống nhưng rõ ràng nó không tạo nên sự sống. Bởi vậy, sự sống được gửi đến từ thể giới phi vật chất. Thượng Đế đã cấy nó vào trong vật chất bằng phương tiện phi vật chất. Ở đây, chúng ta gọi nó là linh hồn. Vì mỗi linh hồn đều khác nhau cho nên nó làm cho mỗi cá nhân có tính khí khác nhau mặc dù mỗi người đều giống nhau trong cấu trúc vật chất.
- *Sự sống không lệ thuộc vào vật chất* mà ngược lại, sự sống làm cho thân thể bé nhỏ vĩ đại hơn là thân thể to lớn. Ví dụ: sự sống làm cho một con ruồi hay một con chim vĩ đại hơn là một ngọn núi. Sự sống làm cho một con ong thấy trái đất như là ngôi vườn của nó. Nó quán quện với bông hoa và tạo mối quan hệ và hưởng nhụy với bông hoa đó. Bởi vậy, sinh vật càng nhỏ bé thì càng có cuộc sống dồi dào. Sự phát triển của cuộc sống và hành vi của nó không lệ thuộc vào cấu trúc vật chất. Một con ruồi hoặc côn trùng có cuộc sống dồi dào hơn là một con lạc đà hay là một con hà mã.
- *Đây là thể giới nơi Thượng Đế đã biểu lộ ý chí của Ngài qua thiên nhiên.* Sự sống là kết quả của sự biểu lộ của Thượng Đế cho nên ngày nào khoa học vẫn đổ dồn năng lực của họ nghiên cứu thiên nhiên từ quan điểm của vật chất thì ngày đó con người vẫn không hiểu được sự kỳ diệu của sự sống.
- *Thiên thần là những linh thể thuần khiết đại diện cho sự tốt lành trong mọi lĩnh vực, ngược lại quỷ Sa-tăng và đồng bọn của chúng đại diện cho sự ác đức trong mọi lĩnh vực.* Thượng Đế là duy nhất, vô hạn và không có đối tác. Tất cả mọi tạo vật đều có đối lập bởi

vậy thiên thần đại diện cho sự tốt lành và quỷ Sa-tăng đại diện cho sự ác đức của chúng ta. Thiên thần gọi mời chúng ta đến với nền đạo đức và sự tốt đẹp còn quỷ Sa-tăng cám dỗ chúng ta đến với sự ác đức và xấu xa. Hậu quả của sự đấu tranh giữa hai nguồn đại lực giữa thiện và ác trong mỗi cá nhân và trong thiên nhiên đã diễn biến từ khi sự sống bắt đầu. Tất cả mọi người đều bị lôi cuốn đến điều thiện và điều ác cùng một lúc với nhau. Điều thiện nảy sinh từ linh hồn, từ thế giới thuần khiết trên cao, còn điều ác nảy sinh từ nhục thể hay phần thú vật của chúng ta.

- *Mối quan hệ linh hồn và thể xác giống như mối quan hệ giữa điện lực và cơ xương chạy bằng điện.* Nếu không có điện lực thì cơ xương đó chỉ là một đồng sắt vô dụng. Tương tự, khi linh hồn rời khỏi thể xác thì thể xác trở nên vô dụng. Cơ thể đó không có sự sống ngoại trừ xương thịt nhưng cuối cùng sẽ bị thoái hóa thành đồng xương tàn. Điều này nói rằng sự sống của chúng ta thật sự dựa trên linh hồn chứ không phải thể xác.
- *Chúng ta công nhận quy luật thiên nhiên và động lực của nó một cách tự nhiên đến nỗi đã gán sự màu nhiệm của sự sống cho thiên nhiên.* Chúng ta gán sự phát triển của cây cối cho hạt giống và quy luật trong thiên nhiên; gán sự quân bình trong vũ trụ cho trọng lực và lực vạn vật hấp dẫn nhưng đã bỏ qua ý chí, kiến thức, quyền năng và sự khôn ngoan cần thiết để gây sự chuyển động và cai quản vũ trụ với nền trật tự vượt qua sự tưởng tượng của con người. Đáng đã mang ý chí, kiến thức, quyền năng và sự khôn ngoan vô bờ điều hành mọi việc bằng cách sử dụng những linh hồn và yếu tố vô hình như gió hay vũ bão hay các động lực vĩ đại khác ngoài những động lực vật lý hay hóa học, những yếu tố nằm sau bức màn đã gây sự chuyển động trong thiên nhiên.
- *Song song với các nhà thần học, tất cả các nhà triết học Muslim và ngay cả các nhà Đông phương học đều công nhận thiên thần và linh hồn là sự thật* nhưng chúng đã được diễn tả với ngôn ngữ khác nhau mà thôi. Dòng triết học *Peripatetic* thuộc về trường phái *Aristot* mặc dù hoàn toàn thiên về lý luận và vật chất nhưng vẫn công nhận sự hiện hữu của thiên thần trong bản chất của mỗi sự sống. Trường phái *Illuminists* cũng công nhận sự hiện hữu của thiên thần nhưng dưới danh xưng “mười trí tuệ và chủ nhân của mọi loài”. Mặt khác, hầu hết tín đồ của tất cả các tôn giáo trên thế

giới công nhận rằng có mỗi loại thiên thần cho mỗi sự sống và đặt tên riêng cho nó. Ví dụ: thần núi, thần đại dương, thần mưa, thần gió... Ngay cả các nhà nghiên cứu thiên nhiên và vật chất chỉ diễn tả những gì mắt thấy tai nghe cũng công nhận sự hiện hữu của thiên thần dưới danh xưng của những “động lực tiềm tàng”.¹

- Theo tư liệu tôn giáo, tất cả các vị Thiên Sứ gồm khoảng 124.000 vị, đã nói rằng có sự hiện hữu của thiên thần, linh hồn, những sự sống tàng hình và ma quỷ. Dĩ nhiên, chỉ cần có hai người chuyên môn về ngành này khẳng định sự hiện hữu của thế giới vô hình còn hơn là hàng ngàn người chỉ đoán mò và một sự kiện được chứng thực qua hai người còn hơn là bị phủ nhận bởi hàng ngàn người không có chứng cứ. Tất cả các tín đồ của mọi tôn giáo trên thế giới đều công nhận sự hiện hữu của thế giới ngoài thế giới vật chất.

Tất cả các loại kinh sách đều ghi nhận thế giới linh thể và tâm linh của con người, cũng như truyền thuyết quỷ Sa-tăng và sự cám dỗ của nó đối với con người. Nhưng cuối cùng, có ai có thể nghi ngờ về sự thật trong Thiên Kinh Qur'an và lời chứng nhận của Thiên Sứ Muhammad chẳng? ² Bằng chứng về sự thiên khai của kinh Qur'an, sự nghiệp đạo pháp, sứ mạng của Thiên Sứ Muhammad và tất cả các vị Thiên Sứ khác. Tất cả đều công nhận sự hiện hữu của thế giới vô hình cùng sự hiện hữu của các loại linh hồn, thiên thần, ma quỷ và quỷ Sa-tăng.

Lập luận hữu hiệu và tốt nhất là lập luận trong Islam dựa trên nền móng của Thiên Kinh Qur'an, chứng thực dưới đôi mắt của Thiên Sứ Muhammad trong đêm thăng thiên lên bảy tầng trời. Thiên Kinh Qur'an giải thích cặn kẽ và đơn giản đến nỗi ai cũng có thể hiểu được. Tóm lại, kinh Qur'an nói rằng nhân loại được trao cho trách nhiệm thi hành thiên lệnh của Thượng Đế qua lời phán truyền của Ngài và thiên thần được giao cho trách nhiệm thi hành thiên luật trong thiên nhiên qua ý chỉ của Ngài. Thiên thần là những vị đã thi hành thiên lệnh của Thượng Đế một cách trong trắng. Sự hiện hữu của linh hồn và thiên thần sẽ trở nên sáng tỏ khi chúng ta chứng minh sự hiện hữu của một vị thiên thần. Phủ nhận một vị cũng như phủ nhận tất cả và công nhận một vị cũng như công nhận tất cả.

- Những người đi theo tôn giáo đồng nhất với ý kiến rằng có người có thể thấy và trao đổi với thiên thần, ma quỷ, quỷ Sa-tăng và những linh hồn khác. Nếu thiên thần không hiện hữu, nếu người ta

chưa từng thấy một vị thiên thần thì tại sao niềm tin này vẫn tiếp diễn cho đến hôm nay? Nếu niềm tin này không có bằng chứng thì làm sao nó vẫn tồn tại mặc dù có nhiều sự thay đổi trong tôn giáo, thay đổi trong niềm tin theo thời gian? Bởi vậy, chúng ta có thể kết luận rằng tín ngưỡng về sự hiện hữu của thiên thần là dựa vào kinh nghiệm của các vị Thiên Sứ và các vị mộ đạo. Những truyền thuyết đó đã đi theo thời gian đến với chúng ta đều có cơ sở.

LINH HỒN VÀ CÁ TÍNH CỦA NÓ

Linh hồn xuất phát từ thế giới thiên lệnh

Quả thật có nhiều thế giới khác nhau mà chúng ta không bao giờ nghĩ đến ví dụ như thế giới thực vật, thế giới động vật, thế giới loài người, thế giới ma quỷ. Vật chất và thế giới hữu hình xuất hiện trước mắt chúng ta từ một đơn vị nguyên tử nhỏ bé cho đến những dải ngân hà vĩ đại trong không gian, thế giới này là vương quốc mà Đấng Toàn Năng ban sự sống, sự thay đổi, đổi mới và ban cho cái chết. Khoa học nghiên cứu những hiện tượng này kể từ lúc chúng sinh ra cho tới khi tàn lụi.

Ngoài thế giới hữu hình là thế giới vô hình trong đó có thế giới của thiên lệnh và thế giới của thiên luật. Muốn tìm hiểu về thế giới này, chúng ta tưởng tượng đến một cuốn sách, một cái cây hay một cá nhân và sự hiện hữu của nó. Mục đích của sự hiện hữu về một cuốn sách là thông điệp hay ý nghĩa mà nó chứa đựng. Dù cho cuốn sách được in theo cách nào hay cuốn sách đó có bao nhiêu trang thì vấn đề đó có thể quan trọng đối với một nhóm người nhưng cốt lõi của cuốn sách nằm trong nội dung của nó. Ngược lại, đối với một cây cổ thụ thì quá trình phát triển của nó bắt đầu từ sự nảy mầm, phát triển cho đến khi nó hoàn toàn trưởng thành. Chúng ta có thể quan sát quá trình đó với đôi mắt của chúng ta. Nếu không có luật thiên nhiên đã cai quản sự nảy mầm và phát triển thì cây này sẽ không bao giờ hiện hữu.

Tương tự, chu kỳ kinh nguyệt chuẩn bị cho sự thụ tinh của tử cung hàng tháng. Quá trình này được quyết định bởi luật sinh học. Trong số hàng triệu tinh trùng tiến đến tử cung, chỉ có một tinh trùng có thể đạt tới tử cung và thụ tinh với trứng. Sau đó, luật sinh lý khác sẽ tiếp quản: chu kỳ kinh nguyệt sẽ dừng lại cho đến khi đứa bé ra đời. Sự phát triển

đa bào của phôi thành thành một cá thể mới là quá trình thứ ba được quản lý bởi các luật sinh học hay luật phôi thai khác. Quá trình này được đề cập trong Thiên Kinh Qur'an một cách chi tiết như sau:

Và chắc chắn TA đã tạo con người từ một loại đất sét tinh chất.
Và TA đã làm y (con cháu của Adam) thành một tinh dịch lưu trữ tại một nơi nghỉ an toàn (từ cung, dạ con). Rồi TA tạo hóa tinh dịch thành một hòn máu đặc; sau đó TA tạo hóa hòn máu đặc thành một miếng thịt; tiếp đó TA tạo hóa miếng thịt thành xương rồi TA lấy thịt bao xương lại rồi TA làm cho nó thành một tạo vật khác. Do đó, phúc thay Thượng Đế, Đấng Tạo Hóa Ưu Việt. (23:12-15)

Thiên Kinh Qur'an nói rằng quá trình này xảy ra dưới ba (3) màn tối: *Ngài đã tạo người trong dạ con của mẹ người trong từng giai đoạn, giai đoạn này sau giai đoạn kia trong ba lớp màn tối* (39:6). Ba màn tối đó được các nhà diễn giải Qur'an cho là bụng, dạ con và màng mỏng (thành phần cấu tạo của màng bào thai).

Chúng ta kết luận quy luật sinh học đó qua quá trình phát triển của thai nhi và quá trình đó không bao giờ thay đổi. Tương tự, từ sự quan sát thiên nhiên, chúng ta rút ra những quy luật đã cai quản thiên nhiên như trọng lực, lực và phản lực, lực kéo và đẩy, co hay giãn.

Tương tự như những quy luật thiên nhiên, linh hồn cũng có những quy luật của nó trong thế giới thiên luật và thiên lệnh. Điều này được Thiên Kinh Qur'an khẳng định như sau: *“Linh hồn là do chỉ thị của Chúa Tể của Ta”* (17:85) Nhưng đặc biệt là luật này có sự sống và ý thức. Nếu tước đi sự sống và ý thức thì nó sẽ trở thành quy luật thiên nhiên tức là không có ý thức, cảm và diết. Ngược lại, nếu luật thiên nhiên được phú cho sự sống và ý thức thì nó sẽ trở thành một linh hồn.

Khoa học không thể định nghĩa hay cảm nhận được linh hồn. Trong lúc thế giới hữu hình là hỗn hợp của hạt nhân hay nguyên tử và những hạt điện tử đã cấu tạo nên nó thì linh hồn chỉ là một yếu tố duy nhất chứ không phải là hỗn hợp hay một hợp chất. Chúng ta không thấy nó nhưng cảm nhận qua sự biểu lộ của nó qua thế giới hữu hình. Chúng ta không biết đặc tính hay trạng thái của nó nhưng điều đó không có nghĩa là nó không hiện hữu.

Chúng ta thấy với đôi mắt cũng như mắt là cơ quan của thị giác, tuy nhiên tâm điểm của thị giác nằm trong khối óc nhưng khối óc lại

không thấy. Chúng ta không nói: “Khối óc thấy” mà chúng ta nói: “Tôi thấy”. Người đã thấy, người hay cảm nhận là cá nhân. Nhưng cái “tôi” này là gì? Phải chăng nó là phần của khối óc, trái tim, chân tay hay cơ quan nào đó? Tại sao chúng ta không thể cử động khi bị chết mặc dù tất cả các bộ phận chân tay vẫn còn đó? Có phải cơ xương tự điều khiển chính nó hay cần điều gì khác để hoạt động chẳng hạn như điện lực hay năng lượng? Bất cứ sự khiếm khuyết nào trong cơ xương có thể làm cho nó biến từ một nơi có thể sản xuất những mối hàng giá trị thành một đồng sắt vụn. Phải chăng đây là mối quan hệ giữa linh hồn và thể xác?

Khi linh hồn bị cắt đứt bởi cái chết thì thể xác sẽ trở nên cứng đờ và thời gian sẽ làm cho xương thịt bị phân rã.

Linh hồn không giống như nguồn điện lực nhưng là một đại lý có ý thức, một đại lượng có khả năng hấp thụ kiến thức, suy ngẫm, lý luận và cảm nhận. Nó phát triển cùng một lúc với cơ thể cũng như trí tuệ và tâm linh qua kiến thức và suy ngẫm, tín ngưỡng và sự thờ phụng. Linh hồn quyết định thái độ, hành vi và cá tính của mỗi người. Bởi thế, mặc dù mỗi người được cấu tạo từ cùng một yếu tố nhưng đều khác nhau vì lý do đó.

Linh hồn chủ trì thế giới nội tâm

Chiếu theo Thiên Kinh Qur'an, Thượng Đế ban cá tính cho mỗi tạo vật: *Bất cứ ai trong các tầng trời và trái đất, dù muốn hay không, đều phải thần phục Ngài trong Islam và họ sẽ được đưa về gặp Ngài trở lại (3:83); Hãy tán dương danh xưng Đấng Chủ Tể của Ngươi, Đấng đã tạo hóa (tất cả) và ban hình thể và đã đo lường và hướng dẫn (87:1-3)*

Bất cứ tạo vật nào hiện diện trong vũ trụ ngay cả con người đều tuân theo bản năng mà Thượng Đế đã ban cho. Đó là lý do tại sao chúng ta thấy vũ trụ đã hoạt động với một quy luật bất di bất dịch. Những điều mà chúng ta gọi là quy luật thiên nhiên không có gì hơn là bản năng mà Thượng Đế đã ban cho nó.

Bản năng của tạo vật thật sự không giả tạo. Ví dụ: Khi Thượng Đế ra lệnh cho trái đất quay trên trục của chính nó và vòng quanh mặt trời, nó sẽ quay như thế mãi mãi. Một hạt cây sẽ nổi lên trong bản năng của nó rằng: “Tôi sẽ chớm nở khi điều kiện chín muồi và sẽ phát triển thành một cái cây” và nó sẽ phát triển như thế. Nước tuyên bố rằng nó sẽ

đóng băng khi nhiệt độ dưới 0 độ C, sẽ sôi và bốc khói khi nhiệt độ lên đến 100 độ C và nó sẽ làm như thế.

Tương tự, bản năng của con người không nói dối. Nếu nó không bị cám dỗ bởi nhục thể hoặc những sự ác đức thì nó sẽ cảm nhận được sự hiện diện của Thượng Đế và tìm thấy sự an bình trong niềm tin và sự thờ phụng. Bởi vậy, linh hồn chủ trì thể giới nội tâm và ý thức của chúng ta. Nó sẽ tìm về thể giới mà nó đã đến và sẽ mong mỗi ngày trở về để gặp Ngài. Trừ khi linh hồn đó không bị cám dỗ bởi trần gian thì đó là ước vọng mà nó đã khao khát.

Linh hồn có mối quan hệ trực tiếp với quá khứ và tương lai

Thú vật không có khái niệm về thời gian vì Thượng Đế phú cho chúng bản năng chỉ sống cho hiện tại. Chúng không nghĩ về quá khứ và cũng không có sự âu lo về tương lai. Ngược lại, con người lúc nào cũng có mối quan hệ với quá khứ và tương lai vì linh hồn là yếu tố có ý thức. Linh hồn không bao giờ thỏa mãn với cuộc sống hiện tại, sự tạm bợ, tiền tài hay danh vọng. Càng hưởng thụ trần gian thì càng làm cho nó đau khổ thêm vì linh hồn chỉ tìm sự an bình qua niềm tin, sự thờ phụng và tưởng nhớ Thượng Đế.

Bất cứ cá nhân nào cũng đều tưởng nhớ về nơi vĩnh cửu. Sự khát khao này không thể nào thực hiện từ thể giới vật chất vì vật chất như một bức màn ngăn cản những sự cảm nhận về thể giới bên kia. Sự khát khao về nơi vĩnh cửu phát sinh từ trong nội tâm nơi linh hồn nương náu. Linh hồn làm cho chúng ta thốt lên: “Tôi chỉ là con người phạm tục nhưng không khát khao sự phạm tục. Tôi chỉ là một kẻ khiếm khuyết nhưng không khát khao sự khiếm khuyết. Điều mà tôi mong mỏi là tình yêu vĩnh cửu (một người sẽ không bao giờ rời bỏ tôi) bởi thế tôi khát khao về thể giới vĩnh hằng.”

Linh hồn cần thân xác trong đời sống hiện tại

Linh hồn, một thực thể không hợp chất đến từ thể giới thiên lệnh, cần phải có thân xác để biểu lộ và phơi bày trên thế gian. Cũng như vật chất không thể nào với tới thể giới vô hình thì linh hồn cũng không thể với tới thể giới vật chất nếu không có cơ thể, trái tim, trí tuệ, chân tay để làm trung gian. Linh hồn cần hệ thống não bộ, tế bào và các cơ quan trên thân thể để hoạt động. Bởi vậy, nếu cơ quan trên thân thể bị khiếm

khuyết thì mối quan hệ giữa cơ quan đó và linh hồn sẽ bị ngắt quãng. Nếu cơ thể bị bệnh hay sự kiện nào đó cắt đứt mối quan hệ giữa linh hồn với toàn bộ cơ thể thì chúng ta sẽ rước lấy cái chết.

Đôi lúc, một vài cử động trên ngón tay gây ra do sự kích thích trong vùng nào đó trên não bộ nhưng điều đó không mang ý nghĩa gì đặc biệt mà chỉ giống như những nốt nhạc vang lên từ những tiếng gõ rời rạc trên đàn dương cầm. Nó chỉ là phản ứng tự nhiên từ những kích thích không có mục đích rõ ràng. Bởi vậy, thể xác cần linh hồn vì nó mang ý thức và sự tự do để cấu tạo thành những hành động có ý nghĩa trong cuộc sống.

Có những nhà phân tích tâm lý học như nhà bác học Freud đã giảng dạy về giấc mơ nhưng giấc mơ không chỉ là sự kích thích hỗn độn dấy lên từ vô thức vì người ta biết đã có nhiều người có giấc mơ trở thành sự thật. Nhiều khám phá khoa học hay sự phát minh kỹ thuật đến từ giấc mơ. Bởi thế, giấc mơ hé mở đến một thế giới khác trong lúc chúng ta đang ngủ. Nói tóm lại, đó là thế giới của linh hồn.

Mặc dù linh hồn thấy với đôi mắt, ngửi qua cái mũi, nghe bằng đôi tai và cũng có nhiều bằng chứng nói đến những người có thể thấy với ngón tay hay chóp mũi và có thể ngửi bằng gót chân của họ.

Linh hồn biểu lộ cá tính qua nét mặt

Quả thật, khuôn mặt là cửa sổ dẫn đến tâm hồn vì nơi đó cá tính từ linh hồn biểu lộ ra ngoài. Các nhà tâm lý học nói rằng tất cả các hành động biểu lộ cá tính của mỗi người ngay cả một tiếng ho. Khuôn mặt biểu lộ thái độ, khả năng, tính tình. Tất cả thể hiện qua tính năng trên khuôn mặt. Linh hồn là yếu tố đã quyết định những nét đặc thù này.

Các tế bào trên cơ thể của chúng ta thay đổi một cách liên tục. Mỗi ngày, hàng triệu tế bào chết được thay thế. Các nhà sinh học nói rằng cứ mỗi 6 tháng, các tế bào trong cơ thể của chúng ta lại được thay. Mặc dù được thay đổi liên tục với tốc độ đó nhưng các tính năng chính trên khuôn mặt vẫn không thay đổi. Chúng ta vẫn nhận diện được người thân và ngay cả dấu tay của họ. Mỗi tế bào trên ngón tay thay đổi nhưng dấu tay vẫn không thay đổi. Mỗi cá nhân đều khác nhau vì linh hồn đã làm cho họ khác nhau.

Linh hồn làm cho mỗi người khác nhau

Cơ thể của chúng ta trải qua những thay đổi không bao giờ dứt. Sự thay đổi này nhằm vào sự phát triển về thể xác qua từng giai đoạn đến lúc trưởng thành. Khi cơ thể phát triển đến mức độ nào đó thì sự suy đồi bắt đầu xuất hiện. Tuy nhiên, thân xác có thể suy đồi nhưng khả năng tiếp thu kiến thức vẫn tiếp diễn, có thể là cá nhân đó suy đồi về tâm linh hay trí tuệ, hoặc là thay đổi chiều hướng trong lúc suy đồi. Bởi vậy, vấn đề luân lý, tâm linh hay trí tuệ không lệ thuộc vào sự thay đổi về thể xác.

Hơn nữa, sự khác biệt về nội tâm, luân lý hoặc trí tuệ không lệ thuộc vào cơ thể của chúng ta. Mặc dù giống nhau trên phương diện hình thức và cấu trúc nhưng hoàn toàn khác nhau về trí tuệ và nội tâm. Phần nào hấp thụ nền luân lý và trí tuệ và phần nào hấp thụ sự phát triển về thể chất? Phải chăng sự phát triển bên ngoài ảnh hưởng đến nội tâm và sự thông minh? Có phải những người phát triển một cách đầy đặn thông minh hơn và có đạo đức hơn những người khác?

Nếu sự phát triển về thể xác không ảnh hưởng đến sự thông minh hay nền luân lý thì tại sao chúng ta không công nhận sự hiện hữu của linh hồn? Làm sao chúng ta có thể gán khả năng tiếp thu kiến thức và sự thông minh cho các phản ứng hóa học trong khối óc của chúng ta? Có phải những phản ứng đó xảy ra nhanh hơn đối với một số cá nhân khác? Có phải họ thông minh hơn vì đầu óc của họ suy nghĩ nhanh nhẹn hơn hay có sự thông minh vì đã chịu khó học hỏi? Thế thì quá trình giữa khả năng suy nghĩ đối với sự phát triển về tâm linh và đạo đức có mối quan hệ gì? Làm sao chúng ta có thể giải thích tại sao những người thành tâm thờ phụng lại có khuôn mặt sáng sủa và mộ đạo hơn là những người không có tín ngưỡng?

Sự thay đổi về thể xác không ảnh hưởng đến thái độ, tâm linh hay sự suy nghĩ. Làm sao có thể giải thích điều này ngoại trừ công nhận rằng linh hồn hiện hữu và nó là tâm điểm của trí tuệ, cảm giác, xác nhận hay phủ nhận, học hỏi và suy luận là tâm điểm của sự khác biệt giữa mỗi cá nhân?

Linh hồn mang sự cảm nhận, tin hay không tin

Mỗi người có vô số các cảm xúc phức tạp: yêu hay ghét, hạnh phúc hay âu lo, hy vọng và tuyệt vọng, khát khao hay ủy mị, năng nổ hay

chán chường, thích hay không thích, yếu đuối, mang ơn hay phụ ơn, sợ hãi hay dũng cảm. Chúng ta hối tiếc về một vấn đề nào đó hay đón chờ một sự kiện vui mừng. Nếu chúng ta xem trong cuốn từ điển thì sẽ thấy có hàng ngàn chữ diễn tả trạng thái vui buồn của con người mà không có người nào “cảm thấy” như người khác. Chúng ta suy ngẫm những sự việc xảy ra xung quanh, nét đẹp của thiên nhiên, kiến thức hay nền học vấn, so sánh hay lý luận từ đó dẫn đến niềm tin vào Đấng Tạo Hóa. Thờ phụng và tuân theo mệnh lệnh của Ngài để tâm linh của chúng ta đạt được sự hoàn hảo. Làm sao có thể giải thích được những sự kiện đó ngoại trừ công nhận mỗi cá nhân mang một linh hồn có ý thức? Làm sao chúng ta có thể gán sự kiện đó cho sự biến đổi hóa học trong khối óc của chúng ta?

Con người chỉ là thể xác thôi sao?

Nếu chúng ta chỉ là một động vật với xương và thịt, với hệ thống tuần hoàn, chẳng chịt với hệ thống não bộ thì tại sao chúng ta tuân theo luật lệ để làm gì? Nếu biết rằng cơ thể của chúng ta cứ đổi mới trong mỗi 6 tháng thì mặc dù chúng ta đã phạm tội hơn một năm qua thì tại sao chúng ta bị trừng phạt? Hãy ngẫm nghĩ về một cuộc đàm thoại dưới đây xem nó có lý hay không:

Ông thẩm phán: Anh phạm tội hồi nào?

Người bị cáo: Dạ thưa, năm ngoái.

Cuối cùng, ông thẩm phán đọc lời tuyên án của bồi thẩm đoàn như sau: Vì tội can đã gây ra án mạng hơn một năm nhưng từ đó đến nay, tất cả những tế bào trên thân thể của y đã được đổi mới cho nên người này không phải là tội phạm. Bởi vậy, y được tha bổng.

Làm sao con người chỉ là thể xác thôi? Có thể nào sự đi đứng của y, cảm giác, suy nghĩ, niềm tin, sự quyết định của y là kết quả của sự phản ứng hóa học thôi sao? Việc đó không thể nào chấp nhận được. Sự cốt lõi của con người nằm trong nội tâm và linh hồn có ý thức. Đây mới là động lực làm cho chúng ta cảm nhận, suy ngẫm, tin tưởng, khát khao, quyết định và sử dụng cơ thể để thi hành sự quyết định của nó.

Linh hồn là căn cơ của sự sống

Thượng Đế hành động trong thế giới vật chất sau bức màn của nguyên nhân. Tuy nhiên, có nhiều thế giới khác như thế giới cảm nghĩ, thế giới vô hình, thế giới nội tâm và linh hồn nơi Thượng Đế hành động trực tiếp mà không cần trung gian qua nguyên nhân hay vật chất. Ví dụ: linh hồn được thổi vào thai nhi một cách trực tiếp biểu lộ danh xưng của Đấng Hằng Sống và là nền tảng của sự sống. Cũng như luật thiên nhiên phát sinh từ thế giới vật chất, linh hồn theo định nghĩa là vô hình nhưng chúng ta cảm nhận được sự hiện hữu của nó qua kinh nghiệm và sự biểu lộ của nó trong thế giới vật chất.

Trong thế giới hiện tại, vật chất được tạo ra để phục vụ cho đời sống. Một vật thể vô hồn mặc dù có to lớn bao nhiêu đi chăng nữa như ngọn núi chọc trời, vẫn tồn tại một cách vô hồn, lặng lẽ và cứng đờ. Nhưng một vật mặc dù nhỏ bé như một con ong nhưng khi có sự sống thì sẽ mang sự tác động cùng khắp môi trường xung quanh như ý muốn nói rằng: “Thế giới này là ngôi vườn của ta, những đóa hoa là nơi ta mong mỏi”. Hãy so sánh một con ong, con ruồi hoặc một con vi trùng với con voi. Cơ thể càng nhỏ, đời sống càng năng nổ, càng náo động và mãnh liệt. Một khúc gỗ bùng cháy sẽ tạo thành lửa, trong đó chất carbon và nước sẽ trở thành hơi khi nhiệt độ tăng lên. Chúng ta cảm nhận được điện lực và năng lượng của những hạt nguyên tử. Chúng ta không thấy nó nhưng cảm nhận được sự hiện hữu của nó qua mối quan hệ của nó với mọi vật xung quanh.

Điều này nói rằng sự hiện hữu không chỉ tồn tại trong thế giới vật chất mà phải nói rằng đây là nơi mà vật chất đã hiện lên nhưng cảm lặng và tạm bợ. Bên sau là thế giới tinh khiết và vô hình phản ánh qua lăng kính vật chất. Vì linh hồn nằm trong thế giới đó cho nên cũng tinh khiết và vô hình.

Biện luận cho sự hiện hữu của linh hồn củng cố sự hiện diện của Đấng Tạo Hóa. Đó là:

- Cũng như cơ thể của chúng ta được tạo nên từ vật chất, nó cần linh hồn để trở nên sống động. Vũ trụ và mọi vật trong đó cần có Thượng Đế để mang nó thành hiện thực. Ngài cai quản và điều hành nó.
- Mỗi thân xác đều cần có linh hồn để trở thành con người bởi vậy phải có Đấng Chủ Tể Duy Nhất không có đối tác đã cấu tạo và cai

quản vũ trụ. Nếu không thì vũ trụ sẽ chuyển động một cách hỗn độn và sụp đổ.

- Linh hồn không ở tại một nơi nhất định trong cơ thể. Nó có thể tách rời thể xác đi vào trong giấc mơ trong giấc ngủ nhưng duy trì mối liên hệ với cơ thể qua đường dây vô hình. Tương tự, Thượng Đế không bị giới hạn bởi không gian hay thời gian. Ngài hiện diện ở mọi nơi và không ở nơi nào cả còn linh hồn thì nằm trong cơ thể và bị cai quản bởi không gian và thời gian.
- Chỉ có một mặt trời trong Thái Dương hệ của chúng ta. Tuy nó nằm rất xa nhưng có thể tỏa sức ấm và ánh nắng cho toàn hệ thống này. Qua sự phản ánh đó, nó tồn tại trong mọi vật và có thể nói rằng mặt trời còn gần gũi với mọi vật hơn là trong chính vật chất. Linh hồn cũng có đặc tính tương tự. Nó gần với cơ thể còn hơn là cơ thể trong chính nó. Sự so sánh này giúp chúng ta hiểu được mối quan hệ giữa Thượng Đế với muôn loài. Ngài cai quản và điều khiển mọi vật trong vũ trụ cùng một lúc với nhau giống như Ngài điều khiển một vật. Bởi vậy, mặc dù Ngài ở rất xa nhưng còn gần gũi hơn là sự suy nghĩ của chúng ta.
- Linh hồn là vô hình. Bản tính của nó rất thần bí. Tương tự, chúng ta không tưởng tượng được Thượng Đế hay Ngài là gì vì bản chất và thuộc tính của Ngài vượt ngoài sự tưởng tượng của con người. Cũng giống như linh hồn, chúng ta chỉ biết và hiểu Thượng Đế qua những gì mà Ngài đã biểu lộ trong vũ trụ mà thôi.

Linh hồn có màn che

Khi linh hồn rời khỏi thể xác lúc lìa đời thì nó mang màn che giống như một tấm phim có thể thấy xuyên qua. Màn che đó được gọi bằng nhiều tên gọi: màn hào quang, thiên thể, thể năng, bóng (của người đó) hay ma.

CÁI CHẾT VÀ TRẠNG THÁI LINH HỒN SAU KHI CHẾT

Tất cả mọi người đều có sự cảm nhận về đời sống vĩnh cửu, bởi vậy lúc nào chúng ta cũng có cảm tưởng như bị giam hãm trong đời sống hiện tại. Bất cứ ai nghe thấy bản chất ý thức của mình thì sẽ luôn nghe

thấy tiếng nó vang vọng về. Nếu chúng ta có được toàn bộ vũ trụ này thì chúng ta vẫn khát khao có một cuộc sống vĩnh cửu. Khuynh hướng tự nhiên về hạnh phúc vĩnh cửu này đến từ một thực tế khách quan : sự tồn tại của cuộc sống vĩnh cửu và mong muốn của chúng ta có được nó.

Cái chết và thần chết

Linh hồn sử dụng thể xác như một công cụ và điều khiển theo ý muốn của nó. Khi giây phút cuối cùng sắp đến vì bệnh hoạn hay bộ phận nào đó trong cơ thể ngừng hoạt động thì cũng là lời gọi mời thần chết đến. Thực tế, Thượng Đế làm cho con người phải chết và Ngài đã sai thần chết - Azra'il đến đến để lấy hồn của người chết để con người không oán than Thượng Đế vì cho rằng cái chết quá đau thương. Ngài cũng sử dụng bệnh tật hay thiên tai để làm bình phong giữa thần chết và cái chết để con người không oán thù thần chết.

Vì thiên thần được tạo nên từ ánh sáng cho nên thần chết Azra'il có thể xuất hiện nhiều nơi cùng một lúc với nhau. Thần chết có thể hiện ra dưới nhiều dạng thức khác nhau và thi hành công việc một cách chớp nhoáng không bao giờ sai lầm. Cũng như mặt trời chiếu sáng và cung cấp sức ấm cho tất cả mọi vật cùng một lúc với nhau, thần chết có thể lấy hàng triệu linh hồn cùng lúc một cách dễ dàng.

Các đại thiên thần như Jibril, Mika-il và Azra'il có bộ hạ tương trợ họ và nằm dưới quyền điều khiển của họ. Khi một người mộ đạo hay những người phúc đức sắp lìa đời, một số thiên thần với khuôn mặt cười rạng rỡ đến. Đó là thiên thần Azra'il và các bộ hạ đến để lấy hồn của những người phúc đức. Thiên Kinh Qur'an diễn tả sự kiện này như sau: *Thề bởi các vị (thiên thần) giạt mạnh (hồn của kẻ gian ác) ; thề bởi các vị rút nhẹ (linh hồn của người lương thiện)* (79:1-2). Điều đó nói rằng sự lìa đời của người phúc đức khác với những người ác đức. Những linh hồn của người ác đức sẽ bị giạt một cách mãnh liệt, kết quả là khuôn mặt của những người này sẽ toát lên sự sợ hãi kinh khiếp.

Những người có cuộc sống đạo hạnh sẽ được đón tiếp ở những nơi được dành sẵn cho họ tại Thiên Đàng. Thiên Sứ Muhammad nói rằng linh hồn của những người đó được lấy đi giống nước được rót ra từ bình. Đối với những người từ bỏ đạo thì họ sẽ không có cảm giác đau đớn và cũng không biết rằng họ đã chết. Họ nghĩ rằng đang được đem đến một thế giới khác tốt đẹp hơn và sẽ hưởng phúc đời đời. Thiên Sứ

Muhammađ nói với ông Jabir ibn ‘Abd Allah ibn ‘Amr về những người đã tử vì đạo tại chiến trường Uhud như sau:

Người có biết Thượng Đế đã đón tiếp cha của người như thế nào không? Ngài đã tiếp đón cha của người với sự niềm nở mà không có đôi mắt nào đã thấy, không có đôi tai nào đã nghe trước đây và không có sự suy nghĩ nào có thể tưởng tượng nổi. Cha của người thỉnh cầu : “Ôi Thượng Đế ! Xin hãy cho con trở lại trần gian để giải thích cho những người còn lại biết sự sung sướng của việc tử vì đạo.” Thượng Đế trả lời: “Trở về lại không được vì mỗi người chỉ sống một lần thôi. Tuy nhiên, TA sẽ nói với chúng về trường hợp của người.” Và Ngài đã thiên khai: *“Và chớ nghĩ rằng những ai hy sinh vì chính nghĩa của Thượng Đế đã chết. Không, họ vẫn còn sống với Chủ Tể của họ và được cung dưỡng (đầy đủ).”* (3:169).

Thiên Sứ Muhammađ là người thờ phụng Thượng Đế triệt để nhất. Người cản dận với tín đồ nên thi hành việc hành lễ trong lúc Người đang lâm chung. Ngay cả ông ‘Umar, vị lãnh đạo thứ hai cũng cản dận tương tự. Ông Khalid ibn Walid là một trong những nhà đại tướng vĩ đại nhất trên thế giới nói với những người thân cận trong cơn hấp hối mang cây gươm và con ngựa của ông đến. Những vị nổi tiếng như ông ‘Uthman, vị lãnh đạo thứ ba và ông ‘Ali vị lãnh đạo thứ tư, ông Hamzah và ông Mus’ab ibn ‘Umayr đã hiến dâng cuộc đời của họ cho Islam và đã tử vì đạo. Còn những kẻ đã sống với cần sa, ma túy, cờ bạc rượu chè hay kẻ cận với những nơi tội lỗi thì sẽ chết với cái chết vô vị.

Chúng ta có nên sợ chết hay không?

Những người có đức tin và sống tu thân tích đức thì không có gì phải sợ chết. Mặc dù cái chết chấm dứt cuộc sống của con người, mang thân xác trở về với cát bụi, không còn hưởng thụ sự sung sướng nữa nhưng nó nằm trong căn khôn của sự sống. Cái chết chỉ là sự thay đổi nơi ở, sự thay đổi cơ thể và lời gọi mời đến thế giới khác vĩnh cửu hơn.

Cũng như thế giới vật chất là những chuỗi đổi mới từ sự sống và cái chết, cái chết mang sự sống mới trong chính nó. Sự tàn lụi của cây cối, một dạng thức đơn giản nhất của sự sống, là kết quả của sự phác họa thiêng liêng, tuy sự phác họa trong thế giới bên kia hoàn hảo hơn và tuyệt vời hơn.³ Một hạt cây bị chết trong lớp đất, làm như thân xác

của nó bị phân rã nhưng trong thực tế nó đang trải qua một tiến trình biến đổi hóa học và sinh học thành một cây khác. Bởi thế, cái chết của một hạt cây là sự bắt đầu của một cây mới hoàn hảo hơn.

Vì cái chết của trái cây, rau cỏ và thịt trong bao tử của chúng ta tạo sự sống cho con người bởi thế cái chết của chúng phục vụ cho một mục đích cao cả hơn. Sau khi được chôn cất, chắc chắn chúng ta sẽ được hồi sinh trở về với cuộc sống vĩnh hằng.

Cái chết gỡ sợi dây ràng buộc con người với sự khắc khổ của cuộc sống – nơi lẫn lộn sẵn tìm miếng ăn, một ngục tù tối tăm, khó thở rồi dần dần trở thành khó khăn hơn theo thời gian và tuổi già – đến một thế giới rộng mở, vĩnh cửu và độ lượng của Thượng Đế. Nơi đó, chúng ta thường thức sự đậm ảm của người thân, một cuộc sống hạnh phúc đời đời.

LINH HỒN TẠI THẾ GIỚI CHUYỂN TIẾP

Sau cái chết, linh hồn được mang đến trình diện trước Thượng Đế. Nếu nó có cuộc sống đạo hạnh, phúc đức và cải thiện đến sự hoàn mỹ thì những vị thiên thần có trách nhiệm mang nó trở về sẽ gói nó trong miếng vải Sa-tăngh, sau đó mang nó qua các tầng trời và các thế giới khác nhau đến trình với Thượng Đế. Trong cuộc hành trình trải qua các trạm canh giữ thì có người hỏi thiên thần đã mang nó như sau: “Đây là linh hồn của ai đó? Ồi ! Nó mới đẹp làm sao!” Những vị thiên thần mang nó trả lời với những lời ca tụng đẹp đẽ nhất trong lúc nó còn đang sống trên cõi đời : “Đây là linh hồn của một người mà y thường hành lễ, nhịn chay, bố thí và nhẫn nhục trong cuộc sống vì Thượng Đế”. Cuối cùng Thượng Đế đón nhận nó và nói với những vị thiên thần xung quanh : “Hãy mang nó xuống mộ, nơi thân thể của nó đang nằm để nó trả lời trước *Munkar* và *Nakir*, hai thiên thần chất vấn trong mộ.”

Những việc bất hạnh xảy ra trong đời sống thường thường là do việc làm tội lỗi của chúng ta. Nếu những người có đức tin thật thà nhưng không ngăn chặn được những việc tội lỗi thì Thượng Đế với lòng độ lượng của Ngài, sẽ cho phép những tai họa xảy ra để họ có thể được trong sạch hóa. Ngài có thể làm cho cái chết xảy ra một cách đau đớn hoặc có thể tha thứ cho các tội lỗi vẫn chưa được tha thứ, hoặc nâng họ lên cấp bậc tâm linh cao hơn rồi sau đó rút linh hồn của họ

một cách êm ái. Nếu những việc bất hạnh và sự đau đớn của cái chết nhưng vẫn còn lại văng những tội lỗi khác thì có thể Ngài sẽ trừng phạt trong mộ để họ không bị trừng phạt trong hỏa ngục. Vì ngôi mộ là trạm đầu tiên bước vào thế giới bên kia, nó bắt đầu với những câu chất vấn của hai vị thiên thần về cuộc sống ở trần gian. Hầu như người nào cũng trải qua sự trừng phạt trong mộ ngoại trừ các vị Thiên Sứ.

Trong các truyền thuyết đã để lại, ông ‘Abbas, bác của Thiên Sứ mong được mơ thấy ‘Umar, vị lãnh đạo thứ hai. Sau khi thấy ông ‘Umar trong giấc mơ, 6 tháng sau, ông ‘Abbas hỏi: “Từ đó đến bây giờ anh ở đâu vậy?” ‘Umar trả lời: “Đừng hỏi! Tôi chỉ mới trả lời xong những chất vấn về cuộc đời của tôi!”

Sa’d ibn Mu’adh là một trong các bạn đạo nổi tiếng nhất của Thiên Sứ. Khi ông mất, thiên thần Jibril nói với Thiên Sứ: “Ngai vương của Thượng Đế rung lên khi Sa’d chết.” Nhiều vị thiên thần đã đến tiễn đưa ông đến mộ chôn. Thiên Sứ bàng hoàng thốt lên: “Ôi Thượng Đế Vĩ Đại, nếu cái mộ đã ép xác của Sa’d đến như vậy thì việc gì sẽ xảy ra đối với người khác?”

Ở trong mộ, mọi người sẽ bị chất vấn bởi hai thiên thần *Munkar* và *Nakir*. Họ sẽ chất vấn: “Ai là chủ tể của ngươi? Ai là Thiên Sứ của ngươi? Tôn giáo của ngươi là gì?” và nhiều câu hỏi khác. Nếu người quá cố là người có đức tin thì họ sẽ trả lời các câu hỏi đó một cách dễ dàng. Ngược lại thì sẽ không trả lời được. Họ sẽ tiếp tục hỏi về cuộc sống và việc làm của mỗi người trên thế gian.

Mối quan hệ giữa linh hồn và thể xác khác nhau tùy theo môi trường mà nó đã trú ẩn. Trong thế giới này, linh hồn bị dồn vào khuôn khổ của thể xác. Nếu bản ngã mang tính ác độc và thể xác bị vắn vương vào những ham muốn trần gian thì linh hồn sẽ bị lôi cuốn vào sự độc hại và dẫn đến cái chết của linh hồn. Những người có khả năng tận dụng được ý chí bằng cách tuân theo lời chỉ dạy của Thượng Đế, kìm hãm được thú tính, khuyến khích sự phát triển của linh hồn như nâng cao tín ngưỡng, thờ phụng và có những hành vi tốt thì linh hồn của họ sẽ được thanh lọc hóa, tốt lành và trở nên phúc đức. Những người này sẽ tìm thấy hạnh phúc ở đời này và đời sau.

Sau khi chết, linh hồn sẽ trú ngụ ở thế giới chuyển tiếp giữa thế giới này và ngày sau và sẽ ở nơi đó cho đến Ngày Phán Xử cuối cùng. Mặc dù cơ thể bị phân rã dưới ngôi mộ nhưng những phần cốt lõi vẫn còn tồn tại (trong hadith gọi là *ajb-dhanab*). Chúng ta không biết *ajb-*

dhanab là loại gen hay là điều gì khác. Dù có được gọi bằng tên gì đi chăng nữa thì linh hồn và vật đó vẫn còn mang mối quan hệ với nhau. Sau này, Thượng Đế sẽ biến vật này mặc dù đã tan rã trong mộ trở thành một con người với bộ phận mới trong môi trường khác hơn thế giới này sau khi Ngài san bằng toàn bộ vũ trụ và tạo một vũ trụ khác. Cũng từ chính vật đó, Thượng Đế sẽ mang chúng ta trở lại trong Ngày Phán Xử cuối cùng.

Thế giới chuyển tiếp là vương quốc nơi linh hồn sẽ cảm nhận được “hoi thở” của hạnh phúc ở Thiên Đàng hay là sự đau khổ của Địa Ngục. Nếu chúng ta có cuộc sống đạo hạnh ở cõi trần thì những việc thiện sẽ xuất hiện như một người hòa nhâ bên cạnh chúng ta. Nơi đó, cánh cửa của Thiên Đàng sẽ hé mở, cũng như hadith đã diễn tả, và ngôi mộ sẽ trở thành một ngôi vườn của Thiên Đàng. Tuy nhiên, nếu tội lỗi vẫn chưa được tha thứ hết mặc dù với sự mộ đạo thật thà thì chúng ta sẽ bị trừng phạt trong mộ cho đến khi xứng đáng với Thiên Đàng. Những kẻ không có đức tin với sự hưởng thụ và các hành vi xấu xa trên thế gian thì sự ác đức sẽ hiện lên như những cá nhân ác đức và loài sâu mọt. Họ sẽ thấy cảnh Địa Ngục và ngôi mộ của họ sẽ trở thành hố sâu của Địa Ngục.

Khi chúng ta đang sống, linh hồn sẽ san sẻ sự đau khổ và hạnh phúc qua hệ thống não bộ và điều khiển các bộ phận chân tay nhưng các nhà khoa học vẫn chưa thấu hiểu linh hồn đã tác động với đầu óc của chúng ta như thế nào. Nếu cơ thể bị hư hại một cách trầm trọng thì có thể làm cho não bộ bị tê liệt. Tuy nhiên, khoa học đã chứng minh rằng có những vùng trong não bộ vẫn còn hoạt động sau khi chết đi. Ngày nay, họ vẫn còn đang tìm cách để nhận các tín hiệu từ các tế bào đó. Nếu thành công thì điều mang lại ích lợi nhất là trong ngành tội phạm để giải đáp những vấn đề tội ác trong xã hội. Thiên Kinh Qur'an nhắc lại một câu chuyện trong thời của Thiên Sứ Musa (Môi-se), Thượng Đế đã làm cho người chết sống lại để nhận diện kẻ tội nhân:

Và hãy nhớ lại khi Musa nói với người dân của Người : “Quá thật, Thượng Đế ra lệnh cho các người tể một con bò cái tở.” ... Và hãy nhớ lại khi các người đã giết một sinh mạng nhưng cãi nhau về nó (vụ án mạng). Và Thượng Đế đưa ra (ánh sáng) điều (bí ẩn) mà các người đã giấu giếm. Bởi thế, TA (Allah) đã phán: “Hãy đánh nó (tử thi) với một bộ phận của nó (con bò cái đã tể).” Bằng cách đó, Thượng Đế làm cho người chết sống lại (và

khai tên thủ phạm trong vụ án mạng) và làm cho các người thấy dấu lạ của Ngài (Allah) để may ra các người hiểu rõ (sự tình của vụ sát nhân). (2: 67, 72-73)

Khi linh hồn tiếp tục san sẻ sự âu lo và hạnh phúc trong thế giới chuyển tiếp qua những phần không bị mục nát trong mộ thì chúng ta không biết là linh hồn hay cơ thể hay cả hai đang thưởng thức cảnh phiêu diêu nơi Thiên Đàng hay đang chịu đau đớn trong Địa Ngục.

Vì linh hồn sống trên thế gian với thể xác và chia sẻ những ngọt bùi và khổ đau với nhau, Thượng Đế sẽ làm sống lại cả thể xác và linh hồn. Nhóm Ahl al-Sunna wa al-Juma'a⁴ nhất trí với nhau rằng cả thể xác và linh hồn sẽ lên Thiên Đàng hoặc xuống Địa Ngục với nhau. Thượng Đế sẽ tạo một thể xác khác phù hợp với đời sau, nơi đó mọi vật sẽ trở nên sống động: *Và đời sống trần tục chỉ là một thủ tiêu khiến và trò chơi. Và nhà ở ở đời sau mới là đời sống thực sự, nếu chúng biết điều đó.*" (29:64).

Linh hồn trong thế giới chuyển tiếp sẽ thấy và nghe chúng ta với điều kiện được Thượng Đế cho phép. Nếu Ngài cho phép thì những người đại đạo có thể thấy, nghe và nói chuyện với chúng ta.

Sổ sách của chúng ta vẫn chưa đóng mặc dù chúng ta đã chết. Nếu chúng ta để lại những điều tốt lành, con ngoan, sách báo hay những cơ sở mà nhân loại đã hưởng lợi thì việc tốt của chúng ta vẫn tích tụ theo thời gian. Nếu chúng ta để lại những việc ác đức thì nó sẽ làm tăng thêm tội lỗi trong sổ sách của chúng ta. Bởi vậy, nếu muốn giúp những người thân sau khi họ đã mất thì chúng ta nên làm những việc tốt lành. Nếu chúng ta giúp người nghèo, tham gia trong các công tác từ thiện của các tổ chức Muslim, sống cuộc sống đạo hạnh và ngay thẳng, nhất là đóng góp tài chính để đem ánh sáng của Islam cho mọi người hay mang hình ảnh tốt đẹp của Islam cho mọi người thấy thì những điều đó sẽ làm tăng thêm việc tốt trong sổ sách của chúng ta.

HIỆN TƯỢNG SIÊU PHẠM

Linh hồn xuất phát từ thế giới bí ẩn nơi thiên lệnh được thi hành trực tiếp và tức thời. Cũng như điện năng cần có dây điện hay bóng đèn để thể hiện sức mạnh của nó, linh hồn cần vật chất để hoạt động trong thế giới hữu hình mặc dù vật chất giới hạn tiềm năng của nó. Bởi vậy, để

làm cho linh hồn trở nên năng động và ít bị gò bó trong không gian và thời gian thì chúng ta có thể làm một trong ba điều sau đây:

Hiện tượng siêu phàm, các vị Thiên Sứ và những người mộ đạo

Mỗi người đều có thể cung cấp cho linh hồn một khoảng trống lớn để nó trở nên năng động hơn. Điều này chỉ có thể đạt được với sự xác tín trong tôn giáo, thường xuyên thờ phụng và nâng cao tâm linh. Càng thăng tiến thì linh hồn sẽ trở nên năng động thêm. Kiểm chế sự ăn uống, nhịn chay thường xuyên, ngăn ngừa tội lỗi, ngủ ít đi và thường xuyên lễ nguyện thì những điều đó sẽ đạt đến mục đích dễ dàng hơn. Nếu sử dụng bản năng sẵn có để phát triển các cơ quan tâm linh thì chúng ta có thể vượt qua những giới hạn vật chất, thăng thiên du hành qua các thế giới khác và có thể thấy quá khứ và tương lai trong mức độ nào đó.

Thử suy ngẫm về trường hợp: Khi một người ở trong căn phòng thì anh ta chỉ thấy những gì trong bốn vách tường. Khi đi ra ngoài thì anh ta sẽ thấy những vật xung quanh. Nếu y trèo lên trên đồi thì sẽ thấy nhiều hơn. Khi càng lên cao thì sẽ càng thấy nhiều hơn. Điều này cũng đúng với thời gian, khi linh hồn được giải thoát bởi không gian và thời gian thì nó sẽ thấy nhiều vấn đề từ quan điểm của thời gian và không gian.

Đó là trường hợp của các vị Thiên Sứ và các vị đại đạo. Hoặc là linh hồn của họ du hành qua thời gian và không gian, hoặc là họ được Thượng Đế - Đáng biết cõi hữu hình và vô hình - diu dắt, họ đã chọc thủng không gian và thời gian. Cũng như ánh sáng hiện diện ở mọi nơi cùng một lúc với nhau, linh hồn của các vị Thiên Sứ và các vị đại đạo đặc biệt là các “tinh thể” (*abdal*) của họ có thể hiện diện tại nhiều nơi cùng một lúc với nhau. Thiên Kinh Qur'an nói về hiện tượng này như sau: *Nàng (Mary, mẹ của Giê-su) giảng nhiều lớp màn để lánh mặt họ. Rồi TA cử linh thể (thiên thần Jibril) của TA đến gặp nàng. (Thiên thần) hiện ra trước mặt Nàng như một người đàn ông toàn diện (19:17).* Nhiều học giả bình luận rằng linh hồn đó chính là đại thiên thần *Jibril* và truyền thuyết này được lặp đi lặp lại trong nhiều câu chuyện khác nhau.

Linh hồn của các vị đại đạo, nếu đạt đến sự giác ngộ hoàn chỉnh hay đạt được trình độ thoát trần nào đó thì sẽ thấy những dấu hiệu trong quá khứ hoặc tương lai trong lúc du hành với thời gian. Sau đó, họ kể

lại và tìm cách giải thích những dấu hiệu đó. Điều đó cũng giống như giải thích một giấc mơ cho nên sự giải thích của họ có thể bị sai lầm.

Tuy nhiên, các vị Thiên Sứ không nhầm lẫn khi họ giải thích hay tiên đoán những việc sẽ xảy ra trong tương lai vì họ được Thượng Đế – Đấng biết hết cõi hữu hình và vô hình - diu dắt. Bất cứ những gì họ tiên đoán đều trở thành sự thật. Ví dụ như Thiên Sứ đã tiên đoán nhiều dữ kiện trong tương lai như việc tử đạo của ‘Uthman và ‘Ali, trận chiến lạc đà giữa ‘Ali và những bạn hữu của Thiên Sứ như Talha và Zubayr, sự chiến thắng của người Muslim tại Đamascus, nước Sy-ri, nước Iran, và thành phố Istanbul tại Thổ Nhĩ Kỳ. Đa số những tiên đoán này đã trở thành sự thật hay còn đang tiếp diễn.⁵

Ông Muhyi al-Din ibn al-‘Arabi (mất năm 1240 Tây Lịch), một nhà đại đạo mất 50 năm trước khi vương quốc Ottoman (Thổ Nhĩ Kỳ) được thành lập tiên đoán nhiều dữ kiện về lịch sử của triều đại Ottoman (Thổ Nhĩ Kỳ). Cuốn Shajarat al-Nu‘maniya hiện đang lưu trữ tại các thư viện tại tỉnh Edirne và Istanbul đã diễn tả những biến chuyển của triều đại Ottoman. Ví dụ như ông tiên đoán rằng mộ của ông sẽ được khám phá khi ông Selim bước vào thành Đamascus (điều này trở thành sự thật). Ông tiên đoán rằng mặc dù đã bao vây và cô lập trong 9 tháng nhưng ông Hafiz Ahmad Pasha vẫn không chiếm được thành Bát-đa (điều này cũng trở thành sự thật) nhưng vua Murad sẽ chiếm nó chỉ trong vòng 40 ngày (ông đã thực hiện), và vua ‘Abd al-‘Aziz sẽ bị truất ngôi và bị giết (đúng như lịch sử đã ghi nhận).

Tương tự, nhà đại đạo Mushtaq Đada của Bitlis sống vào đầu thế kỷ thứ 18 đã tiên đoán rằng sau chiến tranh, có một người tên là Kemal sẽ làm Ankara thành thủ đô của Thổ Nhĩ Kỳ. Cuốn Diwan trong đó chứa nhiều bài thơ và lời tiên đoán vẫn còn tồn tại.

Đó là những vị đại đạo yêu thương của Thượng Đế. Các vị Thiên Sứ hay các vị đại đạo tiên đoán các dữ kiện tương lai với sự cho phép của Thượng Đế mà thôi. Thiên Sứ thuật lại lời của Thượng Đế (hadith qudsi):

Bề tôi của TA đến gần TA bằng cách thực hiện các nghĩa vụ tôn giáo. Y sẽ đến gần TA hơn với những việc hành lễ phụ trội. Khi y đến gần TA, TA sẽ trở thành đôi mắt mà y sẽ thấy, đôi tai mà y sẽ nghe và đôi tay mà y dùng để cầm nắm.

Hiện tượng siêu phàm và danh xưng của Thượng Đế

Phương pháp thứ hai mà linh hồn có thể du hành với thời gian và không gian hoặc đi sâu vào thời gian và không gian là tuân theo sự điều dắt của những danh xưng thiêng liêng của Thượng Đế bởi vì chúng ta chỉ có thể thấy khi một trong những danh xưng thiêng liêng của Ngài là Đấng Hằng Thấy cho phép chúng ta thấy. Chúng ta hiện hữu bởi vì Đấng Hiện Hữu cho phép chúng ta hiện hữu. Nếu Ngài không biểu lộ danh xưng và các thuộc tính của Ngài trong thiên nhiên thì mọi vật trong vũ trụ sẽ sụp đổ tức khắc.

Tương tự, sự thể hiện các thuộc tính của Ngài làm cho thiên thần và các loài ma quỷ (*Jinn*) có khả năng thay đổi hình thể thành động vật và loài người với điều kiện là Thượng Đế cho phép việc đó xảy ra chẳng hạn như việc các loài ma quỷ nhập vào và khống chế cơ thể của con người. Bởi vậy, khám phá danh xưng thiêng liêng của Thượng Đế có thể cho phép chúng ta đi vào lĩnh vực của thế giới khác chẳng hạn như du hành trong không gian và thời gian, có thể thấy những điều mà người khác không thể thấy.

Các hiện tượng siêu phàm cụ thể

Các loại hiện tượng độc đáo như thần giao cách cảm hay thăng thiên trong lúc tham thiền rất phổ biến. Hàng triệu người thường tìm kiếm sự an bình và hạnh phúc qua những điều mà họ cảm nhận, cho là trí tuệ hay linh hồn, qua vật chất hay khoa học kỹ thuật, thậm chí có người đã đến dự các cuộc giải thoát tâm linh để tìm sự an bình. Nhiều người khi sinh ra vốn có khả năng thực hiện những việc làm siêu phàm. Ví dụ : bà Gibson đã tiên đoán sự chia đôi nước Ấn Độ vào năm 1947 và việc ám sát tổng thống John Kenedy. Tương tự, ông Fenni Bey ở tỉnh Ordu, nước Thổ Nhĩ Kỳ đã từng chiến đấu tại thành phố Madina trong chiến tranh thế giới lần thứ nhất, đã kể lại:

Chúng tôi bị bao vây tại thành Madina nhưng tôi có thể nói chuyện với gia đình của tôi tại Istanbul. Một đêm, tôi chiêm bao thấy nhà của tôi bị cháy, khói bốc lên mù mịt. Sáng hôm sau, tôi gọi người lính binh nhì của tôi đến. Hắn có khả năng lên đồng cho nên tôi bảo hắn lên đồng du hành đến nhà của tôi. Tôi tả cho y nghe nhà của tôi như thế nào và làm sao để đến đó. Hắn

lên đồng và bắt đầu diễn tả “Tôi đã đến căn nhà – và hẳn diễn tả những điều mà hẳn thấy – Tôi gõ cửa và một người đàn bà với khăn choàng trên đầu bước ra với đứa bé trong tay.” Tôi bảo người bình nhì hãy hỏi người đàn bà đó nếu có chuyện gì xảy ra trong nhà thì hẳn trả lời “Bà đó nói rằng vợ của ông mất hôm qua.”

Vấn đề giải thoát tâm linh trở nên rất phổ biến. Trước khi thảo luận thêm tôi muốn nhấn mạnh rằng sự hiện hữu không chỉ giới hạn về vật chất mà thôi. Cũng như sự hiện hữu của cuốn sách là về ý nghĩa mà nó đã thể hiện, giống như một sự siêu hình, tâm linh hay nói lên phần vô vật chất của sự hiện hữu đó. Ngược lại, vật chất thường xảy ra một cách bất thường và thay đổi tùy theo tình huống và linh hồn mà nó muốn biểu hiện. Nhà đại đạo như ông Ibn al-‘Arabi có thể nói chuyện với những người đã chết và ngay cả những người chưa sinh ra.⁶ Một số thầy bói đã thiết lập mối quan hệ với các loài ma quỷ bất tin mà chúng giả bộ thành người đã chết để mang tin tức cho các thầy bói này. Tương tự, những thầy bói phục vụ cho cho các loại ma quỷ, không có đức tin thường tiên đoán những tin tức mà các loài ma quỷ này mang đến.

Loài ma quỷ sống thọ hơn loài người. Chúng có mối quan hệ với thế giới không gian và thời gian sâu xa hơn. Phản ứng của chúng nhanh nhẹn hơn, có thể thấy những không gian mà chúng ta không thể thấy được tuy nhiên chúng không biết được tương lai cho nên không nên tin vào những điều mà chúng nói mặc dù có những điều trở thành sự thật. Trong quá khứ, Hoa Kỳ và Liên Xô đã cạnh tranh lẫn nhau để nghiên cứu vào khả năng thần giao cách cảm hay những hiện tượng siêu phàm để làm thành phương tiện truyền thông siêu nhiên. Có thể là một ngày gần đây, các cường quốc trên thế giới sẽ sử dụng khả năng siêu phàm của các loài ma quỷ để nói chuyện với nhau đặc biệt là trong vấn đề tình báo. Tuy nhiên, thiết lập mối quan hệ với loài ma quỷ là điều nguy hiểm vì những loài này có thể không chế tư tưởng chúng ta một cách dễ dàng.

Một nhà tâm lý học đã kể lại câu chuyện như sau:

Tôi được mời đến tham gia một buổi chiêu hồn trong một căn nhà tại Samsun, một tỉnh phía bắc Thổ Nhĩ Kỳ. Cô gái nhỏ nhất trong nhà xếp những cái tách nhỏ và hàng chữ trên bàn. Một người trong nhóm mời linh hồn của ông nội của cô bé đến. Sau

khi gọi hồn một hồi thì một người đàn ông xuất hiện. Khi chúng tôi hỏi y là ai thì y nói “quý Sa-tăng”. Mọi người đều sững sờ. Một hồi sau, tôi hỏi tại sao hẩn lại đến trong lúc chúng tôi không gọi hẩn? Nó viết trên bàn với cái tách : “Ta đã đến!” Tôi hỏi hẩn có tin vào Thượng Đế hay không thì hẩn trả lời : “Không!” Sau đó, tôi đọc những câu kinh nói về sự hiện diện của Thượng Đế. Khi đến đoạn : “Một cơ xưởng nói đến vị kỹ sư đã thiết kế và đã xây cất nó”, hẩn viết trên bàn : “Đúng thế.” Nhưng khi tôi đọc : “Bởi vậy, những vì tinh tú, thiên đẩu hiện hữu trong vũ trụ, các hành tinh với động vật và cây cối nói lên Đấng đã thiết kế và xây dựng nó.” Hẩn viết : “Không!” Chúng tôi tiếp tục trao đổi với hẩn đến một lúc sau, tôi bắt đầu đọc những lời cầu nguyện trong tuyển tập Jawshan al-Kabir – Tầm khiên vĩ đại. Trong lúc tôi đọc những lời cầu nguyện thì hẩn viết trên bàn : “Hãy dẹp những thứ vô lý đó đi!” Tôi tiếp tục đọc thì hẩn không chịu nổi nên đã biến mất.

Cũng như các hiện tượng siêu nhiên, sự quan sát của các vị bác sĩ trong phút lâm chung đều nói lên sự hiện hữu của linh hồn và những loài có linh hồn. Điều mà ông Bedri Rhuselman đã tường thuật trong cuốn *Ruh ve Kainat* (Linh hồn và vũ trụ) của một nhóm bác sĩ ở Hà Lan, trong đó một vị bác sĩ đã kể lại:

Vợ của tôi ốm nặng. Trong lúc lâm chung, dường như có hai đám mây đen tràn vào trong phòng và bay lơ lửng trên đầu của vợ tôi. Lúc đó, một bóng hình xuất hiện ở gáy làm như có một sợi dây gắn chặt với nơi đó. Việc này xảy ra trong khoảng 5 tiếng đồng hồ. Cuối cùng sợi dây bị đứt và bóng hình, cụm mây bay đi mất. Lúc đó vợ tôi tắt thở.

GIẤC MƠ

Khi chúng ta ngủ thì mắt của chúng ta nhắm nghiền, đôi tai trở nên điếc, chiếc lưỡi cứng đờ, tay chân không cử động, thế thì làm sao chúng ta có thể du hành, gặp người khác lạ, làm những điều chỉ trong vài giây phút? Khi thức giấc vào sáng sớm, giấc mơ đó dường như còn lại văng trong tâm tư. Mặc dù nhà tâm lý học Freud và những người đi theo bước chân của ông gán giấc mơ cho tiềm thức, cho ý nghĩ và sự khao khát, những nỗi niềm và kinh nghiệm trong quá khứ nhưng làm sao có

thể giải thích những giấc mơ liên quan đến những việc sẽ xảy ra trong tương lai, những điều mà người ta không biết đến hay chưa từng nghĩ đến? Giấc mơ là gì? Phần nào trong cơ thể của chúng ta tạo thành giấc mơ? Tại sao giấc mơ chỉ xảy ra trong vài giây phút? Làm sao chúng ta nhớ lại những điều trong giấc mơ? Tất cả những sự kiện này đang chờ đợi sự giải thích của khoa học để thỏa mãn tính hiếu kỳ của con người.

Đôi lúc, khi chúng ta đang ngủ say sưa, phần tiềm thức (đại khái là sự suy nghĩ, khát khao, những hoài bão và kinh nghiệm trong quá khứ) thể hiện một cách bất ngờ. Chúng ta có thể đang bị bệnh hay đối bụng hay đối diện với những vấn đề nan giải. Trí tưởng tượng tạo nên bức hình của sự bức tức hay giận dữ, hay kinh nghiệm trong quá khứ sẽ tạo nên một khung cảnh êm dịu. Nhưng chung quy, nó sẽ hiện lên một cách tạp nham, có thể mang ý nghĩa nhưng không ai có thể giải thích những hình ảnh lẫn lộn đó được. Chẳng hạn như nếu chúng ta ăn một món nào đó hơi mặn thì chúng ta có thể mơ thấy đang ở bên cạnh cái ao; nếu đi ngủ mà còn đang giận thì có thể chúng ta sẽ mơ thấy đang ẩu đả với người khác.

Bởi vậy, nếu không biết giải thích thì một giấc mơ mang ý nghĩa có thể sẽ bị lẫn lộn với ảo giác. Ví dụ như trong lúc vua Pha-ra-ông kể lại giấc mơ của ông cho Thiên Sứ Yusuf nghe, mặc dù giấc mơ đó sẽ trở thành hiện thực nhưng những vị tùy tùng của vua Pha-ra-ông cho đó là ác mộng.⁷

Những giấc mơ thật sự

Có loại giấc mơ hoàn toàn không liên quan đến phần tiềm thức nhưng mang thông điệp rất quan trọng. Hoặc là nó mang ý nghĩa tốt đẹp đến từ Thượng Đế, khuyến khích hay diu dắt làm nhiều điều tốt; hoặc là nó cảnh báo về những tội lỗi mà chúng ta đã phạm. Những giấc mơ đó hiện ra rất rõ ràng và không thể nào quên được. Đó là những giấc mơ thật sự.

Những giấc mơ thật sự báo cho chúng ta biết những sự việc sẽ xảy ra trong tương lai. Muốn hiểu ý nghĩa và sự thật của nó thì chúng ta cũng nên lấy những điều sau đây làm căn bản:

Cũng như mục đích của cuốn sách là ý nghĩa thì ý nghĩa đó đã hiện ra trong ý nghĩ của tác giả trước khi nó được viết ra. Mọi việc đã hiện lên trong kiến thức của Thượng Đế trước khi nó biểu lộ thành sự thật. Những nhà triết học Muslim gọi hiện tượng này là hiện tượng nguyên

hình (*archetypes*). Khi Thượng Đế muốn gửi một ý niệm nào đó xuống trần gian, Ngài sẽ gửi nó qua sự thông thái và thông qua các danh xưng thiêng liêng của Ngài, Ngài làm cho nó thể hiện và bao bọc nó dưới hình thức vật chất. Tuy nhiên, có một thế giới ngoài thế giới nguyên hình và vật chất. Đó là thế giới vô hình hay thuần túy về ký hiệu. Nơi đó mọi vật hiện hữu trong dạng của ký hiệu và khái niệm, do đó thước đo trong thế giới này hoàn toàn khác với thế giới vật chất. Những giấc mơ sẽ tìm thấy và cảm nhận những ký hiệu này tùy theo khả năng lĩnh nhận của mỗi người và tùy theo môi trường, văn hóa, địa điểm, thời gian và ngay cả trạng thái của cá nhân hay quốc gia.

Khi chúng ta ngủ, linh hồn của chúng ta du hành đến thế giới ký hiệu nhưng không cắt đứt sợi dây vô hình với cơ thể⁸. Nơi đó, quá khứ, hiện tại và tương lai hội nhập với nhau hoàn toàn khác hẳn với thế giới hiện tại. Bởi vậy, chúng ta có thể sẽ gặp một sự kiện trong quá khứ hay tương lai. Vì nơi đó chỉ chứa đựng thuần túy về ký hiệu cho nên khi linh hồn va chạm với nó trong giấc mơ thì thường thường giấc mơ đó cần được giải thích.

Ví dụ : nước trong ở nơi đó có thể là kiến thức ở thế giới này. Nếu thấy sự bài tiết của chính mình thì có thể được hiểu là tìm kiếm kế sinh nhai với phương tiện công minh. Nếu sự bài tiết đó là của người khác thì có thể được diễn giải là phương tiện của kẻ sinh nhai đó là bất hợp pháp. Cũng như trong chương kinh Yusuf, một con bò mập có nghĩa là làm ăn được mùa và bò ốm có nghĩa là làm ăn mất mùa. Những ám hiệu và câu chuyện tương tự trong Thiên Kinh Qur'an là những mấu chốt để diễn giải giấc mơ. Có những giấc mơ hiện ra rõ ràng đến nỗi không cần phải giải thích.

Vì thời gian của hai thế giới được đo lường khác nhau cho nên linh hồn ở trong thế giới đó trở nên năng động hơn trong lúc chúng ta mơ. Những vị đại đạo có khả năng giải thoát được linh hồn của họ đến một mức độ nhất định, có thể du hành xa hơn đối với những người bình thường.

Nhiều người có thể có giấc mơ thật. Ví dụ:

- Giấc mơ của tổng thống Abraham Lincoln vào đêm trước khi ông bị ám sát rất là nổi tiếng. Ông mơ thấy những người phục vụ cho Tòa Bạch Ốc chạy tới chạy lui nói với nhau rằng ông đã bị ám sát. Ông giật mình thức giấc. Cả ngày hôm đó, ông cảm thấy bồn chồn.

Mặc dù đã được báo trước, ông đến xem vở kịch tại nhà hát và bị ám sát tại đó.

- Giấc mơ của đại tướng Eisenhower trước khi đổ bộ cho trận chiến ở Normandy vào tháng 6 năm 1944 đã thay đổi toàn bộ chiến trường vào thời đệ nhị thế chiến. Vài ngày trước khi đổ bộ, ông mơ thấy một trận bão tố đập tấp nập làm chìm các chiến hạm. Nó làm cho ông rời cuộc đổ bộ trước ngày dự định. Lịch sử chứng minh rằng những điều xảy ra trong giấc mơ của ông là thật.
- Mẹ của bà Anne Ostrovosky, một nhà văn hào của Liên Xô mơ thấy những trận đánh của nước Đức 5 năm trước khi đệ nhị thế chiến xảy ra. Giấc mơ của bà được đăng tải trong nhiều báo chí.
- Nhiều cuộc khám phá về khoa học kỹ thuật được phát giác trong giấc mơ trước. Ông Elias Howe tìm cách để trồng sợi chỉ vào trong máy may của ông. Một hôm, ông mơ thấy ông đang bị bắt làm tù binh trong một bộ lạc ở châu Phi. Họ muốn ông trồng sợi chỉ trong máy may. Luống cuồng vì sắp bị tử hình, bất thình lình, ông thấy một cái lỗ trên đầu ngọn phi lao của người đàn ông đang cầm tù ông. Ông giật mình thức giấc và làm một cái phi lao nhỏ với cái lỗ trên đầu của nó. Nhà bác học Niels Bohr đang nghiên cứu về cấu trúc của điện tử. Ông mơ thấy những hành tinh bị gắn chặt với mặt trời và quay xung quanh nó. Khi ông thức giấc, ông có khái niệm về sự giống nhau giữa thái dương hệ và cấu trúc nguyên tử.

Nhiều giấc mơ khác đã tiên đoán những việc xảy ra trong tương lai hoặc những khám phá về khoa học. Nhưng những sự kiện nêu trên cho thấy giấc mơ là kết quả của việc linh hồn đã du hành qua thế giới khác, nơi đó nó đã cảm nhận được các tín hiệu trong quá khứ hay tương lai.

Cuối cùng, giấc mơ cho chúng ta biết rằng sự hiện diện của thế giới vô hình cũng như kiến thức và định mệnh đã được an bài cho mọi vật. Nếu Thượng Đế không khắc những việc đã xảy ra trong tương lai trên “Bảng Đá Thần” thì làm sao chúng ta biết trước những việc sẽ xảy ra trong tương lai? Ngoài ra, giấc mơ phân biệt thước đo thời gian giữa các thế giới khác nhau.

THIÊN THẦN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA HỌ

Thiên thần được tạo nên từ ánh sáng. Gốc chữ của nó trong tiếng Ả-rập là *malak*, có nghĩa là vị đại sứ, đại diện, phó vương, cai quản, hay một vị có quyền thế và cũng có nghĩa là một phương tiện đến từ trên cao. Thiên thần nối hai thế giới vũ trụ bao la và thế giới vật chất, mang thiên lệnh của Thượng Đế từ thế giới vô hình đến thế giới hữu hình, cai quản hành động và cuộc sống của mọi vật (với sự cho phép của Thượng Đế) và biểu hiện sự thờ phụng trong thế giới của chính họ.

Vì bản chất của họ là ánh sáng cho nên thiên thần chuyển động rất nhanh và có thể tìm thấy trong tất cả các thế giới khác nhau. Họ có thể đứng trên bờ mắt, trong cơ thể của vật khác để quan sát phép màu của Thượng Đế. Họ mang các cảm hứng vào trong trái tim của các vị Thiên Sứ và các vị đại đạo. Những cảm hứng đó thường đến từ Thượng Đế nhưng đôi lúc cũng đến từ thiên thần.

Có những loại động vật như con ong hành động theo sự cảm hứng thiêng liêng. Khoa học chứng minh rằng tất cả động vật hành động theo cảm hứng nhưng không giải thích được cảm hứng đó đến từ đâu và ảnh hưởng như thế nào. Họ đang tìm cách giải thích các đàn chim đã di cư từ nơi này đến nơi khác như thế nào, làm thế nào một con cá chình nhỏ bé lớn lên từ châu Âu lại có thể tìm đường về cội nguồn của nó ở Thái Bình Dương. Thậm chí những thông tin như vậy được mã hóa vào trong gen của chúng và chắc chắn thông tin này được Thượng Đế cấy vào, Đáng biết và cai quản mọi việc trong vũ trụ và sai khiến thiên thần đến đi khắp cuộc sống của mọi vật. Nếu khoa học không thể xác định sự hiện hữu của những động lực vô hình là nguyên nhân của sự sống thì chính vì lý do đó khoa học phải gán sự cai quản cuộc sống cho thiên thần, là những bề tôi trung thành của Thượng Đế.

Tất cả mọi vật trong vũ trụ cho dù là một cá nhân, một loài vật, hay loài động vật đều có một bản sắc tập thể và có thể thi hành những việc giống nhau. Mỗi bông hoa phơi bày sự phác họa cân đối và màu sắc kỳ diệu, trên đôi môi của nó là danh xưng của Đấng đã biểu lộ tất cả những sự mỹ miều. Mọi vật trên trái đất đều nói lên sự ca ngợi giống như một nhánh hoa. Tương tự, cả vũ trụ hát lời ca ngợi và tuyên dương Đấng Tạo Hóa tuyệt vời qua các vì sao, hành tinh và đủ loại tinh thể. Ngay cả những vật dường như không chuyển động, không mang sự thông minh nhưng vẫn ca ngợi Thượng Đế. Thiên thần đại diện cho những loài này ca ngợi Ngài. Ngược lại, những loài này đại diện cho thiên

thần, trở nên nơi ở và tòa thánh đường của chúng trong thế giới trần tục.

Thiên thần có nhiều loại khác nhau. Có loại đảm nhiệm thờ phụng Thượng Đế; có loại thờ phụng qua việc làm của họ. Chúng thờ phụng Thượng Đế giống như việc làm của con người như chăn cừu hoặc nông dân. Mặt đất cũng giống như một nông trường và một vị thiên thần được phái đến để cai quản tất cả các loài động vật qua thiên lệnh của Đấng Tạo Hóa Vĩ Đại, qua sự cho phép của Ngài và trong khuôn khổ quyền lực mà Ngài đã an bài, mỗi loài động vật được cai quản bởi những vị thiên thần nhỏ hơn được bổ nhiệm để chăn nuôi.

Mặt đất cũng có thể ví như là cánh đồng nơi cây cối và cây ăn quả được trồng. Một vị thiên thần khác được phái đến để cai quản thay mặt cho Thượng Đế và quyền uy của Ngài. Những thiên thần với cấp bậc kém hơn được phái đến để chăm lo từng loại thực vật. Đại thiên thần Mi-ka-el, đại diện danh xưng của Đấng Nuôi Dưỡng⁹ trông nom tất cả các thiên thần thấp hơn.

Những vị thiên thần có nhiệm vụ như những nhà chăn nuôi hay nông dân không giống như những người chăn nuôi hay nông dân trong ý nghĩa bình thường như chúng ta thường thấy. Họ làm việc vì Thượng Đế và thay mặt cho Ngài. Họ đến để làm chứng cho sự biểu lộ của Thượng Đế về quyền năng và lòng độ lượng mà Ngài đã trải ra cho muôn vật, mang thiên lệnh truyền vào mỗi loài và diu dắt chúng phát triển theo con đường mà Thượng Đế đã phác họa nhưng dưới đôi mắt của con người thì đó là sự phát triển tự nhiên.

Theo một khía cạnh khác, sự trông nom của họ cũng giống như sự tán dương Thượng Đế trong chính sự phơi bày của các loại thực vật. Nói cách khác, những vị thiên thần này chuyển lời tán dương Thượng Đế mà tất cả các loại thực vật đã nói lên từ sự sống của chúng. Họ quản lý và điều hành mỗi bộ phận của thực vật cho đến giây phút cuối cùng của sự sống và hoàn tất những nhiệm vụ đó qua chí năng, lời thờ phụng và sự tán dương đặc biệt¹⁰. Tuy nhiên, họ không tự ý chủ động theo ý chí riêng nhưng chỉ làm theo thiên lệnh của Thượng Đế vì chỉ có Ngài mới tạo hóa mọi vật. Tóm lại, những gì mà thiên thần đã làm đều là thờ phụng bởi vậy không giống như những hành vi thông thường của con người.

Vì chỉ có một vị thiên thần chịu trách nhiệm cho mỗi loài, điều khiển mọi hành vi dưới mệnh lệnh của Thượng Đế cho nên Thiên Sứ

đã diễn tả có những loại thiên thần có đến 40.000 cái đầu, 40.000 cái miệng và tuyên dương 40.000 câu từ 40.000 cái lưỡi từ mỗi cái miệng.

Thiên Sứ kể lại rằng các vị thiên thần làm việc để phục vụ lợi ích chung. Có những tạo vật thờ phụng Thượng Đế với 40.000 cái đầu trong 40.000 lối khác nhau. Ví dụ như vũ trụ thờ phụng Thượng Đế qua hàng vạn tinh đầu, mặt trời và mặt trăng; trái đất thờ phụng Thượng Đế qua hàng ngàn “cái đầu”, mỗi cái đầu mang hàng ngàn “cái miệng” và mỗi cái miệng có hàng ngàn “cái lưỡi”. Bởi vậy, câu diễn tả đó nói đến những vị thiên thần đã đại diện cho trái đất dưới lăng kính của thế giới vô hình.

Đấng Tác Tạo Vĩ Đại tòa lâu đài khổng lồ này đã sử dụng 4 loại nhân lực: những vị thiên thần và linh hồn khác nhau; những vật vô tri vô giác và những loại thực vật, những loại làm việc mà không đòi hỏi gì cả; thú vật, những loại làm việc hăng say, đòi hỏi thức ăn và sự giải trí qua ngày; cuối cùng là loài người làm việc với ý thức về mục đích của sự tạo hóa. Con người học hỏi kiến thức từ mọi vật, tận dụng những loài thấp kém hơn để làm việc và đòi hỏi phần thưởng vào ngày sau.

Thành phần thứ nhất gồm có các vị thiên thần. Các thiên thần không bao giờ được thăng cấp từ việc làm của họ vì tất cả đã được an bài với cấp bậc và nhiệm vụ trước rồi. Họ làm việc và thỏa mãn với việc làm của họ cũng như hào quang đã tỏa lên từ việc làm của họ. Cũng như chúng ta được nuôi dưỡng qua nước và không khí, các vị thiên thần được nuôi dưỡng và giải trí qua hào quang của sự tường nhớ và tán dương, qua kiến thức và sự thờ phụng, và trên hết là sự hiến dâng cho Thượng Đế. Vì họ được tạo nên từ ánh sáng, ánh hào quang duy trì sự sống của họ. Mặc dù chỉ với mùi hương tỏa lên cũng là một loại lương thực nuôi dưỡng họ. Quả thật, những linh hồn thuần khiết yêu thích mùi hương ngọt ngào.

Thiên thần nhận phần thưởng bằng cách thi hành mệnh lệnh của Đấng mà họ đã thờ phụng, họ phục vụ và làm việc thay mặt Ngài và cai quản dưới đôi mắt của Ngài. Họ lấy được danh dự qua mối liên hệ với Ngài, trở nên mới mẻ qua kiến thức về thế giới hữu hình và thế giới vô hình và hài lòng trong sự biểu lộ của Đấng Vĩ Đại. Sự hạnh phúc của họ nâng cao đến mức độ con người không thể nào tưởng tượng được.

Thiên thần không gây tội lỗi hay làm phản lại với thiên lệnh vì họ không có xu thế tội lỗi. Họ có cấp bậc rõ ràng cho nên không cạnh

tranh lẫn nhau để lên chức hay bị hạ chức. Họ không có bản tính tiêu cực như ghen ghét, mặc cảm, ganh tị, hận thù, dục vọng hay những thú tính được thấy trong con người và những loài ma quỷ. Họ không có phái nam hay phái nữ, không ăn hoặc uống, không cảm thấy đói bụng hay khát nước và cũng không bao giờ mệt mỏi. Mặc dù không được trọng thưởng cho mỗi việc làm nhưng họ hãnh diện và sung sướng trong việc làm và thi hành mệnh lệnh của Thượng Đế. Họ hãnh diện được gần gũi với Ngài và niềm vui của họ là về tâm linh trong sự thờ phụng. Sự tán dương, thờ phụng, ca ngợi Thượng Đế trong tâm niệm là nguồn dinh dưỡng của họ, cũng như hào quang và mùi hương.

Ngược lại, chúng ta lúc nào cũng đấu tranh chống lại xu thế và quỷ Sa-tăng. Trong lúc thiên thần gọi mời chúng ta đến với sự diu dặt thiêng liêng, khỏi sự tin ngưỡng trong tâm hồn, sự tốt đẹp và ngay chính, giúp chúng ta chống lại xu thế và quỷ Sa-tăng thì quỷ Sa-tăng và khát vọng tìm cách lôi con người đến với xu thế. Cuộc sống của con người là câu chuyện về sự đấu tranh liên tục giữa hai nguồn đại lực, giữa sự tốt lành của thiên thần và khát khao mù quáng của quỷ Sa-tăng. Mặc dù thiên thần có nhiều kiến thức về Thượng Đế và thuộc tính của Ngài hơn là con người nhưng chúng ta mang nhiều phẩm chất phản ánh nơi Thượng Đế hơn là thiên thần bởi thế mang nhiều trách nhiệm và phức tạp hơn thiên thần.

Có rất nhiều loại thiên thần. Bên cạnh những loại thiên thần cai quản các loài thực vật và động vật trong vũ trụ còn có 4 đại thiên thần và tiểu thiên thần đã gánh Ngai Vương của Thượng Đế ¹¹. Có nhóm thiên thần gọi là *Mala'i-A'la* (Thượng Thiên Thần), *Nadiyy-i A'la* (Nhóm Thượng Tọa), và *Rafiq-i A'la* (Thượng Đồng Hành).

Một số được phái đến để cai quản Thiên Đàng và Địa Ngục. Thiên thần được phái đến để ghi nhận hành động của mỗi người được gọi là *Kiramun Katibun* (Nhà Ghi Chép trung kiên) và cũng như một hadith đã tường thuật lại rằng có 360 vị thiên thần với trách nhiệm đi theo mỗi người có đức tin. Mỗi vị có trách nhiệm từ lúc ấu thơ cho đến tuổi già, họ đã cầu nguyện và thỉnh cầu Thượng Đế tha tội cho. Những thiên thần khác giúp bảo vệ những người có đức tin trong thời chiến hay đến dự những cuộc họp mật nơi con người đã ca ngợi Thượng Đế, cũng như học hỏi những điều hay lẽ phải để giúp người khác.

Có những vị thiên thần nhất là thiên thần của sự độ lượng không đi vào những căn nhà nuôi chó và không đến gần những người không

trinh khiết và đàn bà đang có kinh nguyệt. Họ cũng không đến gần những người hôi miệng (mùi hành, tỏi, hay hút thuốc) và không đến gần những người không duy trì mối liên hệ với cha mẹ và bà con thân thuộc.

Mặc dù Thượng Đế và quyền uy của Ngài có thể bảo vệ mọi người không cần có sự trợ giúp nào cả nhưng Ngài đã phái thiên thần đến để bảo vệ những người bẽ tội của Ngài. Muốn đạt được danh dự đó, những người có đức tin phải thi hành những điều tốt lành và duy trì mối quan hệ chặt chẽ với Thượng Đế. Họ phải có đức tin tuyệt đối vào Thượng Đế và thi hành tất cả những nghĩa vụ tôn giáo, có cuộc sống tu thân và lánh xa những việc tội lỗi.

Thiên thần đã yểm trợ những người có đức tin trong cuộc chiến tại Bat-đa, tại Uhud và khi Thiên Sứ trở về Makkah trong ngày khai hoàn. Lúc nào họ cũng ở bên cạnh những người đã hy sinh cuộc đời phục vụ Thượng Đế.

Tin vào sự hiện hữu của thiên thần mang nhiều lợi ích. Điển hình nhất là niềm tin đó cung cấp sự an bình và làm cho người ta không cảm thấy cô đơn. Cảm hứng mà thiên thần đã thổi vào trong trái tim làm cho chúng ta sung sướng tốt đỉnh, nó làm cho chúng ta giác ngộ và mở cửa cho kiến thức dâng tràn trong trái tim. Ý thức về sự hiện diện của họ làm cho chúng ta lánh xa những việc làm tội lỗi.

Sau đây là những câu kinh nói về thiên thần:

Thề bởi (các luồng gió) được phái đi, luồng này tiếp theo luồng kia ; bởi thế chúng thổi mạnh theo luồng; và chúng rải tung mọi vật đi khắp nơi; và tách biệt (cái tốt) khỏi (cái xấu); Thề bởi (các vị Sứ) phổ biến lời nhắc nhở đi rộng khắp; hoặc để chứng minh hoặc cảnh cáo; Quả thật, điều mà các người đã được hứa chắc chắn sẽ xảy ra. (77:1-7)

Thề bởi các vị (thiên thần) giạt mạnh (hồn của kẻ gian ác); thề bởi các vị rút nhẹ (linh hồn của người lương thiện); thề bởi các vị lướt đi như bơi; rồi vội vã tiến nhanh đến trước. Để thi hành công việc (đã được truyền). (79:1-5)

Trong đêm đó, các thiên thần và Ruh (Jibril) mang quyết định của Thượng Đế (về tất cả mọi vấn đề) xuống trần theo phép của Thượng Đế của họ. (97:4)

Hỡi những ai có niềm tin ! Hãy giữ gìn bản thân và gia đình của các người tránh khỏi lửa (của Hỏa Ngục) mà chất đốt là con người (không có đức tin) và đá (bụt tượng) do những thiên thần lạnh lùng và nghiêm nghị quản lý, không bất tuân Thượng Đế về điều gì mà Ngài ra lệnh cho họ (thiên thần) và thi hành đúng những điều họ được truyền. (66:6)

Và chúng (những kẻ ngoại giáo) đã nói: “Thượng Đế Rất Mực Độ Lượng có một đứa con trai”. Vinh quang và trong sạch thay Ngài. Không! Họ (những ai mà chúng cho là con cái của Allah) đều là các bề tôi vinh dự (của Allah); Họ (các sứ giả của Allah) không nói trước Ngài mà chỉ làm theo mệnh lệnh của Ngài. (21:26-27)

LOÀI MA QUỶ (JINN) VÀ NHIỆM VỤ CỦA CHÚNG

Jinn theo nghĩa chữ là “những vật được giấu kín hay che lấp”. Nói cách khác, *Jinn* là những tạo vật tàng hình. Thiên Kinh Qur'an có một chương đặc biệt nói về những tạo vật này. Trong đó, chúng ta biết rằng có một số ma quỷ đến nghe Thiên Sứ và trở thành những ma quỷ có đức tin.

Hãy bảo : “Ta (Muhamad) đã được mặc khải cho biết có một đám Jinn đã nghe (đọc Qur'an). Chúng bảo : “Chúng tôi đã nghe một cuộc xướng đọc (Qur'an) hết sức tuyệt diệu ! Nó hướng dẫn đến chân lý. Bởi thế, chúng tôi tin nơi Nó và chúng tôi không hội nhập một kẻ nào cùng với Thượng Đế của chúng tôi. Quả thật, quyền uy của Thượng Đế của chúng tôi hết sức tối cao. Ngài không có vợ và không có con”. “ ... Và quả thật, trong chúng tôi có người đức hạnh và trong chúng tôi cũng có kẻ khác đi. Chúng tôi theo những con đường khác biệt.” (72:1-3, 11)

Với sự thiên khải đó, chúng ta biết rằng loài ma quỷ có ý thức và được Thượng Đế tạo ra với trọng trách. Những khám phá gần đây trong

lĩnh vực sinh học cho thấy Thượng Đế tạo mỗi loài trong thế giới của riêng chúng. Loài ma quỷ có thể được tạo nên trong lúc trái đất vẫn còn là một hòn lửa đỏ. Chúng được tạo nên trước thời của ông Adam và bà Èva và có trách nhiệm khai thác và phát triển trái đất. Mặc dù Thượng Đế ngăn cách giữa họ và loài người nhưng không miễn nhiệm vụ tôn giáo trong cộng đồng của họ.

Thiên Kinh Qur'an nói rằng loài ma quỷ được tạo nên từ một loại lửa không có khói (55:15). Trong câu kinh khác, nó làm rõ thêm rằng loại lửa này giống như cơn vũ bão (15:27) và thẳm sâu vào phần nội tâm của cơ thể ¹².

Cũng như thiên thần, loài ma quỷ di chuyển rất nhanh và không bị giới hạn bởi không gian hay thời gian. Nhưng vì linh hồn còn nặng động và nhanh hơn là loài ma quỷ cho nên những người có cuộc sống tâm linh với trình độ như linh hồn có thể thăng thiên vượt ra khỏi giới hạn của không gian và thời gian, có khả năng di động nhanh hơn và năng động hơn là loài ma quỷ. Ví dụ : Thiên Kinh Qur'an kể lại rằng khi Thiên Sứ Sulayman hỏi người nào có thể mang ngai vương của nữ hoàng Sheba (từ nước Yemen) đến nhanh nhất thì một con quỷ đứng lên nói rằng tôi có thể mang nó đến trước khi cuộc họp chấm dứt và Thiên Sứ đứng lên, nhưng một tên ma quỷ khác có kiến thức đặc biệt từ Thượng Đế trả lời: *"Hạ thần có thể mang nó đến nạp cho bệ hạ trong nháy mắt nhanh hơn là chớp mắt."* và ông ta đã mang nó đến thật sự (27:38-40).

Không có việc gì là khó khăn với Thượng Đế. Ngài đã cung cấp cho loài người, loài ma quỷ và thiên thần với quyền năng và sức mạnh cân đối để thực hiện nhiệm vụ của mỗi loài. Ngài đã sử dụng thiên thần để điều hành thiên vân trong vũ trụ, Ngài đã cho phép con người cai quản trái đất, khống chế vật chất, xây dựng văn minh và khoa học kỹ thuật.

Quyền năng và sức mạnh không chỉ giới hạn trong thế giới vật chất và cũng không giới hạn trong cơ thể nhỏ bé. Chúng ta đã thấy những điều phi vật chất còn vĩ đại hơn là những khối vật chất khổng lồ. Ví dụ, bộ nhớ của con người còn vĩ đại và bao quát hơn là căn phòng rộng lớn. Đôi tay có thể nắm bắt một vật kề cận nhưng đôi mắt của chúng ta có thể với đến những điều vô cùng xa thẳm. Sự tưởng tượng của chúng ta có thể vượt qua không gian và thời gian. Những cơn gió vô hình có thể làm bật cây cỏ thụ và san bằng nhà cửa, một cái cây nhỏ bé có thể

mọc giữa tảng đá và chẻ nó làm đôi. Sức mạnh của năng lượng mặc dù không thấy bằng mắt mà chỉ có thể cảm nhận sự hiện diện của nó còn vĩ đại hơn nữa. Tất cả những việc đó nói rằng sức mạnh của một vật không nằm trong sự cân xứng với thể xác mà phải nói rằng những điều phi vật chất mới là những điều đã cai quản thế giới vật chất và những điều không thấy được còn vĩ đại hơn là những điều thấy được bằng mắt thường.

THIÊN THẦN VÀ LOÀI MA QUỶ Ở THẾ GIỚI NÀY

Thiên thần và loài ma quỷ có thể biến cơ thể của chúng thành hình dáng khác nhau. Ở đây, chúng ta chứng kiến sự biến đổi từ những điều có thể thấy được đến những điều không thể thấy được. Nước bốc thành hơi và bay lên trong bầu không khí, vật chất từ thể rắn chuyển sang thể lỏng hoặc thể hơi hay từ vật chất chuyển thành năng lượng giống như tiến trình phân chia hạt nhân. Ngược lại, chúng ta cũng chứng kiến sự thay đổi trạng thái từ vô hình cho đến hữu hình: thể hơi thành thể lỏng, hơi nước trở thành nước mưa hay năng lượng trở thành vật chất. Tương tự, ý nghĩ trong khối óc thể hiện thành từng câu, từng chữ trên trang giấy rồi thành câu thơ hay cuốn sách.

Với sự suy diễn đó, thiên thần, loài ma quỷ hay những loài vô hình khác được bao bọc trong xiêm y vật chất như không khí hay tinh không nhưng sau đó trở nên hữu hình. Theo ông Imam Shibli, Thượng Đế có thể cho phép họ biến thành dạng khác khi chúng thốt lên danh xưng của Thượng Đế, giống như một loại chìa khóa có thể làm cho họ hóa thể thành dạng khác. Nếu không có sự cho phép của Thượng Đế mà chỉ dựa vào khả năng cá nhân của chúng thì chúng sẽ bị phân rã và đón lấy cái chết.

Chúng ta đọc trong Thiên Kinh Qur'an về đoạn nói đến thiên thần đã được gửi đến cho bà Maria (mẹ của Thiên Sứ Giê-su) mà nhiều nhà học giả đã cho rằng đó chính là đại thiên thần Jibriel đã đến dưới hình dạng của một người đàn ông. Tuy nhiên, khi đại thiên thần Jibriel mang những điều thiên khai đến với Thiên Sứ Muhammad, ông thường xuất hiện dưới dạng của một chiến sĩ, một người du hành, hay một vị đồng hành tên là Dihya. Ví dụ, ông đã đến như một vị chiến sĩ trên lưng của con ngựa sau khi trận Hào kết thúc và nói với Thiên Sứ rằng : “*Ôi Thiên Sứ của Thượng Đế ! Người đã tháo gỡ áo giáp của người nhưng chúng*

tôi, những vị thiên thần, vẫn chưa làm như vậy. Thượng Đế ra lệnh cho Người hãy tiến đến Banu Qurayza.” Theo hadith kể lại, có một lần, thiên thần đã đến như một người du hành với bộ áo trắng tinh để hỏi Thiên Sứ : “Islam là gì, đức tin là gì, sự ngoan đạo một cách trung trực (Ihsan) là gì? Ngày Phán Xét xảy ra vào lúc nào?”

Cũng như thiên thần và loài ma quỷ, quỷ Sa-tăng (cũng là loài ma quỷ) có thể xuất hiện dưới nhiều hình thức khác nhau. Một câu chuyện kể lại rằng trước khi trận Bat-đar xảy ra thì quỷ Sa-tăng xuất hiện trong bộ lạc Quraish cải dạng như một ông già từ vùng Najd đến để cố vấn. Và sau trận chiến, các vị bạn đạo đã bắt được những tên Sa-tăng giả dạng đến để cướp chiến lợi phẩm ¹³. Nó đã nài xin một vị bạn đạo của Thiên Sứ để thả hấn. Vị bạn đạo đã thả hấn hai lần. Đến lần thứ ba thì vị bạn đạo dẫn hấn đến gặp Thiên Sứ, lúc này hấn nài ni: “Xin hãy thả tôi. Tôi sẽ chỉ cho anh cách để không chế tôi.” Vị bạn đạo hỏi là cách nào thì hấn nói rằng hãy đọc câu kinh Ngai Vương (2:255). Khi câu chuyện lọt đến tai của Thiên Sứ thì Người nói : “Quả là tên dối trá, nhưng lần này hấn đã nói sự thật.”

Thiên Kinh Qur'an nói về một nhóm ma quỷ đã đến nghe những câu kinh do Thiên Sứ xướng và khi trở về họ đã nói lại với cộng đồng của họ như sau: *“Hỡi đồng bào, quả thật chúng tôi đã nghe một cuốn kinh sách đã được ban xuống sau Môi-se, xác nhận điều đã ban trước đây hướng dẫn đến chân lý và chính đạo.”* (46:30) Chương đó tiếp tục nói đến những điều mà họ đã nghe. Theo truyền thuyết thì Thiên Sứ đã đọc những đoạn kinh và giảng đạo cho nhóm ma quỷ .

Loài ma quỷ có thể cải dạng thành rắn, bọ cạp, gia súc, con lừa, chim muông hay thú vật khác. Khi Thiên Sứ chấp nhận lời nguyện trung thành của loài ma quỷ tại thung lũng Batn al-Nakhla, Người khuyên họ nên xuất hiện nguyên hình hay những dạng thức khả ái chứ không nên xuất hiện như con bọ cạp hay con chó. Rồi Thiên Sứ dạy tín đồ rằng : “Khi các người thấy các loại thú vật khác thường trong nhà thì hãy hô to lên ba lần ‘Nhân danh Thượng Đế, hãy rời khỏi nơi đây’ vì đó có thể là một loài ma quỷ thân thiện. Nếu nó không bỏ đi thì chắc chắn không phải là ma quỷ. Nếu vật đó độc địa thì các người có thể giết nó.”

Những con ma quỷ nguyện trung thành với Thiên Sứ hứa rằng : “Nếu tín đồ của Người đọc câu bismillah (nhân danh Thượng Đế, Đấng Rất Mực Rộng Lượng, Rất Mực Khoan Dung) trước khi làm điều gì

hay trước khi đầy nồi niêu náy thức ăn trên bàn thì chúng tôi sẽ không đụng đến những món đó”¹⁴. Một truyền thuyết khác nói rằng: “Sau khi các người đi đại tiện thì không nên chùi bằng xương hay phân khô vì đó là thức ăn của loài ma quỷ anh em của các người.

MA QUỶ VÀ LOÀI NGƯỜI

Một nhóm người có khả năng nhập đồng (xuất thần) và tiếp diện với những vị thần thánh trong thế giới vô hình. Nhưng điều chúng ta cần nhớ là bất cứ thế giới nào cũng có quy luật ràng buộc sự sinh tồn của họ cho dù là thiên thần hay là loài ma quỷ. Tất cả đều phải tuân theo định luật bất di bất dịch thì mới có thể sống và tồn tại trong cộng đồng của họ. Bởi vậy, mặc dù có thể xuất thần đi đến những nơi vô hình nhưng phải biết giới hạn của mình nếu không thì sẽ bị rơi vào thế giới của họ và không thể nào thoát ra được.

Có người nói rằng ông Mirza Ghulam Ahmad (1839-1908) ở Qadiyan nước Ấn Độ¹⁵ bị rơi vào tình trạng đó. Ông muốn phục vụ cho Islam bằng cách tham thiền phép yoga của đạo Bà-la-môn nhưng ma quỷ đã không chế trí tuệ của ông ta. Đầu tiên, chúng nói với ông ta rằng ông là nhà cải tổ tôn giáo, sau đó chúng nói rằng ông là vị chúa cứu thế, sau khi bị không chế hoàn toàn thì chúng nói với ông rằng ông là thượng đế tái sinh.

Tội lỗi và sự ô uế là điều kiện làm cho loài ma quỷ vô đạo tìm đến. Con người vốn đã yếu đuối thường hay đi theo sự đam mê và lối sống vô kỷ luật. Đó là những người thường hay bị vấp ngã. Ma quỷ thường hay trú ngụ nơi ô uế, bẩn thỉu như bãi rác hay nhà vệ sinh.

Loài ma quỷ có thể đi sâu vào cơ thể còn hơn là tia X-quang. Chúng có thể đi vào các động mạch hay tâm trí của con người. Chúng giống như những tia la-de được sử dụng trong các máy vi tính hay vũ khí hạt nhân, từ thuốc men cho đến hệ thống thông tin hay các cuộc điều tra của cảnh sát, nhằm loại các chứng ngại vật ra khỏi hệ thống tuần hoàn. Bởi vậy, khi chúng ta nghĩ đến quỷ Sa-tăng hay loài ma quỷ được tạo nên từ lửa không có khối nhưng đi sâu vào cơ thể giống như tia bức xạ hay năng lượng phóng xạ thì chúng ta có thể hiểu câu nói của Thiên Sứ: “Quỷ Sa-tăng đi chuyển trong cơ thể giống như máu.”

Loài ma quỷ có thể gây tổn hại cho cơ thể con người và gây ra các bệnh về thể chất và tâm lý. Cũng có thể cho rằng loài ma quỷ đã gây ra các loại ung thư vì ung thư là một căn bệnh gây ra từ sự bất ổn trong các tế bào nảy sinh một cách vô trật tự. Có thể là một số ma quỷ đã tá túc nơi đó và phá hủy cấu trúc của các tế bào.

Mặc dù khoa học chưa sẵn sàng chấp nhận thể giới vô hình mà chỉ nghiên cứu những điều liên quan đến vật chất nhưng chúng ta biết những loài ma quỷ có thể gây các loại bệnh tâm thần như ảo giác. Chúng ta từng nghe những trường hợp về các loại bệnh tâm thần, bệnh kinh phong, hay ung thư có thể được chữa trị bằng cách niệm kinh. Điều này quả nhiên là quan trọng cho nên không thể lơ là được. Đến giai đoạn nào đó, khi khoa học bắt đầu chấp nhận sự tác động của thể giới siêu nhiên hoặc lực siêu nhiên đã ảnh hưởng đến cuộc sống thì lúc đó sẽ dọn đường cho các việc chữa trị tinh thông hơn và sẽ gây ít lỗi lầm hơn.

Ngày nay, cánh cửa về thể giới siêu nhiên bắt đầu hé mở. Chúng ta chỉ ở ngưỡng cửa nhìn vào thể giới của loài ma quỷ nhưng sẽ có ngày chúng ta bước vào thể giới đó để tìm giải pháp cho những vấn đề liên quan đến thể giới này.

Thiên Kinh Qur'an xác nhận rằng *Thượng Đế đã ban cho dòng dõi của Ibrahim kinh sách và lễ đứng đắn khôn ngoan và một thể giới quyền năng* (4:54). Thể giới quyền năng này biểu lộ rõ ràng nhất qua hai vị Thiên Sứ David và Thiên Sứ Sa-lô-môn. Chẳng những Thiên Sứ Sa-lô-môn đã cai trị một phần nhân loại mà còn cai trị cả loài ma quỷ, chim muông và gió: *Thượng Đế đã không chế ma quỷ cho ông, có những tên đã lặn xuống nước (để phục dịch) Người (Sa-lô-môn) và làm các công tác khác ngoài việc (lặn) đó* (21:82). Thiên Sứ Sa-lô-môn có đoàn quân loài ma quỷ và loài chim và đã sử dụng loài ma quỷ để làm việc cho ông. Chúng thực hiện những điều mà ông ước ao: *các cung điện, những hình tượng, những chén bát lớn như những bể nước và những chảo nấu có định một chỗ* (34:13); và *(TA) bắt gió phục tùng Sa-lô-môn, bởi thế (tốc độ của) gió lướt đi một buổi sáng bằng (thời gian di chuyển của) một tháng và một buổi chiều bằng (thời gian di chuyển của) một tháng* (34:12). Cũng như đã được bàn thảo trong phần trước, một tên ma quỷ đã tình nguyện mang ngai vương của bà hoàng Sheba từ nước Yemen đến Jerusalem chỉ trong chốc lát khi Thiên Sứ Sulayman đứng lên (27:39).

Các câu kinh liên quan đến vương quốc của Thiên Sứ Sa-lô-môn nói đến khả năng tối hậu của con người tức là việc sử dụng tiềm năng của loài ma quỷ. Điều đó cũng ám chỉ rằng con người sẽ sử dụng chúng trong nhiều vấn đề đặc biệt trong việc trao đổi thông tin với nhau. Cũng có thể là chúng sẽ được sử dụng trong lĩnh vực bí mật quân sự, khai thác mỏ quặng và kim loại, nghiên cứu không gian và lịch sử. Vì loài ma quỷ có thể sống đến khoảng 1.000 năm, bởi thế có thể cung cấp nhiều dữ kiện lịch sử cho con người.

QUỶ SA-TĂNG VÀ LOÀI NGƯỜI

Có một loại ma quỷ mà chúng ta gọi là Sa-tăng được tạo nên từ lửa. Trước khi ông Adam được tạo ra, Sa-tăng được vinh dự xếp loại cùng với thiên thần, cùng làm việc và cùng thờ phụng Thượng Đế ngang hàng với nhau. Nhưng Sa-tăng khác với thiên thần là chúng được ban cho sự tự do lựa chọn trong lúc thiên thần không có khả năng đó (66:6), Sa-tăng (được gọi là Iblis trước sự thử thách đó) được sự tự do lựa chọn. Khi Thượng Đế ra lệnh cho y và các vị thiên thần phủ phục trước Adam thì mưu mông tự kiêu và phản động dấy lên trong lòng. Y trả lời trong sự kiêu hãnh: *“Bề tôi tốt hơn y (Adam) bởi vì Ngài tạo bề tôi bằng lửa và y bằng đất sét”* (38:76).

Sa-tăng được tạo ra với mục đích gì?

Sa-tăng được tạo ra với mục đích đặc biệt, lúc nào cũng trực chờ để cám dỗ con người, nếu nó không hiện hữu thì mục đích của con người sẽ không còn ý nghĩa nữa. Thượng Đế có muôn ngàn thiên thần và kẻ hầu hạ lúc nào cũng đứng chờ lệnh của Ngài và sẽ không bao giờ làm điều trái nghịch với sự mong muốn của Ngài. Tuy nhiên, sự biểu lộ về danh xưng và thuộc tính của Thượng Đế trong vũ trụ không phải qua sự ép buộc bên ngoài nhưng biểu lộ qua bản chất và con người là nơi Ngài đã biểu lộ tất cả.

Vì Thượng Đế có sự tự do cho nên Ngài đã ban nó cho con người. Chúng ta sống và có khả năng lựa chọn giữa cái thiện và cái ác. Thượng Đế cũng ban cho con người một tiềm năng đặc biệt. Từ ý thức giữa điều thiện và điều ác, và sự lựa chọn con đường ngay thẳng, con người có khả năng cải hóa nền tâm linh đến sự hoàn mỹ. Cũng như Thượng

Để tạo con điều hâu và con chim sẻ để chim sẻ có thể phát triển khả năng để đánh lạc con điều hâu. Ngài tạo ra Sa-tăng và cho phép hấn cấm đồ để con người có thể sử dụng ý chí nhằm ngăn cản sự cấm đồ đồng thời cải hóa linh hồn của chúng ta. Cũng như đói khát làm cho con người hay các loài thú vật phải đấu tranh để thỏa mãn nhu cầu của nó, hay sự sợ hãi làm tăng thêm khả năng phòng vệ, cho nên sự cấm đồ của Sa-tăng sẽ khai triển tiềm năng của chúng ta chống lại tội lỗi.

Thiên thần không được thăng cấp bởi vì Sa-tăng không thể cấm đồ hay làm cho họ lạc lối. Ngược lại, thú vật thì nằm trong vị trí nhất định bởi vậy không thể bị hạ xuống thấp hơn hoặc tiến lên cao hơn mà chỉ có con người mới có thể thay đổi cấp bậc của họ.

Từ những kẻ ác đức như ông hoàng Pha-ra-ông của Ai-cập, vua Nim-rod lên đến những nhà đại đức và tốt đỉnh là các vị Thiên Sứ vĩ đại nói lên cấp bậc tâm linh vô hạn định mà mỗi người có thể cải hóa linh hồn của họ. Bởi vậy, không thể nào nói rằng sự hiện diện của Sa-tăng là hoàn toàn độc ác. Dĩ nhiên, Sa-tăng thuộc về sự ác đức và nhiệm vụ của hấn là cấm đồ con người, tuy nhiên, sự tạo hóa bao gồm mọi mặt và phải hiểu theo bối cảnh tổng quát chứ không phải cho một hành động riêng lẻ. Những gì Thượng Đế tạo ra đều có mục đích và sự hoàn mỹ của nó. Ví dụ, nước và lửa đều có lợi cho mỗi mục đích nhưng sẽ mang hại nếu không được sử dụng đúng cách cho nên không thể nào nói rằng nước và lửa là hoàn toàn tốt lành. Bởi vậy, sự hiện hữu của Sa-tăng cũng tương tự. Sự hiện diện của hấn là để khai triển tiềm năng của con người, tôi luyện ý chí và nghị lực bằng cách chống lại sự cấm đồ của hấn thì lúc đó nền tâm linh của chúng ta mới được thăng tiến.

Đối với những người cho rằng Sa-tăng làm cho con người xa lánh tín ngưỡng và đưa con người xuống Địa Ngục thì câu trả lời sẽ là:

Thứ nhất, Sa-tăng được tạo nên với mục đích lớn, nhiều người có thể sẽ bị cấm đồ nhưng hấn chỉ có thể rỉ tai, đề nghị nhưng không bắt buộc hay cưỡng ép chúng ta làm theo đường tà. Nếu ý chí của chúng ta quá yếu mềm bị hấn cấm đồ, cho phép hấn lôi kéo, chúng ta chỉ rước lấy sự trừng phạt vì đã lợi dụng các cơ quan mà Thượng Đế đã ban cho chúng ta để làm theo con đường tội lỗi thay vì sử dụng nó để làm cho linh hồn thăng tiến. Chúng ta phải sử dụng sự tự do một cách lành mạnh, biến sự mọc mạc trở thành con người thật sự và nâng cấp bậc của chúng ta lên cao trong những tạo vật của Thượng Đế, sử dụng trí

tuệ để nâng cao nền tâm linh. Nếu không thì chúng ta chỉ phàn nàn về sự tự do và phàn nàn tại sao phải tạo tôi ra để làm gì.

Thứ hai, chất lượng lúc nào cũng quan trọng hơn số lượng bởi vậy chúng ta nên chọn chất lượng thay vì số lượng trong sự lựa chọn của chúng ta. Ví dụ, 100 hạt cây chà là chỉ có giá trị 100 xu nếu chưa đem trồng. Nếu chỉ có 20 hạt mọc thành cây và 80 hạt kia bị ung vì quá nhiều nước thì phải chăng trồng cây và tưới nước là điều không tốt? Mặc dù chỉ có 20 hạt mọc thành cây và 80 hạt kia bị vứt bỏ nhưng không ai chối cãi đó là điều tốt vì chắc chắn 20 cây này sẽ sản xuất ít nhất khoảng 20.000 hạt chà là trong tương lai.

Tương tự, 100 quả trứng của con công có thể chỉ có giá trị một vài chục đồng bạc nhưng nếu chỉ có 20 quả nở thành 20 con công và 80 quả kia bị hư thì làm sao có thể kết luận rằng mất 80 quả trứng kia là điều không tốt. Mặc dù bị mất mát bao nhiêu đi chăng nữa nhưng nếu có điều kiện sinh sôi nảy nở thì lúc nào cũng là điều tốt.

Sự so sánh đó có thể mang ra ví với con người. Vì chống chọi với Sa-tăng và sự cám dỗ của nó, hàng triệu người có thể bị thiệt mạng nhưng sự tồn tại của Thiên Sứ, muôn ngàn vị đại đạo, hàng triệu người đàn ông cũng như đàn bà với kiến thức và sự khôn ngoan, với tâm hồn trong trắng và đạo đức tốt thì những cá nhân đó chính là mặt trời, mặt trăng và các vì tinh đầu chiếu sáng thế giới nhân loại.

Sa-tăng đã cám dỗ nhân loại như thế nào?

Thiên Kinh Qur'an chương 7 câu 17 kể lại rằng khi Thượng Đế trực xuất Sa-tăng ra khỏi Thiên Đàng vì sự ương ngạnh của y thì Sa-tăng cầu khẩn Thượng Đế trì hoãn sự trừng phạt của y đến ngày Phán Xử để y có thể cám dỗ con người. Thượng Đế bằng lòng, hắn nói: *“Rồi bề tôi sẽ tấn công chúng từ phía trước, phía sau, bên phải và bên trái và Ngài sẽ thấy đa số bọn chúng là những kẻ phụ ơn.”*

Do đó, Sa-tăng sẽ ra tay bằng mọi thủ đoạn để làm cho con người sa đọa. Vì Thượng Đế đã biểu hiện tất cả các danh xưng của Ngài cho con người cho nên nội tâm của chúng ta rất phức tạp. Trần gian là thế giới nơi con người được mang ra để thử thách nhằm mang danh xưng của Thượng Đế ra thành hiện thực và để kiếm được Thiên Đường vĩnh cửu. Thượng Đế ban cho con người cảm giác, các cơ quan trí tuệ và tâm linh để sinh tồn và cải hóa. Nếu các cơ quan hay cảm giác (trí tuệ, sự nóng giận, tham lam, khát vọng, nhục thể) chưa được thuần hóa để

mang linh hồn hướng thiện nhưng lợi dụng nó để thỏa mãn xu thế hay nhu cầu cá nhân thì họ đã gây sự hãm hại trên chính bản thân và sự an sinh của loài người ở ngày nay và mai sau.

Sa-tăng tiến gần chúng ta từ phía bên trái nhằm tấn công vào xu thế, cảm giác, trí tuệ hầu cám dỗ chúng ta vào vòng tội lỗi và ác đức. Khi hấn tiến đến từ phía trước, hấn làm cho chúng ta lo lắng về tương lai, rỉ bên tai nói rằng ngày Phán Xử cuối cùng sẽ không bao giờ đến hay bất cứ tôn giáo nào nói về đời sau thì đều là ảo tưởng. Hấn sẽ nhủ thầm với con người tôn giáo là điều lỗi thời và hủ lậu cho nên không hợp thời với thể giới hiện đại. Khi đến từ phía sau, hấn tìm cách phủ nhận sự nghiệp đạo pháp và căn bản về tôn giáo, phủ nhận sự hiện hữu của Thượng Đế và Tính Duy Nhất của Ngài, phủ nhận kinh sách và sự hiện hữu của thiên thần. Từ sự rỉ tai và gợi ý, Sa-tăng từ từ đi vào cảm nghĩ và tìm cách cắt đứt với tín ngưỡng và lôi kéo chúng ta vào con đường tội lỗi.

Sa-tăng có thể cám dỗ những người thường xuyên hành đạo bằng cách tiến từ phía bên tay phải nhắm vào cái tôi và tính tự kiêu. Hấn rỉ tai với nhóm người này rằng họ là những người một đạo chân thật, sau đó từ từ gài vào họ tính kiêu ngạo và ước ao được tâng bốc. Chẳng hạn như quảng cáo về việc họ đã thức đêm để hành lễ để người khác trầm trồ khen ngợi hoặc quảng cáo về các thành tựu của họ và phê bình việc làm của người khác. Đó là những hạng người đã rơi vào vòng khống chế của Sa-tăng. Sự cám dỗ này rất nguy hiểm đối với những người có đức tin bởi vậy hãy nên đề phòng thủ đoạn của Sa-tăng.

Một sự cám dỗ khác là phóng đại những việc không quan trọng trở nên quan trọng và biến những việc quan trọng trở nên không quan trọng. Chẳng hạn như sự bàn cãi về việc sử dụng chuỗi hạt để tụng niệm Thượng Đế sau mỗi cuộc hành lễ trong lúc con cháu của họ đang rơi vào tình trạng vô tín ngưỡng và vô luân hay đang lạc loài trong thế giới vật chất. Bởi thế Sa-tăng đã lôi kéo họ.

Sa-tăng không ngừng thủ thi những ý nghĩ tội lỗi trong tai của những người tin tưởng, từ đó họ đã quên rũ cách thức để mang con người chống lại với tôn giáo chân chính và tín đồ của họ.

Những ý nghĩ vớ vẩn hay thị hiếu đam mê: Nếu Sa-tăng không thể cám dỗ những người có đức tin vững chắc thì hấn sẽ thủ thi những ý nghĩ bất đồng và thị hiếu trong tai của họ. Ví dụ, bằng cách thù ghét những khái niệm với những người xung quanh hấn, làm cho những

người có đức tin cảm thấy khó chịu về khái niệm Thượng Đế hay tưởng tượng về sự vô tín ngưỡng hay phản loạn. Khi họ liên tưởng đến những ý nghĩ đó, Sa-tăng sẽ tiếp tục chọc phá đến khi họ trở nên nghi ngờ với niềm tin của họ và cảm thấy khó chịu với cuộc sống mộ đạo.

Những ý nghĩ vớ vẩn, thị hiếu chứa đựng sự đam mê thường thường là kết quả của Sa-tăng. Trái tim của con người cũng giống như hai cực của nam châm. Một đầu cảm nhận ý nghĩ tốt lành đến từ thế giới thiên thần và đầu kia cảm nhận ý nghĩ tội lỗi đến từ Sa-tăng và thuộc hạ của hắn. Nếu người tin tưởng chú tâm vào việc thờ phụng và dâng hiến tâm niệm của họ cho Thượng Đế thì Sa-tăng sẽ tấn công từ khía cạnh khác. Hắn không cần phải bỏ nhiều thời gian đối với những kẻ tự nguyện đi theo và đã lao đầu hướng thụ nhưng dành nhiều thời gian để tìm kiếm những người mộ đạo chân thành, những người thành tâm nỗ lực mang nền tâm linh của họ đến trình độ cao hơn.

Một mảnh lời khác là làm cho những người mộ đạo nghi ngờ về cách thức thờ phụng của họ. Chẳng hạn như : tôi có làm tròn nghi thức hành lễ hay không? Tôi có rửa tay hay rửa mặt đúng hay không? Không biết tôi đã rửa mấy lần rồi?

Những người mộ đạo bị rơi vào tình trạng luống cuống nên biết rằng đó chỉ là những ý nghĩ vớ vẩn và trái tim của họ không liên quan gì đến vấn đề đó cả. Cũng như hải tặc tấn công trên biển cả để cướp của, những tên trộm cướp của nhà giàu và những quốc gia hùng mạnh muốn không chế những quốc gia giàu thì Sa-tăng sử dụng mảnh lời nhỏ nhen để gây hại con người. Khi trái tim của những người có đức tin lay động thì cũng giống như cơn sốt vì khi nhiệt độ trong cơ thể gia tăng, các kháng thể được hình thành trong máu nhằm ngăn chặn và tiêu diệt những vi khuẩn hoặc vi trùng gây hại. Bởi thế, khi trái tim bị lay động thì nó sẽ bắt đầu chống trả.

Điều này chứng minh rằng những ý nghĩ hay sự thù thù đó không dấy lên từ trái tim. Cho nên, sự phản chiếu điều xấu không có nghĩa là nó làm cho mình xấu xa. Sự phản chiếu của con rắn trên mặt nước không có nghĩa là con rắn sẽ cắn và chập chờn với ý nghĩ vô tín ngưỡng không có nghĩa là vô tín ngưỡng, vì vậy tưởng tượng về những sự kiện đó không có nghĩa là trở thành người vô đạo. Có khi những sự thù thù của Sa-tăng trở nên có lợi vì nó làm cho những người có đức tin lúc nào cũng đề cao cảnh giác về sự cám dỗ của nó, lúc nào cũng sẵn sàng

chống lại với nhục thể và Sa-tăng. Từ đó, nâng nền tâm linh của mình lên cao.

Làm thế nào để chống với Sa-tăng

Quả thật chương 4 câu 76 trong Thiên Kinh Qur'an nói rằng *mánh lời của Sa-tăng rất yếu kém*. Nó cũng giống như mạng nhện giữa lối đi. Nó không làm cho chúng ta dừng bước và chúng ta cũng không nên quan trọng hóa vấn đề nhỏ nhen đó. Hẳn có thể thủ thi bên tai hay gói việc tội lỗi trong giấy quà rục rờ nhưng chúng ta không nên đưa tay đón nhận “món quà” đó. Khi hẳn đem những ý nghĩ tội lỗi đến thì chúng ta nghĩ rằng đây sẽ là chiêu bài cuối cùng của hẳn và vứt bỏ nó qua một bên. Nếu chúng ta tiếp tục chú tâm vào những lời thì thảo đó thì nguy cơ sẽ bị rơi vào cạm bẫy của hẳn. Giống như một người cầm quân trong cơn khủng hoảng, ra lệnh đoàn quân của ông canh chừng hai phía nhưng lại để lộ phần trung tâm. Những người có đức tin sẽ đấu tranh chống chọi đến cùng, lúc nào cũng cảnh giác về sự cám dỗ của Sa-tăng. Quả thật, Sa-tăng không thể nào chống cự với chúng ta.

Để giải thoát linh hồn của chúng ta ra khỏi điều tội lỗi, lánh xa vòng lồi cuốn của Sa-tăng thì không nên bỏ qua việc thờ phụng vì việc bỏ bê sự thờ phụng cũng giống như lời gọi mời Sa-tăng đến. Thiên Kinh Qur'an phán : *những người giả mù trước lời nhắc nhở của Đấng Độ Lượng thì TA sẽ chỉ định một tên Sa-tăng để làm bạn đường thân thiết của y* (43:36). Cho nên, tưởng nhớ Đấng Độ Lượng và dâng hiến cuộc đời cho cuộc sống mộ đạo sẽ bảo vệ chúng ta khỏi sự tấn công của Sa-tăng. Thiên Kinh Qu'ran dạy : *Nếu có đề nghị của Sa-tăng xâm nhập đầu óc của người thì hãy cầu xin Thượng Đế che chở với vì Ngài là Đấng Hằng Nghe và Hằng Biết. Quả thật, những ai kính sợ Thượng Đế khi bị Sa-tăng xúi giục, liền tưởng nhớ (Thượng Đế) thì sẽ thấy đầu óc bừng sáng trở lại* (7:200-201).

Thiên Sứ dạy : “Khi người đang giận thì hãy ngồi, nếu đang đứng thì hãy ngồi xuống; nếu người đang ngồi thì nằm xuống hay đứng lên và thực hiện việc thanh tẩy (*wudu*)”. Trên đường trở về sau cuộc chinh chiến, Thiên Sứ ra lệnh cho dừng chân tại một nơi. Mọi người quá mệt mỏi cho nên đã ngủ một cách mê man quên cả việc thức dậy để thực hiện việc hành lễ sáng. Khi mọi người thức giấc, Thiên Sứ ra lệnh: “Phải rời khỏi nơi đây ngay lập tức vì Sa-tăng chủ trì khu vực này.”

Thiên Sứ cũng nói rằng Sa-tăng chạy khi nghe tiếng gọi đến hành lễ (*adhan*).

Đôi lúc, Sa-tăng cảm dỗ chúng ta qua những hình ảnh lộ liễu. Nó làm cho chúng ta vướng vào sự hưởng thụ thể xác. Khi đối diện với trường hợp đó, chúng ta cố gắng kìm hãm nhục xác và tự nhắc nhở rằng gian dâm sẽ gây hại đến thể xác và sẽ bị trừng phạt vào ngày sau. Phải biết rằng nơi đây là cõi tạm, một tuồng kịch sẽ đi qua rất nhanh và cuộc sống thật sự là cuộc sống sau khi chết. Khi có người từ chối tham chiến tại Tabuk vì sức nóng mùa hè thiêu đốt, Thượng Đế cảnh cáo: *‘Hơi nóng của Địa Ngục còn dữ dội hơn nữa, phải chi chúng hiểu (9:81).*

BÙA NGÃI VÀ TRÒ PHÙ THỦY

Những người phủ nhận bùa ngải và trò phù thủy vì họ không tin vào những việc xảy ra liên quan đến thế giới khác hay có một số quan niệm nhất định đối với tôn giáo. Cũng có thể là họ không biết những việc xảy ra ngoài thế giới hữu hình. Có lần một ông vào cỡ ngũ tuần tiết lộ với tôi:

Trước đây, tôi không bao giờ tin vào bùa ngải hay trò phù thủy cho đến năm vừa qua khi người bà con của tôi bị bệnh điên. Khi triệu chứng đó xảy ra, y trở nên cứng đờ, mắt chăm chú nhìn vào điểm cố định. Chúng tôi dẫn y đến gặp bác sĩ nhưng vị bác sĩ đó bó tay. Cuối cùng, chúng tôi dẫn y đến gặp một ông rành về bùa ngải nhờ ông ta giúp. Ông ta thì thào đọc thần chú và khua tay khua chân để trị tà. Trên đường về, y hỏi : “Ủa, tại sao tôi ở đây? Chuyện gì đã xảy ra?” Bây giờ người bà con của tôi đã bình phục và tôi thật sự tin vào ma quỷ.

Hầu như chúng ta chưa từng nghe những câu chuyện đó. Nhưng Thiên Sứ đã cam đoan rằng bùa ngải và ảnh hưởng của nó là sự thật. Thiên Kinh Qur'an cũng đã nói về những trường hợp đó và cảnh cáo những người đã sử dụng thuật ma quỷ để gây sự chia ly giữa các cặp vợ chồng. Bởi vậy, Islam tuyên bố những kẻ đã sử dụng thuật ma quỷ mang tội giống như là người không có đạo.

Đĩ nhiên việc sử dụng thần chú để giúp người là chuyện rất tốt nhưng không nên sử dụng nó như là nghề nghiệp. Thiên Sứ đã gặp đoàn ma quỷ, giảng đạo cho chúng nghe và chúng đã nhận lời trung thành. Tuy nhiên, Người không giải thích cuộc gặp gỡ đó như thế nào hay giải thích cách làm bùa ngải hay gỡ nó ra. Nhưng Người giải thích rằng loài ma quỷ đã tìm cách tiếp cận với chúng ta như thế nào, ảnh hưởng sự suy nghĩ của chúng ta như thế nào, làm thế nào tự vệ để tránh khỏi ảnh hưởng của chúng.

Hành lễ - lễ nguyện

Lễ nguyện không có nghĩa là chúng ta phủ nhận đời sống hiện tại để đạt đến mục tiêu. Thay vào đó, lễ nguyện được chia ra thành bốn loại. Loại đầu tiên là lễ nguyện sẽ đến với Thượng Đế từ mọi hang cùng của vũ trụ. Ví dụ, cây cối và thú vật cầu nguyện qua ngôn ngữ của riêng chúng để mang các tiềm năng đã được phú cho biểu lộ thành hiện thực, qua đó danh xưng của Ngài được biểu lộ. Loại thứ hai là những lễ nguyện được diễn tả qua ngôn ngữ của các tạo vật cần sự nuôi dưỡng. Tất cả mọi vật trong vũ trụ đều thờ phụng Thượng Đế nhằm thỏa mãn các nhu cầu để tồn tại vì chúng không thể nào tự hữu được. Loại thứ ba đến từ ngôn ngữ của những tạo vật hoàn toàn bơ vơ, không nơi nương tựa. Một sinh linh nào đó bị rơi vào thế kẹt không thể vùng vẫy đến với Thượng Đế bằng lời cầu nguyện trong sự vô vọng. Cả ba loại lễ nguyện trên lúc nào cũng được Thượng Đế trả lời ngoại trừ nó bị ngăn cản vì lý do nào đó.

Loại thứ tư là những lễ nguyện do con người thực hiện. Ngay cả những lễ nguyện này được chia ra thành hai loại: thứ nhất là theo khuynh hướng và tích cực, thứ hai là theo ngôn ngữ và tâm hồn. Phản ứng theo sự kiện là lễ nguyện tích cực nhưng chỉ có Thượng Đế mới an bài kết quả của nó. Ví dụ, cày cấy là một hình thức lễ nguyện tích cực vì nó diễn tả một hành động con người đang gỡ cửa kho tàng của Thượng Đế tìm sự độ lượng của Ngài. Tương tự, đi gặp bác sĩ để khám bệnh là một hình thức lễ nguyện tích cực vì đang tìm sức khỏe và sự an lành từ Thượng Đế. Vì thế, người có đức tin phải đi bác sĩ khám để tìm thuốc chữa bệnh. Nếu bị bệnh tâm thần thì phải đi tìm bác sĩ tâm thần, tuy nhiên, không phải bệnh tâm thần nào cũng gây ra từ vật chất mà cần phải chuẩn bệnh để biết nó gây ra từ vật chất hay gây ra từ tâm

linh. Đó là những hình thức lễ nguyện tích cực vì đã cầu nguyện ở danh xưng thiêng liêng của Thượng Đế để tìm sự độ lượng của Ngài.

Loại lễ nguyện thứ hai được thực hiện trong lời cầu nguyện hay trong tâm hồn chính là hình thức lễ nguyện thật sự vì nó thể hiện trong tâm can của người cầu nguyện những điều mà họ không thể tạo ra với bàn tay của họ. Điều tuyệt diệu và đẹp đẽ nhất mà người cầu nguyện phải biết là Ngài đang nghe lời cầu nguyện của họ, Ngài biết những rung động trong trái tim của họ và Ngài có uy quyền trên tất cả mọi vật. Ngài có thể thỏa mãn tất cả những khát khao hay giải quyết tất cả những vấn đề mà họ đang chịu đựng trong đời sống vì Ngài rất độ lượng đối với những người cô thế và bơ vơ.

Cầu nguyện là một dạng thờ phụng được an bài ở ngày sau. Vì thế, chúng ta không thể nói lời cầu nguyện của chúng ta không bị phủ nhận nếu không được giải quyết trong đời sống hiện tại. Không phải vì lời cầu nguyện được “giải quyết” có nghĩa là nó được “chấp nhận”. Tất cả các lời cầu nguyện được Thượng Đế trả lời nhưng được chấp nhận hay không chấp nhận thì nó tùy thuộc vào căn khôn và sự thông thái của Ngài. Điều này cũng giống như một bệnh nhân trẻ đến gặp bác sĩ để xin một liều thuốc. Bác sĩ có thể cho liều thuốc đó hoặc có thể viết một toa thuốc hay có thể không cho cái gì vì sợ rằng nó sẽ gây hại cho người bệnh nhân.

Tương tự, Thượng Đế - Đấng Vĩ Đại, Đấng Hằng Thấy trả lời cho tất cả các lời cầu nguyện của những người bề tôi của Ngài không phải dựa trên những ao ước mơ hồ nhưng dựa trên sự thông thái của Ngài. Ngài có thể ban những điều mà người cầu nguyện đang ước ao hay điều gì đó tốt hơn hay không cho điều gì mặc dù chúng ta đang khẩn cầu điều đó.

Chúng ta cũng nên nhờ những người mộ đạo hay các vị đại đạo cầu nguyện cho chúng ta vì có thể lời cầu nguyện của họ sẽ được Thượng Đế chấp nhận. Các vị bạn đạo của Thiên Sứ thường xuyên nhờ Người cầu nguyện cho họ. Cũng như trong các hadith của ông Ibn Hanbal, Abu Dawud, al-Tabarani, và bà Umm Hani đã thuật lại: một đứa bé bị bệnh điên được đưa đến Thiên Sứ, Người xờ đầu nó và hô lên: “Hãy rút đi, kẻ thù của Thượng Đế!” Sau đó, Người lau mặt đứa bé và cầu nguyện. Đứa bé lành bệnh. Nhiều trường hợp đã được thuật lại trong kinh Tân Ước. Thiên Sứ Giê-su nổi tiếng vì đã chữa lành bệnh nan giải cho nhiều người qua sự chấp nhận của Thượng Đế.

Nên tránh những trò phù thủy

Có người đã tìm tới các ông thầy bùa để chữa trị. Mặc dù có một số người đã tìm đến các vị thầy bùa chuyên trị bệnh ma quỷ nhưng cách thức đó rất nguy hiểm vì nhiều người thầy đã lừa gạt thân chủ của họ. Và lại, những người chuyên về ngành này phải nên biết trách nhiệm tôn giáo của họ, phải là người đứng đắn và phải biết cách thức chữa trị vì những người bệnh thường tin vào cách thức của họ, tin vào bùa ngải hoặc những câu thần chú mà họ đã dùng để trị bệnh. Thiên Sứ của chúng ta nói rằng Thượng Đế sẽ gọi 70.000 người để vào Thiên Đường mà không chất vấn họ đã làm gì trên thế gian. Đó là những người sẽ không mang bùa ngải trên thân người của họ, những người không tin dị đoan nhưng đã đặt niềm tin của họ hoàn toàn vào Thượng Đế.

Nên tìm bác sĩ tâm lý có đức tin

Những người có đức tin không nên tìm đến những nhà tâm lý hoặc bác sĩ mà lối suy nghĩ của họ chỉ giới hạn trong thế giới vật chất vì họ sẽ tìm giải pháp dựa trên vật chất mà không hề biết những vấn đề mà bệnh nhân đang bị khổ sở có thể gây ra từ sự khủng hoảng tâm linh hay bị ma nhập mà ngược lại sẽ khuyên bệnh nhân giải quyết bằng những phương thuốc an thần hoặc đến nơi an nhàn để giải quyết căn bệnh. Điều này cũng giống như khuyên những người đang khát nước thỏa mãn cơn khát của họ với nước biển.

Nên đọc những câu kinh Qur'an để chữa bệnh

Thiên Sứ dạy tín đồ nên đọc những câu kinh đặc biệt để bảo vệ chống lại quỷ Sa-tăng và những loài ma quỷ. Câu kinh Ngai Vương (2:255) là một trong các câu kinh đặc biệt để phục vụ cho mục đích đó. Trong đó, có câu kinh nói: *Nếu có sự xúi giục của Sa-tăng xảy đến thì hãy cầu xin Thượng Đế che chở.* (41:36). Bởi thế, chúng ta liền đọc lời cầu nguyện: “Bề tôi tìm sự che chở nơi Thượng Đế khỏi Sa-tăng, tên bị nguyên rủa.”

Bà A'isah, mẹ của những người tin tưởng và là một trong những phu nhân của Thiên Sứ thuật lại rằng : Thiên Sứ của Thượng Đế đã đọc chương kinh al-Falaq và chương kinh al-Nas ba lần mỗi buổi sáng và buổi tối, sau đó thổi vào hai bàn tay rồi vuốt lên khắp thân thể của

Người. Người cũng đọc lời cầu “Nhân danh Thượng Đế, không ai có thể hãm hại trừ phi Ngài cho phép, Ngài là Đấng Hằng Nghe, Đấng Hằng Biết.” Lời cầu nguyện này và câu sau đây là những câu kinh đặc biệt dùng để phòng thân chống lại tất cả những sự hãm hại đến với chúng ta: “Bề tôi tìm sự che chở trong lời của Thượng Đế, che chở khỏi những sự quý quái và độc hại từ những mọi phía.”

Ông Imam Ghazali dạy chúng ta phòng ngừa chống lại những loại bùa ngải, thần chú, ma quỷ bằng cách đọc câu: “Nhân danh Thượng Đế, Đấng Rất Mực Rộng Lượng, Rất Mực Khoan Dung” một lần, “Thượng Đế Vĩ Đại” mười lần, *“Quả thật, điều mà chúng làm chỉ là xảo thuật. Xảo thuật sẽ không thành công bất cứ từ nơi nào.”* (20:69) và *“Xin Thượng Đế che chở khỏi sự tác hại của những kẻ thổi vào những chiếc nút thắt.”* (113:4). Những vị chủ lễ (Imam) khác nói rằng nên đọc hai câu này 19 lần, mỗi lần sau một hớp nước. Người đọc phải đọc những câu kinh này trong dạng gốc của nó tức là đọc bằng tiếng Ả-rập.

CHÚ THÍCH: Thảo luận thêm về thế giới vô hình

Các nhà khoa học giới hạn sự hiểu biết của họ về sự sống dựa trên các nghiên cứu và khám phá về sự sống ở trên trái đất. Bởi vậy, khi nhìn vào không gian để tìm sự sống trên các hành tinh khác, họ dựa vào các điều kiện giống như trái đất để săn tìm. Nếu họ có đầu óc cởi mở, hiểu sự sống theo tính màu nhiệm của nó (nghĩa là sự sống biểu lộ từ Đấng Hằng Sống) thì sẽ mở đường để hiểu sự sống vượt ngoài điều kiện mà họ đã hiểu dựa trên trái đất. Trong thế giới quan của họ, cũng như nhà học giả Sa-îd Nursi đã nói, sự tồn tại của thiên thần hay các loại linh hồn trong vũ trụ không nằm trong lối nghiên cứu của họ. Nhưng những khám phá mới về các loại sinh vật tồn tại dưới đáy đại dương sâu thẳm đã làm cho các nhà khoa học trở lại với khái niệm của sự sống. Trong bài tham luận của ông vào thập niên 1930, nhà học giả Sa-îd Nursi viết:

Sự thật và sự thông thái của vũ trụ đòi hỏi không gian có những sinh linh hiện đang sống cũng như những sinh vật hiện đang sống trên trái đất. Những sinh linh khác biệt này được gọi là

thiên thần (*angels*) hay linh hồn (*spirits*) trong ngôn ngữ của tôn giáo.

Sự thật đòi hỏi sự tồn tại của thiên thần và linh hồn vì trái đất rất nhỏ và mong manh nhưng lại có sự sống muôn màu muôn sắc so với vũ trụ và không gian khổng lồ đang bao quanh. Sự suy diễn của chúng ta khẳng định có những sinh linh đang hiện hữu ở tầng cấp cao hơn. Chúng có ý thức, có khái niệm và ánh sáng của sự tồn tại. Chúng là thiên thần, và cũng như loài ma quỷ và loài người, chúng là những linh hồn đã làm chứng cho sự tạo hóa và là học trò của cuốn sách vũ trụ. Chúng đang ngày đêm tán dương cung đình của Thượng Đế.

Sự tồn tại hoàn hảo đó hiện diện qua sự sống. Quả thật, sự sống là điểm căn bản và ánh sáng của sự tạo hóa. Ý thức là kết quả của sự sống. Vì sự sống và ý thức là điểm bắt đầu, cả hai quán quyền với nhau cùng khắp sự tạo hóa. Vì vũ trụ là một khối vật thể hoạt động hài hòa với nhau và quả đất nhỏ bé của chúng ta chứa đầy những sinh linh có ý thức cũng như không có ý thức thì điều đó chứng minh rằng không gian cũng chứa đầy những linh hồn trong thế giới của riêng chúng. Cũng như con cá sống trong nước, những linh hồn đó có thể sống trong sức nóng của mặt trời. Lửa không tiêu diệt ánh sáng mà ngược lại ánh sáng tỏa sáng thêm vì lửa. Chúng ta biết rằng quyền lực khôn cùng có thể tạo sự sống từ những vật vô tri vô giác hay những vật thể cứng rắn nhất. Bởi vậy, quyền lực đó có thể phát ra sự sống ở mọi nơi, mọi lúc, với tầng lớp ý thức khác nhau.

Từ điều này, chúng ta có thể kết luận rằng Đấng Vĩ Đại, Đấng Thông Thái không thể nào bỏ quên những sinh linh với ý thức tinh tế và các dạng thức tinh khiết như chất ê-the. Thật vậy, Ngài đã tạo muôn vàn tạo vật từ ánh sáng, từ bóng tối, ê-the, không khí và ngay cả lời nói hay ý nghĩa của nó. Cũng như Thượng Đế đã tạo các loại động vật khác nhau, Ngài tạo những linh thể khác cao cả hơn bằng những yếu tố tinh khiết hơn. Một trong những loài đó là thiên thần, những loại linh thể khác nhau và các loài ma quỷ. [Nursi, S., *Lời Nói*, chương «Lời thứ hai mươi chín »]

Nửa thế kỷ sau khi ông Sa-îd Nursi viết bài này, gần 300 loại sinh vật mà trước đây không ai biết đến được khám phá trong chu vi gần ông truyền nhiệt dưới đáy đại dương, giữa rãnh núi lửa đang thổi sức nóng ở dưới đáy đại dương. Ông V. Tunnicliffe viết:

Tất cả sự sống đều cần năng lượng và hầu hết đều trông vào mặt trời để cung cấp. Nhưng mặt trời không chỉ là nguồn đã cung cấp năng lượng cho sự sống. Chúng ta thử nghĩ đến năng lượng đã di động lớp vỏ mặt đất. Khi bạn nhìn một vụ nổ từ núi lửa, bạn đang chứng kiến sự phóng thích sức nóng hình thành từ các phản ứng nguyên tử gây ra từ sự ma sát dữ dội từ tâm điểm của trái đất. Thế thì tại sao lại không có sinh vật hiện hữu từ năng lượng nguyên tử đã di chuyển lục địa từ nơi này sang nơi khác, chính năng lượng này đã di chuyển các ngọn núi chọc trời từ nơi này sang nơi khác? Cùng một thước đo, tại sao lại không có sinh vật hiện hữu từ năng lượng hóa học thay vì năng lượng mặt trời?

Hầu hết chúng ta thường liên kết chất nham thạch thoát ra từ trong lòng đất gây ra bởi những sự kiện dữ dội hay những điều kiện vật chất không ổn định, kèm theo nhiệt độ cực nóng và sự giải phóng khí độc là những điều có hại cho sự sống.. Khái niệm cho rằng sự sống hiện hữu tại các môi trường địa chất đang hoạt động dường như là một điều thật tuyệt vời. Gần đây, có nhiều khám phá về sự sống nơi không có năng lượng trực tiếp hay gián tiếp. Chúng là đại diện cho một trong những khám phá đáng ngạc nhiên nhất của sinh học thế kỷ 20. Chúng hiện hữu ở dưới đáy đại dương, tại những nơi với điều kiện khắc nghiệt nhất.

Những khám phá này dẫn đến những thế giới khác mà khoa học cần phải nên định nghĩa lại. Thiên Sứ Muhammad nói rằng thiên thần được tạo nên từ ánh sáng. Thiên Kinh Qur'an nói rằng con người được tạo nên từ đất sét hay một loại đất nào đó để đại diện cho Ngài trên hành tinh này. Nhiều nhà diễn giải thiên Kinh Qur'an khẳng định rằng trước khi con người đến, loài ma quỷ đã sống trên trái đất.

Từ những dữ kiện đó, chúng ta nên đổ dồn năng lực nghiên cứu vào các định đề như sau:

Đầu tiên, Thượng Đế tạo “ánh sáng tuyệt hảo” (nur) sau đó tạo ra ánh sáng thường. Tiến trình tạo hóa thành hình từng giai đoạn, tích tụ từng yếu tố này trên các yếu tố khác, mỗi yếu tố tiến hóa từ yếu tố trước. Ánh sáng theo sau lửa, sau đó nước và đất đai. Thượng Đế trải sự tồn tại cho từng thế giới khác nhau, thêu dệt sự sống từ lớp này đến lớp khác. Cứ mỗi giai đoạn thành hình sự sống riêng biệt cho chính nó. Khi vũ trụ vẫn còn

đang ở trong trạng thái nóng bỏng hay năng lượng trong trạng thái cực nóng, Ngài tạo sự sống đúng với trạng thái đó. Khi trái đất trở nên nguội dần, chín muồi cho sự sống, Ngài tạo thực vật, động vật và con người. Mỗi giai đoạn của sự tạo hóa, Ngài trải sự sống với đầy đủ màu sắc và sự phức tạp cho từng giai đoạn.

Cũng như Thượng Đế đã tạo muôn vàn tạo vật từ ánh sáng, ê-the, không khí, lửa, nước, đất; cuối cùng, Ngài đã tạo Thiên Đường và Địa Ngục để đo lường hành động của con người. Nói cách khác, Ngài tạo cây cối từ một hạt cây nhỏ bé trong môi trường đất đai, nước và không khí. Do đó, Ngài sẽ tạo thế giới khác trong đó có Thiên Đường và Địa Ngục dựa vào môi trường và vật chất từ thế giới này sau khi vũ trụ bị nổ tung và san bằng. [Tam nguyệt san: *Nguồn Nước*, số 13 (tháng Giêng – tháng Ba, 1996), trang 36-37.]

CHƯƠNG 3

Thiên Lệnh, Định Mệnh và Sự Tự Do Lựa Chọn

THIÊN LỆNH, ĐỊNH MỆNH VÀ SỰ TỰ DO

GIỚI THIỆU

C hữ *Qadar* trong tiếng Ả-rập mà chúng ta dịch thành “định mệnh” cũng mang ý nghĩa khác như: sự quyết định, đo lường và tạo thành hình thể, chia cắt hay phán quyết. Những nhà học giả Muslim định nghĩa nó là cán cân thiêng liêng, quyết định hay sự phán quyết trong sự tạo hóa mọi vật.

Trước khi đi vào chi tiết thảo luận thêm về thiên lệnh, định mệnh, chúng ta trở lại với một câu kinh liên quan đến vấn đề này:

Mọi chìa khoá (hay kho tàng) của cõi vô hình đều nằm nơi Ngài (Allah), chỉ riêng Ngài biết rõ chúng. Bởi vì Ngài biết rõ mọi vật trên đất liền và dưới biển cả. Và không một chiếc lá nào rụng mà Ngài không biết, cũng không một hạt giống nào chôn sâu dưới cái u tối của đất đai mà Ngài không biết; cũng không có cái xanh tươi hay cái khô héo nào mà lại không được ghi sẵn trong một quyển sổ (định mệnh) rõ ràng. (6:59)

Và không có một điều bí mật (vô hình) nào trên trời và dưới đất mà lại không được ghi trong một quyển sổ (định mệnh) rõ ràng. (27:75)

TA sẽ thực sự làm cho người chết sống lại và ghi chép những điều mà họ đã gửi đi trước và những dấu tích mà họ đã lưu lại. TA cho ghi tất cả mọi điều trong một quyển sổ minh bạch. (36:12)

Chúng nói: “Chùng nào lời hứa này sẽ xảy ra nếu quý vị nói thật?” Hãy bảo chúng: “Chỉ riêng Allah có đủ hiểu biết (về giờ giấc đó); Ta – Muhammad chỉ là một người báo trước công khai.” (67:25-26)

Không! Nó là Qur'an quang vinh. (Ghi khắc) trong bản văn lưu trữ trên cao (85:21-22)

Một bên, thiên lệnh và định mệnh có cùng ý nghĩa với nhau. Trong khía cạnh khác, định mệnh có nghĩa là những điều đã được an bài và thiên lệnh có nghĩa là mang nó ra trở thành hiện thực. Hiểu một cách chính xác hơn, định mệnh có nghĩa là những gì hiện hữu và tồn tại từ một hạt nguyên tử nhỏ bé cho đến những dải tinh vân trong vũ trụ đều nằm trong kiến thức của Thượng Đế Vĩ Đại. Kiến thức của Ngài bao gồm cả không gian và thời gian nhưng Ngài ở bên ngoài tầm ảnh hưởng của nó. Mọi vật hiện hữu trong kiến thức của Ngài và Ngài đã ban hình dáng, hơi thở, cuộc sống, nhiệm vụ hay mục đích và cá tính cho tất cả mọi vật.

Thử nghĩ về một trường hợp sau đây: một vị tác giả biết từng chi tiết ông sẽ viết những gì trong cuốn sách và ông sẽ sắp đặt từng câu, từng chương như thế nào trong cuốn sách đó. Trong ý nghĩa này, định mệnh có ý nghĩa gần giống như thiên trí (kiến thức của Thượng Đế) hoặc tương tự như thiên trí. Bởi thế, nó có thể được ví như “bản tối cao” hay “bản được bảo vệ” (hay quyền chính). Định mệnh cũng có nghĩa là Thượng Đế tạo mọi vật trong sự đo lường và cân đối toàn bộ.

Thượng Đế biết bào thai mà mỗi phụ nữ mang nơi mình và những bào thiếu và dư tháng nằm trong các dạ con. Và đối với Ngài, mỗi vật đều được tính toán và định lượng đúng mức. (13:8)

Mặt trời và mặt trăng (đã được) tính toán (sắp xếp); Thảo mộc (hay tinh tú) và cây cối (cả hai) đều quỹ lay Ngài; Và bầu trời mà Ngài đã dựng cao và Ngài đã thiết lập chiếc cân; Để các người không được vượt quá mức cân bằng; Và hãy cân đúng (thăng bằng) và chớ cân thiếu; (55:5-9)

Sự đo lường và cân đối, trật tự và hài hòa trong vũ trụ có nghĩa là mọi vật đã được Thượng Đế quyết định và đo lường toàn bộ, bởi vậy thiên mệnh đã hiện hữu. Nhiều người chấp nhận mọi việc đã được phán quyết hay an bài, ngay cả nhóm Mác-xít đã biện luận để chứng minh cho sự hài hòa của vũ trụ thì điều đó nói rằng phải có định mệnh trong mọi việc. Nhưng điều mà chúng ta muốn làm rõ thêm là trong Islam, khái niệm về định mệnh với tính chất không cưỡng được không bao giờ được dùng để diễn tả cuộc sống của con người.

Mỗi hạt cây được đo lường và ban cho hình dáng là một trong những sự hài hòa của vũ trụ (đã được hình thành và tiến hóa hàng tỉ năm không bị gián đoạn hay sai lầm) nói rằng mọi việc xảy ra theo sự an bài tuyệt đối của Thượng Đế. Mỗi hạt cây hay những gì xảy ra trong dạ con của người đàn bà là định mệnh đã được an bài bởi thiên lực nơi đó thiên mệnh đã cô đọng những việc sẽ xảy ra cho một cái cây hay một sinh linh trong tương lai. Thiên lực điều động những hạt nguyên tử hay yếu tố dựa theo phương cách đã được thiết lập bởi thiên mệnh để mang mỗi hạt cây thành một loại cây nhất định và mỗi dạ con sẽ cấu tạo một sinh linh hoàn toàn đặc thù đối với những sinh linh khác. Điều này có nghĩa là những điều sẽ xảy ra trong cuộc sống của những gì đã đặt nơi đó, những nguyên lý sẽ điều khiển cuộc sống của chúng đã được an bài trong hạt cây hay trong dạ con của người mẹ.

Thực vật hay động vật, mọi sự sống trên trái đất được cấu tạo từ những vật liệu căn bản nhất nhưng đã tạo thành muôn vàn thể giới thực vật và động vật khác nhau. Cả hai thể giới thực vật và động vật cùng sinh tồn một cách hài hòa. Do đó, chúng ta có thể kết luận rằng mỗi loài đã được an bài cho phần hình thức và đo lường cho chính nó. Sự đo lường và an bài đó chính là thiên mệnh.

QUYỀN CHÍNH VÀ QUYỀN HIỆN THỰC

Ví dụ, một hạt cây biểu lộ định mệnh bằng hai lối: trong Quyền Chính (*Imamun Mubin*) và trong Quyền Hiện Thực (*Kitabun Mubin*).

Quyền Chính là danh xưng nói về thiên trí (kiến thức của Thượng Đế) và thiên lệnh, bao gồm tất cả mọi vật và mọi điều trong vũ trụ. Điều đó có nghĩa là mọi vật và mọi dữ kiện đã hiện hữu trong kiến thức thiêng liêng của Thượng Đế. Khi thời cơ chín muồi để làm chúng hiện

hữu trong thể giới hữu hình, hay khi Thượng Đế muốn “biến” chúng thành hữu hình thì Ngài sẽ bọc nó bằng nhiên liệu vật chất.

Quyển Hiện Thực ghi nhận trạng thái thay đổi này. Một hạt cây chứa đựng một tương lai mà cái cây đó sẽ phát triển và cuộc sống của cây đó sẽ kết thúc với hạt cây, mỗi hạt chứa đựng những dĩ vãng về cuộc sống mà cây đó đã trải qua. Cây mới sẽ chớm nở và phát triển giống như cây cũ vì chúng không có ý thức để lèo lái theo chiều hướng khác. Trong trường hợp này, một hạt cây không những diễn tả về Quyển Hiện Thực phản ánh thiên mệnh và kiến thức mà nó còn thể hiện bản tối cao (*Lawhun Mahfuz*) và tương tự như trí nhớ trong thể giới con người. Vì hạt cây trữ bộ nhớ của cuộc sống cho nên nó sẽ nói về cuộc sống sau khi chết.

Còn Quyển Hiện Thực là tên gọi khác nói về thiên trí và các quy luật hoạt động và duy trì sự vận hành của vũ trụ. Nếu Quyển Chính nói về lý thuyết của thiên mệnh thì Quyển Hiện Thực nói về định mệnh thật sự, tức là những điều thật sự đang xảy ra. Những dữ kiện tương lai được gói ghém trong hạt cây giờ đây được biểu lộ ra ngoài được hiểu là: định mệnh thật sự.

Nói tóm lại, những gì được gói ghém trong hạt cây hay trong dạ con và tất cả các loại sinh linh hiện hữu trong vũ trụ nói về thiên mệnh, tức là tất cả đã được đo lường và ban cho một cách cân bằng toàn bộ. Những giấc mơ thật sự cảnh báo cho chúng ta biết về những sự kiện trong tương lai là bằng chứng nói rằng thiên mệnh hay tất cả mọi việc đã được an bài là sự thật.

Nghi vấn: Tại sao niềm tin về định mệnh là một trong những rường cột căn bản của đức tin?

Trả lời: Cái tôi cộng với sự dâng hiến hời hợt làm cho con người nghĩ rằng mọi sự thành công là do chính bàn tay của mình tạo ra. Do đó, nó làm cho con người càng tự hào thêm về chính họ. Nhưng Thiên Kinh Qur'an đã nói rõ: *Thượng Đế đã tạo ra các người và những vật mà các người làm* (37:96), nói cách khác nền độ lượng đòi hỏi sự tuyệt hảo trong mọi sự việc thì quyền uy tối cao là động lực đã tạo nên những việc đó. Nếu chúng ta suy ngẫm về cuộc sống thì sẽ thấy Thượng Đế diu dắt chúng ta đến điều thiện và bảo vệ chúng ta từ những việc ác.

Ngoài ra, khi phú cho chúng ta khả năng để phấn đấu với đường đời, Ngài đã ban cho chúng ta cơ hội để tạo nên sự thành công và nhiều

điều thiện. Khi Ngài diu dắt chúng ta đến điều thiện, gây cảm hứng để thực hiện nó thì động lực đó đến từ thiên trí. Chúng ta chỉ “làm chủ” điều thiện qua đức tin, qua sự thờ phụng chân thật, cầu nguyện để được xứng đáng với sự thành công đó, lúc nào cũng ý thức về động lực đã gây cảm hứng trong tâm tư và hài lòng với kết quả mà Ngài đã an bài cho chúng ta. Bởi thế, không có lý do nào mà chúng ta cảm thấy tự hào hay tự kiêu mà lúc nào cũng phải cúi đầu khiêm nhường và một lòng tạ ơn Thượng Đế.

Mặt khác, con người thường phủ nhận những việc đã gây ra tội lỗi hay sai trái bằng cách đổ thừa cho định mệnh. Tuy nhiên, Thượng Đế không bao giờ hài lòng hay chấp nhận những điều ác cho nên nó chỉ có thể gây ra từ sự tự do của con người. Thượng Đế cho phép tội lỗi hay ác đức xảy ra vì nếu không thì sự tự do của con người sẽ trở nên vô nghĩa. Bởi vậy, tội lỗi gây ra từ sự quyết định của chúng ta. Thượng Đế kêu gọi con người đến với sự tốt đẹp, gây cảm hứng trong tâm tư để làm việc tốt nhưng sự tự do đã làm thành bình phong và sự bất tuân đối với Thượng Đế cho nên chúng ta “làm chủ” tội lỗi của chúng ta. Vì vậy, muốn lánh xa những việc ác đức hay tội lỗi thì chúng ta phải tìm cách không chế xu hướng tội lỗi, chống lại Sa-tăng và đồng bọn của chúng bằng sự sám hối và cầu xin sự tha thứ cho những tội lỗi mà chúng ta đã làm, hướng tâm về sự thờ phụng, cầu nguyện, hiến dâng tấm lòng và đặt niềm tin nơi Thượng Đế.

Vì con người có sự tự do, được ra lệnh phải có đức tin, lánh xa tội lỗi và ác đức cho nên không thể nào nói rằng tội lỗi đã được Thượng Đế an bài. Thiên mệnh hiện hữu để chúng ta không trở nên hãnh diện vì đã “làm chủ” điều thiện mà ngược lại phải cảm ơn Thượng Đế vì Ngài đã ban nó cho chúng ta. Hiểu theo lăng kính khác, sự tự do hiện hữu để nhục thể của con người không thể trốn tránh trách nhiệm về tội lỗi mà đã vi phạm.

Điều thứ hai không kém quan trọng là con người thường hay than phiền về những rủi ro xảy ra trong quá khứ hay than phiền về số phận hẩm hiu của mình. Đôi lúc, trở nên tuyệt vọng về lối sống vô nghĩa hay phản loạn chống lại Thượng Đế. Nhưng con người thường quy những rủi ro đó cho định mệnh để lấy lại sự thanh thản và an bình.

Bởi vậy, những điều xảy ra trong quá khứ thì hãy gán nó cho định mệnh; những gì xảy ra trong tương lai thì hãy nghĩ rằng nó thuộc về sự tự do của con người. Có như vậy thì chúng ta mới có thể thắng bằng

giữa hai thái cực: định mệnh và sự tự do của con người trong cuộc sống (quan điểm của trường phái Mu'tazila).

THIÊN LỆNH VÀ ĐỊNH MỆNH

Quan hệ với thiên chí

Thượng Đế vượt ngoài khái niệm hay sự so sánh của con người cho nên chỉ hiểu Ngài qua danh xưng và thuộc tính chứ không thể nào hiểu qua bản thể của Ngài. Ngược lại, danh xưng và thuộc tính của Thượng Đế biểu lộ qua tạo vật và hành động của Ngài. Muốn hiểu hành động của Thượng Đế thì đôi lúc chúng ta phải tìm lối so sánh cũng như Thiên Kinh Qur'an cho phép: *Thượng Đế là sự so sánh cao nhất* (30:27). Chúng ta có thể hiểu khái niệm về mối quan hệ giữa thiên lệnh, định mệnh và thiên trí bằng cách suy ngẫm về những ví dụ như sau:

Giả sử như có một người thợ rất tài giỏi, chẳng những ông ta có tài về điều hành máy móc mà còn có tài thiết kế và xây dựng. Ông ta muốn xây một ngôi biệt thự lộng lẫy. Đầu tiên, ông phải có khái niệm về một loại biệt thự nào đó, sau đó ông ta phác họa nó lên trang giấy rồi thiết kế trên bản vẽ với kích thước rõ ràng. Dựa vào bản vẽ đó ông ta bắt đầu xây cất. Sau khi ngôi biệt thự thành hình, người ta đến tham quan và khen ngợi tài năng của ông. Lúc trở về, người ta vẫn còn nhớ hình ảnh lộng lẫy của ngôi biệt thự trong bộ nhớ. Mặc dù trong tương lai, ngôi biệt thự đó không còn đó nữa nhưng người ta vẫn còn nhớ nó như thế nào. Đối với người thợ đã thiết kế và xây cất thì ông ta sẽ nhớ chi tiết từng miếng gạch và vị trí của nó nằm tại đâu.

Trước khi viết một tác phẩm, vị tác giả đã có khái niệm về tác phẩm đó. Nó sẽ bắt đầu như thế nào, diễn tiến ra sao và kết thúc như thế nào. Sau đó, ông ta bắt đầu viết nó lên trang giấy. Mặc dù sau này cuốn sách đó có bị thất lạc hay bị tiêu hủy vì lý do nào đó thì người đọc vẫn còn nhớ nội dung. Còn vị tác giả thì chắc chắn ông ta sẽ nhớ từng câu, từng chữ mà ông ta đã viết xuống.

Cho nên, sự tồn tại – mặc dù tồn tại trong khối óc – chính là sự hiện hữu của mọi vật. Mặc dù sự hiện hữu đó không hiện thực ra bên ngoài nhưng nó hiện hữu trong khối óc. Bởi vậy, kiến thức hay khái niệm nghĩa cần phải được bao bọc trong “vật chất” thì kiến thức hay

khái niệm đó mới thể hiện ra cho người ta thấy. Tuy nhiên, kiến thức là cội nguồn từ đó nó mới hiện ra thành vật thể.

Vì Thượng Đế toàn diện trong mọi lĩnh vực cho nên kiến thức của Ngài là toàn diện, nghĩa là Ngài biết mọi vật và mọi dữ kiện trong toàn vũ trụ. Điều này được Thiên Kinh Qur'an nhắc đi nhắc lại nhiều lần:

Lệnh chiến đấu đã được truyền xuống cho các người và đó là điều các người không thích. Có lẽ các người ghét điều mà chính nó lại tốt cho các người và có lẽ các người thích điều mà chính nó lại xấu cho các người. Thượng Đế biết (giá trị của nó) trong lúc các người không biết. (2:216)

Hãy bảo họ: “Dù các người có giấu giếm hay tiết lộ điều gì nằm trong lòng của các người, Thượng Đế biết rõ cả, bởi vì Ngài biết hết mọi vật trong các tầng trời và mọi vật dưới đất. Và Thượng Đế có quyền chi phối trên tất cả mọi vật.” (3:29)

Mọi chìa khoá (hay kho tàng) của cõi vô hình đều nằm nơi Ngài (Allah), chỉ riêng Ngài biết rõ chúng. Bởi vì Ngài biết rõ mọi vật trên đất liền và dưới biển cả. Và không một chiếc lá nào rụng mà Ngài không biết, cũng không một hạt giống nào chôn sâu dưới cái u tối của đất đai mà Ngài không biết; cũng không có cái xanh tươi hay cái khô héo nào mà lại không được ghi sẵn trong một quyển sổ (định mệnh) rõ ràng (6:59)

Hãy bảo: “Nếu đại dương dùng làm mực (để viết) những lời phán của Chủ Tể của Ta thì chắc chắn đại dương sẽ ráo cạn trước khi dứt lời của Chủ Tể của Ta dầu Ta có mang một đại dương khác tương tự đến châm thêm cho nó.” (18:109)

Mặc dù, Thượng Đế không tạo ra vũ trụ nhưng nó đã hiện hữu trong kiến thức của Ngài và vì Thượng Đế vượt ngoài vũ trụ cho nên không gian và thời gian xuất hiện như một điểm trong kiến thức của Ngài. Ngoài ra, kiến thức toàn diện của Ngài không lệ thuộc vào không gian hay thời gian cho nên thời gian chỉ là một khối hợp nhất. Bởi vậy, những dữ kiện do thời gian tạo thành không có ý nghĩa gì đối với Thượng Đế. Những chuỗi thời gian như: quá khứ, hiện tại hay tương lai chỉ là những thứ nhân tạo được Thượng Đế tạo ra để con người có thể hiểu được khái niệm của thời gian. Kiến thức và ý chí là hai thuộc

tính căn bản của Đấng Tạo Hóa. Ngài biết mọi vật bởi vì mọi vật hiện hữu trong kiến thức của Ngài. Ý chí của ngài ban cá tính cho chúng và quyền uy của Ngài mang chúng ra hiện hữu trong vũ trụ. Một cách ngắn gọn, mối quan hệ giữa thiên trí và thiên mệnh được diễn tả như sau: *Và không một vật gì mà kho tài nguyên lại không nằm nơi TA nhưng TA chỉ ban nó (thiên lộc) xuống theo định lượng rõ rệt (15:21).*

Quan hệ với Sổ Sách và sự tái tạo

Mọi vật hiện hữu trong thiên trí (kiến thức của Thượng Đế) đều có cá tính và mức lượng đã được quy định, hay hiểu theo ngôn ngữ của con người là một dự án đã được phác họa trong Quyền Sổ. Quyền này được gọi là *bản Tối Cao* (85:22) hay là *quyển sổ minh bạch* (36:12). Thiên Kinh Qur'an khẳng định rằng *không có gì xảy đến ngoại trừ Thượng Đế đã định sẵn cho chúng tôi (9:51) và không một loại thú vật nào trên trái đất cũng không một loại chim chóc nào bay được bằng hai cánh mà lại không sống thành cộng đồng như các người. TA đã không bỏ sót một điều nào trong Quyền Sổ (6:38)*

Quyển Sổ này là tên gọi cho mối quan hệ giữa thiên trí và tạo vật. Trong tiến trình tạo hóa, Quyền Sổ này sẽ được sao lại. Bản sao thứ nhất là bản toàn diện nhất – hiện hữu tất cả mọi tạo vật trong vũ trụ - được gọi là “bản Lu Mờ nhưng Thừa Nhận” (hay là quyển Hiện Thực). Trong lúc bản Tối Cao (hay quyển Chính) là bản nguyên khởi ghi nhận mọi vật trong thiên trí (kiến thức của Thượng Đế) cũng như nguyên lý và sự tạo hóa, thì bản “Lu Mờ nhưng Thừa Nhận” là những gì hiện hữu trong vũ trụ, hiểu theo nghĩa bóng là những trang giấy mờ theo thời gian. Quyền uy tối cao biến mọi vật trong bản Tối Cao thành “bản Lu Mờ nhưng Thừa Nhận” và xếp nó theo thời gian. Không có gì thay đổi trong bản Tối Cao vì mọi điều đã được an bài trong đó, tuy nhiên, trong quá trình tạo hóa, *Thượng Đế xóa đi hoặc giữ lại điều nào mà Ngài muốn trong kinh sách của Ngài và Ngài giữ quyển Kinh Mạ với Ngài (13:39).*

Chúng ta có thể hiểu nôm na như sau: khi sinh ra, mỗi đứa bé đều ghi danh trong sổ khai sinh. Dựa vào đó mà mỗi người có thể làm giấy chứng minh thư. Tương tự, mỗi cá tính, mỗi hình thức, nội tâm và cả cuộc sống của mỗi cá nhân hiện hữu trong bản Tối Cao sẽ được thiên thần sao lại. Nhưng bản sao này chưa có sự sống cho đến khi nó được “thổi” vào.

Phần sao lại này được treo trên cổ của chúng ta (17:13) như một quyển sổ vô hình. Nó diễn tả cuộc sống, cá tính, những sự kiện sẽ xảy ra và mỗi người sẽ hành động đúng như sự ghi nhận của nó. Điều đó không có nghĩa là cuộc sống của mỗi người đã được an bài nhưng là một cuốn sách chứa đựng kiến thức về cuộc sống của mình. Ví dụ, bạn gửi một công nhân đi làm việc ở nơi xa. Vì bạn đã biết công việc đó sẽ diễn tiến như thế nào cho nên bạn viết hành trình của công nhân đó trong một quyển sổ nhỏ và giấu ở một nơi bí mật trong áo của y. Bạn gửi thêm hai công nhân thân cận lên theo dõi việc làm của công nhân thứ nhất và quay phim để làm chứng. Người công nhân thứ nhất không hề biết về quyển sổ, y làm việc theo sự tự do của y trong cuộc hành trình. Sau khi trở về, bạn so chiếu những điều đã xảy ra trong cuốn phim và quyển sổ thì thấy rằng cả hai đều giống nhau. Bạn phỏng vấn người công nhân thứ nhất xem y có vi phạm điều gì hay không rồi thưởng hay phạt tùy theo cách hành sự của bạn.

Cũng như ví dụ trên cho thấy, Thượng Đế không bị ràng buộc bởi không gian hay thời gian cho nên kiến thức của Ngài bao gồm tất cả từ thuở sơ khai cho đến hết ngày tận thế. Kiến thức đó được ghi lại trong quyển Sơ Khai. Thiên thần sao chép những dữ kiện này thành một bản mới mà chúng ta gọi là định mệnh hay số mạng rồi treo nó trên cổ của chúng ta. Kiến thức của Thượng Đế về đời sống của mỗi người đã hiện hữu không có nghĩa là kiến thức đó ép buộc chúng ta làm theo nó mà thật ra tất cả những việc mà chúng ta đã làm đều sinh ra từ sự do của chúng ta mà thôi ¹. Những gì xảy ra trong cuộc sống sẽ được ghi nhận bởi hai vị thiên thần là *Kiramun Katibun* - “nhà ghi chép cao cả”. Vào ngày phán xử, quyển sổ này sẽ được trao lại cho chúng ta và sẽ có lệnh phán để chúng ta đọc nó:

Và TA cột vào cổ của mỗi người (quyển sổ ghi) các hành động của y; vào ngày phục sinh, TA sẽ mang một quyển sổ mở sẵn đến cho y, (báo): “Hãy đọc quyển sổ của nhà ngươi! Ngày nay linh hồn của nhà ngươi đủ thanh toán nhà ngươi.” (17:13-14)

Quan hệ với Thiên trí

Thượng Đế ghi nhận mọi vật trong kiến thức của Ngài (thiên trí). Trong đó bao gồm mỗi cá tính, mỗi tuổi đời, nơi sinh và nơi chết, mọi điều

về cuộc sống và phản ứng của cá nhân đó. Tuy nhiên, kiến thức nằm trong thiên trí chưa hiện ra bên ngoài trừ khi ý chí của Thượng Đế (thiên trí) làm cho nó hiện hữu. Thiên trí sẽ chuyển mọi vật trong kiến thức của Thượng Đế và ban cho nó sự sống. Không có gì hiện hữu ngoại trừ thiên trí cho phép.

Ví dụ, sự phát triển của phôi thai có thể trải qua nhiều kết quả khác nhau. Có thể nó sẽ sống, có thể nó tồn tại, có thể nó sẽ không ra đời, nơi nào nó sẽ được sinh ra và nơi nào nó sẽ chết đi. Đó là một vài ví dụ về tình trạng có thể xảy ra đối với phôi thai đó. Mỗi cá nhân đều khác biệt với nhau về hình dáng, sắc mặt, cử chỉ, thái độ, những gì y thích hay không thích mặc dù tất cả đều được cấu trúc từ vật liệu giống nhau. Một miếng ăn đi vào cơ thể hay chiều hướng phát triển của một phôi thai sẽ trải qua muôn ngàn phương hướng khác nhau trước khi nó đến mục đích cuối cùng. Nếu một yếu tố được phác họa để đi đến trông mắt bên phải nhưng lại lọt đến màng nhĩ bên phải thì kết quả của nó sẽ trở nên rất tai hại.

Bởi vậy, thiên trí thiết kế nền móng và trật tự vĩ đại, một căn khôn màu nhiệm đã duy trì guồng máy trong vũ trụ một cách hài hòa với nhau. Không một chiếc lá rời khỏi cành cây hay một hạt cây có thể nảy mầm trừ khi thiên trí cho phép nó xảy ra.

Sự tự do của con người nằm trong thiên trí nhưng khác với các tạo vật khác. Đó là vì chỉ có loài người và loài ma quỷ mới có sự tự do, chịu trách nhiệm về hậu quả về việc làm của mình. Dựa trên kiến thức của Thượng Đế về những hành động mà chúng ta sẽ làm hay sẽ nói, Thượng Đế đã viết hết mọi chi tiết về đời sống của chúng ta. Vì Ngài không bị ràng buộc bởi không gian hay thời gian - quá khứ, hiện tại hay tương lai - cho nên những điều mà con người cho là định mệnh chỉ có ý nghĩa đối với chúng ta nhưng không có cùng ý nghĩa đối với Thượng Đế. Đối với Ngài, định mệnh có nghĩa là kiến thức vĩnh cửu về hành động của chúng ta.²

Nói tóm lại, thiên trí bao quản mọi tạo vật. Không có gì xảy ra mà không có sự cho phép của thiên trí. Nó cai quản nền trật tự và sự hài hòa màu nhiệm trong vũ trụ. Nó ban cho mọi việc và mọi vật cá tính và chiều hướng phát triển, nhất là nó không có mâu thuẫn với sự tự do của con người.

Quan hệ với các tạo vật

Mối quan hệ giữa thiên lệnh, định mệnh và tạo vật có hai khía cạnh. Thứ nhất là mọi vật đều được an bài trong định mệnh trừ khi đối diện với sự tự do. Mọi vật đều xảy ra trong mức lượng, chiều hướng đã được tiên đoán trong quyền Định Mệnh. Thượng Đế là Đấng Vĩ Đại, chủ tể của sự độc lập, Ngài làm những điều Ngài muốn và không ai có thể nghi vấn về hành vi của Ngài. Vì Ngài là Đấng Công Bằng và Thông Thái, Tuyệt Đối về mọi mặt, Đấng Rất Mực Rộng Lượng, Rất Mực Khoan Dung cho nên lúc nào Ngài cũng ban sự tốt lành và không bao giờ làm điều tai hại đối với tạo vật của Ngài.

Con người quả thật là nhỏ bé, không thể nào can thiệp với sự tuần hoàn của vũ trụ. Mặt trời lúc nào cũng sẽ tỏa ra ánh sáng và nhiệt độ bất kể sự hiện diện của con người hay những gì xung quanh. Trái đất sẽ tự xoay quanh và bay theo quỹ đạo xung quanh mặt trời, ngày tháng sẽ tự động trôi qua, xuân hạ thu đông cứ nối tiếp với nhau và chúng ta không có khả năng thay đổi điều gì cả. Tất cả những gì Thượng Đế đã làm đều mang lợi ích đến cho con người. Bởi thế, chúng ta suy ngẫm về sự hoạt động của vũ trụ để tìm ra mục đích của nó.

Quả thật, trong việc tạo hóa các tầng trời và trái đất và trong việc luân chuyển ban đêm và ban ngày là những dấu hiệu cho những người hiểu biết: Những ai tưởng nhớ Thượng Đế lúc đứng, lúc ngồi và lúc nằm nghiêng một bên và nghiền ngẫm về việc tạo hóa các tầng trời và trái đất (thưa): “Lạy Đấng Chủ Tể của chúng tôi! Ngài đã không tạo hóa (mọi thứ) này vô mục đích. Quang vinh thay Ngài! Xin Ngài giải cứu chúng tôi khỏi sự trừng phạt của lửa (Hỏa ngục). (3:190-191)

Con người phải suy ngẫm về sự việc đã xảy ra trong cuộc sống. Thượng Đế không bao giờ muốn tội lỗi hay ác độc xảy ra cho tạo vật của Ngài vì *điều dữ đều do người gây ra* (4:79). Nói cách khác, tội lỗi là cội nguồn của điều dữ. Thượng Đế cho phép điều dữ xảy ra để con người ý thức được tội lỗi, từ đó sẽ được thăng cấp tùy theo việc làm của mỗi người. Nó cũng được phác họa cho sự tha thứ nhưng điều đó không có nghĩa là Thượng Đế sẽ bỏ qua các việc làm tội lỗi.

Khía cạnh thứ hai trong mối quan hệ này liên quan đến nghĩa vụ tôn giáo, những điều được cho phép hay bị cấm đoán trong bối cảnh

của sự tự do. Trong lúc thiên mệnh khống chế mọi vật và mọi việc trong vũ trụ, nó cũng đem sự tự do của con người vào phương trình của định mệnh. Thượng Đế tạo mọi vật và mọi sự kiện ngay cả việc làm của chúng ta vì Ngài tôn trọng sự tự do và chuẩn bị nơi ở vĩnh hằng cho con người. Mặc dù lúc nào Ngài cũng mong muốn con người làm điều lành, tránh điều ác và một mực gọi mời con người đến với điều thiện nhưng Ngài cũng không quên phạt những kẻ vi phạm tội lỗi mặc dù đó là điều Ngài không muốn.

ĐỊNH MỆNH VÀ SỰ TỰ DO

Sự tự do của con người hiện hữu vì:

- Con người có cảm giác xấu hổ mỗi khi làm việc sai trái. Chúng ta cầu nguyện để Thượng Đế tha thứ cho. Khi làm hại người khác, chúng ta đến gặp người đó để xin lỗi. Điều này thể hiện con người làm theo lương tâm của mình. Nếu bị bắt buộc thì làm sao chúng ta lại có cảm giác hối hận đó?
- Chúng ta chọn để lấy, để nói hay chọn làm việc này hay việc khác. Chúng ta chọn đọc sách, xem tivi hay cầu nguyện. Chúng ta không bị bắt buộc làm điều gì hay bị khống chế làm điều ngược với sự tự do của mình.
- Chúng ta lường lự, lập luận, so sánh, suy nghĩ, rồi quyết định làm theo con đường đã chọn. Ví dụ như khi bạn bè rủ đi đâu thì đầu óc của chúng ta bắt đầu suy luận đủ điều, đi hay không đi, đi có lợi hay có hại, vân vân. Hầu như ngày nào chúng ta cũng phải trải qua tiến trình đó, có thể là 100 lần một ngày.
- Khi bị người khác lừa gạt thì có thể chúng ta đưa người đó ra tòa. Ông thẩm phán, người tố và người bị tố không quy tội đó cho một quyền lực khác như định mệnh; không ai đổ tội cho định mệnh cả. Những người có đức hạnh hay những kẻ ác đức, những người được nâng cao trong giai cấp xã hội và những kẻ đã phung phí thời gian, những người được thành công từ việc làm của họ hay những kẻ bị thất bại đều nói lên mỗi người đều có sự tự do riêng tư của họ.
- Chỉ có những người mất trí mới không bị tra khảo về việc làm của họ. Những người bình thường có trí tuệ và có các cơ quan lý luận

sẽ phải chịu trách nhiệm về hành vi của họ. Nếu không có tự do thì trí tuệ hay sự lý luận không mang ý nghĩa nào cả.

- Động vật không có sự tự do cho nên đã hành động theo sự điều dắt của Thượng Đế (còn gọi là “bản năng” theo sự giải thích của khoa học vật chất). Chẳng hạn như, con ong lúc nào cũng làm tổ theo hình lục giác nhưng chẳng bao giờ thí nghiệm làm tổ theo hình tam giác vì chúng không có sự lựa chọn. Ngược lại, trước khi nói, chúng ta lựa chọn mỗi câu, mỗi chữ và giọng nói hay thay đổi ý kiến khi đối diện với tình huống bất ngờ hay chọn lối giải quyết khác tốt đẹp hơn. Tất cả đều nói lên sự tự do của con người.

Bản chất của sự tự do

Sự tự do không hiện hữu bằng vật chất cho nên không thể thấy được. Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa là chúng ta không thể chứng minh sự hiện hữu của nó. Mỗi người đều có hai mắt nhưng có thể thấy với con mắt thứ ba. Hai con mắt để nhìn thế giới vật chất và mắt thứ ba để nhìn thế giới khác. Sự tự do cũng như con mắt thứ ba mà chúng ta có thể gọi là trực giác. Nó cũng giống như giác quan thứ sáu hay động lực nội tâm để điều khiển hành động của con người.

Khi chúng ta ước thì Thượng Đế tạo ra. Một dự án hay bản vẽ không có giá trị hay mục đích trừ khi nó thiết kế bằng vật chất để phục vụ cho mục đích của nó. Sự tự do cũng tương tự như bản dự án đó. Khi chúng ta làm theo dự án đó thì Thượng Đế sẽ tạo hành động cho chúng ta dựa theo sự quyết định đó. Tạo hóa và hành động là hai khía cạnh khác nhau. Sự tạo hóa có nghĩa là Thượng Đế mang một sự việc hiện hữu thành vật chất qua sự lựa chọn và hành động của con người. Nếu không có sự tạo hóa thì chúng ta không thể nào hành động.

Mỗi căn nhà hay biệt thự đều có hệ thống ánh sáng nhưng sẽ u ám nếu không có người bật điện lên. Con người cũng như những tòa biệt thự đó. Nếu không có người bật điện lên thì nó sẽ u tối mãi mãi. Điều này có nghĩa là con người được chiếu sáng qua niềm tin nơi Thượng Đế. Đáng đã cung cấp hệ thống ánh sáng như: trí tuệ, lý luận, giác quan, khả năng để tìm hiểu để so sánh hay chọn lựa.

Các trạng thái tác động trong thiên nhiên hay tôn giáo tác động trên con người giống như là nguồn điện đã chiếu sáng ngôi nhà thiêng liêng mà Thượng Đế đã đặt trong tâm hồn của con người. Bật điện lên có nghĩa là cầu nguyện với Thượng Đế chiếu sáng chúng ta với đức tin.

Với phong cách như một kẻ hầu đứng trước cửa của người chủ, chúng ta thỉnh cầu Chủ Tể của vũ trụ để soi sáng chúng ta và làm cho mỗi thành viên trở thành một vị “vua” hay một bà “hoàng hậu” trong vũ trụ. Khi chúng ta thật lòng thỉnh cầu như vậy thì Chủ Tể của vũ trụ sẽ đối xử với chúng ta trong phong cách thanh cao của Ngài, nâng chúng ta đến trình độ của một ông vua hay bà hoàng trong muôn ngàn tạo vật khác.

Thượng Đế cân đo sự tự do về hành động của con người sau đó Ngài tạo ra việc làm qua hành động đó. Bởi vậy, chúng ta không phải là nạn nhân của định mệnh hay bị gò bó trong số mạng. Dù sự tự do của chúng ta có nhỏ bé hay vô nghĩa thế nào đi chăng nữa khi so sánh với sự tạo hóa của Thượng Đế nhưng nó vẫn là động lực đã tạo nên việc làm qua hành động của chúng ta. Thượng Đế tạo những việc vĩ đại qua những yếu tố nhỏ và tạo những công trình phức tạp qua những phương tiện đơn giản. Ví dụ, Ngài tạo cây thông cao lớn từ một hạt thông nhỏ bé và tạo niềm hạnh phúc hay trừng phạt vĩnh cửu qua sự tự do đơn giản của chúng ta.

Muốn hiểu thêm về vai trò của con người qua ý chí và sự quyết tâm, qua hành động và những thành công trong đời sống, chúng ta trở lại với hình ảnh về thực phẩm mà chúng ta đã tiêu thụ. Nếu không có đất để cày bừa, nước để tưới lúa, không khí và độ ẩm từ mặt trời thì không ai có thể canh tác mặc dù được trang bị với khoa học kỹ thuật tối tân nhất. Chúng ta sẽ bị chết đói vì không có thực phẩm để tiêu dùng. Chúng ta không có khả năng để tạo ra một hạt ngô, không tạo ra ngay cơ thể của chúng ta hay một bộ phận mà chúng ta có thể điều khiển. Phải chăng chúng ta có thể kiểm chế hệ thống tiêu thụ thức ăn? Nếu chúng ta có thể điều khiển nhịp tim vào mỗi buổi sáng để bắt đầu công việc hàng ngày thì chúng ta sẽ sống được trong bao nhiêu năm ?

Rõ ràng, mọi vật trong vũ trụ hoạt động một cách nhịp nhàng với nhau để tạo nên một miếng thức ăn. Bởi vậy, một miếng thức ăn có giá trị tương đương với toàn thể vũ trụ. Làm sao chúng ta có thể trả với giá đó trong lúc nỗ lực của chúng ta trong việc canh tác chỉ là nỗ lực rời rạc không đáng kể?

Làm sao chúng ta có thể cảm ơn Thượng Đế dù chỉ là một miếng ăn? Nếu một chùm nho được ban cho thì chúng ta có thể tạo ra một hạt nho đó chăng? Không! Thượng Đế đã nuôi dưỡng chúng ta với kho chứa của Ngài nhưng chỉ đòi hỏi rất ít. Nếu Ngài đòi hỏi một bó lúa

với 1000 đơn vị hành lễ (rakat) thì chúng ta cũng phải làm theo. Nếu Ngài gửi một hạt mưa để đổi lại một đơn vị hành lễ (rakat) thì chúng ta phải dành cả cuộc đời để cầu nguyện. Nếu bị lạc trong sa mạc mênh mông, khát nước dưới sức nóng thiêu đốt của mặt trời thì không phải chúng ta sẽ hy sinh bằng mọi giá để có được một ly nước hay sao?

Làm sao chúng ta có thể cảm tạ Thượng Đế một cách trọn vẹn cho mỗi bộ phận trên cơ thể của chúng ta? Khi bị tê liệt hay nằm miên man trên giường bệnh thì chúng ta mới nhận thấy sức khỏe là điều quan trọng hàng đầu. Nhưng có bao giờ chúng ta tận tình cảm tạ Ngài hay chẳng? Thật ra, những việc thờ phụng mà Thượng Đế đã chỉ thị là vì sự tốt lành của con người nhằm nâng cao nền tâm linh và để phát triển cuộc sống cá nhân và xã hội. Khi thờ phụng Ngài thì Ngài sẽ ban thưởng chúng ta với những phần thưởng vượt ngoài sự tưởng tượng. Đó là cuộc sống hạnh phúc vĩnh hằng vào ngày sau.

Tóm lại, mọi điều mà chúng ta có đều được ban cho một cách miễn phí và phần ân huệ mà chúng ta được hưởng ở đời này là hoàn toàn không đáng kể so với đời sau. Tương tự, sự tự do của con người chỉ vô nghĩa khi so sánh với sự tác tạo do Thượng Đế tạo ra từ hành động của chúng ta. Mặc dù sự yếu mềm của con người không có khả năng thấu hiểu ý nghĩa thật sự của sự tự do nhưng Thượng Đế vẫn tạo ra hành động của chúng ta qua sự lựa chọn và quyết định mà chúng ta đã thực hiện.

Sự tự do hoàn toàn hòa hợp với thiên mệnh

Theo dòng lịch sử, con người tìm cách phân chia hay hàn gắn thiên mệnh và sự tự do của con người. Có nhóm phủ nhận sự tự do, còn nhóm khác nói rằng chúng ta tạo tương lai với chính bàn tay của mình. Nhưng Islam là con đường trung dung giữa hai thái cực đó. Nó nói rằng thiên mệnh nằm trong mọi việc ngay cả thế giới con người nhưng ngược lại, con người sử dụng sự tự do để điều dắt cuộc sống của mình.

Thiên Kinh Qur'an giải thích bản chất của mối quan hệ này như sau: *Quả thật, nó (Qur'an) chỉ là lời cảnh tỉnh nhắc nhở muôn loài. Nhắc nhở ai trong các người muốn đi đúng đường. Nhưng điều mà các người muốn sẽ không thành tựu trừ khi Thượng Đế của vũ trụ và muôn loài muốn (hay chấp thuận)* (81:27-29). Câu kinh này nói lên ý muốn tuyệt đối của Đấng Toàn Năng nhưng đồng thời không phủ nhận sự tự

do của con người. Trong một câu kinh khác, Thượng Đế tạo con người và tất cả mọi việc con người làm (37:96).

Có những câu kinh nói về giao ước giữa con người và Thượng Đế, đồng thời khẳng định rằng con người đã tạo tương lại do chính bàn tay của họ: *Hãy làm tròn lời giao ước của các ngươi đối với TA và TA sẽ làm tròn lời giao ước của TA đối với các ngươi* (2:40). Nếu bạn yểm trợ con đường của Thượng Đế thì *Ngài sẽ giúp các ngươi trở lại và làm cho bàn chân của các ngươi đứng vững chắc* (47:7) *Quả thật, Thượng Đế sẽ không thay đổi một dân tộc trừ khi họ tự thay đổi chính họ* (13:11).

Những vật vô tri, vô giác không có sự tự do ngoại trừ loài người và loài ma quỷ. Bởi vậy, những loài có ý thức và sự tự do sẽ chịu trách nhiệm về việc làm của chúng. Tuy nhiên, thiên mệnh là yếu tố diu dắt mọi việc và mọi sự trong vũ trụ. Để mang thiên mệnh và sự tự do hòa hợp với nhau, hãy suy ngẫm về các trường hợp như sau:

- Định mệnh là một tiêu đề về kiến thức của Thượng Đế. Kiến thức của Thượng Đế bao gồm mọi vật, vượt qua không gian và thời gian. Nếu kiến thức của bạn cho biết một việc sẽ xảy ra trong tương lai và sự “tiên đoán” của bạn là chính xác với sự thật thì không có nghĩa là kiến thức làm cho việc đó xảy ra. Vì mọi vật và mọi việc nằm trong kiến thức của Thượng Đế, Ngài đã viết những sự việc đó trong quyển sổ định mệnh. Việc Thượng Đế đã viết và những điều mà chúng ta đã làm là hai khía cạnh hoàn toàn khác nhau nhưng cả hai đều giống nhau là vì chúng ta chọn hành động và làm cho nó xảy ra.

Ví dụ, một chiếc xe lửa chạy giữa hai thành phố Istanbul và Ankara. Nếu chúng ta đem tất cả những biến số về vận tốc, về trạng thái đường ray của mỗi chặng đường, giữa hai thành phố đó có bao nhiêu trạm lên xuống, rồi tiên đoán xe lửa sẽ đến nơi vào lúc nào thì có phải những tính toán đó làm cho xe lửa chạy nhanh hay chạy chậm hay không?

Tất cả những dữ kiện về nguyệt thực hay nhật thực đã được ghi nhận dựa trên các tính toán về sự chuyển động của thái dương hệ. Phải chăng kiến thức đó làm cho các sự kiện nguyệt thực hay nhật thực xảy ra? Dĩ nhiên là không. Đó là mối quan hệ xảy ra giữa định mệnh và sự tự do.

- Sự tự do nằm trong định mệnh. Nếu có người hỏi bạn rằng cái đồng hồ trong phòng bên cạnh có chạy hay không. Bạn nghe tiếng tích tách rồi trả lời: “có”. Người hỏi không cần biết kim đồng hồ có chạy hay không chạy bởi vì nếu đồng hồ chạy thì các bộ phận của nó cũng phải chạy theo. Tương tự, định mệnh và sự tự do không phải là hai khía cạnh rời rạc. Chúng ta không hẳn là những chiếc lá trên cành đợi định mệnh thổi nó bay đi và cũng không phải là hoàn toàn độc lập với định mệnh. Cũng như Islam là một tôn giáo hòa đồng, nó giải thích ý nghĩa thật sự của định mệnh và sự tự do: khi chúng ta quyết định và hành động theo ý chí của mình thì Thượng Đế sẽ tạo việc làm đó qua sự cân đo của Ngài.
- Từ quan điểm của định mệnh, nguyên nhân và hậu quả không thể tách biệt với nhau. Cái nguyên nhân này sẽ gây hậu quả đó. Bởi vậy, chúng ta không thể lý luận rằng giết người nằm trong định mệnh vì số mạng của y sẽ bị chết trong khung cảnh, không gian hay thời điểm đó. Lý luận đó không có cơ sở vì cái chết đó vô nghĩa. Làm sao để giải thích cái chết vô lý đó được? Định mệnh không có nghĩa là nguyên nhân và kết quả là hai khía cạnh hoàn toàn độc lập mà cả hai quán quyện với nhau như nhân với quả.
- Con người thường tưởng tượng họ nằm ngoài dòng thời gian. Một hiện tượng trong quá khứ kéo dài trong tiến trình hình thành sự việc. Họ gọi hiện tượng này là *azal* (quá khứ vĩnh viễn). Lý luận này cũng không chấp nhận được. Thử suy ngẫm về trường hợp sau:

Thử nghĩ bạn đang cầm một tấm gương trong tay. Những gì phản chiếu mặt phải là quá khứ và những gì phản chiếu mặt trái là tương lai. Tấm gương chỉ phản chiếu một chiều khi bạn cầm nó trong tay. Nếu muốn nhìn thấy hai mặt một lúc thì phải đưa tấm gương lên cao để mặt phải và mặt trái nối tiếp với nhau thì không có điểm phản chiếu nào gọi là trước, sau, bắt đầu hay chấm dứt.

Thiên mệnh đồng nghĩa với thiên trí trong một khía cạnh. Thiên Sứ diễn tả rằng thiên mệnh hội tụ tất cả các sự kiện, không gian và thời gian thành một điểm mà thôi. Điều đó có nghĩa rằng điểm đầu tiên và điểm cuối cùng, những gì đang xảy ra và sẽ xảy ra chỉ là một điểm. Cũng như chúng ta không nằm ngoài lẽ định mệnh. Sự hiểu biết của chúng ta về thời gian và sự kiện giống như tấm gương phản chiếu quá khứ.³

- Chúng ta không tạo ra hành động của mình. Nếu vậy thì chúng ta sẽ là nguyên nhân tối hậu và sẽ không có sự tự do. Hiểu một cách logic, một việc chỉ tồn tại khi sự hiện hữu của nó là cần thiết và tất cả những điều kiện xung quanh phải chín muồi để nó hiện hữu. Bởi vậy, những gì hiện hữu thì phải có nguyên nhân thật sự nhưng nguyên nhân thật sự sẽ làm cho sự hiện hữu trở nên bắt buộc. Điều đó có nghĩa là sẽ không có sự tự do.
- Mặc dù sự tự do không làm cho một việc hiện hữu, nhưng Thượng Đế lấy nó làm thành điều kiện để cho thiên trí mang nó trở nên hiện hữu. Ngài tận dụng sự tự do để con người chịu trách nhiệm về hành động của mình.

Chúng ta có thể tóm lược những điều đã được thảo luận thành 7 điểm sau đây:

1. Thiên mệnh dàn xếp mọi vật và mọi việc trong vũ trụ nhưng nó không phủ nhận sự tự do của con người.
2. Vì Thượng Đế vượt ngoài không gian và thời gian cho nên mọi vật và mọi việc đều bao gồm trong kiến thức của Ngài. Từ quá khứ, hiện tại hay tương lai, tất cả đều quán quyền nằm tại một điểm dưới đôi mắt của Ngài. Ví dụ, nếu bạn ở trong phòng thì chỉ thấy trong bốn bức tường, nếu ra ngoài thì sẽ thấy nhiều hơn, lên đồi thì sẽ thấy cả thành phố, lên không gian thì sẽ thấy trái đất chỉ là một điểm.
3. Vì không gian và thời gian chỉ là một điểm trong kiến thức của Thượng Đế, Ngài ghi chép tất cả trong quyển Chính. Thiên thần dùng kiến thức trong quyển sổ đó để tạo “giấy khai sinh” (quyển Hiện Thực) cho từng cá nhân.
4. Chúng ta không làm một điều gì vì Thượng Đế đã ghi nó trong quyển sổ nhưng kiến thức của Ngài đã biết trước khi chúng ta làm.
5. Định mệnh không chia ra thành hai khía cạnh, một bên là nguyên nhân, một bên là kết quả nhưng cả hai là một, không thể chia cắt. Sự tự do gây ra hành động và hành động đó nằm trong định mệnh.
6. Thượng Đế diu dắt chúng ta đến việc thiện, cân nhắc chúng ta sử dụng sự tự do để làm điều thiện. Ngược lại, Ngài sẽ ban cho chúng ta hạnh phúc vĩnh hằng.

7. Con người có sự tự do, mặc dù nỗ lực của chúng ta trong việc làm là vô nghĩa nhưng nếu không sử dụng đúng cách thì sự tự do sẽ gây tác hại lớn lao cho con người. Bởi vậy, chúng ta phải sử dụng nó để làm điều có ích bằng cách thờ phụng Thượng Đế. Như vậy thì mới xứng đáng hưởng được hồng ân của Ngài, hạnh phúc đời đời ở ngày sau. Chúng ta cũng nên cầu xin sự tha thứ của Ngài để tránh khỏi việc ác đức và tội lỗi. Lễ nguyện và đặt niềm tin nơi Thượng Đế sẽ nâng cao tính hướng thượng; sám hối và cầu xin sự tha thứ của Ngài sẽ làm cho chúng ta lánh xa tội lỗi hay hư đốn.

THIÊN MỆNH, THIÊN LỆNH VÀ THIÊN MỸ

Thiên lệnh có nghĩa là thi hành những gì được viết trong định mệnh. Điều đó có nghĩa là Thượng Đế mang hành động với sự tự do của mỗi người để biến nó thành việc làm. Thiên Mỹ trong tiếng Ả-rập được gọi là “*ata*”, nghĩa là “cho một cách nòng hậu”.

Thượng Đế có hai quyển sổ: Bản Tội Cao (tương đương với thiên mệnh hay thiên trí) và quyển Hiện Thực (tương đương với những việc xảy ra theo thời gian). Bản Tội Cao không bao giờ thay đổi tuy nhiên Ngài có thể thay đổi trong quyển Hiện Thực: *Thượng Đế xóa đi hoặc giữ lại điều nào mà Ngài muốn trong kinh sách của Ngài và Ngài giữ quyển Kinh Mẹ với Ngài* (13:39).

Những điểm trừu tượng này rất khó hiểu. Mặc dù không hiểu hết “sự lu mờ nhưng thừa nhận” này nhưng chúng ta chứng kiến nó xảy ra hàng ngày. Ví dụ, có những lúc chúng ta đến những nơi sa đọa hay tội lỗi nhưng vì lòng độ lượng và yêu thương, Thượng Đế an bài cho chúng ta gặp một người tốt bụng nào đó trên đường. Ông ta khuyên giải chúng ta nên đến những nơi tốt. Bởi vậy, vì con người có xu hướng làm điều tội lỗi cho nên Ngài đã diu dắt, cứu độ chúng ta ra khỏi hình phạt nặng nề.

Thiên mỹ hiện hữu để con người không rơi vào cảnh tuyệt vọng. Ngài mở cửa độ lượng mặc dù tội lỗi của chúng ta chồng chất triền miên, và không muốn con người bị vướng vào vòng luẩn quẩn qua thiên mệnh và thiên lệnh vì việc làm của chúng ta. Điều này được giải thích qua các câu kinh như sau:

Bất cứ điều bất hạnh nào rơi nhằm phải các người thì là do bàn tay của các người đã làm ra và Ngài đã lượng thứ cho rất nhiều (42:30).

Nếu Thượng Đế muốn trừng phạt loài người về tội ác của họ thì Ngài sẽ không để một sinh vật nào tồn tại trên trái đất nhưng Ngài gia hạn cho họ sống đến một thời gian ấn định (16:61).

Hãy bảo: “Này các bề tôi của TA đã làm cho linh hồn của mình vương tội, chớ nên tuyệt vọng về đức khoan dung của Thượng Đế. Chắc chắn Thượng Đế sẽ tha thứ mọi thứ tội. Quả thật, Ngài là Đấng Hằng Tha Thứ, Đấng Rất Mực Khoan Dung (39:53).

Thiên mỹ hay sự hào phóng biểu lộ cùng khắp lịch sử con người. Khi con người trưởng thành, chịu trách nhiệm về việc làm của chúng ta thì lịch sử cũng thể hiện sự trưởng thành đó cho nên không có gì gọi là lịch sử đã được quyết định trước rồi.

Những dân tộc trong quá khứ như dân tộc Ad, dân tộc Thamud và vua Pha-ra-ông đã bị trừng phạt vì lối sống đồi trụy, bất công và dẫm máu. Bởi vậy, Thượng Đế đã tiêu diệt họ. Ngược lại, dân tộc của thiên sứ Giô-na đã sám hối và quay trở lại với Thượng Đế cho nên Ngài đã tha thứ cho họ, *Ta đã xóa hình phạt nhục nhã đi khỏi họ ở đời sống trần tục này và cho họ tiếp tục hưởng thụ cuộc đời đến một thời hạn ấn định* (10:98). Để nhấn mạnh điểm này, Thiên Sứ nói: “Sự sợ hãi không ngăn chặn được thiên tai nhưng lễ nguyện và bố thí sẽ ngăn chặn được.”⁴

Bởi vậy, những người có đức tin thường xuyên lễ nguyện và bố thí. Khi thiên tai đến, họ cầu nguyện thêm, sám hối, bố thí và làm việc thiện cho Islam.

SỰ THÔNG THÁI CỦA THƯỢNG ĐẾ TRONG VIỆC TẠO MỖI NGƯỜI KHÁC NHAU

Tại sao Thượng Đế tạo hóa mỗi người có mức độ thông minh, cơ thể hay lối sống khác nhau? Tại sao có người bần cùng và có người cực kỳ giàu có? Những câu hỏi đó có phần dính líu đến định mệnh và có phần liên quan đến hành động của Thượng Đế.

Phải nỗ lực tìm hiểu Thượng Đế

Trước khi bước vào đề tài này, chúng tôi muốn nhấn mạnh rằng những câu hỏi này xuất phát từ việc chúng ta không biết nhiều về Đấng Thiêng Liêng. Nếu chúng ta khát khao muốn biết về Thượng Đế cũng như muốn biết về một vị minh tinh điện ảnh hay một người vận động viên nổi tiếng, nếu chúng ta có nguồn tài liệu để học hỏi hay tìm hiểu về Chủ Tể của chúng ta, nếu chúng ta đọc Cuốn Sách Vũ Trụ với sự chỉ dẫn của Thiên Kinh Qur'an, và nếu chúng ta sống một cuộc sống thật sự theo gương của Thiên Sứ Muhammad thì chúng ta có thể mang những điều bí ẩn trong thế giới nội tâm thể hiện qua ý thức của chúng ta. Nếu đạt được trình độ đó thì chúng ta sẽ không hỏi những câu hỏi này. Ngày nào mà khoa học còn cắt đứt với tôn giáo, sự tham thiên cầu nguyện bị thay thế bởi cuộc sống máy móc, dồn dập với những quảng cáo vật chất thì chúng ta sẽ tiếp tục hỏi những câu hỏi này và sẽ càng ngu ngơ về Đấng Tạo Hóa của chúng ta.

Thượng Đế điều khiển mọi việc và sẽ làm những gì Ngài muốn.

Hãy tưởng tượng về sự sở hữu và của cải nằm trong bàn tay của chúng ta. Thử nghĩ trong vấn đề sản xuất thực phẩm thì phần nào nằm trong sự điều khiển hay kiểm soát của chúng ta? Mỗi miếng thức ăn là kết quả của toàn thể vũ trụ. Như vậy thì không phải Thượng Đế là Đấng sở hữu mọi vật trong vũ trụ hay sao?

Danh xưng của Thượng Đế biểu lộ khác nhau

Đấng Cung Dưỡng (al-Rizaq) là danh xưng nói về Đấng đã cung cấp dinh dưỡng cho sự tồn tại của chúng ta. Đấng Trị Liệu làm cho một người bệnh hồi phục trở lại. Đấng Áp Đặt khuyến cáo những kẻ bất tuân và giải tỏa những người bị đau khổ với thuộc tính của Đấng Giải Tỏa. Nếu chúng ta tìm hiểu danh xưng và thuộc tính của Thượng Đế thì chúng ta sẽ thấy sự mỹ miều, muôn màu muôn vẻ của vũ trụ và hiểu được sự khác biệt trong sự tạo hóa. Đó là phong cách mà Thượng Đế đã biểu lộ sự hiện hữu của Ngài trong vũ trụ. Ví dụ, một cành hoa mỉm cười với chúng ta qua danh xưng của Ngài là Đấng Mỹ Miều và thiên

tai hay hạn hán nhắc nhở với chúng ta về Đấng Trừng Phạt hoặc Đấng Oai Nghiêm.

Mọi việc đều là hồng ân của Thượng Đế

Chúng ta không chất vấn Thượng Đế về bất cứ việc gì Ngài đã tạo ra hay không tạo ra, cho hay không cho. Nên nhớ rằng Ngài đã tạo chúng ta không là những loài vô tri vô giác, không phải là thực vật hay động vật mà là loài người với phong cách và nhiệt huyết rõ ràng. Cũng như có người giàu hơn hay nghèo hơn thì cũng có người yếu đuối hơn hay mạnh khỏe hơn. Đối với những người giàu hơn hay mạnh khỏe hơn, hãy nghĩ đến những người bần cùng hơn và yếu đuối hơn. Đối với vấn đề nội tâm hay luân lý thì hãy tìm cách noi theo những người tốt hơn để nâng cao nền tâm linh của mình.

Giả sử một ông tỉ phú cho 3 người không nhà không cửa 3 chỗ ở khác nhau: người thứ nhất cho một cái chòi, người thứ hai cho một cái nhà và người thứ ba cho một ngôi biệt thự để ở thì người được cái chòi có quyền hỏi ông tỉ phú đó tại sao không cho ông ta cái nhà hay ngôi biệt thự. Thử nghĩ, ông ta nên cảm ơn vì có nơi tạm trú hay nên đòi hỏi thêm? Bởi vậy, chúng ta nên cảm tạ Thượng Đế vì Ngài đã ban tất cả cho chúng ta. Trong bất cứ tình huống nào đi chăng nữa, giàu hay nghèo, khỏe mạnh hay bệnh tật thì chúng ta đều phải cảm ơn Thượng Đế.

Trông trọng ở đời này, gặt hái ở đời sau

Cuộc sống là nơi thử thách, nơi để trau dồi tâm linh để đi đến cuộc sống khác. Quả nhiên, đây không phải là việc đơn giản. Cũng như một thợ may nỗ lực thiết kế theo cách tốt nhất cho khách hàng bằng cách cắt và khâu vải để khách hàng thử. Tương tự, Thượng Đế tạo cuộc sống đa màu đa dạng để uốn nắn chúng ta cho đời sau.

Con người cũng như kim cương trong đồng đá cần phải mài dũa thì mới trở nên óng ánh và có giá trị. Cũng như nhiều loại đá quý, cuộc sống đòi hỏi mỗi người phải có trình độ trí tuệ, thể lực và sự nhạy cảm khác nhau. Tùy vào sản phẩm cuối cùng, dù là vàng bạc hay kim cương, than hay đồng, mỗi loại đá quý cần có tiến trình thanh lọc khác nhau. Tương tự, mỗi người cần có sự thử thách hay sự đào tạo khác nhau để

đến tiến đến mục đích cuối cùng. Điều này có nghĩa là Thượng Đế sẽ thử thách chúng ta dưới những điều kiện khác nhau.

Thượng Đế khuyến cáo với Thiên Sứ Adam trong vườn địa đàng:

Hỡi Adam! Quả thật đây là kẻ thù của ngươi và vợ của ngươi. Bởi thế, chớ để cho nó đưa hai (vợ chồng) nhà ngươi ra khỏi Thiên Đàng e rằng ngươi sẽ đau khổ; Quả thật, đó là chỗ hứa của ngươi; trong đó (Thiên Đàng) ngươi không bị đói cũng không bị trần trướng; và trong đó ngươi sẽ không bị khát cũng không bị nóng nực. (20:117-119)

Điều này có nghĩa là chúng ta sẽ đương đầu với cái đói, cái khát hay sự khổ cực. Nó phải xảy ra vì đây là nơi mà chúng ta trồng trọt để gặt hái cho đời sau. Những người đắm đầu vào sự hưởng thụ là những người mà Thượng Đế sẽ nói với họ vào ngày sau:

Các ngươi đã tiêu phí các điều tốt trong đời của các ngươi nơi thế gian và các ngươi đã vui hưởng chúng. Bởi thế, ngày nay các ngươi sẽ được đền bù lại bằng hình phạt nhục nhã vì lý do các ngươi đã tỏ ra ngạo mạn trên mặt đất, bất chấp lẽ phải và sự thật bởi vì các ngươi đã bất tuân và dấy loạn. (46:20)

Ngược lại, những người đã đương đầu với cái đói, cái khát và sự thử thách thì sẽ được lên Thiên Đàng và được đón tiếp nồng hậu bởi các vị thiên thần như sau: *Bằng an cho quý vị. Quý vị đã thành tựu. Hãy bước vào ở trong đó (39:73); Hãy ăn và uống thoải mái do các điều thiện mà quý vị đã gửi đi trước cho mình vào những ngày đã qua (69:24).*

Càng được nhiều hồng ân, càng có nhiều trách nhiệm

Khi Thượng Đế ban càng nhiều hồng ân thì trách nhiệm cũng sẽ tăng thêm. Ví dụ, thuế trên của cải trở nên bắt buộc đối với những người giàu có, trong lúc những người không có khả năng, mù lòa hay bệnh tật thì không phải trả những số tiền đó. Để diễn tả trình độ mộ đạo khác nhau, Thiên sứ Giê-su nói:

Các người đã nghe nói “Đừng gian dâm!” Nhưng ta nói với các người, những ai nhìn đàn bà với sự khát khao thì đã gian dâm trong tim của y. Nếu mắt bên phải của người phạm điều tội lỗi thì hãy moi nó bỏ đi. Tốt hơn là mất một phần trên cơ thể của người còn hơn là cả thân thể bị thả vào Địa Ngục. Nếu tay phải của người phạm điều tội lỗi thì hãy cắt bỏ nó đi. Mất một bộ phận còn hơn là cả thân thể rơi vào Địa Ngục. (Mathiơ 5:27-30)

Bởi vậy, chúng ta không biết cái giàu hay cái nghèo, khỏe mạnh hay bệnh tật là điều tốt cho chúng ta. Thiên Kinh Qur'an khẳng định như sau: *Có lẽ các người ghét điều mà chính nó lại tốt cho các người và có lẽ các người thích điều mà chính nó lại xấu cho các người. Thượng Đế biết (giá trị của nó) trong lúc các người không biết.* (2:216).

Có những người rất giàu có nhưng họ ăn không ngon miệng hay không biết thưởng thức những cảnh đẹp như những người nghèo vì họ đã chán ngán với những món cao lương mỹ vị, hay là vì họ chưa từng biết đói khổ là gì. Nghèo khổ là điều không ai muốn cả. Cũng như Thiên Sứ nói: “Nghèo khổ tốt cùng có thể dẫn đến việc vô tín ngưỡng, nhưng không ai biết người nghèo sướng hơn người giàu hay là người giàu sướng hơn người nghèo”. Những người sống trong thời trung cổ tuy nghèo hơn những người trong thời nay nhưng không ai dám quả quyết rằng họ không có hạnh phúc như những người ở thời nay. Hạnh phúc hay không hạnh phúc là trạng thái của nội tâm và tâm linh chứ không phải là tích tụ nhiều vàng bạc hay của cải nhiều hơn người khác.

Điều mà chúng ta muốn nói ở đây là đừng nên than phiền về sự gian nan hay khó khăn. Nếu chúng ta có so sánh thì giai đoạn gian nan thường không có nghĩa lý gì so với thời sung sướng. Và lại, con người thường hay xem thường những hồng phúc của Thượng Đế mà lúc nào cũng đòi hỏi thêm. Chẳng hạn, mỗi ngày mặt trời đều cung cấp ánh nắng và sức ấm mà chúng ta không cần phải trả tiền. Lúc nào chúng ta cũng có không khí để thở mặc dù không trả một xu nào cả. Nước mưa từ trên trời tự nhiên rơi xuống mà không cần chúng ta phải nhúng tay. Ít ra là phải nên cảm ơn Thượng Đế từ những hồng ân mà chúng ta không có khả năng để cung dưỡng cho chính thân thể của chúng ta thay vì than phiền vì không được cái này hay không có cái kia.

Thiếu thốn về mặt vật chất, kém về mặt trí tuệ hay bị giới hạn về mặt sức khỏe không thể nào đưa ra làm thành lý do để tránh né trách nhiệm trong xã hội. Những chênh lệch về vật chất hay trí tuệ, cũng như sự khác nhau về tính khí của mỗi cá nhân đã tạo nên sự cung cầu níu kéo mọi người trở nên một khối. Thật vậy, sự khác biệt giữa cá nhân và cá nhân với nhau đã tạo nên mối liên kết lẫn nhau trong cuộc sống.

Tuy nhiên, mối quan hệ này được xây dựng trên sự công bằng và bác ái, tôn trọng và thông cảm lẫn nhau. Nó không thể nào được dựa trên sự áp bức, lợi dụng, gian dối, hay tạo nên sự đấu tranh giai cấp trong xã hội. Vào thế kỷ 20, Ông Sa-id Nursi, một nhà học giả, nhà tư tưởng và nhà cải cách (mất năm 1960) khẳng định rằng hai lý do đã gây nên sự đảo lộn trong các thế kỷ trước là thái độ: “Ta không cần biết có người đang đói miễn là ta no là đủ” và “người làm để ta được no ấm.”

Islam giải quyết thái độ thứ nhất với tiền thuế an sinh (zakat), hệ thống thuế tôn giáo trên những người giàu nhằm chia sẻ tài sản của họ với những người bần cùng và giải quyết thái độ thứ hai bằng cách cấm sử dụng tiền lời. Ngoài ra, Islam khuyến khích giúp đỡ người nghèo bằng lối dạy cách sống thanh đạm, không phung phí hay hưởng thụ quá mức. Cuộc sống của Thiên Sứ và các vị đã sống theo Người chính là tấm gương cho các vị lãnh tụ Muslim noi theo.

Mục đích của sự bất hạnh

Trước khi kết thúc đề tài này chúng ta nên nhớ rằng dù cho sự rủi ro hay bất hạnh xảy ra như thế nào đi chăng nữa thì lúc nào nó cũng tạo nên kết quả tốt hơn. Cũng như kỷ luật con cái là để huấn luyện, cắt những cơ quan hay bộ phận trên thân thể để ngăn chặn vi trùng lan tràn hay chiết chất độc để tạo thuốc men, bất cứ điều gì xảy ra cũng đều tạo nên kết quả khả quan hơn.⁵

Sự tấn công của con điều hâu làm cho con chim sẽ phản ứng lanh lẹ để trốn thoát. Nhịn chay có thể rất khó khăn nhưng làm cho thân thể trở nên thoải mái và phản ứng nhanh nhẹn hơn. Cảm cúm sẽ làm cho kháng thể trở nên mạnh mẽ hơn. Tập thể dục làm cho cơ thể cường tráng mặc dù thức dậy sớm để đi tập là điều khó khăn. Tinh thần của chúng ta trở nên tráng kiện qua sự thờ phụng và tham thiền. Thượng Đế ban cho chúng ta nhiều phần thưởng lớn qua những khó khăn nhỏ. Càng khó khăn thì lại càng được phần thưởng lớn hơn. Vì vậy, các vị

Thiên Sứ, đại đạo thường trải qua những thử thách vô cùng lớn lao. Càng mộ đạo càng có sự thử thách lớn.

Sự khó khăn, bệnh hoạn hay thiên tai làm cho tội lỗi của những người có đức tin bị xóa bỏ. Nó làm cho người bệnh rất nhạy cảm với tội lỗi hay nhạy cảm với sự cảm dỗ của Sa-tăng hay đồng bọn của nó. Sự khó khăn làm cho chúng ta trở thành những người nhớ ơn dù chỉ là hồng ân nhỏ. Nó khuyến khích những người giàu có nên bố thí để làm phúc. Những người không từng biết đói khát là gì thì sẽ không bao giờ hiểu thế nào là cái đói. Bởi vậy, sự khó khăn, bệnh hoạn hay thiên tai tạo nên sự gắn gũi đối với những người trong tình trạng hay giai cấp đó.

Hơn nữa, sự chịu đựng sẽ huấn luyện tạo sự bền bỉ trong đời sống. Nó phân chia giữa người thật lòng vì đạo và những người không thật lòng. Từ đó, Thượng Đế sẽ phân cấp sự thưởng phạt đúng với công sức của họ.

NHỮNG NGHI VẤN VỀ ĐỊNH MỆNH VÀ SỰ TỰ DO

Nghi vấn: Có phải chúng ta là nạn nhân của định mệnh hay không?

Giải đáp: Cũng như đã được thảo luận trong các phần trước, xin tóm lược câu trả lời như sau:

Không có người nào là nạn nhân của định mệnh cả. Thượng Đế không làm cho hành động của chúng ta thành định mệnh mà Ngài tạo những gì chúng ta làm. Việc làm của mỗi người được dựa trên sự tự do của chúng ta.

Chúng ta chịu trách nhiệm về việc làm do bàn tay của chúng ta tạo ra. Nếu việc không may xảy đến thì có thể là vì chúng ta đã lợi dụng sự tự do để làm việc xấu xa hoặc là Thượng Đế đã thử thách để nâng chúng ta lên cấp bậc cao hơn. Ví dụ, ánh nắng cần thiết cho sự sống nhưng nếu chúng ta ở dưới nắng quá lâu rồi bị sốt thì có đổ lỗi cho mặt trời hay không? Dĩ nhiên là không vì đó là lỗi của chúng ta. Tương tự, tự do là điều sẽ chịu trách nhiệm chứ không phải định mệnh. Bởi vậy, đổ lỗi cho định mệnh chỉ làm cho vấn đề trở nên phức tạp hơn.

Một ví dụ khác: Thượng Đế phú cho con người nhiều tiềm năng và sức mạnh, trong đó có sự khát khao tình dục. Nếu chúng ta lợi dụng sự

khát khao đó thì chỉ tìm sự hủy hoại. Nó được Thượng Đế phú cho để duy trì nòi giống của con người cho nên nâng cao nội tâm bằng cách chống lại sự khát khao nhục thể. Tương tự, sự giận dữ được phú cho để chống lại sự đe dọa bên ngoài chứ không phải lợi dụng nó để hãm hại người khác. Bởi vậy, sự nóng giận không kiểm chế có thể gây án mạng. Đó là lỗi của chúng ta chứ không phải định mệnh.

Định mệnh liên quan đến nguyên nhân và hậu quả cùng một lúc với nhau. Nếu chỉ nhìn vào hậu quả mà không nhìn vào nguyên nhân thì sai lầm. Ví dụ, nếu chỉ nhìn vào sự cứng rắn của người cha và đổ lỗi cho ông ta thì không hẳn là đúng vì ông ta chỉ muốn rèn luyện cho đứa con nên người. Bởi vậy, chúng ta phải nên nhìn vấn đề một cách toàn diện hơn. Nếu không thấy điều gì tốt trong đó thì chúng ta phải nhớ rằng những gì Thượng Đế đã làm thì chắc chắn là tốt trong chính nó hoặc là những gì đến sau nó và đừng đổ lỗi cho định mệnh. Đó là ý nghĩa của câu kinh: *Có lẽ các người không thích điều mà chính nó lại tốt cho các người, và có lẽ các người thích điều mà chính nó lại xấu cho các người. Thượng Đế biết (giá trị của nó) trong lúc các người không biết.* (2:216).

Trong trường hợp về thiên tai như động đất hay bão lụt, Thượng Đế không chọn giữa cái tốt hay cái xấu hoặc giữa những người vô tội hay có tội. Thiên tai xảy ra đối với mọi người vì đó là phần của sự thử thách và Ngài sẽ thử thách tất cả mọi người. Để trả lại, tất cả mọi người, tốt hay xấu, giàu hay nghèo, sẽ nhận phần thưởng vì trải qua những thử thách đó. Cũng có thể là Ngài dùng những thiên tai đó để trừng phạt con người vì đã không đứng lên quảng bá điều thiện và ngăn chặn những điều ác đức hay xấu xa trong xã hội.

Những gì Thượng Đế làm ra đều có lợi ích và đẹp đẽ nhất. Bởi vậy, phải nên tìm hiểu để học hỏi về cái tốt mà Ngài đã ban cho và cái xấu mà Ngài đã thử thách chúng ta.

Nghi vấn: Tại sao có điều nhỏ nhen là sự tự do nhưng lại có thể dẫn con người đến Thiên Đàng hay Địa Ngục?

Giải đáp: Khi so sánh hành động và sự tạo hóa của Thượng Đế đối với việc làm của con người thì chúng ta thấy sự tồn tại của con người thật là vô nghĩa. Bởi vậy, có người phủ nhận nó. Những người chính nghĩa nói rằng sự tự do là điều được sinh ra với bản năng hay có xu hướng đi theo bản năng của con người, hay có thể là động lực làm cho

chúng ta đi theo và hành động theo sự thúc dục của nó. Nó giống như một công tắc điện để bật sáng cho một ngôi nhà hoặc một thành phố.

Trước khi hỏi tại sao Thượng Đế đầy con người xuống Địa Ngục vĩnh cửu chỉ vì chúng ta đã chọn sai lầm trong khoảng thời gian rất ngắn trên trần gian thì chúng ta cũng phải nghĩ đến chúng ta có xứng đáng với Thiên Đàng vĩnh cửu vì đã chọn đúng con đường hay không? Có bao giờ chúng ta nghĩ rằng chúng ta đã cảm ơn Thượng Đế đầy đủ và trọn vẹn vì những hồng ân mà Ngài đã ban cho chúng ta hay không? Nếu chúng ta thờ phụng Ngài từng giây, từng phút, trong cả cuộc sống của chúng ta thì điều đó có đủ để trả lại cho một con mắt của chúng ta hay không?

Cũng như đã được thảo luận trong phần trước, một trái lựu hay một trái đào có giá trị tương đương với vũ trụ vì sự trưởng thành của nó cần có nước, đất, ánh sáng, không khí, sự vận hành của khí quyển, những điều mà bàn tay của chúng ta không hề đụng đến. Ngược lại, thời gian mà Thượng Đế đòi hỏi chúng ta để thờ phụng Ngài thì lại rất ít. Tổng cộng sự hành lễ 5 lần một ngày chưa mất hơn 2 tiếng đồng hồ. Tiền bố thí mà chúng ta đã chi cho người nghèo chưa vượt qua một phần bốn mươi (1/40) trong số của cải và tiền bạc của chúng ta. Chúng ta chỉ được lệnh đi hành hương một lần trong đời người và chỉ đối với những người có điều kiện. Tất cả những thời gian và của cải còn lại là cho sự hưởng thụ trần gian. Hơn nữa, Thượng Đế, Đấng Vĩ Đại còn hứa với chúng ta Thiên Đàng vĩnh cửu, nơi không đôi mắt nào có thể thấy hết, không đôi tai nào đã nghe hết. Bởi vậy, trước tiên, chúng ta phải nghĩ đến sự độ lượng vô bờ của Thượng Đế đã ôm ấp và gọi mời chúng ta đến với Thiên Đàng.

Bây giờ, chúng ta sẽ trả lời câu nghi vấn trên:

Định tâm

Sự định tâm là nền tảng của tất cả. Thiên Sứ nói:

Mọi hành động được phán quyết qua sự định tâm. Bất cứ những gì các người làm sẽ được thưởng từ định ý của nó. Bởi vậy, những ai đã di cư vì Thượng Đế và Sứ Giả của Ngài, thì họ di cư vì lý do đó và những ai đã di cư vì lợi lộc của trần gian hay để cưới một người đàn bà thì y đã di cư vì lý do đó.⁶

Định tâm là động lực của mọi hành động và do đó sẽ quyết định việc thưởng phạt về việc làm đó. Nếu bạn không ăn hoặc không uống nhưng cũng không có định tâm để nhịn chay cho ngày hôm đó thì sẽ không kể là nhịn chay. Nếu bạn nhịn chay nhưng không định tâm để làm hài lòng Thượng Đế thì cũng không nhận được phần thưởng cho sự nhịn chay đó. Nếu bạn bị giết trên đường đấu tranh vì Thượng Đế thì sẽ được xem như là tử vì đạo và sẽ được lên Thiên Đàng nếu Ngài muốn như thế. Nếu bạn bị giết vì lý do nào khác thì cái chết của bạn sẽ được định giá dựa trên lý do đó.

Nếu bạn có niềm tin vững chắc vào Thượng Đế và tin vào các rường cột của Islam thì sẽ được ban thưởng vào ngày sau. Nếu bạn phủ nhận đức tin và phủ nhận tôn giáo thì mặc dù bạn có sống thọ đến đâu đi chăng nữa thì cũng sẽ bị trừng phạt mãi mãi ở đời sau. Đối với những người mà trái tim hay trí tuệ hoàn toàn mất hết khả năng đối với đức tin thì Thiên Kinh Qur'an phán như sau:

Đối với những kẻ không có đức tin thì dù Người có cảnh cáo hay không cảnh cáo chúng, điều đó bằng thừa đối với chúng vì chúng nhất định không tin gì cả. Thượng Đế niêm kín tâm lòng của chúng và lấy tấm màn bịt tai và mắt của chúng lại và chúng sẽ chịu trừng phạt hết sức to lớn. (2:6-7)

Trừng phạt vì vô tín ngưỡng

Sự trừng phạt của một việc được quyết định bởi sự định tâm chứ không phải vì cường độ hay thời gian mà tội lỗi đó đã xảy ra.

Một án mạng có thể chỉ xảy ra trong chốc lát nhưng sẽ bị án tù nhiều năm hay có thể sẽ bị xử tử. Việc vô tín ngưỡng còn tai hại hơn là giết người. Nếu bạn tố cáo một người lương thiện rằng ông ta đã lừa gạt người khác thì chắc chắn ông ta sẽ rất giận dữ. Tương tự, sự vô tín ngưỡng là:

- Phủ nhận lời chứng nhận của mọi tạo vật về sự hiện hữu của Đấng Tạo Hóa, tố cáo rằng chúng đã nói dối, đã đưa ra những lời biện luận giả tạo.
- Phủ nhận Thượng Đế, Đấng Tạo Hóa, Đấng Cung Dường hiện đang cai quản vũ trụ và phủ nhận những tuyệt tác mà Ngài đã tạo ra trong vũ trụ.

- Tổ cáo hơn 100.000 Thiên Sứ mà Thượng Đế đã gửi cho nhân loại rằng họ đã nói dối, lừa gạt, mưu mẹo mặc dù lịch sử đã chứng thực rằng những vị Thiên Sứ là những người ngay thẳng nhất.
- Tổ cáo những người có đức tin là những người đi theo những người nói dối trong lịch sử nhân loại. Sự tổ cáo này phạm thượng đến những người có đức tin từ thời của Thiên Sứ Adam đến ngày nay.

Những lý do đó cũng đủ để trừng phạt những kẻ vô tín ngưỡng vào Địa Ngục.

Dù sự tự do có vô nghĩa hay dù sự vô tín ngưỡng có nhẹ bao nhiêu đi chăng nữa nhưng vì vô tín ngưỡng là sự phủ nhận cho nên mang sự tác hại trong chính nó. Trong phần trước, chúng ta ví sự tự do như là công tắc mở điện cho căn nhà hoặc cho thành phố. Đóng công tắc đó sẽ làm cho cả thành phố chìm trong bóng tối. Một que diêm có thể đốt cả tòa lâu đài trong giây phút mặc dù có thể tồn hàng chục năm hay trăm năm mới có thể hoàn tất. Chỉ vì một viên đạn do tên Serb quá khích đã bắn làm Âu châu bùng nổ thế chiến thứ nhất dẫn đến hàng triệu người bị thiệt mạng.

Giả sử có một ngôi vườn nơi hoa trái đua nhau chớm nở. Những con ong, con bướm và chim sẻ đến làm tổ. Những động vật và thực vật đến tìm nước để sinh sống. Một người có trách nhiệm phải thông cống rãnh để mang nước đến, nhưng nếu ông ta không thông những rãnh nước đó và làm cho ngôi vườn tàn lụi thì hình phạt của ông ta là gì? Bởi vậy, sự vô tín ngưỡng cũng tương tự, nhưng sự tác hại của nó lan ra cả thế giới và vũ trụ.

Vô tín ngưỡng là sự phản bội không thể tha thứ được. Tại sao bạn có thể phủ nhận Đấng đã mang bạn hiện hữu từ hư không, Đấng đã phú trí tuệ, các giác quan bên trong và bên ngoài, Đấng đã nuôi dưỡng, cung cấp đủ loại thức ăn và nước uống? Những kẻ này đã dọn đường cho sự trừng phạt của họ và sự trừng phạt đó tương đương với việc làm của họ.

Dù cho cả nhân loại yểm trợ và giúp đỡ lẫn nhau, chúng ta không thể nào tạo được dù chỉ là một cọng cỏ, một lá cây, hay một trái cây. Cho nên, phủ nhận Đấng đã tạo nên vũ trụ vĩ đại, ban cho con người tiềm năng để cai quản vũ trụ thì không có tội lỗi nào có thể sánh bằng.

Quý vương tìm cách lôi kéo chúng ta vào con đường vô tín ngưỡng và sự hủy hoại. Nhục thể được cấy vào trong bản chất để chúng ta có

thể không chế nhằm nâng cao giá trị của con người. Lúc nào nội tâm của chúng ta cũng ý thức về sự hiện hữu của Thượng Đế, Đấng Tạo Hóa và Cung Dưỡng của muôn loài. Sự trống vắng của chúng ta chỉ được thỏa mãn với xu hướng tìm về cội nguồn. Những kẻ đi theo Quý vương, những người vô tín ngưỡng đã bị sự khát khao và nhục thể không chế, đã niêm trí tuệ và ý thức của họ trước những dấu hiệu về sự hiện hữu của Thượng Đế trong chính bản thân và trong vũ trụ. Họ đã dập tắt xu hướng trở về cội nguồn và ngăn chặn bản thân của họ đến với dấu hiệu rõ ràng nhất về Đấng Tạo Hóa: Thiên Kinh Qur'an, Thiên Sứ Muhammad và tất cả các vị Thiên Sứ trong quá khứ. Xin bình an và hồng ân của Thượng Đế đến với tất cả các vị Thiên Sứ của Thượng Đế.

Sự trừng phạt khác nhau

Nếu có người vi phạm sự ủy thác của người khác thì cường độ của sự trừng phạt tỉ lệ với lòng ủy thác của người chủ đối với người được ủy thác. Sự trừng phạt của một đứa trẻ đã làm vỡ kính trên cửa sổ không giống như sự trừng phạt của người được nhà vua tín nhiệm làm vỡ vương miện. Nếu một người lính và một vị chỉ huy đã xài tiền hoang phí thì hình phạt của hai người sẽ khác nhau. Người chỉ huy sẽ lãnh sự trừng phạt nặng nề hơn là người lính. Nếu một nhà bác học đã phung phí số tiền được khoán cho ông và đem số tiền đó để nghiên cứu cho những dự án mơ hồ thì ông ta sẽ bị trừng trị nghiêm khắc hơn là một người chần chừ đã xài tiền của người chủ cho việc khác ngoài việc chần chừ của ông.

Thú vật không phung phí những gì đã được ban cho chúng. Chúng chỉ làm những việc đã được chỉ định. Có con vật thì chỉ chuyên chờ, có con vật thì chỉ sản xuất sữa hay thịt, có con vật chỉ sản xuất mật ong, vân vân. Chỉ có con người có thể lợi dụng tài nguyên sẵn có để làm việc khác hơn là mục đích của nó. Vả lại, con người được Thượng Đế tạo ra để đại diện cho Ngài cai quản trái đất. Bởi vậy, lạm dụng tài nguyên của Thượng Đế vào việc khác sẽ bị trừng phạt nặng nề. Ngày nào mà chúng ta còn bị lôi cuốn vào vật chất và nhục thể thay vì đi theo sự diu dắt của Thượng Đế thì nơi ở cuối cùng của chúng ta chắc chắn là Địa Ngục và trở thành nguyên liệu của nó.

Nghi vấn: Thiên Sứ nói rằng vào tuần thứ 6 từ khi việc thụ thai bắt đầu, Thượng Đế phái thiên thần xuống viết cuộc sống của nó sẽ như

thể nào, tuổi thọ là bao lâu, bổng lộc của nó sẽ là bao nhiêu, cuộc sống của nó sung sướng hay khổ sở. Điều này nghĩa là gì, làm sao để giải thích việc đó với sự tự do con người?

Giải đáp: Ngoài những điều giải thích ở phần trên, chúng tôi mạn phép nói thêm.

Định mệnh là tiêu đề của thiên trí. Nó không phủ nhận sự tự do hay điều khiển hành động của chúng ta trong khuôn khổ đã được vạch ra. Vì Thượng Đế đã biết những gì chúng ta sẽ nói hay sẽ làm (vì Ngài không bị giới hạn bởi không gian hay thời gian), Ngài ra lệnh cho thiên thần viết xuống. Tuy nhiên, chúng ta làm theo sự tự do của mình chứ không phải vì đã được viết từ trong kiến thức của Thượng Đế.

Định mệnh liên quan trực tiếp đến việc nhân quả. Nguyên nhân và hậu quả không phải là hai khía cạnh độc lập nhưng hoàn toàn gắn chặt với nhau. Thượng Đế biết chúng ta sẽ phản ứng như thế nào trong môi trường hay điều kiện đó và kiến thức của Ngài không tước đi sự tự do của chúng ta.

Chỉ có Ngài mới biết ai là người lên Thiên Đàng hay ai là người xuống Địa Ngục. Mặc dù kẻ vô tín ngưỡng xứng đáng bị trừng phạt nhưng không thể nói rằng những người không tin sẽ vào Địa Ngục vì có thể một ngày nào đó họ tin vào Thượng Đế và Ngài sẽ vớt họ lên Thiên Đàng. Vì trong thực tế nhiều người vô thần đã trở thành người Muslim. Islam đến để diu dắt những người lầm đường lạc lối và do đó xứng đáng lên Thiên Đường vĩnh cửu.

Nghi vấn: *Fitra* (bản chất sơ khai) nghĩa là gì?

Giải đáp: Trong một *hadith* có tính xác thực, Thiên Sứ nói mọi đứa bé đều sinh ra trong trạng thái *fitra* nhưng cha mẹ đã làm cho đứa bé theo đạo khác với *fitra* đó (hoặc là trở nên vô thần).

Điều này nghĩa là mọi người đều có tiềm năng bẩm sinh để trở thành một người Muslim vì Islam là tôn giáo của thiên nhiên được thiên khai cho mọi vật. Bởi vậy, Islam còn mang ý nghĩa là “an bình, cứu rỗi hay sự tuân phục”. Vì mọi vật tuân theo Thượng Đế bằng cách tuân theo luật lệ của Ngài, mọi vật đều là *Muslim*. Mọi vật trong vũ trụ đều tuân theo luật tuần hoàn do Thượng Đế đặt ra cho tạo vật của Ngài mặc dù là người có đạo hay không có đạo. Trong khuôn khổ bao quát thì loài người hay là loài ma quỷ đều là những Muslim. Nếu một đứa bé lớn lên trong môi trường không bị ảnh hưởng bởi sự cám dỗ hay sa đọa thì sẽ sống trong trạng thái là một người Muslim.

Hadith này cũng ám chỉ rằng đầu óc của nó giống như một cái máy ghi nhận, một cục bột nhào có thể nắn theo kiểu nào cũng được, một tấm giấy trắng để viết. Nếu bạn bảo vệ đầu óc của bạn khỏi những nguồn hư đốn, xấu xa hay tội lỗi thì sẽ đón nhận những gì phát sinh từ tôn giáo Islam một cách dễ dàng và sẽ trở thành một người Muslim toàn diện. Ngược lại, nếu đầu óc của bạn chứa đựng những điều nhơ bẩn hay không tinh khiết thì nó sẽ ảnh hưởng vào giáo điều hay đức tin thì sẽ làm cho bạn đi theo tôn giáo khác hay sẽ gặp nhiều trở ngại trong việc trở thành người Muslim chân chính.

Đứa bé mới sinh ra như là mầm mống có thể trở thành người Muslim chân chính vì sự tinh khiết trong đó. Những điều kiện không thuận tiện sẽ làm cho hạt cây bị chậm trễ hay không phát triển đúng với sự phác họa của nó. Bởi vậy, những người này sớm muộn gì cũng sẽ đi theo tôn giáo khác hay trở nên vô đạo. Bởi vậy, muốn trở thành người Muslim chân chính, chúng ta phải tạo điều kiện tốt trong gia đình và môi trường xung quanh cho con cháu của chúng ta. Vì tội lỗi gây mầm mống cho con người đi đến sự vô tín ngưỡng, chúng ta phải bảo vệ chống lại những việc gây ra tội lỗi. Cho nên gia đình, giáo dục và môi trường xã hội đều rất quan trọng.

Nghi vấn: Diu dất nghĩa là gì ? Chúng ta có thể diu dất người khác được không?

Giải đáp: Diu dất là ánh sáng mà Thượng Đế đã cấy vào trong tim của bạn làm cho bạn đi theo con đường tín ngưỡng. Chỉ có Thượng Đế mới diu dất con người đi đến sự thật như Thiên Kinh Qur'an đã lặp đi lặp lại nhiều lần: *Nếu Thượng Đế muốn thì Ngài sẽ thừa sức tập trung họ lại và hướng dẫn họ theo chính đạo (6:35); Nếu Chủ Tể của người muốn thì từng người một sống trên trái đất này, tất cả sẽ có đức tin. (10:99); Người không hướng dẫn được ai mà Người yêu thương. Ngược lại, Thượng Đế hướng dẫn người nào mà Ngài muốn (28:56); Quả thật, Người (Muhammad) không thể làm cho người chết nghe được. Người cũng không thể làm cho người điếc nghe được lời mời (gọi) khi họ quay lưng bỏ đi. Và Người cũng không thể hướng dẫn được người mù khỏi bị lạc đường. Người chỉ có thể làm cho ai tin nơi các lời mặc khải của TA nghe hiểu mà thôi, bởi vì họ là những người 'Muslim' (tuân mệnh Thượng Đế) (30:52-53).*

Vì Thượng Đế diu dất cho nên chúng ta cầu xin sự diu dất của Ngài trong mỗi đơn vị hành lễ (rakat) được quy định mỗi ngày: *Xin hãy diu*

dắt chúng con đi theo con đường ngay chính (1:6). Thiên Sứ nói : “Ta được gửi đến để mời nhân loại đến với niềm tin. Nhưng chỉ có Thượng Đế mới thật sự đặt niềm tin trong trái tim của họ.”

Thiên Kinh Qur'an cũng nói rằng Sứ Giả của Thượng Đế gọi mời và diu dắt nhân loại đi theo con đường ngay chính như trong câu kinh: *Quả thật, Người đã kêu gọi chúng đến với chính đạo (23:73); Và đúng như thế, TA đã mặc khải cho Người tinh thần theo mệnh lệnh của TA. (Trước đó) Người đã không hề biết đến kinh sách và đức tin là gì. Nhưng TA đã làm Nó (Qur'an) thành một nguồn sáng mà TA dùng để hướng dẫn người nào TA muốn trong số bầy tôi của TA. Và quả thật, Người hướng dẫn (nhân loại) đến con đường ngay chính (42:52).*

Những câu kinh này không mâu thuẫn với nhau. Thượng Đế tạo con người với khả năng chấp nhận đức tin nhưng gia đình, sự giáo dục và môi trường xã hội đóng vai trò chính yếu trong sự diu dắt hay làm lối. Để đem con người đến với tín ngưỡng, Thượng Đế phái Sứ Giả của Ngài đến. Có vị đã mang kinh sách đến để con người có thể cải thiện. Thiên Sứ Muhammad là vị Sứ Giả cuối cùng và Thiên Kinh Qur'an là kinh sách cuối cùng không mang sự pha trộn của con người.

Thiên Kinh Qur'an chứa đựng những nguyên lý để diu dắt con người. Sứ Giả của Thượng Đế giải thích thêm những nguyên lý đó qua cuộc sống và việc làm của Người. Người đã xướng những câu kinh được Thượng Đế truyền xuống, giải thích và trình bày các dấu hiệu của Ngài cho nhân loại, phân biệt giữa sự thật và giả dối cho con người thấy.

Người nói rằng tất cả những sự kiện, những trạng thái trong thiên nhiên là dấu hiệu dẫn đến sự tồn tại của Thượng Đế. Bởi vậy, nếu chúng ta tin với tất cả tâm lòng, chống lại sự cám dỗ của Sa-tăng và xu thế của con người, lý luận với sự tự do để tìm sự thật thì Thượng Đế sẽ diu dắt chúng ta đến với Ngài. Thiên Kinh Qur'an phán:

Hỡi những ai có niềm tin. Hãy sợ Thượng Đế và tìm phương cách hướng về Ngài và chiến đấu cho chính nghĩa của Ngài để may ra các người được thành đạt (5:35)

Ngược lại, những ai chiến đấu cho (chính nghĩa của) TA thì chắc chắn sẽ được hướng dẫn đến các con đường của TA. Và chắc chắn, Thượng Đế đang sát cánh với những người làm tốt (29:69).

Nếu ai sợ Thượng Đế thì sẽ được Ngài mở cho một lối thoát (65:2).

Để xứng đáng với sự diu dắt của Thượng Đế, chúng ta phải thành tâm tìm sự diu dắt của Ngài. Những người được Thượng Đế diu dắt nên làm gương sáng cho người khác noi theo, sau đó gọi mời những người khác đến với Thượng Đế một cách trong trắng. Thượng Đế ra lệnh với Sứ Giả của Ngài như sau:

Hãy cảnh báo thân tộc gần gũi của Người (26:214).

Hãy nhắc nhở họ; Người chỉ là một người nhắc nhở (88:21).

Hãy công bố những điều mà Người đã được chỉ thị (15:94).

Hãy gọi mời (tất cả) đến với con đường của Chủ Tể của Người (hỡi Muhammad!) một cách khôn ngoan và với lời khuyên khích tốt đẹp; và hãy tranh luận với họ bằng phương cách tốt đẹp nhất (16:125).

Chắc chắn nơi Thiên Sứ, các người có được một gương mẫu tốt đẹp nhất cho những ai kỳ vọng nơi Thượng Đế và ngày cuối cùng và tưởng nhớ Thượng Đế nhiều nhất (33:21).

Sứ Giả của Thượng Đế (Thiên Sứ Muhammad) chuyển lời thiên khai của Thượng Đế cho nhân loại, kêu gọi con người đến với tín ngưỡng trong phương cách đẹp đẽ và hữu hiệu nhất. Ngược lại, Người đã bị hành hạ và ngược đãi nhiều nhất. Người từ chối mọi sự cảm dỗ và yêu sách của đối phương nhưng chỉ muốn nhân loại đến với Thượng Đế. Người đã hy sinh cuộc đời một lòng phụng sự con đường truyền giáo nhưng không đòi hỏi sự phú quý nào cả. Tất cả chỉ vì Người muốn làm hài lòng Thượng Đế và sự thành công của nhân loại ở đời này cũng như ở đời sau. Khi trở về thành phố Makkah trong ngày khai hoàn, Người đã tha thứ tất cả mặc dù đã bị dân chúng ở đó bạc đãi hơn 21 năm trường. Người nói: “Hôm nay không có sự sỉ nhục nào cả. Thượng Đế tha thứ cho các ngươi vì Ngài là Đấng Độ Lượng trong sự độ lượng. Tất cả sẽ được tự do.”⁷

Có lần, Sứ Giả của Thượng Đế nói với ông Ali: “Nếu người nào tìm thấy sự hướng dẫn của Thượng Đế thì điều này còn tốt hơn là có được một con lạc đà đỏ.”⁸ Theo nguyên tắc “người bàn cũng giống như người làm” thì những ai tạo điều kiện cho người khác tìm được sự hướng dẫn thì sẽ nhận phần thưởng với giá trị như nhau mà không có sự thiếu sót nào trong đó cả. Tương tự, Sứ Giả của Thượng Đế nói:

Một người thiết lập con đường ngay chính và một người đi trên con đường đó đều nhận phần thưởng như nhau cho đến ngày cuối cùng mà không có sự giảm bớt nào cả. Kẻ nào thiết lập đường tà và kẻ đã theo con đường đó sẽ nhận cùng một tội lỗi cho đến ngày cuối cùng mà không có sự giảm bớt nào cả.⁹

Khi bạn diu dắt người khác đạt được sự cứu rỗi, đừng bao giờ nói rằng: “Anh tìm được sự cứu rỗi là do tôi đó!” Đây là điều vô cùng tội lỗi vì chỉ có Thượng Đế mới thật sự diu dắt. Ngài hoàn tất sự diu dắt đó qua bàn tay của bạn mà thôi. Ngược lại, những người đã được hướng dẫn không nên nói: “Nếu không có anh, chắc tôi sẽ không bao giờ được hướng dẫn.”

Nếu bạn diu dắt người khác được sự hướng dẫn thì hãy nên nghĩ rằng: “Vinh quang thay Thượng Đế, Ngài đã dùng kẻ nô bộc, một người nghèo khó này để hoàn thành một công việc hết sức to lớn. Thượng Đế quả thật vĩ đại, độ lượng và hào phóng với bề tôi của Ngài đến nỗi Ngài đã tạo chùm nho trên khúc cây. Cũng như khúc cây không có quyền nói rằng nó đã tạo nên chùm nho, bề tôi cũng không dám nói rằng sự diu dắt của người đó là do bàn tay của bề tôi.” Ngược lại, người đã tìm thấy sự hướng dẫn thì nói rằng: “Thượng Đế, Đấng Chủ Tể đã thấy sự yếu mềm và nhỏ bé của bề tôi, đã mang nô lệ của Ngài đến để diu dắt bề tôi. Mọi vinh quang đều dâng lên Ngài.”

Tuy nhiên, những người được sự hướng dẫn nên có lòng biết ơn đối với người đã mang sự diu dắt đến cho họ. Bề nào đi chẳng nữa vì Thượng Đế là Đấng đã tạo nên chúng ta và mọi việc chúng ta làm, Ngài cũng tạo ra phương tiện để diu dắt và phượng tiện làm lầm lỗi.

CHÚ THÍCH: Quan điểm của Thiên Kinh Qur'an về sự tự do

Nhiều nhà Đông phương học ở Âu châu tổ cáo Islam là tôn giáo theo chủ thuyết định mệnh mặc dù chỉ có một nhánh của Islam đã biện

hộ cho thuyết đó (nhánh *Jabriya*). Ngược lại, hầu như tất cả các ngành triết lý của văn hóa tây phương, ngay cả Thiên Chúa giáo đã biện luận cho thuyết định mệnh dựa vào những dữ kiện lịch sử của họ. Trong đó, họ nói rằng:

- Nhân loại sẽ tiến đến xã hội hạnh phúc hơn.
- Sự tiến bộ này dựa trên thuyết định mệnh của lịch sử cho rằng có những quy luật trong thiên nhiên hoàn toàn độc lập với sự phát triển con người. Bởi vậy, chúng ta phải nép mình tuân theo quy luật đó nếu muốn được tồn tại.
- Không được phê phán các thời đại của lịch sử (thời cổ đại, thời phong kiến, thời tư bản...) vì đó là các diễn biến của lịch sử. Con người không có phần trong sự lựa chọn đó. Điều này ngụ ý nói rằng những gì đang xảy ra đối với trạng thái kinh tế hay chính trị là điều không thể tránh được vì đó là bánh xe của lịch sử. Bánh xe của lịch sử dạy rằng chỉ có những người với tiềm năng và sức mạnh mới tồn tại. Nếu đây là quy luật bất di bất dịch thì quốc gia nào muốn tồn tại thì phải phục tùng cho sự thống trị của Tây phương.

Sự khác biệt giữa quan điểm của Thiên Kinh Qur'an và giới triết học tây phương là:

- Những điều mà các nhà triết học hay xã hội học của tây phương kết luận từ những dữ kiện tiến hóa của lịch sử thì Thiên Kinh Qur'an nhìn nó như là những nguyên lý không bao giờ thay đổi.
- Thiên Kinh Qur'an nhấn mạnh sự tự do cá nhân và cộng đồng trong khuôn khổ luân lý. Mặc dù thiên trí có thể hiểu như là phần đối lập trong triết học Hegel, điều được gọi là những thay đổi không thể chống cự trong lịch sử thì Thiên Kinh Qur'an không bao giờ phủ nhận sự tự do của con người. Thượng Đế thử thách con người giống như một sự “trông trọt” ở đời này để gặt hái cho cuộc sống vĩnh cửu ở đời sau. Bởi vậy, những gì xảy ra ở đời này là những dữ kiện để Ngài phân chia thành hai nhóm người: thiện và ác, và do đó sẽ được thưởng phạt ở đời sau tùy theo sự tự do của họ. Bởi vậy, theo quan điểm của Thiên Kinh Qur'an, con người là yếu tố đã tạo nên lịch sử chứ không phải là do từ Thượng Đế. Thượng Đế chỉ dùng sự tự do của con người để mang thiên trí của Ngài trở nên

hiện hữu. Nếu hiểu theo lối này thì nhánh triết học thiên về lịch sử và quan điểm của họ về xã hội bị bánh xe lịch sử nghiền nát thật ra không có cơ sở nào cả. (Tr.)

CHƯƠNG 4

Sự Phục sinh và Đời Sau

SỰ PHỤC SINH VÀ ĐỜI SAU

LỢI ÍCH CỦA NIỀM TIN VỀ SỰ PHỤC SINH

Sau đức tin về Thượng Đế, niềm tin về sự phục sinh rất quan trọng trong việc duy trì nền trật tự trong xã hội. Tại sao những kẻ không tin lại nỗ lực sống một cuộc sống thanh liêm và đạo đức nếu không tin rằng họ sẽ được dựng lên để trả lời về cuộc sống trên thế gian? Còn những người có đức tin thì tin rằng họ sẽ được dựng lên trở lại cho nên sẽ cố gắng để duy trì nề nếp trật tự và chính nghĩa. Thiên Kinh Qur'an phán:

Và không một hoạt động doanh thương nào mà Người làm và không một đoạn kinh Qur'an nào mà Người xướng đọc cũng không một hành động nào mà người (nhân loại) làm mà lại không nằm dưới sự chứng kiến của TA khi các người miệt mài trong đó, bởi vì không có gì có thể giấu giếm khỏi được *Rabb* (Allah) của Người (Muhammad) dù cho đó là sức nặng của một hạt nguyên tử nằm dưới đất hay ở trên trời đi nữa và không có cái gì nhỏ hoặc lớn hơn cái đó mà lại không được ghi chép trong một quyển sổ (định mệnh) rõ ràng. (10:61)

Một số thiên thần được giao cho trách nhiệm để ghi chép mọi việc. Hơn nữa, Thượng Đế có đầy đủ kiến thức về việc làm, những động cơ, những ý thức hay sự tưởng tượng của mỗi người. Những người thông suốt về điều này sẽ sống cuộc sống an bình và hạnh phúc thật sự ở đời này và đời sau. Một gia đình hay cộng đồng có những cá nhân đó sẽ cảm thấy họ đang sống trong Thiên Đường.

Niềm tin về sự phục sinh sẽ ngăn ngừa lứa thanh niên, thiếu nữ đi vào cuộc sống sa đọa và nó sẽ yểm trợ giới cao niên những hy vọng

khi cuộc sống càng tiến gần đến cái chết. Nó sẽ xoa dịu cơn đau đối với những đứa trẻ nếu người thân trong gia đình chẳng may bị mất sớm. Chúng sẽ được vỗ về và cảm thấy nhẹ nhõm hơn khi tin rằng họ sẽ được đoàn tụ với người thân ở thế giới bên kia. Mọi người, mọi lứa tuổi, mọi chủng tộc đều cần niềm tin vào sự phục sinh cũng như họ cần không khí, nước uống hay thức ăn.

Cũng như niềm tin này làm cho con người sống một cuộc sống an bình, giới trí thức muốn duy trì một nền móng xã hội trật tự và tươi đẹp phải nên phát huy tín điều này. Những người tin vào những điều mà Thiên Kinh Qur'an đã phán – *ai làm việc thiện dù chỉ bằng hạt cải sẽ thấy nó và ai làm việc ác dù chỉ bằng hạt cải cũng sẽ thấy nó* (99:7-8) – thì sẽ sống một cuộc sống thanh liêm và đạo đức và cộng đồng đó sẽ tìm thấy sự an bình và hạnh phúc thật sự. Khi niềm tin này được cấy vào trong tim của giới thanh niên thì họ sẽ không trở thành những mầm mống hư đốn nhưng sẽ tận tâm phục vụ quốc gia và loài người.

Thế giới của trẻ em rất bé bỏng và thơ dại. Chúng rất nhạy cảm với những sự bất hạnh hay mất mát trong gia đình hay người thân. Khi người thân trong gia đình chẳng may bị mất hoặc khi chúng trở thành trẻ mồ côi thì sẽ trở nên buồn bã và tuyệt vọng. Có lần, khi người chị thân yêu của tôi mất, tôi rất đau lòng và tuyệt vọng. Tôi thường đến ngôi mộ và cầu nguyện từ đáy lòng: “Ôi Thượng Đế ! Xin hãy mang chị của con sống trở lại để con thấy lại lần nữa. Nếu không thì xin hãy cho con chết đi để con có thể đoàn tụ với chị của con.” Bởi vậy, có điều gì tốt hơn là niềm tin vào sự phục sinh để an ủi hay bù đắp vào sự mất mát không thể thay thế? Trẻ em sẽ cảm thấy được an ủi khi biết rằng cha mẹ hay người thân của chúng đã đi lên Thiên Đàng và chúng sẽ đoàn tụ với gia đình vào ngày phục sinh.

Làm sao để an ủi giới cao niên về những tháng ngày đã trôi qua, từ thời thơ ấu và thời oanh liệt đã qua đi như một giấc chiêm bao? Làm sao có thể an ủi họ về những người đã mất, anh em trong nhà đã chết trước tuổi? Làm thế nào để an ủi về cái chết, những gì xảy ra sau khi chết hay làm thế nào để làm cho họ đừng âu lo quá độ? Mang vật chất để an ủi có làm cho họ quên đi hay không? Người ta chỉ quên đi khi nói rằng ngôi mộ, giống như hàm rồng đang mở rộng để nuốt xác chết, chỉ là một căn phòng đợi hay cánh cửa mở đến thế giới khác.

Với lời nói tương tự, Thiên Kinh Qur'an diễn tả nỗi lòng của Thiên Sứ Zakariah như sau:

(Đây là) một câu chuyện nhắc lại hồng ân của Chủ Tể của Người ban cho người tôi trung của Ngài, Zakariya. Khi Người âm thầm cầu xin Chủ Tể của Người: “Lạy Chủ Tể! Thật sự xương cốt của bề tôi đã yếu ớt và mái đầu óng ánh hoa râm, nhưng lạy Chủ Tể, bề tôi không hề bất mãn trong việc cầu xin Ngài; (19:2-4)

Vì e rằng dòng tộc của người sẽ bỏ bề tôi sau khi Người mất, Người khẩn cầu với Thượng Đế để xin một đứa con trai nhằm tiếp tục sự mạng sự nghiệp đạo pháp. Đây là tiếng khóc của tất cả những người đến tuổi cao niên. Niềm tin vào Thượng Đế và sự phục sinh cho họ niềm an ủi thật sự: “Đừng sợ cái chết vì chết không phải là hết. Nó chỉ là giai đoạn chuyển tiếp, giống như giải tỏa trách nhiệm ở trần gian, một lối thoát đến thế giới vĩnh hằng nơi sự toàn mỹ và hồng ân đang đợi. Đấng Độ Lượng đã gửi bạn đến thế giới này, cung dưỡng cho bạn bấy lâu nay thì Ngài cũng không nỡ nào bỏ rơi bạn trong căn phòng tăm tối dưới mộ hay đưa bạn vào dãy hành lang tối tăm đến thế giới khác. Ngài sẽ mang bạn đến trước sự hiện diện của Ngài, sẽ ban cho bạn hạnh phúc tràn trề và cuộc sống đầy đủ nơi Thiên Đàng.” Chỉ có niềm tin đó mới mang nụ cười đến với những người cao niên và họ sẽ mở rộng vòng tay đón chào cái chết.

Sự tự do mà chúng ta dùng để chọn lựa trong cuộc sống là điều rất đặc biệt trong số các tạo vật của Thượng Đế vì nó là biểu hiện của sự độ lượng, nếu sử dụng đúng cách thì sẽ được tận thưởng với sự định tâm của mình. Niềm tin vào sự phục sinh làm cho chúng ta tận dụng sự tự do để sống một cuộc sống đạo nghĩa không gây hại đến kẻ khác.

Ông Sahl bin Sa'đ thuật lại rằng có người đến báo với Thiên Sứ rằng có một chàng trai không bước ra khỏi nhà từ nhiều ngày nay. Sau đó, Thiên Sứ đến thăm y. Khi chàng trai thấy Thiên Sứ đến nhà của mình bất thành linh, y lao đến xả người vào vòng tay của Thiên Sứ và đột ngột qua đời. Thiên Sứ nói với những người xung quanh: “Hãy để xác của y xuống. Địa Ngục làm cho y kinh sợ quá độ. Ta thề bởi Đấng đã nắm số mạng của Ta, Thượng Đế sẽ che chở y khỏi Địa Ngục.”¹ Thiên Kinh Qur'an phán: *Đối với ai sợ việc đứng trước mặt Chủ Tể của y và kìm hãm mình tránh những dục vọng thấp hèn thì quả thật nhà ở của y sẽ là Thiên Đàng.* (79:40-41)

Trong *hadith qudsi* (hadith thiêng liêng do Thiên Sứ thuật lại lời phán truyền của Thượng Đế), Thượng Đế phán : “Ta sẽ không hàn gắn hai sự an sinh và cũng không hàn gắn hai nỗi sợ hãi.”² Nói cách khác, những người sợ sự trừng phạt của Thượng Đế ở đời này thì sẽ không bị trừng phạt ở đời sau. Ngược lại, những kẻ không sợ sự trừng phạt của Ngài ở đời này sẽ không cứu được y ở đời sau.

Sau khi thấy nhóm thanh niên đứng lên chống đối sự bất công trong xã hội, ông ‘Umar nói : “Người nào đã khổng chế thể hệ trẻ sẽ đi đến đường cùng.” Quả thật, thanh niên có năng lực có thể thay đổi xã hội. Nếu họ bỏ phí thời gian và năng lực vào những việc vô bổ thì xã hội đó sẽ bị suy thoái. Niềm tin vào sự phục sinh ngăn cản giới thanh niên lao đầu vào những việc hư đốn không lợi ích, đồng thời hướng dẫn họ sống một cuộc sống có kỷ luật, hữu ích và đức hạnh.

Niềm tin vào sự phục sinh sẽ an ủi những người bệnh tật. Những người với căn bệnh nan giải sẽ tự an ủi rằng: “Bệnh tình của tôi ở trong giai đoạn trầm trọng. Không ai có thể chữa được căn bệnh này nhưng cuối cùng ai cũng chết cả. Nhưng tôi có cơ hội đến Thiên Đàng, nơi đó tôi sẽ bình phục trở lại và thưởng thức cuộc sống vĩnh cửu.” Với niềm tin này, các vị Thiên Sứ của Thượng Đế, những vị mộ đại đã chào đón cái chết với nụ cười trên môi. Thiên Sứ nói trong lúc lâm chung : “Ôi Thượng Đế ! Bề tôi mong mỏi đến với các vị đồng hành trên cao nơi thế giới vĩnh hằng.” Người báo với các vị bạn đạo vào ngày trước đó: “Thượng Đế cho một trong những bề tôi của Ngài lựa chọn giữa phú quý ở trần gian hoặc những gì với Ngài. Bề tôi của Ngài chọn những điều với Thượng Đế.”³ Các vị bạn đạo hiểu người bề tôi mà Thiên Sứ đã nói đến chính là Thiên Sứ Muhammad. Sau khi hiểu ra ý nghĩa của câu nói, các vị bạn đạo của Người bật khóc.

Tương tự, khi ông ‘Umar thống trị giang sơn Muslim trải dài từ Ai Cập đến miền Trung Á, ông phủ phục trước Thượng Đế và cầu nguyện: “Bề tôi không thể làm tròn bốn phận của bề tôi nữa rồi. Xin Ngài hãy để cho bề tôi chết để bề tôi lên trình diện với Ngài.” Vì niềm tin của họ đối với thế giới bên kia quá sâu đậm, nó làm cho Thiên Sứ, ông ‘Umar và các vị mộ đạo khác ước vọng thế giới bên kia hơn là đời sống ở trần gian.

Cuộc sống hiện tại là hỗn hợp của cái thiện và cái ác, mỹ miều và xấu xa, áp bức và bị áp bức. Hàng ngày, nhiều điều sai trái xảy ra nhưng không ai để ý đến, nhiều người bị tước đoạt một cách vô cớ nhưng

không lấy lại được của cải của họ. Chỉ có niềm tin vào sự phục sinh mới an ủi được những sự đau thương, ngăn cản việc trả thù cho sự nông nổi tức thời. Tương tự, những người bị ảnh hưởng bởi thiên tai hay những bất hạnh tìm thấy sự an ủi trong niềm tin vào sự phục sinh vì nghĩ rằng những gì xảy đến chỉ là để trong sạch hóa tâm hồn của họ. Những gì mất mát hôm nay sẽ được đền bù vào ngày sau cũng như của bố thí sẽ được hoàn trả trở lại.

Niềm tin vào sự phục sinh biến ngôi nhà trở thành ngôi vườn của Thiên Đàng. Trong một mái nhà, nơi con cái chỉ tìm sự hưởng thụ vật chất, không màng đến giá trị tâm linh hay tôn giáo, cha mẹ chỉ săn tìm những ước vọng hão huyền, ông bà sống ở nhà dưỡng lão suốt ngày chỉ làm bạn với con chó hay con mèo vì con cháu không sống gần gũi với họ. Những căn nhà đó không có tình thương cho nên sẽ có cuộc sống rất vất vả. Niềm tin vào sự phục sinh nhắc nhở với con người về trách nhiệm gia đình. Khi mỗi người làm tròn trách nhiệm của mình trong gia đình thì sẽ tạo nên sự gắn bó và tình thương sẽ thể hiện trên mỗi tầng lớp.

Niềm tin đó sẽ làm cho vợ chồng thương yêu nhau thêm. Tình yêu dựa trên vẻ đẹp bề ngoài dễ bị tan vỡ vì nó sẽ phai nhòa theo thời gian. Nhưng nếu vợ chồng tin rằng sự đắm thắm của họ sẽ tiếp diễn từ đời này đến đời sau, nơi đó họ sẽ tươi đẹp trở lại thì tình yêu của họ sẽ tiếp diễn mặc dù thời gian có hao mòn sắc đẹp của họ.

Cuộc sống gia đình dựa trên niềm tin đó sẽ làm cho mỗi người cảm thấy như là họ đang sống trong Thiên Đàng. Tương tự, nếu một quốc gia được trang bị với niềm tin về sự phục sinh và đời sống sau khi chết thì quốc gia đó sẽ tận hưởng một xã hội an bình hơn là một xã hội mà nhà triết học Platô đã diễn tả trong cuốn « Nền cộng hòa » hay cuốn « Thành phố tuyệt luân » (*Al-Madīnat al-Faḍīla*). Xã hội đó tương tự như ở thành phố Madīna trong thời của Thiên Sứ Muhammad hay vương quốc Muslim trong thời của vị lãnh đạo ‘Umar.

Muốn hiểu thêm phương thức mà Thiên Sứ đã xây dựng xã hội đó, chúng tôi đưa ra lời dạy của Người về sự phục sinh và đời sống sau khi chết:

Hỡi dân chúng, các ngươi sẽ được phục sinh trong trạng thái lỏa thể và trạng thái lúc bao quy đầu vẫn còn nguyên vẹn. Hãy nghe Ta nói thật kỹ: ‘Người đầu tiên sẽ được mặc áo là Thiên

Sứ Abraham, cầu xin bình an đến với Người.’ Hãy lưu ý những điều Ta sẽ nói: ‘Ngày đó, một nhóm trong cộng đồng của Ta sẽ bị tóm ở phía bên trái rồi được mang đến trước mặt Ta. Ta cầu xin: ‘Ôi Chủ Tể ! Đây là những tín đồ của bẻ tôi.’ Ta được cảnh báo rằng : ‘Người không biết những sự bất đồng mà chúng đã gây ra sau khi Người lìa đời.’ Rồi Ta sẽ nói như là người bẻ tôi chân chính đã nói: ‘Bẻ tôi là chứng nhân trong lúc bẻ tôi đang sống với chúng. Khi Ngài mang bẻ tôi trở về, Ngài là nhân chứng với họ. Ngày là Đấng Chứng Nhận tất cả mọi việc. Nếu Ngài trừng phạt họ thì họ chính là những bẻ tôi của Ngài; nếu Ngài tha thứ cho họ thì quả thật Ngài là Đấng Vĩ Đại, Đấng Thông Suốt.”⁴

Từ ngày Thượng Đế tạo con người, con cháu của Adam chưa gặp thử thách nào lớn hơn là cái chết. Nhưng chết còn nhẹ hơn là những gì theo sau nó. Chúng sẽ chịu hình phạt đến mức độ mồ hôi sẽ toát ra như dây cương ở dưới cổ, rồi từ từ lan ra như là nước biển mà tàu bè có thể qua lại.⁵

Loài người sẽ được dựng lên thành 3 nhóm: Nhóm thứ nhất là những người kính sợ (Thượng Đế) với niềm hy vọng về sự độ lượng của Ngài, nhóm thứ hai là những người thường xuyên chùn bước sẽ cố gắng tới Thiên Đàng « bằng cách cưỡi trên lưng con lừa » với hai người, ba, bốn hay mười người. Nhóm còn lại sẽ được phục sinh để vào Địa Ngục. Nếu họ muốn nghỉ trưa thì Địa Ngục sẽ đi ngủ với họ. Đến ban đêm thì Địa Ngục sẽ đến với họ vào ban đêm, đến hừng đông thì Địa Ngục sẽ đến với họ vào hừng đông; đến tối thì Địa Ngục sẽ đến với họ vào buổi tối.⁶

Sứ Giả của Thượng Đế muốn các vị bạn đạo thấu hiểu Địa Ngục là gì đồng thời diễn tả Thiên Đường với chi tiết đến nỗi họ khao khát nơi đó. Kết quả là các vị bạn đạo thường xuyên ý thức về sự thưởng phạt công minh của Thượng Đế. Họ tìm đủ mọi cách để làm tròn bổn phận tôn giáo và tôn trọng quyền công dân của mọi người trong xã hội. Có lần, hai người mang chuyện bất bình đến với Sứ Giả của Thượng Đế để giải quyết. Sau khi nghe lời biện luận của mỗi người, Sứ Giả của Thượng Đế nói:

Ta là cá nhân cũng giống như hai vị, bởi thế Ta sẽ phán xét tùy theo lời phân trần của hai vị. Có thể sự phán xét của Ta thiên về vị này vì lời biện luận của anh ta chí lý hơn. Tuy nhiên, Thượng Đế sẽ phán xét với sự thật một cách công minh vào đời sau. Người sai quấy sẽ nhận sự trừng phạt đúng với công việc y làm và người vô tội sẽ nhận phần thưởng đúng với sự mất mát của y.⁷

Chỉ có bấy nhiêu đó làm cho hai người chấp nhận không đòi hỏi điều gì thêm. Thiên Sứ khuyên họ : “Hãy phân chia của cải tranh chấp thành một nửa rồi bốc thăm. Mỗi người nên nhận phần của họ với trọn tâm lòng và đừng hối hận gì cả.”

Ông Sa‘đ bin Rabi’ bị thương trầm trọng tại trận Uhud. Khi trút hơi thở cuối cùng, ông thì thảo với ông Muhammad bin Maslama, người đã chuyển lời chào từ Sứ Giả của Thượng Đế đến : “Hãy mang lời chào của tôi đến với Sứ Giả của Thượng Đế. Tôi thề với Thượng Đế, tôi có thể ngửi thấy mùi thơm của Thiên Đường sau ngọn núi Uhud này.”

QUAN ĐIỂM CỦA THIÊN KINH QUR’AN

Mặc dù những khám phá về khoa học chẳng hạn như quy luật thứ hai về nhiệt động lực học nói rằng sự sống từ từ thoái hóa và một sự va chạm bất ngờ giữa hai hành tinh có thể gây sự đảo lộn trong vũ trụ. Nếu sự sống xuất hiện từ một sự nổ tung ban sơ thì tại sao nó lại không kết thúc với một sự nổ tung hay sự va chạm khác? Sự sống hiện hữu là điều hết sức màu nhiệm, có thể nói là một hệ thống mà mọi yếu tố hay phân tử trong đó lệ thuộc với nhau không thể sai trái được. Cơ thể của con người gồm có hàng tỉ tỉ tế bào nhưng chỉ cần một tế bào ung thư thôi cũng đủ để gây hại cho toàn bộ, bởi vậy một sự méo mó nào đó thôi cũng có thể “giết” vũ trụ này. Cái chết của chúng ta có thể đến một cách bất ngờ, đôi lúc bác sĩ không thể nào đoán trước. Chúng ta có thể biết vũ trụ có thể “chết” một cách bất ngờ như trong trường hợp một người bị chết vì đau tim? Hay có thể là thế giới này bị “ung thư” vì con người đã lạm dụng tài nguyên quá độ?

Hành động của Thượng Đế quy về sự phục sinh

Thiên Kinh Qur'an thường xuyên nhắc nhở về ngày Phục Sinh. Để khắc vào trong tim và chuẩn bị cho con người những gì sẽ xảy ra vào ngày sau, Thiên Kinh Qur'an diễn tả những thế giới khác với thế giới ở đời này. Nó trình bày về những điều kì diệu mà Đấng Toàn Năng đã tạo, ví dụ về khả năng mà Ngài có thể quản lý từ hạt nguyên tử nhỏ bé cho đến con người và những cái khổng lồ như vũ trụ.

Ví dụ, câu kinh sau nói về mãnh lực của Thượng Đế. Ngài nói một cách chi tiết và nhắc nhở về sự trở về với Ngài:

Thượng Đế là Đấng đã dựng cao các tầng trời không cần trụ chống mà các người có thể nhìn thấy (bằng mắt thường) rồi Ngài lên ngôi, an vị trên chiếc ngai vương; và Ngài chế ngự mặt trời và mặt trăng (theo định luật của Ngài), mỗi cái chạy (theo quỹ đạo của nó) suốt hạn kỳ đã được quy định (cho chúng). Ngài điều hành tất cả các công việc. Ngài giải thích chi tiết các câu kinh để các người có thể khẳng định chắc chắn về việc gặp lại Chủ Tể của các người (ở đời sau). (13:2)

Sự tạo hóa thứ nhất về vũ trụ và con người nói về tự tạo hóa thứ hai.

Thượng Đế diễn tả về sự tạo hóa vũ trụ và gọi đó là sự tạo hóa thứ nhất (56:62) và diễn tả về sự phục sinh là sự tạo hóa thứ hai (53:47), đồng thời nhắc nhở với chúng ta về nguồn gốc của con người:

Hỡi nhân loại! Nếu các người nghi ngờ về việc phục sinh thì quả thật TA đã tạo hóa các người từ đất bụi rồi từ một giọt tinh dịch, rồi từ một hòn máu đặc, rồi từ một miếng thịt thành hình đầy đủ - Rồi TA tạo hoá tinh dịch thành một hòn máu đặc; sau đó, TA tạo hóa hòn máu đặc thành một miếng thịt; tiếp đó, TA tạo hoá miếng thịt thành xương, rồi TA lấy thịt bao xương, rồi TA làm cho nó thành một tạo vật khác. Do đó, phước thay Thượng Đế, Đấng Tạo Hóa Ưu việt! Rồi sau đó, chắc chắn các người sẽ chết. Rồi vào ngày Phục Sinh, chắc chắn các người sẽ được dựng sống lại. (22:5; 23:14-16)

Thiên Kinh Qur'an so sánh giữa sự phục sinh và hành động của Ngài vào ngày hôm nay và mang những ví dụ đó để nói về những điều sẽ xảy ra vào ngày sau để con người có thể thấu hiểu. Nó thường nhắc đến những điều tương tự giữa hai thế giới. Ví dụ như:

Há con người không thấy việc TA đã tạo hóa y từ một giọt tinh dịch hay sao? Nhưng này, y lại là một đối thủ công khai (của TA). Và y đưa ra một điều so sánh về TA nhưng lại quên bằng việc tạo hóa của mình. Y bảo: “Ai có khả năng phục sinh lại được những khúc xương đã rã mục?” Hãy bảo y: (hỡi Muhammad!) “Đấng đã tạo hóa chúng lúc ban đầu sẽ phục sinh chúng lại. Bởi vì, Ngài biết tất cả các việc tạo hóa. 8 “Đấng đã làm ra lửa cho các người từ một loại cây tươi mà các người dùng để nhóm lửa.” Há Đấng đã tạo hóa các tầng trời và trái đất không có khả năng tạo hóa được những cái giống như họ hay sao? Vâng, thật vậy, Ngài là Đấng Tạo Hóa Toàn Tri. (36:77-81)

Thiên Kinh Qur'an so sánh vũ trụ giống như một cuốn sách mở rộng. Khi đến ngày tận thế, Thượng Đế hủy diệt nó dễ dàng như giấy được cuộn lại. Cũng như Ngài mở cuốn sách đó vào thời điểm ban đầu, Ngài sẽ cuộn nó lại ở thời điểm cuối cùng biểu dương quyền lực của Ngài không cần qua trạng thái vật chất. Tất cả những gì mà con người có thể thấy được sẽ biến thành thế giới hoàn toàn khác biệt.

(Hãy nhớ) Ngày mà TA sẽ cuộn tròn các tầng trời giống như các tờ kinh được cuộn tròn cho những quyển Kinh giống việc TA đã khởi nguyên việc tạo hóa lần đầu tiên, TA sẽ tái lập nó; một lời hứa mà TA bắt buộc phải thực hiện. Chính TA sẽ làm điều này. (21:104)

Há họ không thấy rằng Thượng Đế, Đấng đã tạo hóa các tầng trời và trái đất và không bao giờ mỏi mệt bởi việc tạo hóa chúng, sẽ thừa khả năng làm cho người chết sống lại hay sao? Vâng, quả thật, Ngài thừa quyền năng làm được tất cả mọi vật. (46:33)

Thiên Kinh Qur'an nói rằng sự phục sinh cũng giống như thiên nhiên đã mang cỏ cây sống lại vào mùa xuân sau sự giá lạnh của mùa đông. Ngài diễn tả mãnh lực đã điều khiển từ hạt nguyên tử và sự cầu

tạo của con người trong từng giai đoạn. Những khúc cây tưởng như đã chết vào mùa đông nhưng lại thức dậy vào mùa xuân, đơm hoa kết trái nhưng ra quả không giống như năm trước. Những hạt giống khác nhau được cây trong mảnh đất màu mỡ bắt đầu cựa mình trỗi dậy nhưng không rơi vào trạng thái hỗn độn nào cả. Thượng Đế sẽ mang người chết sống trở lại một cách tương tự.

Và trong các dấu hiệu của Ngài (có cái này): rằng đất đai hạ mình khiêm tốn (khô nứt). Nhưng khi TA tưới nước mưa lên nó, nó cựa mình và cho mọc ra (hoa màu). Quả thật, Đấng làm cho nó sống lại chắc chắn sẽ làm cho người chết sống lại (vào ngày Phục Sinh). Quả thật, Ngài thừa khả năng làm được tất cả mọi vật. (41:39)

Hỡi nhân loại! Nếu các người nghi ngờ về việc phục sinh thì quả thật TA đã tạo hóa các người từ đất bụi, rồi từ một giọt tinh dịch, rồi từ một hòn máu đặc, rồi từ một miếng thịt thành hình đầy đủ và không thành hình để TA trưng bày cho các người (quyền năng của TA). Và TA đặt trong các tử cung người nào mà TA muốn đến một thời hạn ấn định; rồi TA mang các người ra đời thành những đứa bé; rồi nuôi các người đến tuổi trưởng thành; và trong các người có người bị bắt hồn chết sớm và có người được trả về sống cho đến tuổi già yếu đến nỗi y không còn biết gì sau khi đã biết nhiều. Và người thấy đất đai khô nứt nhưng khi TA tưới nước mưa lên nó, nó cựa mình sống lại và phồng lên và cho mọc ra đủ cặp thảo mộc sum suê. (Sự phục sinh sẽ là) như thế; bởi vì Thượng Đế, Ngài là chân lý tuyệt đối và Ngài làm cho người chết sống lại và rằng Ngài có quyền định đoạt trên tất cả mọi vật. (22:5-6)

Này, hãy nhìn xem kết quả của đức khoan dung của Thượng Đế về việc Ngài làm hồi sinh lớp đất khô cằn như thế nào. Rõ thật, Đấng ấy sẽ phục sinh lại người chết giống như thế bởi vì Ngài thừa khả năng làm được mọi việc. (30:50)

Và Allah đã tạo sinh và tăng trưởng các người từ đất đai, rồi Ngài sẽ hoàn các người vào trong đó lại và đưa các người đi ra bằng một cuộc đi ra toàn bộ (phục sinh). (71:17-18)

Đặc biệt là trong những chương kinh 81, 82 và 84, Thượng Đế diễn tả sự phục sinh và tạo vật trong sự tiến hóa từng giai đoạn qua sự quang

đại của Ngài. Cũng như sự thay đổi thời tiết hay mùa màng ở đời này, nó làm cho chúng ta hiểu thêm những sự thay đổi tương tự vào ngày sau để chuẩn bị tâm hồn đón nhận những điều sẽ xảy ra trong tương lai mặc dù lý trí của con người không có khả năng thấu hiểu.

Để tránh chi tiết dài dòng, chúng ta thử xem một câu kinh sau: *Khi cuộn giấy được trải ra* (81:10) ngụ ý nói đến ngày Phục Sinh, việc làm của mỗi người sẽ được trải ra trên trang giấy.

Thoạt đầu, điều này rất lạ lùng và khó hiểu nhưng như các câu kinh khác đã diễn tả mùa xuân khai hoa nở trái sau mùa đông giá lạnh thì việc “cuộn giấy được trải ra” có ý nghĩa rất gần gũi với nhau. Mỗi cây ăn trái hay cành hoa đều có đặc điểm của chúng. Đó là phong cách mà chúng đã thờ phụng và vinh danh Thượng Đế. Việc làm của chúng được khắc vào trong mỗi hạt giống mà chúng sẽ khai nở vào mùa xuân năm sau. Tùy theo màu sắc và hình thức của nó sẽ phát triển ra sao thì đó là những điều mà chúng sẽ bày tỏ qua cành lá, hoa trái như là việc làm được viết ra trên cuộn giấy. Đấng đã phán: *Khi các cuộn giấy được trải ra* cũng là Đấng đã tác tạo mọi vật với chi tiết và màu sắc trong vũ trụ. Các hành động đó được cai quản bởi những danh xưng thiêng liêng như Đấng Thông Suốt, Đấng Cung Ứng, Đấng Lưu Trữ, Đấng Bí Mật.

Trong nhiều câu kinh khác, Thiên Kinh Qur'an nói rằng con người được tạo ra với mục đích đặc biệt chứ không phải tự do đi theo sở thích của mình muốn làm gì cũng được. Sự phát triển của con người trải qua từng giai đoạn, Thượng Đế cung dưỡng qua những giai đoạn đó nói rằng con người có trách nhiệm rất lớn. Sau khi chết, chúng ta sẽ được dựng lên để trả lời cho cuộc sống của chúng ta. Hơn nữa, sự phát triển của chúng ta qua từng giai đoạn nói lên quyền uy của Thượng Đế, Đấng sẽ tạo sự sống từ cái chết.

Há con người nghĩ rằng y được tự do tác quái? Há y không là một giọt tinh dịch được xuất ra hay sao? Rồi trở thành một hòn máu đặc tiếp đó, thành hình thể; Rồi từ y, (Thượng Đế) làm ra hai giới (tính), nam và nữ. Há Đấng đó không đủ khả năng phục sinh được người chết hay sao? (75:36-40)

Khi nhìn kỹ thì chúng ta sẽ thấy sự hoạt động trong vũ trụ phụ thuộc vào các đối tác của nó. Những yếu tố đối chọi lẫn nhau tạo nên thiện và ác, lợi ích và tác hại, hoàn mỹ và khiếm khuyết, ánh sáng và bóng tối, được diu dắt hay bị lầm lỗi, đức tin hay vô đức tin, ngoan đạo

hay phản loạn, yêu thương hay thù ghét. Hai yếu tố này sẽ tiếp tục đối chọi lẫn nhau làm thiên nhiên thay đổi và tiến hóa đến giai đoạn nào đó thì sẽ trở thành một vũ trụ mới hoàn toàn khác với vũ trụ hiện thời. Do đó, Địa Ngục và Thiên Đường chỉ là sự tiến hóa theo thời gian. Tất cả những gì mà chúng ta đang chứng kiến chỉ là tạm thời nhưng sẽ tiến hóa trở nên vĩnh cửu.

Bởi vậy, Thiên Đường và Địa Ngục là kết quả của hai yếu tố đối chọi lẫn nhau, là hai trái cây xuất hiện từ những chuỗi tiến hóa lâu dài, là hai thái cực mà đối tác chống cự lẫn nhau sẽ tích tụ trong tương lai. Đó là hai nơi mà sự toàn mỹ và toàn khác sẽ biểu dương.

Trên đời này, những kẻ áp bức sống một cách thần nhiên, những kẻ bị áp bức sống trong cảnh bơ vơ. Nhưng những bất công đó sẽ được phán xét một cách công minh vì Thượng Đế là Đấng Công Minh. Sự bất công trên đời này sẽ được trả lại theo luật nhân quả của Thượng Đế. Bởi thế, Ngài phán trong câu: *Hỡi những kẻ tội lỗi ngày nay, các người hãy đang ra xa.* (36:59). Sự công minh tuyệt đối của Thượng Đế phân chia giữa cái thiện và cái ác thành hai nhóm và phán xử với họ đúng với việc làm của họ.

BIỆN LUẬN CHUNG

Lý luận đòi hỏi phải có sự phục sinh

Thượng Đế hoàn toàn độc lập với mọi vật. Ngài làm những gì Ngài muốn và không ai có thể chất vấn hành động của Ngài. Với thuộc tính là Đấng Thông Suốt, Ngài làm với mục đích và sự tính toán rõ ràng, không bao giờ làm những điều vô bổ hay không có dụng ý.

Khi chúng ta phân tích trên chính thân thể của chúng ta, phân tích đầu óc, trí tuệ, tinh thần, tâm linh, tự nhiên chúng ta sẽ ý thức được con người được tạo ra với mục đích đặc biệt. Không có cơ quan nào trong thân thể của chúng ta là dư thừa hay không cần thiết. Điều này cũng tương tự như vũ trụ, nó hoạt động giống như con người nhưng vĩ đại hơn. Không có gì trong vũ trụ là dư thừa hay không cần thiết. Nó biểu lộ cái muôn màu muôn sắc của Đấng đã tạo nên nó.

Con người quả nhiên là đặc biệt vì đã tích tụ tất cả những phẩm chất trong vũ trụ. Nền tinh thần và tâm linh của chúng ta biểu hiện cho thiên thần và thế giới tâm linh, giống như thế giới phi vật chất hay thế

giới thuần túy về ký hiệu. Vì được phú cho bản năng để học hỏi và sự tự do cho nên có thể tiến lên cao hơn cả thiên thần. Cơ thể và sự thay đổi hóa học qua đó biểu hiện đời sống của thực vật và động vật. Mặc dù bị giới hạn trong không gian và thời gian nhỏ bé nhưng nội tâm và trí tưởng tượng của con người có thể vượt qua giới hạn tạm thời. Mặc dù đặc thù và vô giá so với các tạo vật khác nhưng có người đã qua đời lúc còn nhỏ và có những đứa bé đã không có cơ hội được sống lâu dài.

Tuy nhiên, lúc nào chúng ta cũng có ước vọng về sự vĩnh cửu – không bao giờ hài lòng với những cái tạm thời. Nếu chúng ta có sự chọn lựa giữa cuộc sống khó khăn ngày hôm nay nhưng được đền bù bằng sự sung sướng vĩnh cửu ngày sau; và một cuộc sống giàu sang vương giả nhưng không có gì tồn tại sau khi chết thì chắc chắn chúng ta sẽ chọn cuộc sống khó khăn ngày hôm nay. Đấng Độ Lượng và Thông Suốt chắc chắn sẽ không đày chúng ta đến thế giới hư không hay vô vọng vì đã ban cho chúng ta ước mơ về cõi vĩnh hằng và đã chịu đựng sự khổ đau để làm tròn bổn phận hầu để đạt đến thế giới đó. Bởi thế, điều kết luận rõ ràng nhất là phải hiện hữu một thế giới khác vĩnh cửu hơn.

Thế giới này không thể định được giá trị thật sự của con người

Mặc dù chỉ có thân hình nhỏ bé nhưng tinh thần và tâm linh của con người có thể bao quát cả vũ trụ. Hành động của chúng ta không chỉ hữu hiệu trong thế giới này mà còn vượt qua cả không gian và thời gian. Mỗi quan hệ của con người liên đới chặt chẽ với nhau đến nỗi hành động của người đầu tiên có thể ảnh hưởng đến cả chuỗi nhân loại. Bởi vậy, giới hạn con người trong khuôn khổ vật chất nhỏ bé không diễn tả hết được cái màu nhiệm của chúng ta do đó làm sự hiểu biết về con người trở nên lệch lạc và không nói hết được giá trị của nó.

Cán cân của thế giới này không thể nào đo lường hết giá trị tâm linh và trí tuệ của các vị Thiên Sứ và sự nghiệp của họ hay không thể nào đo lường được sự tác hại của những kẻ độc tài như vua Pha-ra-ông, Nêrô, Hitle hay Stalin hay đo lường được giá trị thật sự của đức tin và đạo đức. Phần thưởng nào xứng đáng nhất dành cho những người đã tử vì đạo, những người đã hy sinh mọi thứ để làm hài lòng Thượng Đế? Phần thưởng nào xứng đáng nhất dành cho những người đã duy trì những giá trị không bao giờ thay đổi như nền công minh hay sự thật? Phần thưởng nào xứng đáng nhất dành cho các nhà khoa học mộ đạo,

những người đã khám phá những công thức hay tạo ra những sáng chế có lợi cho nhân loại cho đến ngày tận thế?

Chỉ có cán cân màu nhiệm của ngày sau, cán cân có thể đo được việc làm tốt hay xấu dù chỉ nhỏ bằng một hạt nguyên tử thôi nhưng có thể đo được với sự chính xác kỳ diệu: *TA sẽ thiết lập các bàn cân công lý vào ngày phục sinh. Bởi thế, sẽ không một người (linh hồn) nào sẽ bị đối xử bất công về bất cứ điều gì; Và nếu (chúng có làm một việc dù nhỏ) bằng sức nặng của một hạt cải đi nữa thì TA vẫn mang nó ra (cân đo). Và TA đủ làm công việc thanh toán sổ sách.* (21:47) Mặc dù không có sự đòi hỏi về ngày phục sinh nhưng sự cần thiết để thiết lập sự công minh tuyệt đối đòi hỏi phải có sự cân đo tuyệt đối này.

Tất cả mọi hành động của Thượng Đế đều có mục đích rõ ràng. Có thể nói một hành động của Ngài có thể tạo ra nhiều mục đích. Dựa trên cơ sở lập luận này, sự thông suốt của Thượng Đế đòi hỏi phải có sự phục sinh. Nếu không thì con người phải giải quyết những vấn đề đối diện với chúng ta hàng ngày. Tại sao Ngài không ban thưởng những người tin tưởng nơi Ngài, đã thờ phụng Ngài, tìm sự che chở của Ngài, tin vào sự công minh tuyệt đối của Ngài? Còn những kẻ phản loạn, phủ nhận sự hiện diện của Thượng Đế, chuyên làm những việc ác đức trên thế gian lại không bị trừng phạt hay sao? Sự tậm bực của thế giới này không biểu lộ hết sự thông suốt và công minh của Thượng Đế cho nên những người mộ đạo lia đời chưa được ban thưởng và những kẻ ác đức chết đi vẫn chưa bị trừng phạt. Bởi vậy, sự công minh tuyệt đối đòi đến ngày phán xử cuối cùng, nơi đó mỗi người sẽ được đền đáp đúng với việc làm và công trạng của họ.

Rõ ràng, Đấng đang cai quản vũ trụ làm việc với sự thông suốt tuyệt đối. Hãy nhìn vào lợi ích của mọi sự việc. Mỗi cơ quan, bộ phận trên thân thể, từng tế bào, từng động mạch đều có mục đích rõ ràng. Điều này nói rằng mỗi việc được phác họa có mục đích của nó. Nếu chưa rõ thì hãy nhìn vào nền trật tự vô song trong vũ trụ.

Tóm lại, chúng ta được tạo ra với mục đích. Điều này được khẳng định trong Thiên Kinh Qur'an: *"Phải chăng các người đã nghĩ rằng TA đã tạo hóa các người để giải trí và rằng các người sẽ không trở lại gặp TA?" Bởi thế, tôi cao thay Thượng Đế, Đức Vua Thật Sự! Không có Thượng Đế nào khác chỉ có Ngài, Đấng Chủ Nhân (của chiếc ngai vương) vinh dự!* (23:115-116) Chúng ta không phải được tạo ra để làm trò chơi hay một màn kịch và ngôi mộ không phải là nơi dừng chân

cuối cùng. Nhưng mục đích của con người là cuộc sống vĩnh cửu ở ngày sau được quyết định bởi sự tự do của mình, hoặc là Thiên Đường vĩnh cửu hoặc là Địa Ngục vĩnh cửu.

Lòng độ lượng và sự hào phóng đòi hỏi sự phục sinh

Nếu để ý thì chúng ta thấy nhưng động vật nào càng bé nhỏ hay càng yếu đuối thì nó càng được chăm sóc nhiều hơn loại khác. Chẳng hạn như trong giai đoạn đầu của sự thụ thai, thai nhi hấp thụ dinh dưỡng đầy đủ hơn các giai đoạn khác. Khi ra đời và trải qua từng giai đoạn trẻ thơ, thiếu niên, thanh niên và cao niên thì vấn đề tìm dinh dưỡng càng gặp nhiều trở ngại.

Tương tự, những con thú dữ hay con cáo trông vào sức mạnh hay sự quý quýet của chúng thì càng gặp nhiều trở ngại hơn là côn trùng hay những con sâu ăn trái mà chúng thường sống trên cây và ăn trái thỏa thuê. Từ đó, chúng ta thấy Đấng Độ Lượng đã tạo nên hệ thống nuôi dưỡng và duy trì mọi vật.

Lòng độ lượng và sự hào phóng của Thượng Đế sẽ tồn tại mãi mãi

Đấng Vĩnh Cửu sẽ biểu lộ mãi mãi qua sự tồn tại đời đời của con người. Lòng độ lượng và sự hào phóng vĩnh cửu đòi hỏi Ngài phải tồn tại mãi mãi thì mới có thể ban hồng ân mãi mãi cho tạo vật của Ngài. Nhưng trần gian chỉ là cõi tạm bợ, hàng trăm, hàng ngàn sinh vật tàn lụi mỗi ngày thì có phải điều đó nói rằng thế giới này sẽ kết thúc một ngày nào đó?

Thế giới này không thể nào tiếp nhận hết sự biểu lộ của Thượng Đế và các thuộc tính của Ngài. Cũng như những sinh vật đương đầu với sự khó khăn hay đói khát có thể cung ứng cho chính nó. Ví dụ : chúng ta không thể nào thỏa mãn hết những khát khao hay nguyện vọng của mình. Thời vàng son tràn đầy nhựa sống, sức khỏe, vẻ đẹp, những điều mà trái tim chúng ta yêu mến từ từ rời bỏ chúng ta. Muốn hái nho thì chúng ta phải ráng sức đưa tay với tới chùm nho. Không có gì đau khổ hơn là bị tước đi phần thưởng vĩnh cửu sau khi đã được ném mùi của nó. Một hồng ân thật sự thì nó phải vĩnh cửu. Nếu không có sự sống vĩnh cửu ở đời sau thì chúng ta không thể nào thỏa mãn hết khát vọng của chúng ta và những hồng ân của Thượng Đế được ban cho

chúng ta ở đời này sẽ trở thành một sự đau khổ. Bởi vậy, sau khi tiêu diệt thế giới này, Thượng Đế sẽ biến nó thành thế giới vĩnh cửu để nó có thể biểu lộ hết sự độ lượng và hào phóng mà không bị gián đoạn. Nơi đó con người sẽ hưởng phúc đời đời hoặc bị trừng phạt đời đời.

Sự đôn hậu của Thượng Đế đòi hỏi ngày phục sinh

Sự đôn hậu làm lành bệnh và làm lành những con tim tan vỡ hay tâm hồn cô đơn. Nó làm cho bệnh nhân lành bệnh, hàn gắn những sự chia ly tan vỡ, biến sự đau thương trở thành niềm vui và hạnh phúc. Nó giúp con người và động vật vươn lên nhất là sau khi được sinh ra. Khi ở trong bụng mẹ thì bào thai cung cấp dinh dưỡng mà không cần sự đòi hỏi nào cả nhưng sau khi sinh ra thì người mẹ cung cấp sữa, nguồn dinh dưỡng dồi dào nhất và sự đôn hậu ân cần chăm sóc. Tất cả những sự việc đó thể hiện sự đôn hậu thiêng liêng của Thượng Đế.

Mặc dù sự đôn hậu bao quát toàn thể vũ trụ nhưng ở đây chúng ta trải qua những cơn đau về thể xác cũng như tâm hồn, những căn bệnh nan giải, cái đói, cái khát và sự nghèo khổ. Tại sao? Cũng như đã trình bày trong phần trên, bản thể của vũ trụ này không thể nào biểu lộ hết những thuộc tính của Thượng Đế. Sự giới hạn của con người cũng như việc mà chúng ta làm có thể làm cho người khác khó chịu hay sự lạm dụng bản năng đã được ban cho. Tất cả những giới hạn đó làm ngăn cản giữa con người và sự đôn hậu tuyệt đối. Điểm cuối cùng của mỗi người là cái chết. Điều đó gây sự buồn não trong tâm hồn không bao giờ có thể phai mờ nhưng chỉ có thể bù đắp qua cuộc sống ở đời sau mà thôi.

Khi Sứ Giả của Thượng Đế (Muhammad) đang ngồi trong thánh đường thì có một nhóm tù binh bị bắt được mang đến. Lúc đó, một người đàn bà với khuôn mặt hốt hoảng hồi hải tị lui đang tìm cái gì đó làm cho Người để ý. Mỗi khi có đứa bé nào đi ngang qua thì bà ôm nó rồi thả ra. Một hồi sau, bà tìm được đứa con trai. Bà ôm chặt vào lòng và hôn nó không ngừng, vỗ về, thủ thi với nó. Nhìn cảnh tượng đó làm cho Sứ Giả của Thượng Đế rơi nước mắt. Người đưa tay chỉ về phía đàn bà rồi hỏi các vị bạn đạo:

“Các anh có thấy người đàn bà đó không? Bà ta có đẩy đứa con của mình vào Địa Ngục hay không?” Các vị bạn đạo trả lời rằng không. Sứ Giả của Thượng Đế, xin an bình cho Người, nói

thêm: “Thượng Đế còn độ lượng hơn người đàn bà đó nữa. Ngài không đẩy bẻ tôi của Ngài vào Địa Ngục [ngoại trừ người bẻ tôi đó phải bị trừng phạt.]”⁹

Sự đôn hậu thiêng liêng sẽ biểu lộ toàn diện vào ngày sau vì bản thể của thể giới đó sẽ phơi bày tất cả mọi việc.

Nền công minh và danh dự đòi hỏi sự phục sinh

Danh xưng và thuộc tính của Thượng Đế là tuyệt đối và vĩnh cửu. Bởi vậy, Ngài là Đấng Tuyệt Đối và việc làm của Ngài là tuyệt đối. Mặc dù lòng khoan dung của *TA bao quát lên tất cả mọi thứ* (7:156) và cũng như một hadith đã nói: “nó bao hàm cả sự trừng phạt”. Nhưng có những tội lỗi quá trầm trọng (vô thần hay tổ hợp đối tác với Thượng Đế) bởi vậy sẽ bị trừng phạt nặng nề ở đời sau. Và lại, câu “*Ai giết một người vô cớ thì cũng như y đã giết toàn thể nhân loại* (5:32) bởi vậy tội lỗi đó không thể bỏ qua được. Nhất là thời đại hôm nay, khi nhiều người vô tội bị chết một cách oan ức và những người khác bị áp bức bất kể nhân quyền tối thiểu của họ. Điều đáng buồn là những kẻ đã gây ra tội trạng này không bị nền công lý trừng phạt thích đáng.

Cái chết không phân biệt kẻ đàn áp hay người bị áp bức, kẻ có tội hay người vô tội, người giàu hay người nghèo. Điều này có nghĩa là tội lỗi nhỏ có thể bị trừng phạt hay không bị trừng phạt ở trần gian, nhưng các tội trầm trọng sẽ được dời lại đến đời sau nơi Thượng Đế sẽ phán xử vào ngày cuối cùng và nền công lý tuyệt đối sẽ được xử sự chính xác nhất.

Ngày đó, những người đã ghi ơn Thượng Đế sẽ được đón tiếp niềm nở: *Hãy ăn và uống thoải mái vì điều (thiện) mà quý vị đã gửi đi trước cho mình vào những ngày đã qua* (69:24) *Bằng an cho quý vị! Quý vị đã thành công. Hãy bước vào ở trong đó.* (39:73) Nơi đó, Thượng Đế đã chuẩn bị nơi ở mà không có đôi mắt nào có thể tưởng tượng được. Ngược lại, những kẻ đã tạo ra những việc ác đức và tội lỗi, những điều bị cấm đoán thì sẽ bị đẩy vào Địa Ngục với giọng thét lớn: “*Hãy bước vào các cửa của Hỏa Ngục để vào ở trong đó.*” *Bởi thế, thật xấu xa thay chỗ ngụ của những kẻ ngạo mạn!* (39:72).

Sự hoàn mỹ và hào phóng đòi hỏi phải có sự phục sinh. Có lần một nhà đại đạo hồi vị lãnh tụ Harun al-Rashid, vị lãnh tụ danh tiếng thời nhà ‘Abbasid:

“Nếu đang tuyệt vọng trong cơn khát, ngài có thể đổi vương quốc của ngài với một ly nước hay không?” Vị lãnh tụ trả lời rằng người sẽ đổi. “Nếu vì lý do nào đó không thể đi tiểu tiện hay đại tiện, ngài có thể từ bỏ ngài vương để được thông hay không?” Vị lãnh tụ trả lời rằng người sẽ bỏ. Vị đại đạo kết luận: “Thế thì tất cả vương quốc và sự giàu có của ngài chỉ bằng một ly nước mà thôi.”

Chúng ta được cung cấp bất cứ điều gì chúng ta cần mà không tốn đồng nào cả. Những thứ càng cần thiết thì càng nhiều và càng rẻ tiền. Sự cần thiết trọng yếu nhất là không khí, chúng ta sử dụng nó hàng ngày mà không trả đồng nào cả. Sau đó là nước, hầu như là miễn phí. Thượng Đế ban nó một cách đầy đủ không có sự nhúng tay của con người. Kế đến là ánh sáng và năng lượng. Nó cũng đến tương tự như không khí và nước: miễn phí và không có sự nhúng tay của con người. Nếu trông vào các bổng lộc của Thượng Đế thì quả nhiên những điều chúng ta hưởng trong thiên nhiên rất là rẻ nhưng con người lúc nào cũng đòi hỏi những phép màu mới lạ thì mới tin. Nỗ lực của chúng ta trong tiến trình sản xuất những sản phẩm tiêu thụ rất là nhỏ bé. Giả sử những hồng ân này bị khiếm khuyết hay giới hạn thì nỗi sợ hãi về cái chết sẽ biến nó thành thuốc độc.

Quả thật, chúng ta phải cảm ơn Thượng Đế, nhờ tính vĩnh cửu của Ngài từ đó mới cung cấp cho chúng ta mãi mãi qua danh xưng và thuộc tính của Ngài và cung dưỡng nhiều điều khác tốt đẹp hơn và miễn phí. Khi những yếu tố cần thiết cho sự sống tồn tại lâu dài và mãi mãi thì nó không còn là yếu tố nguy hiểm cho sự sống hay sẽ tiến đến cái chết nếu không có nó. Tuy nhiên, đối với một người có đức tin, chết chỉ là sự biến đổi cuộc sống, một sự từ giả với trách nhiệm trần gian và lời gọi mời đến thế giới vĩnh cửu, nơi Thượng Đế chuẩn bị cho chúng ta. Bởi thế, cái chết chỉ là một tờ giấy thông hành qua thế giới đó mà thôi.

Nền hoàn mỹ tuyệt đối đòi hỏi sự phục sinh

Hãy lắng nghe tiếng chim hót vào mùa xuân, tiếng nước róc rách qua dòng suối và những rãnh nước trên cánh đồng. Hãy nhìn vào vẻ đẹp của cánh đồng mênh mông và khi những cánh lá chớm nở vào mùa xuân. Hãy nhìn mặt trời ló dạng vào hừng đông và khi nó bắt đầu lặn

xuống lúc hoàng hôn; nhìn lên bầu trời trong đêm trăng rằm tỏa sáng. Những nét đẹp trong thiên nhiên gợi trong tâm hồn con người những cái đẹp khôn cùng. Dù có gom hết những nét đẹp trong thiên nhiên hay vũ trụ thì nó chỉ là những vẻ đẹp lu mờ của sự tuyệt hảo của Thượng Đế bị che lấp dưới nhiều lớp màn khác nhau. Quan sát những hiện tượng và vẻ đẹp, qua đó chúng ta biết sự biểu lộ của Ngài làm tâm hồn của chúng ta ngây ngất.

Nhưng hồng ân tạm thời để lại những hồi tiếc và tuyệt vọng khi nó biến mất. Nếu mùa xuân chỉ đến một lần trong đời người thì chúng ta sẽ hối tiếc đến khi chết. Bởi vậy, hồng ân thật sự là hồng ân mãi mãi. Trong cuộc sống này, Đấng Toàn Mỹ chỉ biểu lộ vẻ đẹp của Ngài thoáng qua để chúng ta ước ao về ngày có thể thấy được sự toàn mỹ mãi mãi. Ngày đó, Ngài sẽ biểu lộ hoàn toàn để chúng ta tận hưởng được thể nào là cái đẹp thật sự: *Vào ngày đó, khuôn mặt của một số người sáng rỡ, ngắm nhìn Chủ Tế của họ* (75:22-23).

Mối quan hệ giữa tạo vật và con người nói đến sự phục sinh

Con người và vũ trụ có mối quan hệ đặc biệt. Chúng ta được trang bị với các cơ quan cần thiết để sinh tồn trong môi trường ôn hòa và khả ái. Chúng mang các cảm giác yêu thương, đôn hậu vì cuộc sống cần những cảm giác đó. Khi cần năng lượng, chúng ta cảm thấy đói khát, đôi lúc cảm thấy nóng hay lạnh. Những cảm giác này có thể được giải quyết bằng những yếu tố rất đơn giản không cần phải nỗ lực.

Lấy trái táo làm ví dụ : Màu sắc và hình dạng của nó gợi lên vẻ đẹp đặc biệt. Mùi vị của nó hợp với khẩu vị và những chất vitamin đã cung cấp dinh dưỡng cho cơ thể của chúng ta. Nếu trái táo có vị đắng hay khó nuốt thì chắc chắn chúng ta sẽ không để ý đến mặc dù đang bị đói khát hay bị thiếu dinh dưỡng. Điều này nói rằng Đấng Tạo Hóa đã cung cấp môi trường và dinh dưỡng cần thiết cho sự sinh tồn của chúng ta. Ngài biết tất cả các nhu cầu, khả năng, phẩm chất của chúng ta cũng như Ngài đã biết mọi vật trong thiên nhiên cho đến từng tế bào của chúng.

Ví dụ thứ hai là hệ thống sinh sản, nhất là sự yêu thương và âu yếm giữa đối tượng nam và nữ. Nếu Đấng Tạo Hóa không cấy sự yêu thương trong lòng hay thưởng thức sự mặn nồng giữa hai vợ chồng hay tình thương cho con cái thì chúng ta sẽ không bao giờ sinh đẻ. Nếu vậy

thì cặp vợ chồng đầu tiên và cuối cùng chỉ là ông Adam và bà Êva mà thôi.

Cái chết kết thúc tất cả mọi sự khoái lạc và nó xóa bỏ mọi việc làm như không có gì xảy ra cả. Bởi vậy, nếu không có sự phục sinh thì cuộc sống không có ý nghĩa nào khác ngoài trừ những chuỗi dài trống vắng. Cho nên vũ trụ này giống như mô hình của một vũ trụ vĩ đại và vĩnh cửu hơn. Hồng ân mà Thượng Đế đã ban cho con người trên trần gian chỉ là tạm bợ. Đời sau mới là hồng ân vĩnh cửu nơi Ngài khuyến khích con người phải vươn lên để đạt lấy.

Và hãy báo cho những ai có đức tin và làm việc thiện về việc họ sẽ được (Thượng Đế) ban thưởng những ngôi vườn bên dưới có các dòng sông chảy. Mỗi lần họ được cung cấp trái cây của chúng làm thực phẩm, họ nói: “Đây là những món mà chúng tôi đã được cung cấp trước đây.” Và họ sẽ được ban cho những món ăn tương tự, và trong đó họ sẽ có những người vợ trong sạch; và sẽ ở trong đó đời đời. (2:25)

Tất cả mọi sự khoái lạc, mọi vẻ đẹp, giải thưởng và hạnh phúc ở đời này nói đến cuộc sống vĩnh cửu ở đời sau, nơi đó được gọi là Thiên Đường. Tất cả những sự đớn đau hay trừng phạt, sự xấu xa hay đau khổ ở đời này nói đến sự trừng phạt ở đời sau, nơi đó được gọi là Địa Ngục. Thượng Đế sẽ dùng những mảnh vụn của vũ trụ này sau khi tiêu diệt nó để xây dựng một vũ trụ khác vĩ đại hơn. Bởi vậy sự tương tác giữa đời này trực tiếp nói đến sự phục sinh ở đời sau.

Sự ghi nhận và bảo tồn nói đến sự phục sinh

Không có điều gì sẽ biến mất trên cõi đời. Cũng như hành động của chúng ta được ghi nhận và bảo tồn, tại sao chúng ta không thể tưởng tượng được Thượng Đế ghi nhận và lưu trữ những việc làm của con người với phương cách vượt ngoài sự ghi nhận thông thường của con người? Những tiến bộ về khoa học kỹ thuật nói đến sự hiện hữu và tính duy nhất của Ngài. Thiên Kinh Qur'an đã tuyên bố cách đây nhiều thế kỷ về trước: *TA sẽ sớm cho chúng thấy các dấu hiệu của TA trong vũ trụ và nơi bản thân chúng; cho đến khi tỏ rõ cho chúng thấy rằng Nó (Qur'an) là chân lý. Há không đủ cho Chủ Tể của Ngươi hay sao việc Ngài là nhân chứng cho tất cả mọi việc?* (41:53)

Nếu con người thật sự đi tìm sự thật mà không bị gò bó bởi thành kiến hay địa vị thì họ sẽ thấy khoa học biện luận cho sự thật về lời tuyên bố đó. Chúng ta thấy Thượng Đế gói ghém những sự kiện và các việc xảy ra trong đời sống dưới những yếu tố nhỏ bé như hạt cây. Sự phát triển của con người được gói ghém trong một giọt tinh trùng li ti, trong đó có 46 chuỗi nhiễm sắc thể khác nhau. Nếu chúng ta có 44 hay 48 chuỗi nhiễm sắc thể thì hình thể của chúng ta sẽ hoàn toàn khác biệt. Tương tự, khi chết đi, những yếu tố cốt yếu sẽ không biến mất mà Thượng Đế sẽ sử dụng nó để cấu tạo chúng ta trở lại vào ngày phục sinh. Thượng Đế sẽ bảo tồn mọi vật, bởi vậy sẽ không có điều gì biến mất. Điều này biểu lộ như cây cỏ chết đi vào mùa đông nhưng trời dậy sống lại vào mùa xuân.

Cũng như Thượng Đế bảo tồn mọi việc trong hạt nhân của nó, Ngài cũng bảo tồn tiếng nói và âm thanh cũng như hình ảnh và hành động của chúng ta để chiếu lại ở đời sau cũng như con người đã ghi nhận và bảo tồn một câu chuyện dưới dạng phim ảnh ở đời này.

Có lần, chúng tôi nghe về thí nghiệm của một nhà khoa học thực hiện để săn tìm kẻ sát nhân. Những kẻ tình nghi được dẫn đến lần lượt dưới cái cây nơi tội ác đã xảy ra. Cây này không hề phản ứng đối với những nghi can vô tội. Nhưng khi kẻ phạm tội được mang đến thì tự nhiên nó phản ứng một cách lạ lùng. Làm như nó ghi nhận lời nói và hành động của tên phạm nhân. Thượng Đế bảo tồn con người trong tinh trùng, bảo tồn thực vật trong hạt cây, con gà trong quả trứng và Ngài bảo tồn giọng nói và hình ảnh còn sống động hơn là kỹ thuật mà con người đang sử dụng hôm nay. Phải chăng Ngài sẽ phó mặc cho cho người để bảo tồn những điều đang xảy ra rồi để cho nó biến mất? Dĩ nhiên là không, Ngài sẽ làm sống lại tất cả trong thế giới khác.

Quyền uy thiêng liêng chứng thực về sự phục sinh

Khi chúng ta nghĩ đến hạt nguyên tử, sự hình thành và mối quan hệ của nó đối với các hạt nguyên tử xung quanh thì quả thật là màu nhiệm. Cấu tạo một hệ thống dù là một hạt nguyên tử hay là thái dương hệ rồi quản lý sự vận hành của chúng là điều dễ dàng đối với Thượng Đế. Tương tự, một tế bào là một đơn vị tự quản lý chính nó. Nó có cơ quan riêng, có bộ não riêng, có bộ phận trao đổi “tiền tệ” riêng, nó liên hệ với tế bào xung quanh với sự hòa hợp tuyệt vời. Nó làm như mỗi tế bào là một cá nhân thông minh trên quả địa cầu. Điều nổi bật nhất là mỗi

tế bào hay mỗi cá nhân được quản lý dưới một hệ thống thông minh là não bộ.

Đó là những ví dụ nói đến quyền lực của Thượng Đế. Mọi việc đều rất dễ dàng đối với Ngài dù là tạo hóa cả vũ trụ vĩ đại hay tạo hóa một hạt nguyên tử đơn giản. Nếu toàn thể nhân loại góp sức và hỗ trợ lẫn nhau thì cũng không thể nào cấu tạo dù chỉ là một hạt nguyên tử nhỏ bé. Bởi thế, nếu Đấng Vĩ Đại nói rằng Ngài sẽ tiêu diệt vũ trụ này và tạo hóa vũ trụ mới thì điều đó sẽ xảy ra. Vì Thượng Đế không nói dối hay bị khiếm khuyết cho nên lời nói của Ngài có giá trị vô song. Thiên Kinh Qur'an phán: *Quả thật, Ngày quyết định là một cuộc hẹn ấn định; Ngày mà còi hụ sẽ hụ vang rền và các người sẽ đến từng đoàn; Và bầu trời sẽ được mở toang như cửa mở.* (78:17-19)

Cái chết và sự đổi mới nói đến sự phục sinh

Nói chung, cái chết và sự đổi mới xảy ra hàng năm ¹⁰. Vào mùa đông, tuyết trắng bao phủ cánh đồng nơi sự sống kết thúc vào mùa thu. Lúc ấy, thiên nhiên trở nên lạnh lẽo như thiếu sức sống mọi nơi. Xung quanh, lá cây từ từ rơi rụng làm cho xác cây cứng đờ như chết khô. Những đồng cỏ bị úa vàng không có sự sống, những đàn chim di tán biệt về phương Nam, những con côn trùng và dế nhũi biến mất.

Mùa đông đến rất nhẹ rồi tan biến, sau đó là mùa xuân. Khi thời tiết bắt đầu ấm thì mọi vật bắt đầu thức tỉnh. Những ngọn cây bắt đầu đâm chồi, những cành hoa đua nhau chớm nở. Hiện tượng thay đổi trong thiên nhiên làm chứng cho Đấng Chứng Giám vĩnh cửu. Những hạt cây rơi vào mùa hạ bắt đầu cựa mình thức giấc cùng nhau thổi sự sống trên mặt đất. Những đàn chim ở phương xa nay tìm đường trở về. Những con giun, côn trùng lũ lượt săn tìm thức ăn. Chúng ta chứng kiến thiên nhiên đang cựa mình thức giấc với sự tuyệt mỹ và tràn đầy nhựa sống.

Chỉ nhìn vào sự quang hợp trong lá cây cũng đủ thấy sự màu nhiệm của nó. Các lá cây không gì khác hơn là những buồng phổi đã tách carbon và oxy từ hợp chất carbon dioxide. Nó thải khí oxy ra bên ngoài và trữ lại carbon trong thân cây. Carbon hợp với nước lấy lên từ rễ cây làm cho nó phát triển và lớn mạnh. Từ sự tác động hóa học màu nhiệm đó, Thượng Đế đã tạo nên chất đường, chất cellulose và hàng ngàn loại hoa quả khác nhau, mỗi thứ cho chúng ta vị, màu sắc và mùi thơm khác nhau. Cũng cùng một hợp chất carbon dioxide đó đã tạo nên nhiều loại

cây khác nhau. Mặc dù đơn giản nhưng nếu toàn thể nhân loại hợp nhau để tiến hành sự tạo hóa tương tự thì cũng không thể tạo nên một trái cây như thiên nhiên đã tạo ra.

Sự hô hấp trong quá trình quang hợp tốn rất nhiều năng lượng nhưng ngược lại mang lại rất nhiều lợi ích. Vào ban đêm thì quá trình lại đổi ngược: nó hít khí oxy và thải ra carbon dioxide.

Hãy suy ngẫm đến hệ thống quang hợp xảy ra một cách máy móc này và tự hỏi tại sao một vật hoàn toàn ngu ngơ không ý thức được sự tồn tại của nó, không có sự tự do lại có thể làm những việc ngoài sức tưởng tượng, một việc cần phải có trí thông minh, kiến thức và nhiều yếu tố quan trọng khác. Bởi vậy, quyền lực đã làm cho cây mang mục đích đó, làm cho nó sản xuất ra những yếu tố quan trọng cho thiên nhiên thì chắc chắn quyền lực đó sẽ không để cho cây cối ra hoa kết trái rồi bỏ bê nó. Vì vậy, Thượng Đế không thể nào dầy chúng ta đến sự hủy diệt vĩnh viễn. Không có lý nào Thượng Đế đã tạo con người với mục đích rõ ràng nhưng bỏ rơi chúng ta trong ngôi mộ mãi mãi. Ngài đã bảo tồn dòng giống cây cối trong hạt cây rồi hồi sinh cuộc sống của nó vào mùa xuân. Tương tự, Ngài sẽ hồi sinh chúng ta sau sự tàn lụi vũ trụ này.

Thượng Đế tạo vũ trụ và loài người từ hư không. Ngài tạo cơ thể con người từ các yếu tố trong đất, nước, không khí và ban cho chúng ta ý thức và sự thông minh. Nếu một cá nhân có thể chế tạo một cái đầu máy thì y có thể tháo ra và ráp lại đúng như lúc ban đầu. Một vị đại tướng có thể tập hợp quân đội của ông bằng một sắc lệnh sau khi phân tán nó.

Tương tự, Thượng Đế tạo vũ trụ bằng cách tập hợp từng đơn vị nguyên tử rồi xây dựng từng phần, từng lớp với nhau cho đến khi đạt đến sự sống vĩnh cửu: *“Hãy đi du lịch trên trái đất để quan sát (Thượng Đế) khởi sự việc tạo hoá rồi Allah phục sinh đời sau như thế nào. Quả thật, Thượng Đế có toàn quyền chi phối trên tất cả mọi vật”* và hãy nhìn xem kết quả của đức khoan dung của Thượng Đế về việc Ngài làm hồi sinh lớp đất khô cằn như thế nào. *Rõ thật, Đáng ấy sẽ phục sinh lại người chết như thế bởi vì Ngài thừa khả năng làm được mọi việc.* (29:20; 30:50)

Những trạng thái thiên nhiên nói đến sự phục sinh

Thậm chí những điều nhỏ nhất nhất cũng được chăm sóc kỹ lưỡng. Chẳng hạn như chất cellulose là cơ cấu cơ bản nhất của cây cối. Tính đàn hồi của nó làm cho cành lá uốn cong theo chiều gió, bảo vệ cành lá không bị gãy. Nó cũng là chất cần thiết để làm giấy.

Chất cellulose rất khó tiêu hóa ; chỉ có chất enzym được tiết ra bởi các động vật nhai lại mới có thể hòa tan được nó. Tuy nhiên, chất cellulose lại hỗ trợ việc bài tiết, nó làm tăng sự hoạt động của ruột và ngăn ngừa táo bón. Vì vậy, động vật nhai lại giống như những nhà máy biến đổi chất cellulose thành những chất hữu ích. Chất thải của chúng là một loại phân bón tuyệt vời vì nó mang những loại vi khuẩn cần thiết cho đất. Bởi vậy, nó làm cho đất thêm phì nhiêu và các loại vi khuẩn làm tan biến những mùi khó chịu.

Nếu vi khuẩn đó không tồn tại thì không có động vật nào có thể tồn tại ngay cả con người. Chẳng hạn như nếu tất cả các con côn trùng đã chết nhưng không bị tiêu hủy trong lòng đất thì chúng sẽ tạo nên một lớp màng bao phủ trái đất. Có bao giờ bạn nghĩ đến tại sao những khu rừng lúc nào cũng sạch sẽ mặc dù hàng ngàn thực vật và động vật bị chết hàng ngày? Đó là vì có những loại động vật và vi khuẩn đã tiêu thụ những vật đã bị sa thải. Phải chăng Thượng Đế - Đấng đã điều hành những tạo vật dường như rất vô nghĩa trong kiến thức hạn hẹp của chúng ta, làm những việc với mục đích cao cả như vậy lại để cho thân xác của chúng ta tiêu hủy trong lòng đất nhưng không có mục đích nào khác hay chăng?

Còn nữa, một vết thương được lành hay một bệnh nhân được hồi phục nói đến cơ thể đã hoạt động không ngừng. Một trái cây nói đến cây đã mang nó, một dấu chân nói đến người du hành đã đi ngang qua, một giọt nước rỉ trên ống nước nói đến nguồn nước. Tương tự, sự khát khao về nơi vĩnh cửu nói đến sự hiện diện của nơi vĩnh cửu cho nên vũ trụ hiện tại sẽ không bao giờ làm cho chúng ta thỏa mãn. Những cảm giác nhẹ nhàng, những khắc khoải trong nội tâm, những sự tưởng tượng tuyệt hảo không thể nào nảy lên từ những khối vật chất vô tri, vô giác được. Đó là phản ánh về sự tồn tại của thế giới phi vật chất, một thế giới vô hạn vượt ngoài thế giới này.

Những triết gia, đặc biệt là những nhà triết học Muslim thường gọi vũ trụ là ‘đại nhân thể’ và loài người là ‘tiểu nhân thể’. Giống như con

người, vũ trụ gồm có các thành phần hay cơ quan liên đới lẫn nhau. Biết đâu, thiên thần được phái đến để điều hành nó như là linh thể? Đâu ai biết được điều đó? Vũ trụ có thể bị thương giống như con người, và cũng như nhà bác học Einstein đã nói: « Có những hành tinh mới xuất hiện ở nơi rất xa và chúng cũng bị tàn lụi giống như tế bào của con người ».

Kiến thức của chúng ta rất là giới hạn khi nói đến sự sống. Thật là nghịch lý khi kiến thức của chúng ta càng phát triển thì ngược lại chúng ta càng thấy thiếu sự hiểu biết. Sự sống dồi dào với những cái mới lạ và chúng ta chỉ là những đứa bé ngẩn ngơ đứng ngoài lề. Thiên Sứ Muhammad, vị Sứ Giả cuối cùng của Thượng Đế thường cầu nguyện : “Ôi Thượng Đế ! Xin cho con thấy sự việc trong sự chân thật của nó.”

Mọi vật và mọi việc trong vũ trụ đều có mục đích của nó. Chẳng hạn như vấn đề môi sinh trong vũ trụ. Nó phức tạp và quấn quýt với nhau đến mức nếu rút bỏ một bộ phận hay cơ quan nào đó có thể làm cả vũ trụ sụp đổ. Bởi vậy, Sứ Giả của Thượng Đế nói : ‘Nếu con chó không có quan hệ với các người thì ta có thể ra lệnh giết nó’. ¹¹ Nói cách khác, nếu vi khuẩn bị giết sạch thì có thể chúng ta sẽ không có hoa quả để tiêu thụ.

Mỗi loài động vật hay thực vật đều có vị trí đặc thù trong sự cấu tạo của vũ trụ. Vũ trụ tuyệt hảo này không thể nào không có ý nghĩa. Nó hoạt động giống như cái đồng hồ không hề sai lệch. Khi đến giờ thì kim giây sẽ chuyển đến kim phút, kim phút chuyển đến kim giờ, ngày này qua tháng nọ cho đến mãn cuộc đời của con người. Sự sống có thể giới riêng. Nó có sự bắt đầu và kết thúc.

Thời gian chạy theo chiều vòng. Nhiều nhà khoa học khám phá ra rằng bắp ngô được thu hoạch cao nhất trong chu kỳ 7 năm, cá trong chu kỳ 14 năm. ¹² Thiên Kinh Qur'an nói đến điểm này trong chương kinh Yusuf. Chu kỳ của sự sống có thời hạn nhất định: chu kỳ sống ở đời này và sự sống trong ngôi mộ. Cuộc sống vào đời sau có chu kỳ riêng của nó. Thiên Kinh Qur'an diễn tả chu kỳ đó bằng “nhiều ngày”. Vì “ngày” là một đơn vị ngắn nhất để đo, vì vậy “nhiều ngày” đại diện cho tất cả các chu kỳ của cuộc sống. Ban ngày nhắc nhở chúng ta: sáng, trưa, chiều tối. Ban đêm nhắc nhở với chúng ta về sự sinh đẻ, trẻ thơ, thanh niên, cao niên và cái chết. Ban đêm cũng nói về thế giới u tối của ngôi mộ và rạng sáng nói đến sự phục sinh.

Những dân tộc trong quá khứ tin vào sự phục sinh ¹³

Các vị hoàng đế tự xưng là thiên tử cũng tin vào đời sống sau khi chết. Bởi vậy, họ muốn chôn cùng với những báu vật quý giá và những người đầy tớ trung thành. Chúng ta có thể đọc được những dòng chữ khắc trên bia mộ của họ: “Sau cái chết, những tên tội lỗi sẽ trở thành quái vật và sẽ tồn tại dưới mộ đến trọn đời, trong lúc những linh hồn tinh khiết sẽ làm bạn với thiên thần và sống với những vị thánh.”

Trên miếng vải chôn với người chết, nó được viết như sau:

Chào Ngài, ôi thần linh! Bề tôi đã đến trình diện để chiêm ngưỡng dung nhan tuyệt diệu của Ngài. Xin Ngài hãy ban cho bề tôi danh dự này. Bề tôi không hại một ai và cũng không phản bội ai. Bề tôi không làm cho người nào rơi lệ và cũng không giết một sinh linh nào cả. Bề tôi không áp bức ai cả. Bề tôi đã đến trước mặt Ngài để phân trần với Ngài. Bề tôi chỉ muốn nhìn trọn khuôn mặt của Ngài.

Nếu chúng ta tìm trong ngôi mộ, bia đá, các hồ sơ và các pho tượng thì chúng ta có thể nghe được những khát khao về sự vĩnh cửu của những người cổ xưa đã để lại cho chúng ta. Mặc dù bị thay đổi hay bóp méo theo thời gian nhưng chúng ta thấy những tang chứng về niềm tin vào đời sau ở Trung Quốc, Ấn độ, Hy Lạp cũng như các nước ở Âu châu.

Nhà thần học và sử học Muslim, ông Shahristani thuật lại rằng Zarathustra đã nói: “Loài người có trách nhiệm đối với vũ trụ. Những người hoàn thành trách nhiệm một cách đầy đủ sẽ tiến đến trạng thái tinh khiết và sẽ ở với các vị thánh linh trên cao. Ngược lại, những kẻ không hoàn tất trách nhiệm sẽ bị trừng phạt và sẽ nằm dưới mộ mãi mãi.”

Ấn Độ là nơi phát sinh nhiều tôn giáo trên thế giới, thậm chí có thể bị thay đổi từ tôn giáo chính thống. Dù vậy, tất cả đều nói đến sự phục sinh và cuộc sống ở đời sau. Một trong những tín điều chính yếu của họ là sự đầu thai nhưng chắc chắn gốc gác của nó nảy sinh từ sự phục sinh. Chỉ có Phật giáo nói rằng sự đầu thai sẽ chấm dứt khi linh hồn đạt đến trình độ tối hậu sau những cuộc sống tu thân và mộ đạo. Đó là niết bàn với cuộc sống hạnh phúc vĩnh cửu.

Một nhà thơ thời Hy Lạp cổ, ông Homeros, viết về nơi ở của linh hồn cho rằng linh hồn hiện đang sống trong cơ thể của con người sẽ có nơi ở khác sau khi chết. Còn ông Pytago, nhà toán học nổi tiếng tin rằng sẽ có sự phục sinh và linh hồn tinh khiết sẽ ở với những thần linh trên cao. Còn những kẻ ác đức thì sẽ bị cầm tù dưới mộ đời đời. Nơi đó, lửa đỏ sẽ tiêu hủy họ. Nhà triết học Plato biện hộ cho Socrat những điểm về sự phục sinh và đời sống sau khi chết như sau:

Con người phải nên đứng đắn. Sự đứng đắn đòi hỏi mỗi người phải ngăn chặn xu thế của mình. Điều này có nghĩa là có sự mất mát nhưng sẽ được đền bù với cuộc sống hạnh phúc vĩnh cửu ở đời sau.

Cuộc sống mang nhiều cái đối nghịch. Ánh sáng và bóng tối, mùa xuân và mùa đông, ngày và đêm... Điều đó nói rằng có cái sống thì phải có cái chết và cuộc sống ở đời sau sẽ đến sau cuộc sống ở đời này. Tuy nhiên, cuộc sống đời sau là vĩnh cửu.

Mỗi người thường có cảm giác rằng việc đó đã xảy ra trước đây. Điều đó có nghĩa là chúng ta đã sống trước đây trong thế giới tâm linh. Bởi vậy, cuộc sống hôm nay là kết quả của cuộc sống ở thế giới trước và là một sự “thực tập” cho cuộc sống theo sau.

Điểm cuối trong đoạn trên ám chỉ đến sự đầu thai nhưng dù vậy hai nhà triết học đều tin vào cuộc sống sau khi chết.

Nhà triết học Aristot làm phai nhạt đi tư tưởng của ông Platô, tức là thầy của ông bằng cơ sở của chủ nghĩa duy vật. Dù vậy, ông Aristot tin vào sự tồn tại của linh hồn và sự vĩnh cửu của nó. Ông nói: “Ngoài xác thịt mà chúng ta có thể sờ mó còn có sự hiện diện của yếu tố phi vật chất nhưng sẽ sống mãi mãi.”

Ông Xenophanes và Heraclit, hai nhà triết học cổ của Hy Lạp đều tin vào cuộc sống sau khi chết. Ông Xenophanes thì nói rằng ngoài cơ thể còn có linh hồn và nó sẽ tiếp tục sống sau khi chết. Trong các nguyên lý về đạo đức tốt, ông nói: “Phải chăng Đấng đã tạo vũ trụ và cấu trúc tuyệt vời này, Đấng đã làm cho nó rực rỡ vì yêu thương con người nhưng lại không mang sự sống trở lại cho con người sau khi làm cho họ chết đi?” Nhà triết học Heraclit thì nói: “Vào ngày cuối cùng, tinh tú sẽ rơi xuống và lửa đỏ sẽ bao phủ trái đất. Những linh hồn ác

đức sẽ bị đốt trong sự trừng phạt và những linh hồn tinh khiết sẽ bay lên trên cao.”

Ngoại trừ một số triết gia biện luận cho vật chất, phần đông các nhà triết học ở phương Đông và phương Tây đều tin vào cuộc sống ở đời sau. Ngay cả những nhà theo chủ nghĩa duy lý trong thời phục hưng ở Âu châu cũng đã tin vào sự phục sinh. Ví dụ như ông Descarte đã một mực biện hộ cho sự vĩnh cửu của linh hồn và sự sống sau khi chết.

Ông Leibniz và Spinoza cũng tin vào cuộc sống ở đời sau. Ông Leibniz lý luận giống như Plato nói rằng những thành phần “du mục” là những yếu tố phi vật chất sẽ tiến hóa mãi mãi sau cái chết. Vì cuộc sống trần gian bị giới hạn bởi vật chất cho nên phải có cuộc sống vĩnh cửu mới thật sự làm cho linh hồn đạt đến cõi hoàn thiện. Ngược lại, ông Spinoza tin vào thuyết vạn vật. Ông cho rằng mọi vật là một và một vật là mọi vật. Nhà triết học Pascal và Bergson cũng tin vào cuộc sống sau khi chết.

Ngược lại, trong thế giới Muslim, tất cả các nhà triết học Muslim đều tin vào đời sống sau khi chết. Mặc dù nổi tiếng như ông Abu al-‘Ala al-Ma’arri là người không tôn trọng tôn giáo nhưng đã diễn tả trong cuốn “Ngày phục sinh” (*Risalat al-Ghufran*) với những câu kinh từ Qur’an mà sau này nhiều người đã nói rằng nhà triết học Dante đã vay mượn những tư tưởng trong đó để diễn tả Thiên Đường, Địa Ngục và cõi vô định.

Nói tóm lại, hầu như tất cả những nhà triết học ở Đông phương và Tây phương đều tin vào sự phục sinh và đời sống sau khi chết.

SỰ PHỤC SINH TRONG CÁC KINH SÁCH

Thiên Kinh Qur’an, kinh sách cuối cùng được thiên khai cho nhân loại mang bốn chủ đề: Thượng Đế và tính duy nhất của Ngài, sự phục sinh và đời sống sau khi chết, sự nghiệp đạo pháp, sự thờ phụng và nền công minh. Trong đó, Thiên Kinh Qur’an đã nhấn mạnh về sự phục sinh nhiều hơn tất cả các kinh sách trước đây.

Mặc dù kinh Cựu Ước đã trải qua nhiều sự thay đổi nhưng nó vẫn chứa đựng nhiều câu kinh nói về sự phục sinh. Sau đó, kinh Tân Ước được thiên khai để củng cố kinh Cựu Ước nhưng dần dần cũng bị bóp méo. Sau khi Thiên Sứ Giê-su qua đời thì có khoảng 300 cuốn kinh

Tân Ước khác nhau được lưu hành. Sự khác biệt nhỏ trong số đó dẫn đến sự khác biệt lớn theo thời gian. Tuy nhiên, chúng vẫn chứa đựng những câu kinh nói về sự phục sinh:

Phúc cho những kẻ có tinh thần khó nghèo, vì nước trời là của họ. ⁴ Phúc cho những kẻ hiền lành, vì họ sẽ được đất làm cơ nghiệp. ⁵ Phúc cho những kẻ ưu phiền, vì họ sẽ được an ủi. ⁶ Phúc cho những kẻ đói khát công chính, vì họ sẽ được no đầy. ⁷ Phúc cho những kẻ biết thương xót, vì họ sẽ được thương xót. ⁸ Phúc cho những tinh sạch trong lòng, vì họ sẽ thấy Thiên Chúa. Hãy vui sướng và hân hoan vì phần thưởng các người lớn thật ở trên trời: vì cũng như thế, chúng đã bắt bớ các tiên tri, tiền bối của các người. (Mathiơ 5:3, 7-8, 10, 12)

Khốn cho thể gian vì những điều làm cho con người tội lỗi !
Khốn nạn cho thể gian vì sự gây nên phạm tội! Vì sự gây nên phạm tội phải có; song khốn nạn thay cho ai là kẻ gây nên phạm tội! Nếu tay hay chân người làm cho người sa vào tội lỗi, hãy chặt và ném nó cho xa người đi; vì thà người què chân hay là cụt tay mà vào nơi hằng sống, còn hơn là đủ cả hai tay hay là hai chân mà bị quăng vào lửa đời đời. Nếu con mắt người làm cho người sa vào tội lỗi, thì hãy móc mà ném cho xa người đi; vì thà người một mắt mà vào nơi hằng sống, còn hơn là đủ hai mắt mà bị quăng vào lửa địa ngục. (Mathiơ 18:7-9)

Người chết sẽ được dựng lên cả thể xác lẫn linh hồn. Tuy nhiên, Thiên Kinh Qur'an không nói là linh hồn hay thể xác được phục sinh. Ví dụ: *"Hỡi linh hồn toại nguyện kia! Hãy trở về với Chủ Tể của người, hài lòng với mình và làm hài lòng (Ngài)! Hãy nhập vào bảy tôi (đức hạnh) của TA, và bước vào ngôi vườn của TA"* (89:27-30)

Những câu kinh này nhắc đến linh hồn trở về với Chủ của nó. Nhiều câu kinh khác diễn tả sự phục sinh và thể giới bên kia trong ngôn ngữ rất vật chất cho nên chúng ta chấp nhận nơi đó sẽ là thể giới vật chất. Nói về Thiên Đường hay Địa Ngục thì Qur'an đã nhắc đi nhắc lại khoảng 120 lần. Còn diễn tả về thể giới đó hay ai xứng đáng với sự thưởng phạt thì nó diễn tả trong sự phối hợp cả thể xác và linh hồn.

Ví dụ : khuôn mặt những người của Thiên Đường sẽ rực rỡ với sự hạnh phúc và họ sẽ được ban những điều mà tâm lòng của họ ước ao.

Họ sẽ hội ngộ với vợ hoặc chồng và người thân ở Thiên Đường. Thượng Đế sẽ tái tạo phụ nữ ở Thiên Đường rất đẹp, trinh tiết và đẹp hơn cả tiên nữ ở đó. Nơi đó, họ sẽ sống trong những ngôi biệt thự rộng rãi, vườn hoa và trái cây sum suê, các dòng sông mật ong chảy ở phía dưới, những dòng nước tinh khiết, sữa và các loại nước uống khác nhau. Ngược lại, những người của Địa Ngục sẽ hối hận về việc làm của họ và sẽ bị nướng trong lửa đỏ. Khi lớp da của họ bị cháy bỏng và khét thì sẽ bị thay thế bởi một lớp da khác và quá trình đó tiếp tục xảy ra. Trong lúc đang bị trừng phạt thì những cơ quan trên thân thể của họ đứng lên tố cáo về những tội lỗi mà họ đã vấp phải trong quá khứ.

Vì sự trừng phạt trong Địa Ngục quá ư khủng khiếp cho nên nó cảnh báo với con người đề cao cảnh giác với việc vô tín ngưỡng và phải lánh xa tội lỗi. Bởi thế, Thiên Kinh Qur'an diễn tả Thiên Đường và Địa Ngục như là một hồng ân:

Đây là Hỏa Ngục mà những kẻ tội lỗi đã từng phủ nhận. Chúng sẽ bước đi giữa nó (lửa) và giữa nước sôi. Thế ân huệ nào của Chủ Tể của hai người mà hai người phủ nhận? Và ai sợ đứng trước mặt Chủ Tể của y thì sẽ có hai ngôi vườn: Thế ân huệ nào của Chủ Tể của hai người mà hai người phủ nhận? (55:43-47)

CHÚ THÍCH: Vài nét về Phật giáo

Phật giáo được xem như là tôn giáo không có Thượng Đế hay triết lý về thế mạt luận. Đó là vì Phật giáo chủ trương thuần khiết hóa tâm linh và một cuộc sống mộ đạo. Phật tổ dạy về sự quan trọng của nền luân lý và cuộc sống của ngài rất thực tế. Thật vậy, ngài chuyên dạy về bề khổ và nguồn gốc của nó. Làm sao để tháo gỡ nội tâm của con người ra khỏi bế khổ, đồng thời thiết lập nền đạo đức toàn diện. Bởi vậy, không thể nào nói Phật giáo gián tiếp hay trực tiếp phủ nhận niềm tin vào Thượng Đế hay Đấng Tạo Hóa.

Sự kết luận của bà Wendy Erickson, nhà tư tưởng vô thần nhưng nghiên cứu về Thượng Đế và sự thiên khai, rất là ngoạn mục. Bà đã viết như sau:

Tác phẩm *Râu sứa (Medusa's Hair)* của ông Gananath Obeyesekere nói rằng ngay cả hôm nay những nhà Phật tử khổ

hạnh ở Ấn Độ mang cảm giác đau khổ ngay cả với sự thiêng liêng trong lúc thể xác của họ đang bị linh hồn khác khổng chế.

Những cảm giác khác thường này đã làm cho các tín đồ của các tôn giáo khác nhau diễn tả về bản thể của Thượng Đế hay về sự thật tối hậu. Các nhà Phật tử cảm thấy sự tối hậu là sự hội tụ độc nhất với tính sáng tạo và ý thức. Do Thái giáo, Thiên Chúa giáo và Islam (Hồi giáo) đều cảm nhận, điểm tối hậu là tình yêu, quyền lực và tính sáng tạo không cùng. Những người theo đạo Hindu cho rằng điểm tối hậu là bản ngã dấu kín hay là Atman tức là một trong những tượng thần, Bà-la-môn. Khi tình yêu lên ngôi thì tính siêu việt sẽ được tìm thấy trong việc thờ phụng và độ lượng với những người khác. Những người có đức tin vượt qua cái tôi bằng cách nhận thức vũ trụ không phải vận hành xung quanh cá nhân của họ. Sự thật tối hậu hiện diện ngoài cái tôi, vĩ đại hơn và “thật” hơn. Cầu nguyện là một trong các phương pháp mà những người có đức tin cảm thấy sự hiện diện của Thượng Đế xung quanh họ. Sự thật này (Thượng Đế) cũng tồn tại trong mỗi cá nhân. [<http://atheism.about.com>]

Những điều Phật tử dạy về đức tin và sứ mạng của ngài nói rằng thay vì phủ nhận tín ngưỡng hay phủ nhận sự siêu việt thì sứ mạng của ngài là thiết lập một xã hội trên nền luân lý đạo đức và giải tỏa sự khổ đau cho nhân loại:

Hãy nhớ kỹ những điều ta không giải thích và những điều ta giải thích. Điều gì mà ta không giải thích? Ta không nói rằng vũ trụ là đời đời; không nói rằng vũ trụ là không đời đời; ta không nói rằng thể xác và linh hồn là giống nhau; ta không nói rằng những nhà tu hành đã đạt đến trình độ của các vị La Hán tồn tại sau khi chết; ta không nói rằng các vị La Hán tồn tại hay không tồn tại sau khi chết. Tại sao ta không giải thích những điều đó? Vì nó không mang lợi ích và cũng không phải là căn bản của tôn giáo. Bởi vậy, ta không giải thích nó. Điều gì ta giải thích? Đó là bể khổ và nguồn gốc của bể khổ. Tại sao ta giải thích nó? Vì nó là điều tốt và là căn bản của tôn giáo, nó vượt qua sự đam mê, nó làm tăng thêm kiến thức, sự thông suốt và cõi niết bàn. [ông Henry Clarke Warren, thông dịch Phật giáo (nhà xuất bản Harvard University; 1922) trang 122; Majjhima Nikaya 63, trong John B. Noss, Tôn giáo nhân loại (nhà xuất bản New York: Macmillan, 1956, trang 166. (Tr.))]

CHƯƠNG 5

Sự Nghiệp Đạo Pháp và Thiên Sứ Muhammad

SỰ NGHIỆP ĐẠO PHÁP VÀ THIÊN SỨ MUHAMMAD

Thượng Đế tạo hóa mỗi cộng đồng với một mục đích và một người chỉ dẫn hay một vị lãnh đạo. Thật không thể tưởng tượng được nếu Thượng Đế Toàn Năng ban cho đàn ông một con ong chúa, cho đàn kiến một con đầu đàn, cho đàn chim và đàn cá mỗi đàn một con dẫn đường mà lại không ban cho con người một vị Thiên Sứ để dẫn tới sự hoàn thiện về tâm linh, trí tuệ và vật chất.

Mặc dù có thể tìm thấy Thượng Đế phản chiếu từ các hiện tượng tự nhiên nhưng chúng ta vẫn cần một Thiên Sứ để dạy cho biết tại sao con người được tạo ra, chúng ta từ đâu tới, sẽ đi về đâu và làm sao để thờ phụng Đấng Tạo Hóa một cách đúng đắn. Thượng Đế cử các vị Thiên Sứ đến dạy cho người dân của họ ý nghĩa của sự tạo hóa và sự thật về mọi thứ, lộ mở những điều huyền bí bên sau bức màn lịch sử và hiện tượng tự nhiên, báo cho chúng ta về mối quan hệ giữa con người, các kinh sách thiêng liêng và vũ trụ.

Nếu không có các vị Thiên Sứ thì chúng ta không thể đạt được các tiến bộ khoa học. Những người đã lập luận với các bằng chứng hiện đại để giải thích những sự kiện lịch sử thường có xu hướng quy mọi điều cho sự tình cờ hay định mệnh thì các Thiên Sứ dẫn dắt nhân loại bằng ánh sáng của trí tuệ và khoa học. Bởi thế, những người nông dân chấp nhận Thiên Sứ Adam là người thầy đầu tiên của họ, thợ may chấp nhận Thiên Sứ Enoch, những người đóng thuyền và thủy thủ chấp nhận Thiên Sứ Noah và những nhà chế tác đồng hồ chấp nhận Thiên Sứ Joseph là người thầy của họ. Những phép lạ của các vị Thiên Sứ ám chỉ những điểm cuối cùng trong sự tiến bộ về khoa học kỹ thuật và thúc giục con người hoàn thiện các phép lạ này.

Các vị Thiên Sứ diu dắt nhân loại qua phong cách cá nhân của mình, qua sự mặc khải thiêng liêng của Thượng Đế và các kinh sách

mà họ đã mang tới, phát triển các năng khiếu bẩm sinh của họ và hướng chúng về mục đích của sự tạo hóa. Nếu khả năng này không dành cho họ thì phẩm chất con người (trái của cây tạo hóa) sẽ vương trong trạng thái u mê và bị mục rữa. Vì nhân loại cần sự công bằng trong xã hội cũng như cần sự an bình trong nội tâm nên các Thiên Sứ đã dạy các luật lệ về cuộc sống, thiết lập một xã hội hoàn hảo dựa trên nền công lý mà họ đã mang đến.

Khi nào con người rơi vào bóng tối sau sự nghiệp đạo pháp của một Thiên Sứ thì Thượng Đế cử một vị khác đến để lại khai sáng cho họ. Chu kỳ này cứ thế tiếp diễn cho đến lúc xuất hiện vị Thiên Sứ cuối cùng. Lý do Thượng Đế đã cử phái Thiên Sứ Môi-se và Giê-su vì nó đòi hỏi sau đó sẽ có Thiên Sứ Muhammad được cử tới. Vì thông điệp của Người dành cho toàn nhân loại bất kể thời gian hay không gian nên sự nghiệp đạo pháp sẽ kết thúc sau khi Người qua đời, nghĩa là sau này sẽ không có Thiên Sứ nào được cử đến nữa.

Do những sự việc xã hội và lịch sử đòi hỏi sự giải thích dài dòng, Thiên Sứ Muhammad được cử đến như “hồng ân cho mọi thế giới.” Vì lý do đó, người Muslim tin tưởng vào tất cả các vị Thiên Sứ, không phân biệt vị nào cả:

Sứ giả (Muhammad) tin tưởng nơi điều (mặc khải) đã được ban xuống cho Người từ Chủ Tể của Người và những người có đức tin (cũng tin tưởng như Người). Tất cả đều tin tưởng nơi Thượng Đế, và các thiên thần của Ngài, và các kinh sách của Ngài, và các sứ giả của Ngài. (Họ nói): “Chúng tôi không phân biệt một vị nào trong các sứ giả của Ngài.” Và họ thưa: “Chúng tôi nghe và vâng lời. Xin Ngài tha thứ cho chúng tôi, hỡi Chủ Tể chúng tôi, bởi vì bề nào chúng tôi cũng phải trở về gặp lại Ngài. (2:285)

Đó là vì sao Islam được Thượng Đế thiên khải và được Thiên Sứ Muhammad mang tới cho nhân loại, đồng thời là tôn giáo phổ cập và vĩnh cửu.

Do khuôn khổ giới hạn, cuốn sách này không thể mô tả sự nghiệp đạo pháp và kể lại hết câu chuyện của tất cả các vị Thiên Sứ. Bằng cách tập trung vào sự nghiệp đạo pháp của vị Thiên Sứ cuối cùng – dấu mốc của các vị Thiên Sứ, Người đã kể cho chúng ta nghe về các Thiên Sứ khác, các kinh sách thiêng liêng, dạy chúng ta biết về Thượng Đế,

từ đó chúng ta sẽ nói về các Thiên Sứ khác và chứng minh sự nghiệp đạo pháp của họ.

Tin tưởng vào Thượng Đế, cội nguồn của niềm hạnh phúc và đi theo Thiên Sứ cuối cùng của Thượng Đế là chìa khóa mở cửa cho sự thành công ở đời này và đời sau. Nếu muốn tránh khỏi sự thất vọng hay các mặt tiêu cực của cuộc sống, đạt được sự hoàn thiện về trí thức, tâm linh và vật chất, chúng ta phải một lòng tin tưởng rằng Muhammad là Thiên Sứ của Thượng Đế và đi theo sự chỉ dẫn của Người.

THIÊN SỨ MUHAMMAĐ TRONG KINH TÂN ƯỚC

Hầu hết các Thiên Sứ trước đây đều tiên đoán về sự ra đời của Thiên Sứ Muhammad. Dù có sự thay đổi trong kinh Cựu Ước, sách Thánh Thi, sách Phúc Âm nhưng chúng ta vẫn tìm thấy các dấu hiệu về sự xuất hiện của Người. Ví dụ, kinh Cựu Ước hứa hẹn:

Thượng Đế phán cho ta [Môi-se] rằng: “Chúng nó nói có lý; TA sẽ lập lên cho chúng một Thiên Sứ như ngươi, thuộc trong anh em chúng, TA sẽ lấy các lời TA để trong miệng người, thì người sẽ nói cho chúng mọi điều TA phán dặn người. Nếu có ai không nghe theo lời TA mà Thiên Sứ nhân danh TA nói thì TA sẽ hạch ai đó.” (Phục truyền luật lệ ký 18:17-19)

Cụm từ *một Thiên Sứ như ngươi, thuộc trong anh em chúng* rõ ràng là nói về một Thiên Sứ từ dòng dõi của Ismael, anh của Isaac, tổ tiên của người dân của Môi-se (con cháu của Israel). Thiên Sứ duy nhất đến từ dòng họ này (dòng Ismael) sau Môi-se và giống với ông ở nhiều điểm (ví dụ mang tới nhiều luật mới và tiến hành chiến tranh chống lại kẻ thù) chính là Thiên Sứ Muhammad. Phục truyền luật lệ ký 34:10 phán rõ rằng không có Thiên Sứ nào như Môi-se từng xuất hiện trong số con cháu của Israel: [*Về đức hạnh và các việc làm ấn tượng của ông*]. *Về sau, trong Israel không còn dấy lên Thiên Sứ nào giống như Môi-se mà Thượng Đế biết giáp mặt.*”¹ Thiên Kinh Qur'an cũng nói đến cùng sự kiện đó: *Quả thật, TA đã phái một sứ giả đến với các người làm một nhân chứng đối với các người giống như TA đã cử một sứ giả đến với Fir'aun.* (73:15)

Câu TA sẽ lấy các lời TA để trong miệng người, thì người sẽ nói cho chúng mọi điều TA phán dặn người trong câu kinh Cựu Ước trên có nghĩa là vị Thiên Sứ sẽ đến là người không biết chữ và sẽ nói bất cứ điều gì được mặc khải cho Người. Thượng Đế phán điều này trong Qur'an: *Và Người không nói theo sở thích. Quả thật, nó (Qur'an) chỉ là điều mặc khải đã được mặc khải.* (53: 3-4).

Câu kinh sau: *Thượng Đế đã đến từ Sinai. Ngài từ Seir dấy lên trên dân chúng, chiếu sáng từ núi Paran* (Phục truyền luật lệ ký 33:2) lần lượt nói về Thiên Sứ Môi-se, Giê-su và Muhammad. Môi-se nói chuyện với Thượng Đế và nhận được kinh Cựu Ước ở núi Sinai; Thiên Sứ nhận được kinh sách thiêng liêng ở Seir thuộc Palestin và Thượng Đế hiện thân trước nhân loại lần cuối qua kinh sách mà Ngài mặc khải cho Thiên Sứ Muhammad ở Paran, một vùng núi gần Makka. Kinh Cựu Ước (Sáng thế ký 21:21) nhắc đến Paran là một vùng sa mạc nơi Ibrahim để lại bà Hagar và Ismael. Giếng nước Zamzam nằm ở đây. Như đã phán trong Qur'an (14: 35-37), Ibrahim để họ lại ở thung lũng Makka vào lúc đó là một nơi không có dân cư sinh sống trong vùng núi Paran.

Câu kinh trong chương Phục truyền luật lệ ký, theo phiên bản tiếng Ả-Rập phát hành ở Luân Đôn (1944) và phiên bản Ottoman Thổ Nhĩ Kỳ (Istanbul: 1885), phán tiếp: *Ngài đến từ giữa muôn vàn đấng thánh; Từ tay phải Ngài phát ra cho họ lửa của luật pháp Ngài.* Câu này hầu như giống hệt trong phiên bản của ông vua James: « Và Người đến với mười ngàn vị thánh: từ tay phải của Người là luật nghiêm khắc dành cho họ ». Câu kinh này nhắc đến Thiên Sứ được hứa hẹn là Muhammad, Người có vô số bạn đạo thuộc đẳng cấp cao nhất của cương vị thánh. Ngọn lửa Shari'a nói đến thực tế rằng người có thể được cho phép, thậm chí được ra lệnh chiến đấu với kẻ thù.

Các người há chưa hề đọc lời trong kinh thánh: “Hòn đá đã bị người xây nhà bỏ ra, trở nên đá đầu góc nhà; ấy là việc Chúa đã làm, và là một sự lạ trước mắt chúng ta hay sao? Bởi vậy, ta phán cùng các người, vương quốc Đức chúa trời lấy đi khỏi các người, và cho một dân khác là dân sẽ làm đơm hoa kết trái. Kẻ nào rơi trên hòn đá ấy sẽ bị giập nát, còn kẻ nào bị đá ấy rớt nhằm thì sẽ tan tành như bụi.” (Ma-thi-ơ, 21:42-44).

Viên đá đầu nhà này không thể là Thiên Sứ Giê-su vì các câu kinh ngụ ý tới các chiến thắng đê bẹp của những người theo “viên đá đầu

nhà”. Chưa có người nào từng bị đè bẹp vì họ kháng cự lại Thiên Chúa giáo. Thiên Chúa giáo lan rộng trong đế chế La Mã chỉ sau khi nó trải qua một số thay đổi và tương hợp với tôn giáo của người La Mã. Quyền lực của phương Tây đối với thế giới đạt được qua các chiến thắng của ý tưởng khoa học đối với nhà thờ Trung cổ và mang hình thái của chủ nghĩa thực dân tàn ác.

Mặt khác, Islam cai trị hầu như một nửa thế giới cổ (châu Âu, châu Á và châu Phi) trong hàng thế kỷ. Sự tinh khiết ban đầu của nó chưa bao giờ bị mất đi, nó chiến thắng kẻ thù nhiều lần và thành công trong việc tự kháng cự với Thiên Chúa giáo. Ngày nay, Islam một lần nữa hiện lên là một tôn giáo trong trắng, đầy niềm tin, là lối sống và niềm hy vọng cho loài người. Tuy nhiên, bản thân Thiên Sứ Giê-su tự ám chỉ điều này bằng cách nói rằng vương quốc của Thượng Đế sẽ bị lấy đi khỏi các tín đồ và trao cho những người sẽ tạo ra cây trái như đã thấy ở trên (nghĩa là sự nghiệp đạo pháp sẽ chuyển từ dòng Issac đến dòng Ishmael).

Hơn nữa, trong các câu chuyện có tính xác thực của *Al-Bukhari* và *Muslim*, Thiên Sứ Muhammad đã tự mô tả mình như “viên đá đầu nhà” và do đó hoàn thiện việc xây ngôi nhà của sự nghiệp đạo pháp.

Một câu kinh khác nói về Thiên Sứ được tìm thấy trong sách John của Phúc Âm: Ai là “Paraklit, linh hồn của sự thật,” nói đến bởi Giê-su trong câu kinh sau:

Dầu vậy, ta nói thật cùng các người: Ta đi là ích lợi cho các người; vì nếu ta không đi, Paraklit sẽ không đến cùng các người đâu; Song nếu ta đi thì ta sẽ sai Người đến. Khi Người đến thì sẽ khiến thế gian tự cáo về tội lỗi, về sự công bình và về sự phán xét. (John 16:7-8)

Trong những câu kinh này, Thiên Sứ Muhammad được nhắc đến với tên *Paraklit*. Từ này bắt nguồn từ từ *Periklytos* của tiếng Hy Lạp (Được ca ngợi rất nhiều). Từ đồng nghĩa tiếng Aramic cổ là Ahmad. Ahmad và Muhammad có cùng từ gốc là “ha-mi-da” nghĩa là ca ngợi và người được ca ngợi. Tuy nhiên, Ahmad cũng có nghĩa là người ca ngợi. Một điều rất thú vị là ông Bediuzzaman Said Nursi ghi nhận rằng Thiên Sứ Muhammad được nhắc đến trong kinh Cựu Ước với tên Munhamanna, nghĩa là Muhammad, người được ca ngợi. Thiên Kinh

Qur'an cũng phán rằng Giê-su đã nói trước rằng Thiên Sứ Muhammad có tên Ahmad, từ đồng nghĩa của Muhammad (61:6).

Ngoài ra, Giê-su còn nhắc và báo trước về Paraklit với nhiều tên khác, nhưng luôn cùng một nhiệm vụ như sẽ thấy trong các câu kinh sau:

Khi nào Paraklit sẽ đến, là thần lễ thật – từ Cha sai xuống,
Người sẽ làm chứng về ta. (John 15:26)

Ta còn có nhiều chuyện nói với người nữa; nhưng bây giờ những điều đó cao quá sức các người. Lúc nào thần lễ thật sẽ đến thì Người dẫn các người vào mọi lễ thật; vì Người không tự mình nói, nhưng nói mọi điều đã nghe và tỏ bày cho các người những việc sẽ đến. Ấy chính Người sẽ làm sáng danh ta, vì Người sẽ lấy điều thuộc về ta mà rao báo cho các người (John 16: 12-14)

Đây chỉ là một số lời ám chỉ về Thiên Sứ Muhammad. Ông Hussayn Jisri quá cố đã tìm thấy 114 lời ám chỉ như vậy và đã nêu ra trong cuốn *Risalat al-Hamidiya* của ông.

CUỘC ĐỜI CỦA NGƯỜI

Cuộc đời của Thiên Sứ Muhammad chứng minh về sự nghiệp Thiên Sứ của Người và nói trước về nó. Hãy xem xét các hiện tượng sau:

- Những sự kiện lạ thường trong đêm Người được sinh ra, những tính cách khác Người đã bộc lộ khi còn là một đứa trẻ và những dấu hiệu có ý nghĩa mà những người có kiến thức đã quan sát được đều có nghĩa rằng Người sẽ có một sứ mạng vĩ đại.²
- Trước khi bắt đầu sự nghiệp đạo pháp, Người chống lại bất công và gia nhập các tổ chức như *Hilf al-Fudul* bảo vệ những người yếu đuối và khôi phục những quyền đã bị tước đoạt.
- Mặc dù thuộc dòng dõi danh giá nhưng Người không sống xa hoa; đúng hơn, Người lớn lên như trẻ mồ côi dưới sự nuôi dưỡng của người ông và sau đó là người bác. Tiền bạc Người kiếm được từ việc buôn bán trước kết hôn và sau khi lập gia đình đều được dùng để giúp đỡ trẻ mồ côi, góa phụ và người nghèo khó. Do vậy, Người chưa bao giờ giàu có và không có những người ủng hộ quyền thế.

- Dù xã hội đương thời sống trong sự sa đọa về đạo đức nhưng Người đã sống rất trong sạch, kỷ luật và ngay thẳng. Vào thời thơ ấu, Người định đi dự đám cưới hai lần nhưng đều bị cơn buồn ngủ chế ngự. (Vì thế mà Người đã không nhìn thấy những điều và tập quán sai lầm mà Islam sau này đã cấm.) Khi đến tuổi 25, Người cưới bà Khadija, một góa phụ 40 tuổi được mọi người kính trọng trong cộng đồng. Người chỉ tái hôn sau 25 năm, sau khi bà Khadija qua đời. Những người biết Người nói rằng Người e thẹn như cô gái trẻ khi được hỏi cưới.
- Tuổi thơ và thời thanh niên của Muhammad là thời khai sáng cho sự nghiệp đạo pháp của Người. Thậm chí, kẻ thù cay đắng nhất cũng gọi Người là “Người đáng tin cậy” vì không ai có thể phủ nhận rằng Người không trung thực hay không đáng tin cậy. Người ta nói: “Nếu anh đi xa, anh có thể giao gia đình và tài sản cho Muhammad mà không cần ngăn ngại gì cả.” Một lần khi dân Quraysh đang sửa lại đền Ka’ba, một vấn đề danh dự cá nhân và bộ tộc nổi lên là ai sẽ đặt viên đá đen thiêng liêng lên trên đó. Để tránh vấn đề tranh chấp bạo lực, họ đồng ý để cho Muhammad quyết định. Người đã yêu cầu họ mang tới một tấm vải và trải trên mặt đất, Người đặt viên đá đen lên và nói mỗi trưởng tộc nâng một góc lên. Khi viên đá đen được nâng lên đến độ cao cần thiết thì Người đặt viên đá vào chỗ của nó.
- Muhammad không biết chữ. Trong suốt cuộc đời của Người, không ai dạy cho Người và cũng không có nền văn hóa nào đã ảnh hưởng tới. Năm bốn mươi tuổi, Người bắt đầu ở ẩn tại hang Hira. Sau đó, Người đã đứng lên với một thông điệp mới, hoàn toàn xác thực để hàn gắn vết thương cho nhân loại và thách thức tất cả các thiên tài về văn thơ để làm ra một thông điệp như thế.
- Kẻ thù chưa bao giờ kết tội Người nói dối hay lừa lọc. Để ngăn chặn sự lan rộng của Islam, chúng đã gán cho Người là nhà thơ, phù thủy hay người mất trí. Đôi khi chúng cố thanh minh cho sự phủ nhận của mình bằng những lý do ngụy biện như: “Giá như Qur’an này chỉ được gửi xuống cho một trong những người vĩ đại của hai thành phố (Makka và Ta’if).”
- Làm sao mà một người đàn ông bốn mươi tuổi được xã hội khen ngợi là hoàn toàn trung thực và tin cậy, có nền đạo đức và trí tuệ tuyệt vời bỗng dưng nói dối và lừa lọc mọi người nhưng lại không

bị bắt? Thậm chí những kẻ thù đã biết Người hàng năm cũng không kết tội rằng Người nói dối và cũng chưa bao giờ bắt gặp Người đã nói dối. Họ cũng không trả lời được về sự thách thức của Người để viết ra một câu kinh tương tự như Người đã thách thức và họ cũng không nghĩ về uy tín của Người. Sau nhiều năm chiến tranh, kẻ thù cay nghiệt nhất như ông Safwan ibn Umayya, ông Abu Sufyan ibn Harb, ông ‘Amr ibn al-‘As, và ông Ikrima ibn Abi Jahl, cuối cùng cũng đã chấp nhận sự thật về thông điệp của Người.

Khi đứng lên bắt đầu sứ mạng đạo pháp thì cuộc sống của Người không thay đổi gì cả. Nếu có điều khúc mắc thì chúng ta có thể đặt ra những nghi vấn như sau:

- Nếu Thiên Sứ Muhammad nung nấu ý định ích kỷ thì tại sao phải đợi tới năm bốn mươi tuổi mới khẳng định mình là Thiên Sứ?
- Tới năm bốn mươi tuổi, chưa ai từng nghe Muhammad hùng biện về các vấn đề tôn giáo hay lĩnh vực trừu tượng, phát biểu về quy luật xã hội hay cầm gươm đi chiến trận. Làm thế nào Người bỗng dưng thay đổi từ một người kín đáo, trầm tư, không quan tâm tới chính trị thành người cải cách vĩ đại nhất trong lịch sử mà chúng ta từng biết đến? Người giải thích các vấn đề trừu tượng và thần học khó hiểu, vì sao các quốc gia suy tàn và sụp đổ, nói về các quy tắc đạo đức; đưa ra các bộ luật liên quan tới văn hóa xã hội, tổ chức kinh tế, sự quản lý và các mối quan hệ quốc tế; Người trở nên dũng cảm và chưa bao giờ đầu hàng trong chiến trận. Người đã cải cách phương thức tư tưởng dân tộc, quan điểm thế giới, lòng tin, thói quen và đạo đức của họ.
- Thiên Sứ Muhammad đã pha trộn nhiều vai trò và những mặt xuất sắc cá nhân tổng hợp trong một nhân cách. Người có sự hiểu biết và tầm nhìn xa, một mẫu người sinh động cho những lời giáo huấn của Người; Người còn là một chính khách vĩ đại và là một thiên tài về quân sự; một nhà lập pháp và người thầy về đạo đức; một ngôi sao sáng về tinh thần và tôn giáo. Người nhìn cuộc đời một cách toàn diện và tất cả những lĩnh vực Người nói tới đều được cải thiện và trở nên toàn diện. Lời giáo huấn của Người quy định mọi thứ từ việc ăn uống, ngủ, nghỉ, vệ sinh cá nhân cho đến mối quan hệ quốc tế. Người đã dùng những giáo huấn này để thiết lập một nền văn minh, một nền văn hóa cân bằng và tốt đẹp, nhạy cảm và hoàn hảo ở mọi khía cạnh của cuộc sống nhưng không hề có tí vết, bất tài

hay thiếu sót trong đó. Vậy bằng chứng nào được làm có để phủ nhận vị trí trung kiên của Người là vị Thiên Sứ và Sứ Giả của Thượng Đế?

- Thiên Sứ Muhammad đã sống như một người nghèo nhất trong cộng đồng. Tất cả các nguồn tài chính của Người đều được dùng để truyền bá Islam. Dù với phong cách vĩ đại, Người sống như một người bình thường và khiêm tốn nhất. Người không hề tìm kiếm sự tôn vinh, vật chất hay lợi ích bản thân, cũng không để lại tài sản gì cho con cháu và nói với tín đồ đừng cống hiến vật chất gì cho Người hay hậu duệ của Người. Thực tế, Người đã cấm gia đình và con cháu trong nhà nhận tiền thuế an sinh (zakat).
- Thiên Sứ Muhammad rất mực khoan dung. Khi ở Makka, các cuộc đàn áp dai dẳng cuối cùng đã buộc Người phải rời bỏ nơi chôn rau cắt rốn, di cư tới thành Madina. Tuy nhiên, khi trở về thành Makka trong ngày khai hoàn sau 5 năm chiến tranh thì Người đã tha thứ cho tất cả, trong đó kẻ thù của Người là những kẻ đạo đức giả và những người không có đức tin. Người biết tất cả nhưng che giấu nhận dạng để họ có thể vui hưởng các quyền lợi công dân thi hành theo tôn giáo của họ.
- Thiên Sứ Muhammad đặc biệt yêu quý trẻ nhỏ. Bất cứ khi nào thấy trẻ khóc, Người đều ngồi bên cạnh và dỗ dành. Người cảm nhận nỗi đau còn nhiều hơn cả người mẹ. Có một lần, Người nói: “Ta đứng hành lễ và muốn kéo dài thì nghe thấy tiếng trẻ khóc nên đã rút ngắn nó lại vì mẹ đứa trẻ đang hành lễ tập thể.” Người bế bồng trẻ và ôm hôn chúng, đôi khi Người để chúng ngồi trên vai. Với động vật, một lần Người nói rằng một cô gái điếm được Thượng Đế hướng dẫn tới sự thật và cuối cùng đã được lên Thiên Đường vì đã cho con chó đang chết khát uống nước, còn một phụ nữ khác bị dày xuống Địa Ngục do để con mèo chết đói.
- Thiên Sứ Muhammad rất mực ôn hòa và không có thành kiến. Khi người ta vu khống bà Aishah vợ của Người, Người đã không phạt họ sau khi vợ của Người được minh oan. Những người dân du mục thường đến và đối xử với Người rất vô lễ nhưng Người không bao giờ cau mày với họ.
- Người rất là hào phóng và thích phân phát những gì mình có. Sau khi được trao trọng trách Thiên Sứ, Người và bà vợ Khadija giàu có đã tiêu dùng tất cả những gì họ có cho con đường đạo giáo. Khi

bà Khadija mất, họ nghèo đến nỗi Người phải mượn tiền để mua vải liệm chôn cất người vợ - người đầu tiên đi theo Islam và là người ủng hộ Người đầu tiên.

- Thiên Sứ dạy rằng thế giới này như một bóng cây mà người lữ hành thưởng thức bóng mát của nó trên chuyến đi dài. Không ai sống mãi, do vậy chúng ta phải chuẩn bị cho phần thứ hai của chuyến đi: Thiên Đường hay Địa Ngục. Nhiệm vụ của Người là hướng dẫn con người tới sự thật bằng tất cả mọi phương tiện, một sứ mạng vĩ đại mà Người đã thi hành. Một lần ông ‘Umar thấy Người nằm trên tấm chiếu rách nát, ông rơi lệ và nói:

Ôi Sứ giả của Thượng Đế ! Khi mà vua ngủ trên giường lông vũ mềm mại thì Người lại nằm trên một tấm chiếu rách nát. Người là Sứ giả của Thượng Đế và như thế xứng đáng hưởng cuộc sống thoải mái hơn bất kỳ ai khác. Sứ Giả đã trả lời: Ông không đồng ý rằng [những thứ xa xỉ của] đời này là của họ nhưng những gì thuộc về đời sau là của chúng ta sao?

- Islam không dạy về cuộc sống khổ hạnh. Nó đến để đảm bảo sự công bằng và hạnh phúc của nhân loại, cảnh báo con người không được phung phí quá độ. Tuy nhiên, nhiều người Muslim đã chọn theo lối sống khổ hạnh. Mặc dù nói chung người Muslim trở nên giàu có sau sự qua đời của Thiên Sứ, nhưng các vị Abu Bakr, ‘Umar và ‘Ali thích khắc khổ một phần vì xu thế riêng của họ và một phần vì chặt chẽ noi theo tấm gương của Thiên Sứ. Nhiều người Muslim khác có cùng sự lựa chọn như vậy.
- Thiên Sứ Muhammad là người khiêm tốn nhất. Vì được thứ bậc cao hơn, Người càng khiêm tốn và càng phục tùng Thượng Đế. Người thích làm Thiên Sứ kiêu nô bộc hơn là làm Thiên Sứ kiêu vua chúa. Khi xây thánh đường ở Madina, Người đã vác hai viên gạch trong khi những người khác chỉ mang một viên. Khi đào hào quanh Madina trong trận chiến cái Hào, các bạn đạo của Người đã buộc một viên đá vào bụng vì đói còn Người thì buộc hai viên. Một lần, có một người run lên khi thấy phong thái của Người, Thiên Sứ làm người ấy bình tĩnh và nói: “Đừng sợ. Ta chỉ là một người cũng giống như anh, cũng có người mẹ thường ăn bánh mỳ khô!” Một phụ nữ bị tâm thần có lần đã kéo tay Người và nói: “Hãy đến nhà tôi làm việc nhà.” Thiên Sứ đã làm như lời yêu cầu của bà. Bà

‘A’ishah nói rằng Thiên Sứ đã vá quần áo, sửa giày và giúp các bà vợ công việc nhà.

Ông ‘Ali mô tả Thiên Sứ như sau:

Thiên Sứ của Thượng Đế là người rất rộng rãi trong việc cho quà và là người ôn hòa nhất, kiên trì và bền chí nhất. Người là một người trung thực nhất trong lời nói, người tốt bụng nhất và thương cảm nhất với bạn bè, là người cao quý nhất trong gia đình. Ai đã gặp Người thì sẽ bị tác động mạnh bởi phong cách của Người nhưng khi đã biết rõ thêm thì sẽ bị thu hút vô cùng. Nếu có ai tìm cách mô tả về Người thì y sẽ nói: “Tôi chưa bao giờ thấy ai như Người, cầu xin bình an và phước lành tới Người.”

Ngoài việc mang thông điệp của Thượng Đế với sứ mạng thiêng liêng, ai đã có cuộc sống khổ hạnh như Thiên Sứ Muhammad chẳng? Nếu Người không phải là Thiên Sứ thì ai có thể làm được? Ai có thể đưa ra bằng chứng khác để phủ nhận sứ mạng đạo pháp của Người hay không?

TÍNH CÁCH VÀ PHẨM CHẤT CAO QUÝ CỦA NGƯỜI

- Nếu một người không bị thay đổi vì lúc nào cũng được khen ngợi, hay vì có tài sản và tiếng tăm nhưng vẫn khiêm tốn như một người mới khởi nghiệp thì điều này cho thấy người ấy có sức mạnh về tính cách, đạo đức và đức hạnh. Với những thành tích vượt bậc làm cho những người không phải Muslim và những người vô thần đều kính trọng, Thiên Sứ Muhammad là con người vĩ đại nhất trong mọi thời đại nhưng Thiên Sứ Muhammad lại càng nghèo hơn và khiêm tốn hơn khi Người tiến vào Makka trong ngày khai hoàn so với lúc Người mới bắt đầu sự nghiệp đạo pháp của mình.
- Thường thường gương mặt là nơi biểu lộ nội tâm và tư cách của mỗi người. Những ai đã nhìn thấy Thiên Sứ Muhammad đều không ngăn được sự cảm mến và nếu không có thành kiến thì sẽ công nhận tính trung thực của Người. Ví dụ : ông ‘Abd Allah ibn Salam, học giả Do Thái nổi tiếng nhất thời đó đã tin Người ngay từ lần

gặp đầu, nói rằng: “Một người với gương mặt như vậy không thể nói dối.”

- Nếu một con đom đóm tuyên bố rằng nó là mặt trời thì nó chỉ có thể nói dối trong đêm sâu trước khi mặt trời mọc. Người Thổ Nhĩ Kỳ nói rằng ngọn nến của kẻ nói dối chỉ cháy tới giờ đi ngủ nghĩa là lời nói dối chỉ tồn tại trong một thời gian rất ngắn. Như vậy, một người dối trá giả vờ làm Thiên Sứ sẽ sớm bị lộ mặt nạ và không ai chấp nhận lời nói của hắn.
- Thậm chí, một người bình thường không thể nói dối một cách trơn tru hay công khai mà bằng cách này hay cách khác lại không bị phát hiện, nhưng ngược lại Thiên Sứ Muhammad đã thách thức với nhân loại tới cho đến ngày phán xử cuối cùng. Người đã đứng lên trước đám đông, nói về sự nghiệp vĩ đại với lòng thanh thản và tự do mà không ngại ngần hay lo lắng, với sự chân thành, trong sáng, trang nghiêm và trong phong thái mạnh mẽ và hân hoan khiêu khích kẻ thù của Người.
- Một người mù chữ không thể nói về một vấn đề mà nó đòi hỏi kiến thức chuyên môn, đặc biệt là nói trước các nhà chuyên môn về lĩnh vực đó. Tuy nhiên, Thiên Sứ Muhammad đã đứng lên thuyết giảng về mọi chủ đề từ thần học cho đến siêu hình, từ y học cho đến lịch sử, từ vật lý cho đến sinh học và không bao giờ mâu thuẫn. Người đứng lên thách thức với sự chuyên môn của mọi người nhưng không ai có thể đưa ra một bài thơ có thể sánh với Thiên Kinh Qur'an.
- Không có ai liều mạng hay mạo hiểm với của cải và danh vọng, chịu đựng khó khăn và ngược đãi để nói dối, trừ khi họ muốn giàu có hơn và có địa vị hơn trong xã hội. Trước khi tuyên bố sự nghiệp đạo pháp, Thiên Sứ Muhammad rất sung túc và được tôn trọng trong xã hội. Sau khi trở thành Thiên Sứ, Người đương đầu với mọi cực hình và sự ngược đãi, tiêu dùng tất cả cho sự nghiệp của mình. Kẻ thù đã vu khống, nhạo báng và đánh đập rồi ép buộc Người phải rời khỏi quê hương. Sau đó, chúng đã cổ vũ, đồng minh, làm thành chiến tranh để tiêu diệt Người. Người chịu đựng tất cả, không hề kêu ca mà còn cầu xin Thượng Đế Tối Cao tha thứ cho chúng, vì tất cả những gì Người muốn là được thấy mọi người tin và tôn thờ một Thượng Đế Duy Nhất, thành công ở cả đời này và đời sau và tránh được sự đau khổ ở Địa Ngục.

- Trong các trang sách của lịch sử không thiếu những người nói một đằng, làm một nẻo, chưa bao giờ có nhiều tin đồ đông đảo và tận tụy. Những lời chỉ dạy của họ không làm thay đổi con người đến tận gốc rễ hay các hệ thống mà họ đã đưa ra không tồn tại được trong thời gian dài. Tuy nhiên, Thiên Sứ Muhammad đã thực hành những gì Người dạy một cách chân thành và trung thực, và là người tôn thờ Đấng Tạo Hóa, là tin đồ ngoan đạo nhất. Điều này cho thấy sự xác tín của Người về sự nghiệp đạo pháp và rằng Người là Thiên Sứ của Thượng Đế được cử xuống hướng dẫn nhân loại đi theo đúng con đường chân lý.
- Tính cách của con người thường hình thành trước tuổi 30 và sau đó sẽ không thay đổi nhiều. Con người thay đổi sau 40 là điều rất hiếm. Nếu có sự khiếm khuyết – Mong Thượng Đế lượng thứ -hay nét xấu nào trong tính cách của Thiên Sứ Muhammad thì chắc chắn nó phải biểu lộ trước khi sự nghiệp đạo pháp bắt đầu. Một người được cộng đồng công nhận là thành viên gương mẫu và ngay thẳng nhất bỗng dưng trở thành kẻ nói dối và lừa đảo mọi người vào lúc 40 tuổi thì có lý hay không?
- Kẻ nói dối không thể thu được hay duy trì được một nhóm người ủng hộ tận tâm háo hức hy sinh bản thân. Mặc dù các vị Thiên Sứ không bao giờ nói dối nhưng Thiên Sứ Môi-se và Giê-su cũng không có tin đồ tận tâm đến vậy. Người Do Thái phản bội Thiên Sứ của họ là Môi-se khi ông đi xa 40 ngày để nhận kinh Torah ở núi Sinai bằng cách tôn thờ một con bê vàng do Samiri làm ra. Thậm chí sau nhiều năm rèn luyện trí tuệ và tinh thần trong sa mạc, chỉ có hai người mộ đạo nghe lời của Thiên Sứ Môi-se khi ông ra lệnh đánh bọn Amalekites. Còn với Thiên Sứ Giê-su, một trong 12 tin đồ tận tâm nhất [Judas Iscariot] của ông đã phản bội và giao ông cho kẻ thù.

Ngược lại, các vị bạn đạo của Muhammad tận tình đến nỗi họ vui lòng hy sinh mọi thứ, ngay cả mạng sống của họ. Mặc dù sinh ra và lớn lên với những người du mục lạc hậu không có kiến thức, không có ý tưởng tích cực nào về cuộc sống hay quản lý xã hội, không có kinh sách và chìm đắm trong bóng tối tinh thần và trí tuệ, Thiên Sứ Muhammad đã thay đổi lối sống của họ thành những người thầy, những người chỉ huy và những người cai trị công bằng nhất trong vùng đất văn minh và tiến bộ. Sau này, luật lệ của họ đã

được khen ngợi rộng rãi ngay cả bởi những người tiếp tục chống đối Islam và người Muslim.

Hơn nữa, rất nhiều học giả uyên thâm, những nhà khoa học nổi tiếng và các vị lãnh đạo tinh thần trong sạch đã được đào tạo bởi các thể hệ sau các vị bạn đạo. Làm thế nào mà họ có thể thiết lập một nền văn minh tráng lệ và tiến bộ nhất bằng cách đi theo một kẻ nói dối? – Mong Thượng Đế lượng thứ những ý nghĩ đó!

- Thiên Sứ Muhammad là tấm gương hoàn hảo về đức hạnh và đạo đức. Người sinh ra và lớn lên trong cộng đồng sa mạc, đơn sơ, lạc hậu và hiếu chiến. Ai đã nuôi nấng và dìu dắt Người thành một người đức hạnh và đạo đức nhất? Cha thì đã mất khi Người vẫn còn trong bụng mẹ; người mẹ thân yêu cũng mất khi người mới lên 6 tuổi. Sau đó, Người được ông và người bác nuôi dưỡng nhưng họ cũng không thể làm cho Người hoàn hảo khi bản thân họ không đạt được đến tầm cỡ như vậy. Thầy của Người chính là Thượng Đế vì bản thân Người đã nói: “Thượng Đế của Ta giáo dục và dạy bảo Ta những tính cách tốt, Ngài đã làm những điều như vậy rất tuyệt vời”.
- Trong lịch sử, có rất nhiều người đức hạnh, tuy nhiên, không ai kết hợp được đức hạnh và những tính tốt khác một cách hoàn hảo như Thiên Sứ Muhammad. Có nhiều người hào phóng nhưng lại không có dũng khí khi cần vào lúc cần thiết, nhiều người có dũng khí nhưng lại không có tấm lòng nhân hậu và hào phóng đến vậy. Nhưng Thiên Sứ Muhammad đã kết hợp mọi đức hạnh và những phẩm chất đáng khen ngợi ở mức độ cao nhất.

Đức hạnh và đạo đức tốt cần phải cân bằng. Rộng lượng quá mức sẽ trở thành phung phí, tiết kiệm quá mức sẽ trở nên hà tiện, dũng khí có thể bị nhầm lẫn với tính liều lĩnh và biện chứng hay chính sách mị dân có thể bị nhầm với trí thông minh. Đức hạnh đòi hỏi phải biết cách hành động trong điều kiện cụ thể. Ví dụ, lòng tự trọng của người yếu trước người mạnh mẽ, khi thuộc về người mạnh mẽ thì sẽ trở nên tự phụ; sự khiêm tốn của người mạnh mẽ trước người yếu khi thuộc về người yếu thì sẽ trở thành sự tự hạ mình. Sự độ lượng và hy sinh tự nguyện của một người (thuộc về quyền của một người) là điều tốt và đức hạnh; tuy nhiên khi được làm nhân danh người khác thì bị coi là bội tín. Con người có thể kiên trì chịu đựng những hoàn cảnh riêng của mình nhưng

họ không thể làm như vậy cho quốc gia. Tự hào và căm phẫn nhân danh quốc gia thì đáng khen trong khi họ không nhân danh bản thân. Thiên Sứ Muhammad cân bằng giữa đức hạnh và các phẩm chất đạo đức tốt một cách tuyệt vời; dũng khí khi cần thiết; độ lượng, tha thứ và khiêm tốn trước mọi người một cách đúng lúc, gây ấn tượng nhưng hòa nhã; hào phóng, rộng rãi hơn người nhưng cũng tiết kiệm và phản đối tính phung phí quá mức. Tóm lại, Người cân bằng mọi đức hạnh và phẩm chất tốt một cách hoàn hảo nhất.

- Theo các nhà thần học Muslim, có sáu điều cần thiết cho sự nghiệp đạo pháp: ngay thẳng, tin cậy, truyền đạt với các mệnh lệnh của Thượng Đế, trí thức, tính không thể sai lầm và không có khiếm khuyết nào về tinh thần hay thể xác. Lịch sử ghi nhận rằng Thiên Sứ Muhammad có sáu đặc tính cần thiết này trong cách hoàn hảo nhất.
- Con người thường phải quyết định nhanh mà có thể gây cho họ các rắc rối về sau. Các thành tựu vĩ đại của Thiên Sứ Muhammad làm được trong khoảng thời gian ngắn ngủi 23 năm là thành tựu vô song trong lịch sử con người. Người không bao giờ nản chí và các quyết định của Người luôn được chứng tỏ là đúng đắn. Hơn nữa, các hành động và lời nói của Người là dành cho nhân loại và cho các thế hệ tương lai bất kể thời gian hay không gian. Vì không có tuyên bố nào của người là mâu thuẫn, không ai có thể chỉ trích các hành động, lời nói và quyết định của Người. Liệu có người nào không phải là Thiên Sứ được Thượng Đế, Đáng Hằng Biết dạy bảo có được trí tuệ, sự lo xa, sự khôn ngoan, sự sáng suốt, lập luận hợp lý và thận trọng như vậy hay không?

CÁC THÀNH TỰU CỦA NGƯỜI

- Lúc nào người ta cũng coi nghề nghiệp của mình là quan trọng, cần thiết, có lợi cho cuộc sống xã hội và nhiều thử thách hơn những người khác. Tuy nhiên, cho dù mọi công việc có mức độ khó khăn hay có lợi ích riêng của nó nhưng chắc chắn giáo dục con người là công việc khó hơn, cần thiết hơn nhiều cho một xã hội lành mạnh.

Đào tạo con người có ý thức thực sự cần phải có những nhà sư phạm thực thụ với các mục tiêu rõ ràng. Muốn đạt được mục đích đó thì các nhà sư phạm phải gương mẫu với những gì họ dạy và khuyên bảo học trò của mình, biết tường tận tính cách và tiềm năng của mỗi người học trò cũng như khát khao và tham vọng của chúng, điểm yếu và điểm mạnh, mức độ học và hiểu; và biết cách đối xử với chúng trong mọi tình huống, tiếp cận các vấn đề và làm cho chúng bỏ các tính xấu, thay vào đó là các đức tính tốt.

Có thể là người ta không sống theo niềm tin “vững chắc” mà chỉ sống theo các đức tính tốt bề ngoài hay những khuyết điểm của họ (hối lộ, vô cảm, tích trữ). Chúng ta có cảm nghĩ thế nào về những nhà giáo khi họ biến đổi học trò của mình từ những người có đức tính xấu với các đức tính tốt, và sau đó thiết lập một cộng đồng phục vụ như một mẫu hình cho các thế hệ sau; người biến đổi loại đá thô sơ, đồng, sắt và than thành bạc, vàng, đá quý và kim cương? Những nhà giáo dục như vậy không được coi là phi thường ư? Những thành quả Thiên Sứ Muhammad đã đạt được trong 23 năm đối với người dân của Người còn vĩ đại hơn so với những gì mà các nhà giáo dục phi thường đã làm.

- Không dùng vũ lực, không ép buộc là một mặt quan trọng khác của một nền giáo dục tốt. Sự trừng phạt, ép buộc hay sử dụng vũ lực quân đội chỉ thành công trong việc “hướng dẫn” con người trong một thời gian ngắn. Nếu muốn có sự thay đổi lâu dài, con người phải có ý thức hay sự tự nguyện, nghĩa là họ phải được thuyết phục việc này là đúng, việc kia là sai. Không ai từng biết đến người nào toàn diện như Thiên Sứ Muhammad, vị đã thành công trong việc thay đổi con người tàn bạo, thô lỗ, ham chiến, ngu dốt và cứng đầu thành một cộng đồng có cuộc sống hoàn hảo và trọn vẹn và là tấm gương đạo đức cho tất cả các thế hệ về sau.
- Không ai có thể hướng dẫn con người về mọi mặt trong cuộc sống. Dĩ nhiên, tìm một người có năng lực và sự thông minh để cùng một lúc là lãnh tụ chính trị, người chỉ huy, nhà khoa học lỗi lạc và nhà giáo dục đại tài thì điều này quả nhiên là rất hiếm. Song Thiên Sứ Muhammad là người thầy về tinh thần và trí tuệ hoàn hảo nhất, là lãnh tụ chính trị và người chỉ huy có năng lực nhất, là nhà giáo dục năng lực nhất và là học giả vĩ đại nhất trong lịch sử.

- Trước tiên, Thiên Sứ Muhammad là người hành đạo triệt để và là người Muslim mộ đạo nhất. Người thực hiện tất cả các chi tiết thờ phụng ngay cả trong cơn nguy hiểm. Người chưa bao giờ bắt chước ai và đã phối hợp điểm đầu và điểm cuối trong nền tâm linh một cách thăng bằng với nhau. Lễ nguyện và kiến thức về Thượng Đế của Người là vô song. Trong những lời nguyện cầu và việc hành lễ, Người đã mô tả Thượng Đế với lời lẽ và kiến thức mà không có một người Muslim thứ hai nào có thể đạt được một cách tương tự.
- Đức tin của Người vững mạnh, chắc chắn, thông suốt và cao xa đến nỗi không một ý tưởng, niềm tin, triết lý hay lời dạy nào lúc đương thời có thể làm cho Người nghi ngờ hay ngần ngại. Bằng chứng rõ ràng nhất là tất cả những người thánh thiện sau đó, trước tiên là những vị bạn đạo của Người đã hưởng lợi từ đức tin đó, đức tin mà họ cho rằng đã đạt ở mức độ cao nhất. Nó chứng tỏ đức tin của Người không ai có thể sánh bằng.
- Cũng như thông điệp của tất cả các vị Thiên Sứ là sự tồn tại và tính duy nhất của Thượng Đế, nó cũng chính là lời chứng nhận chắc chắn về sự thực và sự nghiệp đạo pháp của Muhammad. Lịch sử khẳng định rằng mọi thuộc tính thiêng liêng, các phép màu và sự nghiệp đạo pháp của các Thiên Sứ trước đây đã được tìm thấy ở Muhammad với mức độ cao nhất. Các Thiên Sứ trước dự báo về sự xuất hiện của Người bằng cách đưa ra các tin tức tốt lành về Người trong kinh Cựu Ước, kinh Tân Ước, sách Thánh Thư và các Thiên Kinh khác (được biết đến như “thánh thư” trong Qur’an). Qua sứ mạng và phép màu mà họ đã biểu dương, họ đã khẳng định và “đóng dấu” cho sứ mạng của Muhammad, Thiên Sứ lỗi lạc và hoàn hảo nhất.

Hàng ngàn vị thánh đã tìm được chân lý và sự hoàn thiện, thực hiện các phép màu, hiểu thấu được bản chất của nhiều sự việc và khám phá các vấn đề tâm linh bằng cách noi gương Thiên Sứ. Tất cả đã xác nhận về tính duy nhất của Thượng Đế, sự thật và sự nghiệp đạo pháp của Thiên Sứ. Lời chứng thực của họ khẳng định sự thật về Người vì họ khẳng định sự thật mà Người đã tuyên bố qua ánh sáng của đức tin và sự chắc chắn đến từ kiến thức, tầm nhìn hay kinh nghiệm.

Hàng ngàn học giả thanh khiết, các vị nghiên cứu tìm tòi về sự thật và nhà hiền triết có đức tin đã đạt được vị trí cao nhất trong

kiến thức qua sự thật thiêng liêng đến từ người đàn ông mù chữ này. Nhiều người đã quy sự thành công của họ cho sự thật do Người mang đến. Nó chứng minh và khẳng định tính duy nhất của Thượng Đế, sứ mạng của Người, sự thật về Thiên Sứ, người thầy vĩ đại và vị thông suốt nhất.

Những người trong gia đình và bạn đạo của người, những người mà sự sáng suốt, thông thái và nền tâm linh cao độ đã làm cho họ trở nên danh tiếng và được tôn trọng, lòng danh, ngoan đạo và những người thông minh sau Thiên Sứ, đã tuyên bố rằng Muhammad là người chân thật, cao thượng và trung thực nhất. Dù giữ kín hay công khai, đây là kết luận của họ sau khi đã kiểm tra và xem xét kỹ lưỡng tất cả những ý tưởng và lời nói của Người từng chi tiết một.

- Người đã biểu lộ tính kiên định, vững chắc và can đảm khi thuyết giảng và kêu gọi mọi người đến với sự thật mà không có thể lực đương thời hay các tôn giáo lớn nào, người dân, bộ tộc và ngay cả người bác của Người đã làm cho Người ngần ngại hay cảm thấy lo lắng, sợ hãi. Người thách thức cả thế giới và đã làm cho Islam chiến thắng với tất cả các tôn giáo và hệ thống khác.
- Hãy tới Ả-Rập vào kỷ nguyên hạnh phúc. Người đàn ông mù chữ này chưa bao giờ đặt chân tới trường đào tạo quân sự hay dân sự, trường học về luật hay khoa học, nhưng đã trình bày một tôn giáo và bộ luật mà khi đi theo thì chắc chắn sẽ mang lại hạnh phúc ở đời này và đời sau. Con người ở mọi thời đại đều lắng nghe lời dạy của Người. Người đã giải quyết tất cả các vấn đề về xã hội, kinh tế và chính trị, thiết lập luật lệ hoàn hảo đến mức chúng để lại những ảnh hưởng sâu sắc lâu dài ở mọi nơi. Phần lớn cuộc đời của Người sống qua chiến tranh, nơi đã chứng minh rằng Người là người chỉ huy có năng lực nhất ở mọi thời đại. Nhìn vào cách cư xử của Người trong gia đình, người ta thấy Muhammad là người chồng tốt nhất, người cha xuất sắc và đầy tình thương nhất và là người bạn tốt và trung thành nhất. Người đã làm tất cả những việc này chỉ trong thời gian ngắn ngủi là 23 năm.
- Người lãnh đạo phải biết rõ người dân của mình nhằm giáo dục và hướng dẫn để họ có thể đảm trách sự nghiệp vĩ đại. Ông Alexis Carrel, một nhà khoa học và triết học vĩ đại người Pháp ở thế kỷ XX đã mô tả nhân loại là những vật tạo hóa vô danh, phức tạp và

khó hiểu nhất.³ Tuy nhiên, Thiên Sứ Muhammad có một kiến thức toàn diện về người dân đến mức Người có thể giáo dục họ theo phương pháp mà họ đã ý thức và tự nguyện thay đổi để nhận ra sự nghiệp của Người. Biết cách hành động trong mọi tình huống, Người chưa bao giờ thay đổi hay bãi bỏ quyết định. Người thành công trong việc thiết lập một xã hội trong sạch, lịch sự và văn minh nhất từ những người cực kỳ lạc hậu, kém văn minh và thô lỗ nhất.

- Không chỉ trừ diệt những truyền thống man rợ và những phẩm chất trái đạo đức mà người dân đã mê muội, Người còn mang đến cho những người dân đang tuyệt vọng, man rợ và cứng đầu này những đức tính tốt và làm cho họ trở thành những người thầy và chuyên gia trên thế giới, ngay cả cho các quốc gia văn minh thời bấy giờ. Ảnh hưởng của Người không chỉ ở bề ngoài mà nằm trong trái tim của mọi người. Người là người thầy về trí tuệ, người diu dắt nội tâm và là người cai trị tâm linh.

Dù với tất cả kỹ thuật và phương pháp tiên tiến, các xã hội hiện đại không thể loại bỏ những tật xấu nhỏ như hút thuốc. Tuy vậy, Thiên Sứ Muhammad nhanh chóng xóa bỏ nhiều thói xấu ăn sâu với nỗ lực nhỏ bé và thay vào đó bằng những thói quen tốt trở nên cố hữu trong bản chất của người dân. Nếu có người không tin vào điều này, hãy đến đó với hàng trăm nhà triết học, xã hội học, tâm lý học, nhà sư phạm và nhà giáo dục và xem thử trong 100 năm họ có thể đạt một phần trong những điều mà Thiên Sứ đã làm được trong 1 năm hay không ?

- Thiên Sứ đáp lại tất cả những người đã nhạo báng bằng một nụ cười. Khi những người lãnh đạo Quraysh nói với ông Abu Talib hãy làm cho cháu trai của ông từ bỏ nhiệm vụ, Thiên Sứ trả lời:

Bác ơi! Nếu họ có đặt mặt trời lên tay phải và mặt trăng lên tay trái của cháu để cháu phải từ bỏ sứ mạng này thì cháu sẽ không làm đâu. Cháu sẽ không bao giờ từ bỏ; hoặc nó (sứ mạng này) sẽ làm hài lòng Thượng Đế để Ngài làm cho nó chiến thắng, hoặc cháu sẽ bỏ mình trong nỗ lực này.

Có lần khác, một vị phụ tá trong nhóm quý tộc của bộ lạc Quraysh đến tặng cho Người tất cả những vinh quang ở đời này với điều kiện là Người từ bỏ sứ mạng của mình:

Nếu anh muốn sự giàu sang, chúng tôi sẽ góp lại (cho anh) như anh muốn; nếu anh mong muốn được danh dự và quyền lực, chúng tôi sẵn sàng thề trung thành với anh như với lãnh chúa và vua của chúng ta; nếu anh muốn sắc đẹp, anh sẽ có những thiếu nữ xinh đẹp nhất theo sự lựa chọn của anh.

Những điều kiện có thể cực kỳ hấp dẫn với bất kỳ ai, nhưng chúng không có ý nghĩa gì đối với Thiên Sứ. Người đáp lại:

Tôi không muốn giàu sang và quyền lực. Thượng Đế trao cho tôi sứ mạng làm người cảnh báo cho nhân loại. Tôi mang thông điệp của Ngài cho các anh. Nếu chấp nhận, các anh sẽ đạt sự thành công ở đời này và hạnh phúc vĩnh cửu ở đời sau. Nếu các anh từ chối lời của Thượng Đế thì chắc chắn Thượng Đế sẽ phán quyết giữa tôi và các anh.

- Nhờ vào đức tin, tính kiên nhẫn và sự kiên định, Người đã đạt được sự thành công chứng tỏ sự thật về sự nghiệp của Người. Nếu chỉ có một chút nghi ngờ hay do dự, Người sẽ không thể chống lại kẻ thù liên tục trong 21 năm trường.
- Nhiều nhà lãnh đạo vĩ đại đã thay đổi tiến trình lịch sử qua nhà nước, đế chế hay các cuộc cách mạng của họ. Tuy nhiên, hầu như không có ai trong những nhân vật đó đã đem lại sự thống nhất mạnh mẽ về đức tin, suy nghĩ và lý tưởng cho những người theo chân họ như Thiên Sứ Muhammad. Sau 40 năm không màng tới chính trị, bỗng dưng Người xuất hiện như một nhà cải cách chính trị và lãnh tụ vĩ đại. Sống trong môi trường không có phương tiện truyền thông đại chúng nào, Người đã đoàn kết những cư dân sống rải rác trong sa mạc rộng lớn. Từ các bộ tộc hiếu chiến, dốt nát, ngỗ ngược và không có văn hóa, Người xây dựng một quốc gia dưới một ngọn cờ, một bộ luật, tôn giáo, văn hóa, văn minh và chính phủ rõ ràng.
- Người lãnh đạo phải hiểu rõ người dân để diu dắt họ theo sự nghiệp của mình. Hầu hết những người lãnh đạo hứa hẹn quyền lực, sự giàu sang, địa vị hay tương lai sáng lạng; Thiên Sứ Muhammad chinh phục trái tim và tâm trí, hứa hẹn những người đi theo mình sự hài lòng của Thượng Đế và Thiên Đường. Người nêu gương trong chính gia đình của mình, luôn luôn sẵn sàng cho họ và các

bạn đạo hòa bình vĩnh cửu và hạnh phúc lâu dài; thể hiện tất cả những điều chỉ dạy qua cuộc sống của Người.

- Có lần, con gái của Người là Fatima được yêu mến nhất trong gia đình đến với Người với chiếc vòng đeo trên cổ. Thiên Sứ nói: “Con có muốn người dân ở đây và ở trên Thiên Đường nói rằng con gái của cha đeo cái xích của Địa Ngục không?” Lời nói này đủ cho cô hiểu vì được thốt ra từ miệng của một người mà ngại vàng của người ấy được thiết lập trong trái tim của mọi người và đã chinh phục tâm trí của họ. Cô kể:

Tôi đã bán chiếc vòng ngay lập tức, mua một nô lệ và giải phóng cho anh ta, sau đó đi tới chỗ Thiên Sứ của Thượng Đế. Khi tôi nói với cha những việc mình đã làm, Người rất vui mừng. Người mở rộng hai bàn tay và cảm ơn Thượng Đế: “Cảm ơn Thượng Đế tất cả, Đấng đã bảo vệ (con gái tôi) Fatima khỏi rơi vào Địa Ngục.”

- Giả sử bạn là người giáo viên hay vị hiệu trưởng muốn dạy dỗ sinh viên và nhân viên đi theo lý tưởng của mình. Bạn cũng sẵn sàng chịu đựng mọi khó khăn để thực hiện mục tiêu này. Bây giờ bạn sẽ làm gì nếu dân chúng nhổ vào mặt bạn khi bạn đi ngang qua, vút lòng bò lên đầu của bạn khi bạn cầu nguyện, tát vào mặt bạn, ném đá vào người bạn và trải chông gai nơi bạn đi qua, phọc kích bạn bằng dao găm, chề nhạo bạn trước mặt người khác, vu khống vợ của bạn, giết họ hàng của bạn và cắt xén thi thể của họ, liên tục tấn công bằng vũ lực và thậm chí gây thương tích trên thân thể của bạn, đuổi bạn ra khỏi nơi chôn rau cắt rốn? Bạn có thể chịu đựng những hành động tàn ác đó và tiếp tục con đường giáo huấn của mình mà không có sự ngại ngần hay không? Bạn có thể tha thứ và thậm chí cầu nguyện cho họ, nói: “Ôi Thượng Đế ! Xin tha thứ cho họ và hướng dẫn họ đến với sự thật vì họ không biết”. Nếu bạn được đưa đến một nơi như Thiên Đường và có sự chọn lựa để sống ở đó hay quay trở về tiếp tục với sứ mạng của mình thì bạn có chọn quay về với sứ mạng chông gai của mình hay không? Thiên Sứ đã hy sinh chịu đựng tất cả và vẫn chọn con đường quay về với người dân và biến đổi họ trở thành cộng đồng tốt nhất mà lịch sử đã từng biết đến. Còn bạn thì sao?

- Thiên Sứ đã cử các đại diện đến bộ tộc Adal và al-Qarah để dạy cho họ về Islam. Tuy nhiên, các thành viên của bộ tộc Hudhayl đã tấn công họ giữa đường, giết đi một số và giao những người sống sót cho bộ tộc Quraysh. Ông Zayd ibn Dasina là một trong số những người đại diện đã bị bắt. Trước khi người thờ đa thần Quraysh hành quyết ông ấy, ông Abu Sufyan vẫn chưa gia nhập Islam và đã hỏi:

“Zayd, tôi khẩn nài với anh vì Thượng Đế, anh có mong muốn Muhammad thế vị trí của anh, rồi bọn tôi có thể cắt đầu ông ấy và anh sẽ được trở về với gia đình không?” Zayd trả lời: “Thề bởi Thượng Đế, hãy để một mình anh mong muốn Muhammad thế chỗ tôi ở đây và tôi trở về với gia đình, tôi không mong muốn thậm chí chỉ một cái gai làm đau chân của Người ở Madina.”

Ông Abu Sufyan nhận xét: “Tôi thề bởi Thượng Đế rằng tôi chưa bao giờ thấy người nào được tín đồ yêu quý nhiều như Muhammad.” Điều này vẫn đúng cho tới ngày nay, vì lịch sử chưa từng có người nào được tín đồ yêu quý nhiều hơn Thiên Sứ Muhammad.

- Thiên Sứ Muhammad đã trả lời vô số câu hỏi từ những người thờ đa thần, người Do Thái và người Thiên Chúa giáo cùng thời về các vấn đề khác nhau trong tôn giáo, lịch sử, siêu hình, thiên văn, y học.... Người không hề ấp úng và những câu trả lời không bao giờ sai lầm.
- Thiên Sứ Muhammad mang đến một bộ luật, một tôn giáo, một lối sống, lối thờ phụng, ngay cả các cuộc lễ nguyện, một thông điệp và một đức tin đặc thù. Người đàn ông mù chữ này đã mang tới một bộ luật vô song được một phần năm nhân loại thực thi một cách tỉ mỉ và đúng đắn trong mười bốn thế kỷ qua. Việc hành đạo Islam hàng ngày trích ra từ Thiên Kinh Qur'an; lời nói, sự giáo huấn và tấm gương của Người đã làm thành tấm gương trong hàng thế kỷ như một sự hướng dẫn có một không hai và được hàng tỷ người tin cậy. Bộ luật này đã rèn luyện và trau chuốt tâm trí và nội tâm của họ, chiếu sáng và làm sạch trái tim và làm cho tinh thần của họ trở nên hoàn hảo.

Sau các bạn đạo, những người đã dẫn dắt nhân loại trong tất cả các lĩnh vực khoa học, chính trị, xã hội, hành chính, kinh tế và các lĩnh vực khác, rất nhiều người đáng kính khác xuất hiện. Tôi chỉ liệt kê một số nhỏ trong số những người thánh thiện và các vị học giả uyên bác như: Abu Hanifa, Shafī'ī, Bayazid al-Bistami, 'Abd al-Qadir al-Jilani, Imam Ghazali, Imam Rabbani và Bediuzzaman Said Nursi; những nhà khoa học như al-Biruni, al-Zahrawi, Ibn Sina (Avicenna) và Ibn Haytham; cùng hàng trăm ngàn thiên tài văn chương, người chỉ huy, lãnh tụ chính trị và những ngôi sao khác của nhân loại. Tất cả đều theo bước chân của Thiên Sứ.

Thêm vào đó, những trí thức và lãnh tụ chính trị phương Tây như Lamartine, William Muir, Edward Gibbon, John Davenport, L. A. Sedillot, Goethe, P. Bayle, Stanley Lane-Poole, A. J. Arberry, Thomas Carlyle, Rosenthal, Elisee Reclus, Andrew Miller, Bismarck, Leopold Weis, Marmaduke Pickthall, Martin Lings và Roger Garaudy thừa nhận rằng Muhammad là con người vĩ đại nhất. Nhiều vị trong số đó đã gia nhập Islam. Đây là một bằng chứng khác về sự nghiệp đạo pháp của Người.

KIẾN THỨC CỦA NGƯỜI VỀ QUÁ KHỨ

- Lịch sử là một nhánh quan trọng trong nền học vấn. Không như các ngành khoa học khác, lịch sử phụ thuộc chủ yếu vào các tư liệu lịch sử hay các hiện vật có giá trị khảo cổ. Mặc dù chúng ta có thể kiếm được một số kiến thức về quá khứ nhưng rất khó biết về các sự việc, ý định và động cơ bên dưới vì kiến thức chính xác phụ thuộc vào các tài liệu đáng tin cậy. Nhưng tài liệu đáng tin cậy thì hiếm thấy do xu hướng, mối quan tâm cá nhân, sự thành kiến và các động cơ khác bóp méo những gì thực tế đã xảy ra. Ví dụ: nếu Qur'an không được mặc khải thì chúng ta sẽ không có kiến thức thực thụ về các Thiên Sứ người Do Thái, đặc biệt là Thiên Sứ Giêsu và các đức tin gốc của Thiên Chúa giáo và Do Thái giáo. Chúng ta chỉ có bản dịch của kinh Cựu Ước và Tân Ước nhưng trong đó rất nhiều thay đổi cho nên rất khó có thể thấy được sự thật.
- Thiên Sứ Muhammad đã kể lại nhiều sự việc về con người và sự kiện trong quá khứ. Tất cả những dữ kiện đó nằm trong Thiên Kinh Qur'an. Nó còn cho chúng ta biết về những nền văn minh (như dân

tộc ‘Ad, Thamud, Iram, Sodom và Gomorra và Ai Cập cổ đại) và con người (như Noah, Abraham và Shu‘ayb) trong quá khứ. Nó cũng cung cấp một phác thảo lịch sử chung về người Do Thái từ thời kỳ đầu cho tới thời của Thiên Sứ Giê-su, đặc biệt vào thời của Thiên Sứ Mô-i-se, David và Sa-lô-môn. Nhiều thông điệp này đã được mặc khải khi Thiên Sứ ở Makka nơi không có sự liên hệ với người Thiên Chúa giáo hay Do Thái. Khi Người di cư tới Madina, các học giả Thiên Chúa giáo và Do Thái giáo đã hỏi Người về nhiều vấn đề nhưng không thể bác bỏ lại các câu trả lời của Người.

- Một số thông điệp lịch sử này được tìm thấy trong bộ toàn thư *hadith có tính xác thực al-Bukhari*, *hadith có tính xác thực al-Muslim*, *Sunan al-Tirmidhi* và các bộ toàn thư truyền thống khác. Thiên Kinh Qur’an và các bộ toàn thư vẫn nằm trong văn bản nguyên thủy, không bị hư hỏng và không có thông tin nào trong các cuốn sách này mâu thuẫn nhau. Nói đúng hơn, nhiều thông tin được khẳng định và chúng ta có thể chờ đợi những khẳng định tiếp trong tương lai. Đây là một bằng chứng tuyệt đối, không thể chối cãi về sự nghiệp đạo pháp của Thiên Sứ Muhammad.
- Thiên Sứ Muhammad đã phân tích những nguyên nhân và kết quả của các nền văn minh và con người trong quá khứ. Những câu chuyện lịch sử mà Người đã đưa ra trở thành các bộ luật về lịch sử và các nguyên tắc tâm lý, xã hội và kinh tế cho từng cá nhân và cuộc sống chung. Điều đặc biệt là những kiệt tác kiểu văn học và có tính hùng biện này chưa bao giờ có đối thủ nào địch nổi.

NHỮNG DỰ ĐOÁN CỦA NGƯỜI

Thông thường, không ai có thể biết chính xác những gì sẽ xảy ra trong tương lai. Thậm chí các nhà khoa học không chắc chắn về các hiện tượng tự nhiên xảy ra theo thuyết định mệnh thì tuyên bố rằng họ không thể đảm bảo thế giới sẽ ở trong cùng một trạng thái trong vài giây. Các nhà xã hội học và lịch sử nói về các quy tắc lịch sử một cách giả định dựa trên các sự kiện lịch sử hay dòng lịch sử. Tuy nhiên, lịch sử lại đi ngược với hầu hết những điều mà họ đã tiên đoán, trong đó có những nhà lịch sử học và những người đã ủng hộ các nguyên lý về lịch sử tiếp

diễn như Các Mác, Max Weber, Johann Fichte, Georg Hegel và Johann Herder.

Ngược lại, chỉ có Thượng Đế Toàn Năng mới biết về tương lai. Ngài có thể ban một số kiến thức về tương lai cho người nào Ngài muốn. Những người thật sự tin vào thông điệp mà họ đưa ra liên quan đến tương lai chỉ có thể là các vị Thiên Sứ của Thượng Đế mà thôi.

Thiên Sứ Muhammad dự đoán nhiều điều. Tất cả các dự đoán này hoặc đã được lịch sử khẳng định hoặc vẫn còn đang chờ đợi được khẳng định. Những điều này đã được tìm thấy trong Qur'an và trong các cuốn sách truyền thống của người Muslim. Trong đó có:

- Các triều đại Byzantin và Ba Tư là các siêu cường quốc thời đó. Trong khi người đa thần ở Makka đang ngược đãi cộng đồng Muslim nhỏ bé thì người Ba Tư đánh thắng Byzantin và tiến chiếm Aleppo, Antioch và các tỉnh lớn ở Syri (kể cả Damascus). Jerusalem thất thủ năm 614-15; Người Thiên Chúa giáo bị thảm sát và các nhà thờ của họ bị đốt cháy. Sự chinh phục của Ba Tư kéo dài vượt quá Ai Cập, đến những nơi xa xôi như Tripoli ở Bắc Phi. Đội quân Ba Tư tàn phá vùng Tiểu Á tới tận cổng của Constantinople.

Kết quả là bọn đa thần Makka rất đổi vui mừng và gia tăng sự chống đối với Thiên Sứ vì thông điệp của Người tiếp nối cho thông điệp của Thiên Sứ Giê-su nơi ông đã thuyết giáo ở Palestin. Những câu kinh Qur'an sau được mặc khải ngay tại thời điểm đó, đưa ra những thông điệp về một chiến thắng rất gần của đế quốc La Mã đối với Ba Tư:

Alif. Lam. Mim. Những người La Mã đã bị đánh bại, tại một lãnh thổ gần kề; nhưng sau cuộc chiến bại, họ sẽ chiến thắng trở lại, trong một thời gian ngắn. Đó là công việc của Thượng Đế trước và sau. Và vào ngày đó, những người tin tưởng sẽ vui mừng về sự giúp đỡ của Thượng Đế. Ngài giúp đỡ người nào Ngài muốn bởi vì Ngài là Đấng Toàn Năng, Đấng Bao Dung. (30:1-5)

Vào thời đó, không ai có thể dự đoán về các sự kiện đảo ngược như thế. Nhưng Thiên Sứ đã truyền lại sự mặc khải thiêng liêng cho các tín đồ. Ông Abu Bakr ngay lập tức đánh cuộc với những người thờ đa thần Makka rằng đế chế La Mã sẽ dành chiến thắng

vào 9 năm sau. Heraclius, hoàng đế La Mã, đã tấn công Ba Tư bằng đường biển vào năm 622 (năm theo niên lịch Islam) và sau các cuộc chiến đẫm máu và tấn công trong ba chiến dịch, ông đã bao vây tàn quân của Ba Tư vài năm sau đó. Những chiến thắng của đội quân La Mã đã xảy ra cùng lúc những người tin tưởng đánh thắng những người thờ đa thần ở trận Bát-đar. Và như vậy những dự đoán ở hai câu kinh này được chứng minh là đúng.

- Sáu năm sau khi Thiên Sứ di cư tới ở Madīna, Người đã đi Makka để thực hiện lễ tiểu hành hương. Nhóm đa thần ở Makka đến gặp Thiên Sứ ở Hudaybiya. Sau khi đạt được một thỏa hiệp phù hợp, người Muslims trở lại Madīna. Một số người tin tưởng không vui với bản thỏa hiệp này nhưng các câu kinh Qur'an mặc khải sau bản thỏa hiệp tuyên bố rằng đây là một chiến thắng và đưa đến cho họ các tin vui:

Chắc chắn Thượng Đế sẽ xác nhận sự thật về sự mục kích của Sứ Giả của Ngài: chắc chắn các người sẽ vào thánh đường al-Haram (tại Makkah) an toàn, đầu cạo trọc và tóc cắt ngắn (theo nghi thức làm hành hương (*Hajj*) hay hành hương tự nguyện (*Umrah*)), không sợ hãi, nếu Thượng Đế muốn. Bởi vì Ngài biết điều mà các người không biết. Và ngoài cái đó, Ngài sẽ ban cho một thắng lợi gần kề. Ngài là Đấng đã cử Sứ Giả (Muhammad) của Ngài, mang chỉ đạo và tôn giáo của chân lý (**Islam**) đến để thắng tất cả mọi tôn giáo. Và Thượng Đế đủ làm một nhân chứng (cho sự thật này). (48:27-28)

Một năm sau, người Muslim đến Makka thực hiện tiểu hành hương và một năm sau đó họ đã chinh phục được Makka. Sau đó, Islam đã thắng thế tất cả các tôn giáo khác trong hàng thế kỷ và nếu Thượng Đế muốn, sẽ chiếm ưu thế trên toàn cầu trong tương lai gần.

- Vua Pha-ra-ông đã bắt con cháu của Israel làm nô lệ. Thượng Đế đã cử Thiên Sứ Môi-se tới để kêu gọi vua Pha-ra-ông tin vào một Thượng Đế và cho phép người dân Israel rời Ai Cập với Môi-se. Sự từ chối của vua Pha-ra-ông đã tạo thành cuộc đấu tranh kéo dài. Một đêm, khi Môi-se di cư ra khỏi thành phố với người dân, vua Pha-ra-ông nghe thấy vậy liền lên đường đuổi theo Môi-se. Khi Môi-se đến biển Đỏ, ông đã lấy cây gậy của ông chạm vào nước

và một con đường được mở ra cho họ đi qua. Vua Pha-ra-ông đuổi theo Môi-se nhưng bị nhận chìm cùng với đám quân của mình.

Trong khi kể về sự việc này, Qur'an đã đưa ra một dự đoán thú vị: Ngày này TA giữ thân xác của người lại để làm một dấu hiệu cho những ai nổi nghiệp nhà người. Và quả thật đa số thiên hạ vẫn lơ là trước những dấu hiệu của TA (10:92). Xác chết của vua Pha-ra-ông sau này được thấy nổi trên bờ biển phía Tây của Sinai. Cư dân vẫn có thể chỉ cho bạn chỗ này, nay được gọi là Jabal Fir'awn (đồi của Pha-ra-ông). Cách đó vài dặm, có một dòng suối nước nóng gọi là Hammam Fir'awn (Buồng tắm của Pha-ra-ông).

- Nhiều chương trong Qur'an nói về ngày phán xử cuối cùng. Nó mô tả vũ trụ này sẽ bị hủy diệt và sẽ được xây dựng lại và người chết sẽ được dựng lên như thế nào, tập hợp ở nơi tập trung, được phán xét và sẽ lên Thiên Đường hay xuống Địa Ngục. Qur'an mô tả một cách sống động về cuộc sống ở hai thế giới này.

Những dự đoán của Người được ghi lại trong sách truyền thống gồm có:

- Trong hadith có tính xác thực al-Muslim, ông 'Umar kể lại:

“Trước khi trận chiến Bát-đar bắt đầu, Thiên Sứ của Thượng Đế, cầu xin bình an và hồng ân cho Người, đã đi bộ xung quanh chiến trường và chỉ vào một số vị trí, nói: “Ông Abu Jahl sẽ bị giết ở đây, ông 'Utba ở đây, ông Shayba ở đây, ông Walid ở đây và vân vân.” Thề bởi Thượng Đế, sau trận chiến, chúng tôi tìm thấy các xác chết của tất cả những người này ở chính xác nơi mà Thiên Sứ của Thượng Đế đã chỉ.⁴

- Ông Bukhari và ông Abu Dawud đã thuật lại lời của ông Habbab ibn Arat:

Một lần, vào những ngày gặp khó khăn và bị tra tấn ở Makka, tôi tới chỗ Thiên Sứ của Thượng Đế khi Người đang ngồi trong bóng mát của đền Ka'ba. Tôi vẫn là nô lệ của người Makka. Họ tra tấn tôi rất dã man. Không thể chịu đựng thêm những đòn tra tấn nữa, tôi đã yêu cầu Thiên Sứ của Thượng Đế cầu xin Thượng Đế giúp và cứu tôi. Nhưng Người quay đầu về phía tôi và nói: “Thề bởi Thượng Đế, những cộng đồng trước phải chịu đựng những đòn tra tấn tàn bạo hơn. Một số người phải nằm trong hố và bị cưa làm hai phần, nhưng điều này không làm cho họ từ bỏ đức tin. Họ bị trừng phạt nặng nề nhưng họ không bao

giờ trở nên yếu đuối trước kẻ thù. Thượng Đế sẽ làm cho tôn giáo này hoàn hảo nhưng anh phô bày sự hấp tấp thái quá. Sẽ đến một ngày khi người phụ nữ có thể đi một mình từ San'a tới Hadramawt mà không sợ gì ngoài những con thú hoang. Tuy vậy, anh vẫn còn thiếu kiên nhẫn”.

Ông Habbab đã kết luận: “Thề bởi Thượng Đế, những gì Thiên Sứ của Thượng Đế dự đoán vào ngày đó đã trở thành sự thật. Tôi đã đích thân làm chứng cho tất cả các điều này.”⁵

- Bukhari, Muslim và Ahmad ibn Hanbal ghi lại:

Khi xây thánh đường của Thiên Sứ tại Madina, Thiên Sứ đã nói với ông ‘Ammar: “Thật đáng tiếc hỡi ‘Ammar, một nhóm phiến loại sẽ giết anh.” Ông ‘Ammar bị giết ở trận chiến Siffin bởi những người ủng hộ Mu’awiya, người đã chống lại vị lãnh đạo ‘Ali.⁶

- Trước khi mất, Thiên Sứ đã gọi con gái Fatima tới bên giường mình và báo cho bà biết rằng bà sẽ là thành viên đầu tiên của gia đình gặp Người sau khi Người mất.⁷ Bà đã mất 6 tháng sau đó.
- Người đã dự đoán về sự xâm lược của quân Mông Cổ: “Giờ phán xử sẽ chưa đến trước khi các anh chiến đấu chống lại người mặt đỏ, mắt nhỏ và xéch, mũi tẹt. Họ đi ủng da có lông.”⁸
- Như Hakim, Tirmidhi, Ibn Hanbal và Ibn Maja đã kể lại rằng Thiên Sứ lặp lại lời tuyên bố: “Sau cái chết của Ta, các anh nên đi theo con đường của Abu Bakr và ‘Umar,”⁹ Thiên Sứ có hàm ý rằng ông Abu Bakr và ông ‘Umar sẽ kế tục Người như các vị lãnh đạo. Người cũng dự đoán rằng thời gian trị vì của ông Abu Bakr sẽ ngắn trong khi thời của ông ‘Umar sẽ kéo dài và có nhiều cuộc chinh phục.
- Theo những lời kể xác thực, Thiên Sứ đã nói với cộng đồng của Người rằng họ sẽ chinh phục Damascus, Jerusalem, I-rắc, Ba Tư, Istanbul (Constantinople), đảo Sip, và Islam sẽ vươn tới những nơi xa xôi ở cực Đông và cực Tây của thế giới.¹⁰
- Thiên Sứ tuyên bố: “Công việc này bắt đầu với sự nghiệp đạo pháp và là một hồng ân; sau đó nó sẽ là hồng ân và các vị lãnh đạo Islam;

sau đó nó đổi thành nền quân chủ hung ác và cuối cùng thành điều bất công và sự bạo ngược.” Người cũng nói trước: “Chắc chắn các vị lãnh đạo Islam sau ta sẽ tồn tại 30 năm; sau đó nó sẽ là một nền quân chủ.”¹¹

- Theo một lời kể xác thực, Thiên Sứ tuyên bố: “Ông Uthman sẽ bị giết trong khi đọc Qur’an. Thượng Đế sẽ cho ông ta mặc áo, nhưng họ sẽ muốn cởi áo của ông ấy ra.”¹² Nói cách khác: ông ‘Uthman sẽ trở thành vị lãnh đạo Islam nhưng ông ấy sẽ bị phế truất và ông ấy sẽ chết trong khi đọc Qur’an. Điều này đã xảy ra chính xác như dự đoán.
- Trong một hadith xác thực, Thiên Sứ cao quý của Thượng Đế đã nói với ông Sa’d ibn Abi Waqqas khi người này bị ốm nặng: “Vẫn còn có hy vọng vì anh sẽ được chữa khỏi để một số người có thể hưởng lợi từ anh và một số người bị hại do anh.”¹³ Tức là Người ám chỉ rằng ông Sa’d sẽ là một người chỉ huy vĩ đại và có nhiều cuộc chinh chiến và trong khi nhiều người hưởng lợi từ ông do gia nhập Islam thì nhiều người khác lại bị làm hại sau khi nhà nước của họ bị sụp đổ. Như dự đoán, ông Sa’d nắm lấy quyền chỉ huy quân đội trong thời kỳ của vị lãnh đạo ‘Umar và bằng việc phá tan đế chế Ba Tư Sassanid, ông đã làm cho nhiều người đi theo Islam.
- Một lần, khi Thiên Sứ thức dậy trong nhà của bà Umm Haram, bác của ông Anas ibn Malik (nô lệ của Người trong 10 năm ở Madina) và nói với một nư cười: “Ta mơ thấy cộng đồng của Ta sẽ chiến đấu trên biển trong khi ngồi trên các ngai vàng giống như vua.” Bà Umm Haram hỏi: “Hãy cầu nguyện để tôi ở trong số họ.” Người nói chắc chắn: “Bà sẽ ở trong số họ”.¹⁴ Bốn mươi năm sau tất cả trở thành sự thật, khi bà Umm Haram đi theo chồng ‘Ubada ibn Samit trong trận chinh phục đảo Sip. Bà đã mất ở đó và ngôi mộ của bà trở thành một nơi được viếng thăm.
- Theo một lời kể xác thực, Thiên Sứ đã tuyên bố: “Một kẻ nói dối tuyên bố về sự nghiệp đạo pháp, cũng như một bạo chúa khát máu, sẽ xuất hiện từ bộ tộc Thaif.”¹⁵ Từ lời tuyên bố này, Người đưa tin về tên Mukhtar khét tiếng, hắn đã tuyên bố mình là Thiên Sứ và tên tội phạm Hajjaj, kẻ đã giết hàng chục ngàn người.
- Cũng theo một lời kể xác thực, Thiên Sứ tuyên bố: “Chắc chắn, Constantinople (Istanbul) sẽ được chinh phục (bởi cộng đồng của ta); thật phúc đức cho vị chỉ huy sẽ chinh phục nó và phúc đức cho

đội quân của ông ta.”¹⁶ Như vậy, Người đã nói trước về sự chinh phục Istanbul của người Muslim, chỉ ra cấp bậc tinh thần cao của vua Mehmed - người chinh phục và sự tiết hạnh của quân đội ông. Những gì Người dự đoán đã xảy ra hàng thế kỷ sau đó.

- Thiên Sứ của Thượng Đế đã có khoảng 300 dự đoán, đa số đã trở thành sự thật. Một số dự đoán của Người rất thú vị về các tiến bộ trong khoa học kỹ thuật. Ví dụ như trong ghi nhận của *hadith xác thực al-Muslim* và *Sunan al-Tirmidhi*, Người đã dự đoán rằng cây lựu sẽ đủ đáp ứng cho 20 người ăn, cành lá của nó tạo bóng mát cho những người đã đến ăn và lúa mì được trồng ở trên hành lang nhỏ trên lầu sẽ đủ cung cấp cho gia đình trong một năm. Bằng những dự đoán này, Người chắc hẳn đã cho biết rằng nhân loại sẽ thấy những tiến bộ vĩ đại trong công nghệ gen.

Trong những dự báo của Người, Thiên Sứ không bao giờ nói “Ta nghĩ”, “Ta đoán”, “Có thể là” hay “Có thể sẽ xảy ra”, những câu nói lên sự nghi ngờ mà Người nói như thể là đang xem quá khứ và tương lai trong màn hình tivi. Điều ngày có nghĩa là Người có khả năng nhìn sắc bén xuyên vào quá khứ và tương lai cùng một lúc, (những điều không thể nào xảy ra với một người bình thường), hoặc Người là Thiên Sứ được Đáng Hằng Biết mọi thứ dạy, Đáng mà thời gian và không gian chỉ là một điểm.

PHÉP MÀU CỦA NGƯỜI

Phép màu là những sự việc khác thường mà Thượng Đế Toàn Năng làm cho nó xảy ra trong tay của Thiên Sứ để chứng tỏ sự nghiệp đạo pháp của vị ấy, tăng cường niềm tin của những người đi theo và đánh tan sự ngoan cố của người không có đức tin.

Vũ trụ hoạt động theo quy tắc được Thượng Đế ấn định. Thiếu đi các quy tắc của Ngài và đặc điểm giống nhau của các hiện tượng trong thiên nhiên thì mọi thứ có thể thay đổi liên tục. Trong môi trường như vậy, chúng ta không thể khám phá các quy tắc thiêng liêng của thiên nhiên và sẽ không đạt được những tiến bộ nào về khoa học. Mặc dù các phát hiện mới đây về vật lý nguyên tử cho thấy rằng bất cứ vật gì tồn tại đều là một lớp sóng chuyển động không ngừng, trên bề mặt mọi việc hoạt động theo các nguyên lý cổ điển hoặc theo định luật Newton.

Điều này buộc các nhà khoa học thừa nhận rằng họ không thể tuyên bố bất kỳ vật nào sẽ tồn tại trong cùng trạng thái thậm chí nếu so với một giây trước đó.

Thường thì cuộc sống có quy tắc riêng mà theo đó chúng ta cư xử. Chúng ta cần thức ăn, nước uống để thỏa mãn cơn đói khát và tới bác sĩ khi bị ốm. Chúng ta dùng con vật để làm việc cho mình nhưng lại không thể nói chuyện với chúng. Cây cối mọc ở chỗ của nó và không có cái cây, hòn đá, hay ngọn núi nào chào chúng ta. Chúng ta tuân theo trọng lực và không thể nào bay ra khỏi mặt đất nếu không có sự tính toán kỹ lưỡng.

Tất cả các định luật này và nhiều định luật khác làm cho cuộc sống con người tồn tại. Vì Thượng Đế đã tạo ra chúng nên Ngài không bị ràng buộc bởi những quy luật đó. Ngài có thể hủy bỏ một quy tắc hay thay đổi quy luật trong thiên nhiên để cho phép Thiên Sứ thực hiện điều mà chúng ta gọi là phép màu để cho thấy rằng Ngài có thể làm bất cứ điều gì Ngài muốn vào bất cứ khi nào Ngài muốn. Từ gốc trong văn học Islam mà chúng ta dịch thành phép màu là chữ *mu'jiza* (điều gì đó mà không ai khác có thể làm được). Nếu Thượng Đế cho phép một người thánh thiện thực hiện được việc như vậy thì nó được gọi là *karama* (một đặc ân khác thường). Những đặc ân này tạo thành một bằng chứng khác về sự nghiệp đạo pháp của Muhammad và chân lý của Islam.

Thượng Đế đã ban vô số *karama* trong tay các vị đại đạo Muslim. Một loại là nói trước về tương lai. Ví dụ, ông Muhyi al-Din ibn al-'Arabi đã mất gần 50 năm trước khi thiết lập đế chế Ottoman nhưng đã viết trong *Shajarat al-Nu'maniya* của ông về triều đại Ottoman, dự báo trước sự chinh phục Damascus (Syri) và Ai Cập của đế chế này, rằng vua Murad IV sẽ tiến vào Bát-đar và xâm chiếm nó sau khi bao vây 41 ngày và rằng vua 'Abd al-'Aziz sẽ bị giết do bị cắt cổ tay. Ông cũng viết rằng: "Khi 'S' vào đến 'SH', sẽ tìm thấy nơi chôn cất của Muhyi al-Din." Các ký hiệu được dùng trong dự đoán của ông là "S" nghĩa là "Selim" và "SH" tức là "Sham" (Damascus). Như các dự đoán khác của ông, điều này trở thành sự thật khi vua Selim I chiếm Damascus, tìm ra nơi chôn cất của ông Ibn al-'Arabi's và ra lệnh xây mồ trên đó.

Ông Mushtaq Dađa ở Bitlis, sống tại tỉnh miền Đông của Thổ Nhĩ Kỳ đã dự đoán trước 71 năm rằng sau nhiều cuộc chiến tranh và biến động, Ankara sẽ thay thế Istanbul làm thành thủ đô. Rất thú vị là ông

Mushtaq Đada đưa ra tên của người sẽ làm điều này: bằng cách kết hợp các chữ cái đầu dòng các câu thơ của ông, bạn sẽ có cái tên Kemal.

Thượng Đế Toàn Năng cho phép các Thiên Sứ của Ngài thực hiện phép màu. Tuy nhiên, do tất cả các vị Thiên Sứ trước được cử đến cho người dân của riêng họ và sự nghiệp đạo pháp của họ do đó bị giới hạn cho nên các phép màu của họ liên quan đến nghệ thuật và nghề thủ công chỉ phổ biến vào thời của họ. Ví dụ : ở thời của Môi-se, ma thuật có uy thế rất lớn ở Ai Cập, Thượng Đế Toàn Năng làm cho cái gậy của ông Môi-se biến thành con rắn và nuốt chửng những con rắn khác của các nhà ma thuật. Vào thời của Giê-su, thuật chữa bệnh có uy thế lớn và do vậy hầu hết các phép màu của Người liên quan đến chữa bệnh. Với Thiên Sứ Muhammad, vì sự nghiệp đạo pháp của Người là cho toàn thể giới và Người là vị Thiên Sứ cuối cùng nên phép màu của Người rất đa dạng và kết nối với gần như mọi phần của tạo hóa.

Khi phụ tá của một người cai trị nổi tiếng đi vào thành phố mang nhiều quà tặng của người cai trị đến, đại diện của nhóm này và nhóm kia cùng tất cả các hội đoàn đều sẽ vui vẻ đón chào và hoan nghênh ông ta. Tương tự, khi Đấng Tối Cao Bất Diệt vinh danh vũ trụ, Ngài gửi vị đại diện của Ngài đến trên Trái Đất, mang ánh sáng chân lý từ Đấng Tạo Hóa và quà tặng tinh thần liên quan đến sự thật về vũ trụ thì mọi thực thể - từ các nguyên tố khoáng và cây trồng cho đến động vật và con người, từ mặt trời, mặt trăng cho tới các vì sao – tất cả đều sẽ đón chào và hoan nghênh Người theo cách và ngôn ngữ của riêng nó như một phép màu đặc biệt.

Mọi lời nói, hành động và phong cách của Thiên Sứ cao quý chứng tỏ sự nghiệp đạo pháp và lòng trung thành của Người đối với Thượng Đế. Tuy nhiên, điều đó không nhất thiết là phép màu. Đấng Toàn Năng cử Người xuống như một con người bình thường để Người có thể hướng dẫn và dẫn dắt dân ông và đàn bà trong tất cả các vấn đề từ việc cá nhân tới tập thể nhằm có được hạnh phúc ở cả đời này và đời sau, và họ có thể xem những kỳ quan nghệ thuật của Ngài và các công trình vĩ đại của Ngài. Mỗi công trình hay kỳ quan này thực tế là một phép màu nhưng chúng xuất hiện trước chúng ta như những sự kiện bình thường và quen thuộc.

Nếu mọi hành động của Thiên Sứ đều lạ thường thì Người không thể hướng dẫn và dạy chúng ta. Thượng Đế cho phép Người trình bày một số hiện tượng lạ thường để chứng minh cho sự nghiệp đạo pháp

của Người trước những người không có đức tin. Những phép màu này được trình bày nhưng không bắt buộc phải tin vì điều này có thể phủ nhận mục đích của sự thử thách và áp dụng ý chí tự do. Nếu các phép màu buộc con người phải tin, từ đó lấy đi sự lựa chọn thì toàn bộ sự tồn tại và mục tiêu của chúng ta trở thành vô nghĩa.

Đa phần trong số khoảng 1000 phép màu của Thiên Sứ đầu tiên được kể bởi các bạn đạo, sau đó là do những người xung quanh có uy tín đáng tin cậy và sau đó được ghi lại trong các sách truyền thống đích thực. Còn những phép màu khác tuy chỉ được kể lại bởi một hay hai bạn đạo nhưng đều không thể chối cãi vì sau này chúng được phán xét là có thật bởi tất cả những người uy tín đáng tin và được thuật lại bởi hơn một đường truyền. Thêm vào đó, hầu hết các phép màu xảy ra trước sự có mặt của nhiều người (ví dụ một chiến dịch quân sự, lễ cưới hay bữa tiệc) và một hay nhiều người có mặt kể về nó và những người khác khẳng định bằng việc giữ im lặng. Do đó những phép màu được ghi lại trong các sách truyền thống đích thực là không thể chối cãi và không thể phủ nhận hay bác bỏ.

Ví dụ về các phép màu của Thiên Sứ

Qur'an phán:

Quang vinh và trong sạch thay Ngài, Đấng đã cho đưa người bề tôi của Ngài đi xa vào một đêm, từ thánh đường Al-Haram (tại Makkah) đến thánh đường Al-Aqsa (tại Jerusalem) mà vòng đai đã được TA ban phúc, để TA chỉ cho Người thấy những dấu hiệu của TA. Rõ thật, Ngài là Đấng Hằng Nghe, Đấng Hằng Thấy. (17:1)

Rồi Người tiến đến gần; Xa bằng khoảng cách của hai cây cung hoặc gần hơn; Bằng cách đó, Ngài đã mặc khải cho người bề tôi điều mà Ngài muốn. (53:8-11)

Sự thăng thiên là một trong những phép màu vĩ đại nhất của Thiên Sứ Muhammad. Vì đạt được sự hoàn thiện về tinh thần và nội tâm qua đức tin và sự thờ phụng, Thượng Đế mang Người đến sự hiện diện thiêng liêng của Ngài. Không bị ràng buộc bởi các quy luật thiên nhiên và nguyên nhân vật chất, Thiên Sứ đã nhanh chóng đi qua các khoảng

cách vô cùng rộng lớn và vượt lên trên tất cả các khoảng cách của thế giới vật chất tới khi Người đến trước sự hiện diện thiêng liêng của Thượng Đế.

Vật lý nguyên tử đã thay đổi nhiều khái niệm trong vật lý. Nó cũng chứng minh rằng thế giới này chỉ là một lớp trong nhiều tầng lớp khác nhau. Nói cách khác, mỗi sự tồn tại có tính chất riêng biệt của nó. Einstein thừa nhận rằng thời gian chỉ là một chiều của sự tồn tại. Khoa học vẫn chưa đưa ra kết luận nào về sự tồn tại vì những khám phá mới tiếp tục thay đổi quan điểm của chúng ta. Do vậy, làm sao người ta có thể nghi ngờ về chuyến thăng thiên? Con người không thể hiểu được làm sao một người có thể xuyên suốt mọi thời gian ở cùng thời điểm như một điểm đơn lẻ. Để hiểu rõ vấn đề huyền ảo này, hãy xem xét loại suy diễn như sau:

Hãy tưởng tượng rằng bạn đang cầm một cái gương. Mọi thứ phản chiếu ở mặt phải là hình tượng của quá khứ và mọi thứ phản chiếu ở mặt trái là hình tượng của tương lai. Cái gương chỉ có thể phản chiếu một hướng khi bạn đang cầm nó. Nếu bạn muốn nhìn hai bên, bạn phải đưa nó lên cao tới vị trí để mặt trái và mặt phải hợp lại thành một và không có gì còn được gọi là điểm đầu tiên hay cuối cùng cũng như bắt đầu hay kết thúc.

Trong chuyến thăng thiên, Thiên Sứ di chuyển với tốc độ của linh thể vì Người đã vượt qua mọi thời gian và không gian và tất cả các kích thước của sự tồn tại trong một thời gian rất ngắn. Trong chuyến đi đó, Người đã gặp các Thiên Sứ thời trước, nhìn thấy thiên thần và ngắm nhìn vẻ đẹp của Thiên Đường và sự kinh hoàng của Địa Ngục. Người quan sát những thực tại thiết yếu của các vấn đề trong Qur'an cũng như ý nghĩa và sự uyên thâm của tất cả các hành động thờ phụng. Người đã đạt tới thế giới nơi mà thậm chí ngay cả Gabriel, thiên thần vĩ đại nhất, chưa đạt tới và được vinh dự thấy “diện mạo” của Thượng Đế, nơi không hề có kích thước hay định lượng và cũng không có sự giới hạn. Sau đó, mang nhân loại ra khỏi bóng tối của vật chất đến thế giới đầy hào quang của đức tin và sự thờ phụng, tạo điều kiện cho mọi người, đàn ông cũng như đàn bà để họ có thể trải qua cuộc thăng thiên “tinh thần” của riêng mình. Sau đó, Người đã trở về trái đất.

Một phép màu khác là việc tách đôi mặt trăng được thực hiện trước những người khăng khăng từ chối sự nghiệp đạo pháp của Muhammad. Theo lời kể của ông ‘Abđ Allah ibn Mas‘ud : « Vào một đêm khi họ

đang ở Mina', Thiên Sứ tách đôi mặt trăng ra bởi một cử chỉ nơi ngón tay trở. Một nửa xuất hiện sau ngọn núi và nửa kia thì ở đằng trước. Sau đó Thiên Sứ trở lại chỗ chúng tôi và nói: "Hãy làm nhân chứng!"¹⁷ Qur'an đã kể về phép màu này: "*Giờ (phán xử) đang đến gần và mặt trăng đã chẻ đôi. Nếu chúng thấy một dấu lạ thì chúng vẫn quay bỏ đi và bảo : 'Đây là một trò ảo thuật'*" (54:1-2).

Bây giờ chúng tôi sẽ kể về một vài phép màu khác, tất cả đều được dẫn chứng rõ bằng tài liệu trong văn học Islam.

- Ông Anas ibn Malik kể rằng ông Abu Talha thấy Thiên Sứ của Thượng Đế đói nên đã mời Người dùng bữa. Thiên Sứ đến với một đám đông. Abu Talha chỉ có một ổ bánh mì đen ở nhà. Vợ ông Umm Sulaym phết một ít bơ lên đó. Thiên Sứ cầu nguyện cho đủ đồ ăn và ít nhất 70 tới 80 người đã ăn no nê trước khi rời đi.¹⁸
- Ông 'Abd al-Rahman ibn Abi Bakr kể rằng 130 bạn đạo đi cùng với Thiên Sứ trong một cuộc hành trình. Thiên Sứ hỏi họ xem họ có gì để ăn không. Trong nhóm có người mang một hay hai bao bột mì. Sau đó, bột được đem ra nhào và họ mua một con cừu từ một người đa thần có đàn cừu đi ngang qua. Sau khi nướng gan cừu, Thiên Sứ chia cho mỗi người một miếng và để dành một phần cho những người vắng mặt. Họ nấu thịt rồi đổ vào hai bát và mọi người ăn thịt từ hai bát bát ấy. Sau khi ăn xong no nê, thịt vẫn còn như trước khi họ bắt đầu ăn.¹⁹

Nhiều phép màu tương tự được truyền lại qua các nguồn khác nhau (đôi khi tới 16 nguồn). Đa số các phép màu xảy ra trước đám đông và được nhiều người trung thực và danh tiếng kể lại.

Đấng đã tạo ra vũ trụ và làm cho nó phụ thuộc vào quy luật thiên nhiên có thể thay đổi các quy luật đó vì bề tôi và phái viên yêu quý của Ngài. Đặc biệt vào thời của chúng ta, khi các nhà khoa học đã từ bỏ ý tưởng về sự ràng buộc cơ giới để ủng hộ thuyết tương đối thì thật là vô lý và phi khoa học khi họ phủ nhận phép màu trên cơ sở định mệnh và thuyết nhân quả.

Ngoài ra, phép màu cũng không hẳn tách rời ra khỏi nguyên nhân vật chất, mặc dù có thể là nguyên nhân rất nhỏ hay không đáng kể. Khi chấp nhận Thượng Đế Toàn Năng tạo những phân tử rất nhỏ để làm thành các thực thể rất lớn thì làm sao chúng ta có thể phủ nhận phép màu được? Con người yếu mềm đến nỗi có thể bị vi trùng hay mầm bệnh đánh bại, tuy nhiên lại đủ thông minh để làm ra máy tính có thể

trừ được lượng kiến thức nhiều hơn thư viện. Phép màu này có nhỏ hơn việc làm cho bề tôi của Ngài biến thức ăn và nước uống từ số lượng rất nhỏ thành số lượng lớn một cách thần kỳ hay không? Chẳng lẽ mọi việc xảy ra trong vũ trụ, mọi hành động của Thượng Đế đều không phải là phép màu ư, khi mà chúng ta không thể làm được như thế?

Có rất nhiều ví dụ về phép màu của Thiên Sứ liên quan đến nước. Chúng được rất nhiều bạn đạo kể lại và truyền qua các nguồn đáng tin cậy khác nhau. Chúng tôi nhắc tới hai phép màu ở đây.

- Một lần, khi các bạn đạo ở Zarwa không thể tìm nước đủ để thực hiện phép thanh tẩy (*wudu*). Thiên Sứ của Thượng Đế yêu cầu họ mang tới một bát nước. Người nhúng hai bàn tay vào đó và nước bắt đầu chảy ra từ các ngón tay giống như suối. Ông Anas ibn Malik nói rằng hôm đó có khoảng 300 người và do vậy đã thay mặt 300 người kể lại việc này. Nếu ông ta nói dối thì chẳng lẽ không có người khác phủ nhận hay sao?²⁰
- Trong chiến dịch Hudaibiya, các bạn đạo phản nản với Thiên Sứ của Thượng Đế về việc thiếu nước. Người đã lấy một mũi tên trong túi đựng mũi tên của mình và nói với họ đặt nó vào trong giếng mà người ta gọi là giếng Samed. Khi họ làm như vậy, nước bắt đầu phun ra. Trong suốt chiến dịch, tất cả các bạn đạo đều uống từ giếng nước đó và thực hiện việc thanh tẩy bằng nước này.²¹

Trong các cuốn sách truyền thống tin cậy, kể cả *hadith có tính xác thực al-Bukhari* và *hadith có tính xác thực al-Muslim* ghi nhận nhiều phép màu về việc chữa bệnh và vết thương, trong đó có các câu chuyện sau:

- Trong trận đánh Khaybar, Thiên Sứ của Thượng Đế hỏi ‘Ali ở đâu. Khi được báo rằng ‘Ali bị đau mắt, Người cho gọi ông ta đến. Sau khi ông ta tới, Người dùng nước bọt chữa bệnh bôi lên mắt của ‘Ali. Ngay lúc đó, mắt của ông hết bị đau và trở nên tốt hơn trước kia.²²

Ông ‘Uthman ibn Hunayf kể rằng:

Một người đàn ông mù đến chỗ Thiên Sứ của Thượng Đế và thỉnh cầu Người cầu xin Thượng Đế cho ông sáng mắt trở lại. Thiên Sứ nói: “Nếu ngươi muốn, Ta sẽ không cầu xin bởi lẽ mù lòa sẽ tốt cho ngươi ở đời sau – hoặc Ta sẽ cầu xin cho ngươi.”

Người đàn ông đã chọn cách để không bị mù nữa và Thiên Sứ nói với ông ta: “Hãy đi làm lễ thanh tẩy. Rồi cầu nguyện hai đơn vị hành lễ (rak’a) và nói: ‘Hỡi Thượng Đế, chắc chắn lời thỉnh cầu của bề tôi là dành cho Ngài và bề tôi hướng về Ngài qua Thiên Sứ Muhammad, Thiên Sứ của sự may mắn. Hỡi Muhammad, chắc chắn tôi hướng tới Thượng Đế qua Người, và Ngài đem lại ánh sáng cho tôi. Hỡi Thượng Đế, hãy làm cho Muhammad là Người xin giùm tôi.’”

Người đàn ông làm đúng như vậy và ông ấy đã nhìn thấy trở lại.²³

Vương quốc muông thú thừa nhận Thiên Sứ của Thượng Đế, cầu xin bình an và phước lộc cho Người, và trở thành phương tiện để Người làm ra các phép màu. Mặc dù có nhiều ví dụ nhưng chúng ta sẽ chỉ nhắc tới một vài câu chuyện nổi tiếng và được những người có uy tín chấp nhận là đúng.

- Trong chuyến ly hương Hijra, khi Thiên Sứ của Thượng Đế ẩn náu trong hang Thawr, hai con chim bồ câu đã gác cửa vào (như hai lính gác) và một con nhện (giống như người gác cổng) đã che cửa vào bằng mạng dầy đặc. Khi ông Ubayy ibn Khalaf, người lãnh đạo của bộ tộc Quraysh kiểm tra cái hang, những người đồng hành của ông khuyên nên đi vào để khám. Ông trả lời: “Có mạng nhện ở đây, có vẻ như đã được chăng tơ trước khi Muhammad sinh ra.” Những người khác nói thêm vào: “Những con bồ câu còn đang đứng đó thì liệu có ai ở trong hang được không?”²⁴
- Ông Jabir kể lại:

Tôi ở cùng với Thiên Sứ của Thượng Đế trong chiến dịch quân sự. Khi con lạc đà của tôi trở nên kiệt sức và bị bỏ lại đằng sau thì Thiên Sứ của Thượng Đế thúc nhẹ vào nó. Việc này đã làm cho con lạc nhà nhanh nhẹn đến nỗi tôi phải kéo dây cương cho nó đi chậm lại để có thể nghe được Thiên Sứ, nhưng tôi đã không thể (làm nó đi chậm lại).²⁵
- Anas ibn Malik thuật lại:

Sau khi xâm chiếm Khaybar, một phụ nữ Do Thái mời Thiên Sứ một con cừu nướng. Thiên Sứ của Thượng Đế, cầu xin bình an và ân phước cho Người, đã ăn một miếng nhưng theo lời kể của ông Abu Dawud thì Người không ăn nữa và nói: “Con cừu này nói nó đã bị tẩm độc.” Người đã tới chỗ người phụ nữ và hỏi bà tại sao bà mời Người ăn thịt tẩm thuốc độc. Khi người phụ nữ trả lời rằng bà muốn giết Thiên Sứ, Người đáp lại: “Thượng Đế sẽ không để cho bà tấn công và làm phiền ta.”²⁶

- Bà ‘A’isha thuật lại:

Chúng tôi có một con bò câu ở nhà. Khi Thiên Sứ của Thượng Đế, cầu xin bình an và ân phước cho Người, ở nhà thì nó giữ yên lặng. Ngay sau khi Người rời nhà, nó liên tục đi tới đi lui.²⁷

- Ông Anas ibn Malik kể:

Thiên Sứ của Thượng Đế, cầu xin bình an và ân phước cho Người, là người rộng rãi và can đảm nhất. Vào một đêm người dân Madina nghe thấy có giọng nói và rón rén đi ra để điều tra. Trên đường đi, họ thấy một người đàn ông đang tiến về phía họ, đó là Thiên Sứ của Thượng Đế, cầu xin bình an và ân phước cho Người. Người nói với họ: “Không có gì phải lo lắng cả.” Người đã cười lên con ngựa của ông Abu Talha và đã điều tra vấn đề trước cả những người khác. Người trở lại chỗ Abu Talha và nói: “Ta thấy ngựa của anh nhanh và dễ chịu” trong khi nó rất chậm chạp trước đó. Sau đêm đó, không có con ngựa nào có thể chạy đua với nó.²⁸

Theo nhiều câu chuyện trong sách truyền thống, Người đã dùng những vật vô tri vô giác trong khi thực hiện các phép màu.

- Ông Jabir ibn Samura kể lại: Thiên Sứ của Thượng Đế, cầu xin bình an và ân phước cho Người, một lần đã nói: “Trước khi Ta làm Thiên Sứ, một hòn đá ở Makka thường chào ta. Ta vẫn nhận ra nó.”²⁹ Ông ‘Abd Allah ibn Mas‘ud kể lại: « Chúng tôi có thể nghe thức ăn ca ngợi Thượng Đế khi chúng tôi ăn cùng Thiên Sứ của Thượng Đế, cầu xin bình an và ân phước tới Người. »³⁰

- Một câu chuyện được kể lại từ ông Anas, ông Abu Hurayra, ông ‘Uthman và ông Sa‘id ibn Zayd, và họ nói:

Thiên Sứ của Thượng Đế, cầu xin bình an và ân phước tới Người, trèo lên ngọn núi Uhud với ông Abu Bakr, ông ‘Umar và ông ‘Uthman. Ngọn núi rung rinh vì kinh sợ hoặc vui sướng. Người nói: “Hỡi Uhud, hãy yên lặng vì trên này là một Thiên Sứ, một người trung thực, và hai người tử vì đạo.”³¹

Như vậy Thiên Sứ đã dự báo về sự tử vì đạo của ‘Umar và ‘Uthman.

- Những lời kể xác thực từ ông ‘Ali, ông Jabir và bà ‘A’isha cho rằng đá và núi sẽ chào Thiên Sứ của Thượng Đế, nói rằng: “Bình an đến với Người, hỡi Thiên Sứ của Thượng Đế.” ‘Ali nói: “Bất cứ khi nào chúng tôi đi bộ dưới lùm cây bụi ở Makka vào thời kỳ đầu của sự nghiệp đạo pháp của Thiên Sứ, cây và đá sẽ nói: ‘Bình an đến với Người, hỡi Thiên Sứ của Thượng Đế’”³² Bản thân việc Thiên Sứ được bảo vệ an toàn cũng là một phép màu.

- Những nguồn khác nhau kể lại:

Trong các chiến dịch quân sự của Ghatfan và Anmar, một thủ lĩnh dũng cảm tên là Ghowras bắt ngờ xuất hiện bên cạnh Thiên Sứ của Thượng Đế, lúc đó đang nằm dưới một bóng cây. Anh ta tuốt vỏ kiếm ra rồi hỏi Thiên Sứ của Thượng Đế: “Giờ thì ai sẽ bảo vệ anh khỏi lưới kiếm của tôi?”. Thiên Sứ trả lời: “Thượng Đế sẽ bảo vệ Ta”. Sau đó Người cầu nguyện: “Hỡi Thượng Đế, hãy bảo vệ bề tôi từ anh ta nếu Ngài muốn.” Lúc đó, Ghowras bị ngã xuống và thanh kiếm tuốt ra khỏi tay hắn. Thiên Sứ của Thượng Đế, cầu xin bình an và ân phước tới Người, đã lấy thanh kiếm và hỏi hắn: “Giờ thì ai sẽ bảo vệ anh khỏi lưới kiếm của tôi?”. Ghowras bắt đầu run lên và van nài Thiên Sứ của Thượng Đế cho hắn được sống. “Ông là một người cao quý và khoan dung; tôi chỉ mong ông tha thứ cho tôi” hắn nài xin. Thiên Sứ của Thượng Đế đã tha thứ cho hắn và sau đó Ghowras quay trở về với bộ lạc của mình, hắn nói với họ: “Tôi vừa trở lại từ một người tuyệt vời nhất của nhân loại.”³³

- Ông Abu Hurayra kể lại:

Một lần ông Abu Jahl đã hỏi những người xung quanh: “Muhammad vẫn chà mặt trên đất chứ [tức là cúi đầu phủ phục]?” “Đúng vậy”, họ trả lời. Ông Abu Jahl thêm vào: “Thề bởi thần Lat và ‘Uzza, nếu tôi nhìn thấy ông ta làm như vậy nữa, tôi sẽ giẫm lên cổ ông ta hay vùi mặt ông ta vào đất.”

Một lúc sau, Thiên Sứ của Thượng Đế đến và bắt đầu dâng lễ nguyện. Trong khi Người đang cúi đầu phủ phục thì ông Abu Jahl tiến đến và bỗng dừng quay lại sợ hãi và kinh ngạc, cố lấy tay để bảo vệ mình. Khi được hỏi vì sao lại làm như vậy, hắn nói: “Quả thật, giữa ta và y là một cái hào đầy lửa và một cái gì đó rất kinh khủng và một số có cánh.”

Thiên Sứ của Thượng Đế đã nhận xét về sự việc: “Nếu anh ta tiến gần lại tôi, các thiên thần đã xé anh ta thành từng mảnh rồi.”³⁴ Thượng Đế hứa sẽ bảo vệ Người:

Hỡi Sứ Giả (Muhammad!) Hãy truyền đạt những điều mà Chủ Tể của Người đã ban xuống cho Người. Nếu Người không thi hành thì là Người không truyền đạt thông điệp của Ngài. Và Thượng Đế sẽ bảo vệ Người khỏi bị người (ám hại). Bởi vì quả thật, Thượng Đế không dẫn dắt đám người không tin tưởng. (5:67)

Sự chấp nhận lời cầu xin của Người cũng là một phép màu như chúng ta có thể thấy trong các câu chuyện sau:

- Những tác giả của sách truyền thống có uy tín, kể cả Imam al-Bukhari và Imam Muslim đều kể rằng lời cầu mưa của Thiên Sứ luôn luôn được chấp nhận ngay lập tức. Đôi khi, nó bắt đầu trước khi Người hạ bàn tay xuống khi còn đứng trên bục thuyết giảng. Những đám mây đem mưa tới khi đội quân của Người hết nước. Thậm chí, khi Người còn nhỏ, ông của Người là ‘Abd al-Muttalib ra ngoài cùng với Người cầu mưa và mưa tới do tình thương của Thượng Đế dành cho Người. Ông ‘Abd al-Muttalib đã viết câu chuyện bất hủ này thành một bài thơ. Sau khi Người mất, ông ‘Umar một lần đã nhắc đến tên ông ‘Abbas khi cầu mưa: “Hỡi

Thượng Đế, đây là chú của Thiên Sứ yêu quý của Ngài. Hãy ban mưa xuống vì Người.” Sau đó thì trời đổ mưa.³⁵

- Ông Anas ibn Malik kể rằng vào một ngày thứ sáu, khi Thiên Sứ của Thượng Đế đang thuyết giảng thì có một người đàn ông đi vào thánh đường và nói: “Hỡi Thiên Sứ của Thượng Đế, đang có đợt hạn hán. Xin hãy cầu xin Thượng Đế ban mưa xuống.” Thiên Sứ cầu xin, trời đã mưa tới tận thứ sáu tuần sau. Hôm đó, khi Thiên Sứ của Thượng Đế đang đứng trên bục thuyết giảng, một người đàn ông đứng dậy và nói: “Hỡi Thiên Sứ của Thượng Đế ! Hãy cầu xin Thượng Đế dừng mưa lại.” Thiên Sứ đã cầu nguyện: “Hỡi Thượng Đế, hãy cho mưa ở những nơi xung quanh chúng tôi, chứ đừng cho mưa vào chỗ chúng tôi.” Ông Anas, người đã kể lại sự việc, nói: “Thề bởi Thượng Đế, tôi nhìn thấy các đám mây phân tán và mưa ở nơi khác chứ không mưa ở Madina nữa.”³⁶
- Ông ‘Abd Allah ibn ‘Umar kể lại: Khi có khoảng 40 bạn đạo, Thiên Sứ của Thượng Đế, cầu xin bình an và ân phúc tới Người, đã cầu nguyện: “Hỡi Thượng Đế ! Hãy tăng sức mạnh Islam cho hai người này, tên là ‘Umar ibn al-Khattab và ‘Amr ibn al-Hisham, điều này sẽ làm Ngài vui thích hơn.” Sáng hôm sau, ông ‘Umar đã tới chỗ Thiên Sứ và chấp nhận Islam.³⁷
- Ông ‘Abd Allah ibn ‘Abbas kể rằng: Một lần, khi Thiên Sứ của Thượng Đế đi vệ sinh, tôi đem nước đến cho Người thanh tẩy (*wudu*). Khi đi ra ngoài, Người hỏi ai đã đổ nước ở đó. Tôi trả lời: “Là tôi”. Và rồi Người cầu nguyện: “Hỡi Thượng Đế ! Hãy làm cho anh ta có một kiến thức tôn giáo sâu sắc và dạy cho anh ta ý nghĩa của Thiên Kinh Qur’an.”³⁸ Dựa vào lời cầu nguyện này, ông được gọi là “học giả uyên bác của cộng đồng và là “người giải thích ý nghĩa của Qur’an”. Mặc dù ông Abbas vẫn còn trẻ, ông ‘Umar đã cho ông ấy vào nhóm cố vấn của các học giả cao cấp và cho ông thuộc về những người bạn đạo thâm niên.
- Ông Anas ibn Malik kể lại: Mẹ tôi dẫn tôi đến chỗ của Thiên Sứ của Thượng Đế và nói: “Hỡi Thiên Sứ của Thượng Đế ! Đây là con trai Anas của tôi. Hãy để cho nó phục vụ Người. Xin hãy cầu nguyện cho nó.”³⁹ Thiên Sứ cầu nguyện: “Hỡi Thượng Đế ! Hãy cho anh ta nhiều tài sản và con cháu.” Anas nhận xét vào lúc ông cao tuổi, thề bởi Thượng Đế: “Anh chứng kiến sự dồi dào về tài sản và con cháu của tôi có khoảng một trăm người thì rõ”.

- Ông Abu Hurayra một lần đã phàn nàn với Thiên Sứ của Thượng Đế về tính hay quên. Thiên Sứ nói với ông hãy trải một tấm vải lên trên mặt đất. Sau đó, Người dường như đã dùng hai bàn tay dựng những thứ vô hình và đổ chúng lên tấm vải. Sau khi lặp lại ba hay bốn lần, Người nói ông Abu Hurayra nhặt tấm vải lên. Sau đó ông Abu Hurayra thề bởi Thượng Đế sẽ không bao giờ quên cái gì nữa. Đây cũng là một trong các sự kiện nổi tiếng liên quan đến các vị bạn đạo.⁴⁰
- Thêm vào đó, Thiên Sứ đã gặp và nói chuyện với các thiên thần và ma quỷ (jinn). Ông ‘Umar kể lại:

Chúng tôi đang ngồi với Thiên Sứ của Thượng Đế, cầu xin bình an và ân phước tới Người, khi một người đàn ông xuất hiện bên cạnh chúng tôi. Ông ấy có mái tóc đen và mặc một chiếc áo choàng trắng. Không có dấu hiệu gì chứng tỏ người này vừa trải qua chuyến du hành. Ông ấy ngồi bên cạnh Thiên Sứ và chạm đầu gối của ông vào đầu gối của Thiên Sứ, hỏi Người về đức tin, Islam, sự hoàn thiện đức hạnh (ihsan) và ngày phán xử cuối cùng. Sau cuộc phỏng vấn, người đàn ông đã đi và biến mất. Thiên Sứ của Thượng Đế, cầu xin bình an và ân phước tới Người, quay lại phía tôi và hỏi người đàn ông ấy là ai. “Thượng Đế và Thiên Sứ của Ngài biết rõ hơn,” tôi trả lời. Thiên Sứ nói: “Ông ấy là thiên thần Gabriel, đến để dạy các anh về tôn giáo của mình.”⁴¹

- Ông Sa‘d ibn Abi Waqqas kể:

Trong trận chiến Uhud, tôi nhìn thấy hai người đàn ông (tổng thiên thần Gabriel và Michael) mặc bộ đồ trắng ở cạnh Thiên Sứ của Thượng Đế, chiến đấu vì Người. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy trước kia, và từ đó đến giờ tôi cũng chưa gặp lại.⁴²

- Ông Rifa‘a ibn Rafi‘ kể:

Thiên thần Gabriel đã hỏi Thiên Sứ của Thượng Đế ý kiến của các bạn đạo đã tham gia trận chiến Bát-đar. Thiên Sứ trả lời: “Chúng tôi coi họ trong số những người Muslim đức hạnh nhất.” Thiên thần Gabriel nói: “Chúng tôi cũng vậy. Chúng tôi

coi các thiên thần có mặt ở đó trong số những thiên thần đức hạnh nhất.”⁴³

- Trong sách *Musnad*, ông Ahmad ibn Hanbal ghi lại từ ông ‘Abd Allah ibn Mas‘ud rằng Thiên Sứ của Thượng Đế mời ma quỷ (jinn) chấp nhận Islam và dạy chúng về Qur’an.⁴⁴

Thiên Sứ cũng thực hiện các phép màu liên quan đến sự xuất hiện của các vật và lĩnh vực vô hình.

- Bà ‘A’isha kể lại:

Một ngày, xảy ra hiện tượng nhật thực. Thiên Sứ của Thượng Đế, cầu xin bình an và ân phước tới Người, đã thực hiện lễ nguyện nhật thực và sau đó giải thích: “Mặt trời và mặt trăng là hai dấu hiệu của Thượng Đế. Khi các người nhìn thấy nhật thực, hãy cầu nguyện tới khi nó kết thúc. Thề bởi Thượng Đế, ở nơi Ta đang dâng lễ nguyện này, Ta nhìn thấy mọi thứ đã được hứa hẹn cho Ta. Khi các người thấy Ta tiến lên phía trước trong lúc cầu nguyện là do Ta lấy chùm nho xuất hiện dành cho Ta từ Thiên Đường. Thề bởi Thượng Đế, khi các người thấy ta lùi lại, đó là do ta nhìn thấy Địa Ngục đang gầm rống lên với các phần của nó, cái nọ chồng lên cái kia.”⁴⁵

- Ông ‘Abd Allah ibn ‘Abbas kể: Thiên Sứ của Thượng Đế, cầu xin bình an và ân phước tới Người, đi qua hai ngôi mộ và nói:

Hãy lưu ý những gì ta sẽ nói với các người: những người đang nằm trong các ngôi mộ này đang chịu đựng đau khổ vì hai lỗi nghiêm trọng. Một người thường nói xấu sau lưng và vu khống người khác mọi nơi; người kia không cẩn thận [giữ mình] khỏi nước tiểu.⁴⁶

Thậm chí những vật vô tri, vô giác và cái gây chứng thực cho sự nghiệp đạo pháp của Người.

- Ông Jabir ibn ‘Abd kể lại:

Chúng tôi đang đi bộ với Thiên Sứ của Thượng Đế, cầu xin bình an và ân phước tới Người. Chúng tôi đi xuống một thung lũng rộng lớn và Thiên Sứ tìm nơi đi vệ sinh. Khi Người không thể tìm thấy thì Người đi tới hai cái cây ở thung lũng. Người kéo một trong hai cây bằng cái cành cạnh cây kia. Cái cây như một con lạc đà biết vâng lời bị kéo dây cương. Người nói với cây: “Hãy đi lại gần nhau che cho ta, bởi sự cho phép của Thượng Đế.” Các cây làm như vậy và làm thành một tấm màn che.⁴⁷

- Ông ‘Abd Allah ibn ‘Umar kể lại:

Thiên Sứ của Thượng Đế, cầu xin bình an và ân phước tới Người, thường dựa vào một cái cột gọi là “thân cây chà lả” khi thuyết giảng. Khi bục thuyết giảng được xây lên và Thiên Sứ bắt đầu thuyết giảng trên đó thì cái cột khóc vì phải xa Thiên Sứ. Thiên Sứ bước xuống và vuốt ve nó, nó dừng khóc.⁴⁸

- Ông Abu Sa’id al-Khudri kể:

Thiên Sứ của Thượng Đế đưa cho ông Qatada ibn Nu’man một cái gậy vào một đêm tối, nói rằng: “Cái gậy này sẽ soi sáng xung quanh khoảng chừng 7 mét. Khi anh về đến nhà, anh sẽ nhìn thấy một cái bóng đen. Đừng cho nó nói với anh cái gì, hãy đánh nó bằng cái gậy này.”⁴⁹

Ông Qatada đã làm như chỉ dẫn.

PHÉP MÀU KHÔNG THỂ PHỦ NHẬN

- Thiên Sứ cao quý đã tuyên bố Người là Thiên Sứ và để chứng minh cho sự nghiệp đạo pháp này, Người đã đưa ra Thiên kinh Qur’an và gần 1000 phép màu. Sự xuất hiện của chúng là không thể phủ nhận, thậm chí những người không tin tưởng bướng bỉnh nhất chỉ buộc tội Người là dùng ma thuật. Không thể phủ nhận các phép màu, họ gọi các phép màu là ma thuật để thanh minh cho sự không tin tưởng của mình và tiếp tục làm cho người khác lầm đường lạc lối.

Những phép màu của Người đã được khẳng định và đồng lòng ghi lại bởi tài liệu Hadith đáng tin cậy. Một phép màu là lời khẳng định của Đấng Tạo Hóa đối với sự nghiệp đạo pháp của Người vì trong thực tế, phép màu đó đã nói rằng “Anh đã nói sự thật.” Nếu một người khẳng định rằng ông ta được bổ nhiệm cho vị trí này, thì câu nói “Đúng vậy!” của người bổ nhiệm hay vị cai trị sẽ xác nhận lời khẳng định đó. Hơn nữa, nếu người bổ nhiệm hay vị cai trị ban ân huệ theo lời yêu cầu của người đó thì nó chỉ càng khẳng định thêm cho lời tuyên bố như vậy. Tương tự, Thiên Sứ cao quý khẳng định rằng Người là đại diện của Đấng Tạo Hóa vũ trụ, Đấng đã lần lượt thay đổi quy luật thiên nhiên để làm phép màu cho Sứ Giả của Ngài chứng minh lời khẳng định của Người.

- Phủ nhận phép màu chẳng khác gì phủ nhận sự tồn tại của Thượng Đế, phủ nhận sự nghiệp đạo pháp của Muhammad cũng như phủ nhận nguồn gốc thiêng liêng của Thiên Kinh Qur'an. Sự phủ nhận như vậy thật ngớ ngẩn và vô nghĩa vì trong thực tế khi một bằng chứng được chứng minh cho một lời khẳng định thì việc phủ nhận nó đòi hỏi một cuộc điều tra toàn diện cả về thời gian và không gian. Ví dụ : nếu bạn khẳng định là có loài thiên nga đen thì tất cả các việc bạn phải làm chỉ là làm ra một con thiên nga như vậy. Nhưng nếu bạn khẳng định điều này là không thể, bạn phải đưa ra tất cả các con thiên nga từ đầu đến giờ. Vì vậy, hầu như không thể chứng minh sự không tồn tại của cái gì đó. Những ai phủ nhận phép màu đã được hàng tỷ người có đức tin cũng như hàng trăm ngàn người thánh thiện, học giả và nhà khoa học khẳng định từ khi Thiên Sứ tuyên bố về sự nghiệp đạo pháp của Người thì giống như những người nói rằng vì một cánh cửa của cung điện trắng lệt trong 1000 cái bị đóng nên ta không thể vào trong cung điện được.
- Hầu hết tất cả các vị Thiên Sứ đều có phép màu. Trong hàng thế kỷ đã có hàng triệu người Do Thái và hàng tỷ người Thiên Chúa Giáo đã khẳng định các phép màu của Thiên Sứ Môi-se và Giê-su. Khi so sánh với các Thiên Sứ khác, họ có phát hiện ra thiếu sót nào của Thiên Sứ Muhammad làm cho họ phủ nhận các phép màu của Người không?
- Sự tạo hóa Adam, Êva và Giê-su là phép màu vì họ không được sinh ra theo quy luật của Thượng Đế. Mặc dù ngày nay đang vướng vào các khái niệm vật chất nhưng một ngày khoa học sẽ phải quy cho nguồn gốc của cuộc sống là một phép màu thiêng liêng. Ngoài

ra, một vấn đề khúc mắc lớn là liệu khoa học có thể gán cho đức tin, khái niệm hay các sự việc đã xảy ra là thần thoại vì khoa học không thể giải thích được những điều đó?

- Khoa học dựa vào các học thuyết và phát triển qua các nghiên cứu mò mẫm dựa trên các học thuyết đó. Nhiều sự thật ngày nay được công bố nhưng trước kia từng bị coi là sai và nhiều sự việc được coi là sự thật trước kia thì ngày nay được biết là sai lầm. Hơn nữa, chúng ta không thể nghi ngờ việc chấp nhận sự tồn tại của nhiều thứ mà chúng ta không thể minh chứng một cách khoa học. Quả thật, phủ nhận phép màu là thiên vị và không khoa học vì không phải bất cứ điều gì cũng cần phải có những bằng chứng cụ thể. Không ai có thể phủ nhận các phép màu của Thiên Sứ Muhammad, dù có dựa vào khoa học hay không.
- Có người coi phép màu là điều đi ngược với lý trí và logic. Tuy nhiên, lý trí và trí tuệ của chúng ta không thể hiểu thấu được mọi thứ đang tồn tại. Cũng vậy, không thể có hai người lại có cùng khả năng trí tuệ một cách chính xác. Do vậy, để quyết định cái gì có hợp lý hay không thì trí tuệ của ai sẽ phán quyết? Qur'an đã phán: ... *TA nâng cấp bậc (về kiến thức) cho người nào TA muốn. Nhưng cao hơn tất cả những ai đã được ban cho kiến thức thì chỉ có Đáng Toàn Tri (Thượng Đế).* (12:76).

Nền trật tự trong vũ trụ, sự cân đối và mục đích trong mọi sự việc nói về Đáng có kiến thức, ước muốn và quyền lực tuyệt đối. Thượng Đế của muôn loài làm cái gì Ngài muốn và Ngài không bị giới hạn bởi các định luật mà Ngài đã thiết lập cho vũ trụ. Do đó, Ngài có thể thay đổi chúng hay tạo ra hành động hay tạo hóa mà không cần bất cứ luật lệ nào nếu Ngài muốn. Bởi vậy, chúng ta phải cố gắng khám phá các quy luật đó, vì Thượng Đế ban cho chúng ta trí tuệ để làm việc này chứ không phải phán xét các hành động của Ngài. Trí tuệ của con người rất giới hạn và chúng ta biết những gì có giới hạn không thể phán xét những cái không có giới hạn.

- Thời gian thay đổi theo môi trường của sự tồn tại và nơi chốn. Ví dụ, việc đo thời gian khác nhau giữa các hành tinh. Vấn đề chính xác hơn hay tinh vi hơn là thời gian và sự chuyển động càng nhanh thì cho ta thấy tinh thần của chúng ta đi nhanh hơn nhiều so với cơ

thể. Cũng vậy, trí tưởng tượng của chúng ta có thể đi qua tất cả các lĩnh vực chỉ trong vài giây.

Cũng như mỗi người đều có đặc điểm khác nhau cho nên giữa loài này và loài kia đều có khả năng khác nhau. Chúng ta có sức mạnh hơn nhiều so với loài kiến hay loài ong, nhưng chúng có thể làm những việc mà chúng ta không thể làm được. Cũng vậy, những thứ vô hình như thiên thần hay ma quỷ, và thậm chí bão và gió mạnh có thể có sức mạnh lớn hơn nhiều so với con người. Vì vậy, tất cả sức mạnh và khả năng về thể xác và tinh thần đều nằm trong quyền lực tuyệt đối, duy nhất. Nếu quyền lực này có thể làm bất kỳ cái gì nó muốn thì tại sao chúng ta không tin vào phép màu?

- Chúng ta chứng kiến và thậm chí trải qua các sự kiện nào đó mà chúng ta coi là kỳ lạ vì luật nhân quả không thể giải thích được mọi điều. Hơn nữa, vật lý hiện đại xác nhận rằng bất cứ vật gì tồn tại đều là một con sóng chuyển động không ngừng, nghĩa là chúng ta không thể nói rằng những gì tồn tại hiện giờ sẽ tồn tại cùng cách thức vào một giây sau đó. Do vậy, luật nhân quả chỉ là một tấm rèm che đi sự hoạt động thiêng liêng để con người không trực tiếp quy cho những thứ và những hiện tượng không thú vị nào đó cho Thượng Đế. Bởi thế, nó khẳng định chứ không phải phủ nhận phép màu và hoàn toàn hợp với lý luận và khoa học.

CÁC CUỘC HÔN NHÂN CỦA NGƯỜI

Một số nhà phê bình Islam, hoặc vì họ không biết thực tế hay có thành kiến, sĩ và Thiên Sứ như một người trụ lạc bê tha. Họ kết tội Người các khuyết điểm khó có thể so sánh với một người đức hạnh trung bình, huống hồ là Thiên Sứ, Sứ Giả cuối cùng của Thượng Đế và là mẫu hình tốt nhất cho nhân loại đi theo. Chúng ta sẽ đem ra những câu chuyện đơn giản, đã được bàn luận một cách thẳng thắn trong nhiều tiểu sử và những mô tả về lời nói và hành động của Người, cho thấy các cuộc hôn nhân của Người là một phần của cuộc sống có kỷ luật nghiêm khắc nhất và là một gánh nặng mà Người phải chịu đựng khi là Thiên Sứ cuối cùng của Thượng Đế.

Thiên Sứ có các cuộc hôn nhân này là do vai trò của Người là người lãnh đạo Muslim và hướng dẫn theo các quy tắc và giá trị của Islam. Trong các trang tiếp theo, chúng tôi sẽ giải thích một số lý do bên sau

các cuộc hôn nhân của Người và chứng minh rằng những lời buộc tội là không có căn cứ và sai lầm.

Thiên Sứ cưới người vợ đầu tiên là bà Khadija khi Người được 25 tuổi và chưa được giao sứ mệnh đạo pháp. Dựa vào môi trường xung quanh, chưa nói đến khí hậu, tuổi xuân của Người và các mối quan tâm khác, thật đáng chú ý rằng Người đã có được sự nổi tiếng về tính trong sạch hoàn hảo, sự liêm chính và đáng tin cậy. Ngay sau khi được mời gọi làm Thiên Sứ, Người đã thu phục được kẻ thù, những kẻ đã vu khống Người. Tuy nhiên, không ai dám bịa đặt điều gì khó tin. Điều quan trọng là nhận ra cuộc đời của Người trong sạch và kỷ luật tự giác ngay từ đầu và mãi duy trì như vậy.

Người cưới bà Khadija, một phụ nữ nhiều hơn Người 15 tuổi, khi Người đang ở độ tuổi đẹp nhất. Trong con mắt của Thiên Sứ và Thượng Đế thì cuộc hôn nhân này rất cao quý và khác thường. Trong 23 năm, hai vợ chồng đã có một cuộc sống mãn nguyện liên tục trong sự chung thủy hết mực. Tuy nhiên, vào năm thứ tám của sự nghiệp đạo pháp, bà Khadija mất và Thiên Sứ phải tự nuôi nấng con cái. Thậm chí cả quân thù phải thừa nhận là trong tất cả các năm đó, họ không thấy bất kỳ một thiếu sót nào trong tính cách đạo đức của Người.

Khi bà Khadija còn sống, Thiên Sứ không hề cưới bà vợ nào khác, dù chế độ đa thê được chấp nhận trong xã hội và được thực hành rộng rãi. Người chỉ tái hôn sau tuổi 55, lứa tuổi còn rất ít niềm thích thú và sự thêm muốn thực sự cho hôn nhân. Luận điệu cho rằng các cuộc hôn nhân này là do sự dâm loạn hay bê tha là không có căn cứ.

Người ta thường hỏi tại sao Thiên Sứ có thể cưới nhiều vợ được. Có ba điểm cần phải bàn ở đây. Nhưng đầu tiên hãy nhận ra rằng những ai tiếp tục đặt câu hỏi kiểu như vậy là người vô thần, Thiên Chúa giáo hay Do Thái giáo không có kiến thức đúng về Islam và về tôn giáo nói chung cho nên hoặc chủ tâm hoặc nhầm lẫn lộn xộn giữa cái đúng và cái sai để đánh lừa người khác và gieo rắc mối ngờ vực.

Những ai không tin hay không theo tôn giáo nào thì không có quyền chỉ trích những người có đức tin. Trong lối sống của họ, đặc biệt nhiều mối quan hệ bất chính ngoài hôn nhân là các ví dụ về sự tự do bê tha vô độ mà họ cho là hạnh phúc hay cho rằng đó là vấn đề sinh lý tự nhiên của thanh niên nói chung và con cái của họ nói riêng. Những người tự cho là có đầu óc tự do và hiện đại lại tha thứ cho những việc làm như loạn luân, đồng tính và đa phu. Nghĩ lại, những mối quan hệ

đó sẽ tác động như thế nào đối với con cái trong cuộc hôn nhân? Những chỉ trích như vậy chỉ có một động cơ là lôi kéo người Muslim vào sự lộn xộn về đạo đức và sự xấu xa mà bản thân họ đã bị mắc bẫy.

Những người Do Thái và Thiên Chúa giáo công kích Thiên Sứ Muhammad về các cuộc hôn nhân của Người có thể bị thúc đẩy vì nỗi sợ hãi, sự ghen tuông và căm tức Islam. Họ quên rằng các vị giáo trưởng lớn của bộ tộc người Do Thái, được kinh Phúc Âm và kinh Qur'an vinh danh là các vị Thiên Sứ và được các tín đồ của cả ba tôn giáo đều tôn kính là các mẫu hình về đạo đức xuất sắc, tất cả đều đa thê và ở mức độ cao hơn nhiều so với Thiên Sứ Muhammad.⁵⁰

Ở đây, chúng ta lặp lại lời của ông Isaac Taylor đã nói tại đại hội giáo hội ở Anh về vấn đề Islam thay đổi những người đã chấp nhận nó như thế nào:

Những ưu điểm mà Islam đã ghi tâm khắc cốt là sự tự kiềm chế, sự sạch sẽ, trong sáng, công bằng, sự dũng cảm chịu đựng, can đảm, lòng nhân từ, lòng mến khách, trung thực và sự cam chịu... Islam chủ trương một tình huynh đệ thiết thực, sự công bằng xã hội cho tất cả người Muslim. Chế độ nô lệ không phải là một phần của tín ngưỡng Islam. Đa thê là vấn đề khó khăn hơn. Thiên Sứ Môi-se đã không cấm đa thê. Thiên Sứ David đã thực hành nó và nó không trực tiếp bị cấm trong kinh Tân Ước. Thiên Sứ Muhammad đã giới hạn sự phóng túng vô độ của đa thê. Đây đúng là trường hợp ngoại lệ hơn là quy tắc...

Sự đa thê không bắt nguồn với người Muslim. Trong trường hợp của Thiên Sứ, từ quan điểm về chức năng của nó trong nhiệm vụ đạo pháp, sự đa thê (hay nói nghiêm túc hơn là việc lấy nhiều vợ) có ý nghĩa lớn hơn nhiều so với những gì con người có thể nghĩ đến.

Trong bối cảnh khác, sự đa thê là cần thiết đối với Thiên Sứ, vì qua đó Người đã thiết lập những quy chế và quy tắc của một gia đình Muslim. Tôn giáo không thể bỏ qua những mối quan hệ riêng tư trong hôn nhân hay những vấn đề mà chỉ có người vợ hay người chồng biết. Do đó, phải có những phụ nữ để hướng dẫn và chỉ bảo rõ ràng hơn là những gợi ý hay những ám chỉ bóng gió để mọi thứ đều được hiểu rõ. Những phụ nữ trong trắng và đức hạnh này truyền đạt và giải thích những quy tắc và luật lệ chi phối trong cuộc sống riêng tư của người Muslim.

- Vì những phụ nữ này thuộc mọi lứa tuổi, những yêu cầu và quy tắc của Islam có thể được mô tả sinh động liên quan đến các giai đoạn và kinh nghiệm cuộc sống khác nhau của họ. Những điều khoản này được học và áp dụng đầu tiên là ở trong gia đình của Thiên Sứ và sau đó truyền ra cho những người Muslim khác qua những bà vợ của Người.
- Mỗi người vợ xuất thân từ một thị tộc hay bộ tộc khác nhau. Điều này cho phép Thiên Sứ thiết lập mối quan hệ họ hàng và tình thân trong toàn cộng đồng. Kết quả là Người đã gắn bó sâu sắc với đủ hạng người, từ đó tạo và bảo vệ sự bình đẳng, tình huynh đệ anh em theo cách thực tế nhất và dựa trên nền tảng tôn giáo.
- Lúc Thiên Sứ còn sống và sau khi Người qua đời, mỗi người vợ đều là những người giúp ích và phục vụ Islam rất nhiều. Mỗi bà đều truyền đạt và giải thích thông điệp của Người cho thị tộc của mình: toàn bộ các kinh nghiệm bên ngoài và bên trong, chất lượng, cách thức và đức tin của Người mà cuộc sống bao gồm mọi chi tiết chung và riêng tư đều thể hiện Thiên Kinh Qur'an. Theo cách này, mọi thành viên trong thị tộc đều học về Qur'an, hadith, tafsir (giải thích và bình luận về Qur'an), và fiqh (hiểu luật Islam) và do vậy trở nên hiểu biết đầy đủ về bản chất và tinh thần Islam.
- Sự đa thê cũng cho phép Thiên Sứ Muhammad thiết lập các mối ràng buộc họ hàng trên toàn bán đảo Ả Rập. Từ đó, Người tự do di chuyển và được chấp nhận như là một thành viên trong mỗi gia đình vì các thành viên đều coi Người như bản thân họ. Dựa vào mối quan hệ như vậy, họ không e thẹn khi hỏi Người trực tiếp về công việc trong cuộc sống ở đời này và đời sau. Các bộ lạc cũng hưởng lợi chung từ sự gần gũi này, họ coi là may mắn và tự hào về mối quan hệ này. Một vài bộ lạc trong số này là Ymayyads (qua bà Umm Habiba), Hashimit (qua bà Zaynab bint Jahsh) và Banu Makhzum (qua bà Umm Salama).

Những gì chúng tôi nói tới đây là những nét chung và có thể đúng với tất cả các vị Thiên Sứ. Bây giờ chúng tôi sẽ bàn luận về cuộc sống của *Ummahat al-Mu'minin* (mẹ của những người tin tưởng) không theo thứ tự của hôn nhân mà theo hoàn cảnh khác nhau.

Bà Khadija là người vợ đầu tiên của Thiên Sứ. Khi họ lấy nhau, bà được 40 tuổi còn Thiên Sứ mới 25 tuổi. Bà đã sinh tất cả các đứa con

cho Thiên Sứ, trong đó con trai của Người là Ibrahim mất rất sớm. Không chỉ là người vợ, bà Khadija còn là người bạn của chồng, chia sẻ các khuynh hướng và lý tưởng rất sâu đậm. Cuộc hôn nhân kéo dài 23 năm được ban phước rất nhiều và hết sức hòa hợp. Trong những lần Thiên Sứ bị lãng mạ và ngược đãi, bà đều sát cánh và giúp đỡ Người. Người rất yêu bà Khadija và không cưới người phụ nữ nào khi bà còn sống.

Đây là cuộc hôn nhân lý tưởng của tình thân, tình bạn, tôn trọng lẫn nhau, giúp đỡ và an ủi. Mặc dù chung thủy và trung nghĩa với tất cả các bà vợ nhưng Người không bao giờ quên bà Khadija và thường nhắc tới tấm lòng đức hạnh và sự xuất sắc của bà. Sau khi bà chết, Thiên Sứ chăm sóc bọn trẻ trong vòng 4 hay 5 năm, thực hiện nghĩa vụ của cả người mẹ và người cha. Lấy có đó để gán cho Người tội dâm dục hay dâm đẳng thì quả là hời hợt không đáng bận tâm. Mặc dù 1 phần trăm là đúng thì liệu Người có thể sống cuộc sống như vậy trong thời gian và sau khi người vợ qua đời được không?

Bà ‘A’isha là người vợ thứ hai, mặc dù không theo thứ tự về hôn nhân. Cha của bà là Abu Bakr, bạn thân nhất của Thiên Sứ, là tín đồ tận tụy và là một trong những người cải đạo sớm nhất. Ông hy vọng thắt chặt sự gắn bó sâu sắc giữa ông và Thiên Sứ qua việc gả cưới. Bằng việc cưới bà ‘A’isha, Thiên Sứ ban danh dự và sự nhã nhặn cao nhất cho người đã chia sẻ những thời đau thương và ngọt bùi với Người trong suốt sứ mạng đạo pháp.

Bà ‘A’isha, một phụ nữ cực kỳ thông minh và sáng suốt, có bản tính và khí chất để xúc tiến các công việc của sự nghiệp đạo pháp. Cuộc hôn nhân làm cho bà sẵn sàng trở thành người hướng dẫn về tinh thần và là người dạy bảo cho tất cả phụ nữ. Bà trở thành học trò và môn đệ chính của chồng mình. Giống như nhiều người Muslim ở thời kỳ may mắn này, bà trưởng thành và hoàn thiện sự khéo léo và tài năng của mình để cùng với Thiên Sứ đến với tổ ấm hạnh phúc ở cương vị là người vợ và người học trò.

Cuộc sống và sự phục vụ Islam của bà sau hôn nhân chứng tỏ rằng bà là một người đặc biệt hoàn toàn xứng đáng với vị trí cao quý đó. Bà là một trong những người giỏi nhất về Hadith, một người bình luận Qur’an xuất sắc và là một chuyên gia nổi bật và có kiến thức nhất về luật Islam. Bà thực sự là biểu trưng cho phẩm chất bên trong, bên ngoài

và kinh nghiệm của Thiên Sứ Muhammad qua sự hiểu biết đáng chú ý của bà.

Bà Umm Salama là người thuộc thị tộc Banu Makhzum. Cùng với chồng, bà đã theo Islam từ rất sớm và di cư tới Abyssinia để tránh bị ngược đãi. Sau khi trở về, họ di cư tới Madina cùng với bốn người con. Chồng bà, một chiến binh của nhiều trận đánh đã bị thương rất nặng ở trận Uhud và sau đó qua đời. Cả ông Abu Bakr và ông ‘Umar đều hỏi cưới bà do nhận thấy cảnh túng thiếu và sự chịu đựng của bà góa phụ nuôi con. Bà đã từ chối vì theo sự phán xét của bà, không ai có thể tốt hơn người chồng quá cố.

Một thời gian sau, Thiên Sứ đề nghị được cưới bà. Điều này rất đúng và tự nhiên vì người phụ nữ vĩ đại này chưa bao giờ rứt rề trong việc hy sinh và chịu đựng cho đức tin của mình, bây giờ lại cô đơn sau bao nhiêu năm sống trong bộ lạc cao quý của bán đảo Ả Rập. Bà không thể lờn thối lếch thếch và phải đi ăn xin. Xem xét sự mộ đạo, lòng chân thành của bà và tất cả những gì bà phải chịu đựng, bà chắc chắn xứng đáng được giúp đỡ. Bằng cách đưa bà vào gia đình của mình, Thiên Sứ đang làm một việc mà Người đã làm từ thời thanh niên – là bạn với những ai không còn bạn, giúp đỡ ai không được giúp, bảo vệ ai không được bảo vệ.

Bà Umm Salama là một người học trò thông minh và tiếp thu nhanh chóng. Bà cũng có những phẩm chất cần thiết để trở thành người hướng dẫn tinh thần và người dạy học. Khi Thiên Sứ nhận từ và động lòng trắc ẩn bảo vệ bà, một học trò mới mà tất cả phụ nữ đều hãnh diện khi được chấp nhận vào học ở trường học của kiến thức và hướng dẫn. Hãy nhớ lại rằng vào thời đó, Thiên Sứ đã gần 60 tuổi. Với Người, việc cưới một góa phụ nhiều con sẽ tăng thêm gánh nặng và có trách nhiệm với những người vợ khác trong gia đình. Điều này chỉ có thể được hiểu là sự phản ánh cho tình thương nhân loại và lòng trắc ẩn của Người.

Bà Umm Habiba là con gái của ông Abu Sufyan. Ông Abu Sufyan là kẻ thù không đội trời chung với Thiên Sứ trong thời gian dài và là người đứng đầu chống đối những người có đức tin quyết liệt nhất. Nhưng con gái ông ta là một trong những người đầu tiên đi theo Islam. Bà di cư tới Abyssinia nơi chồng bà đã mất và để bà lại một mình trong cảnh tha hương tuyệt vọng.

Lúc bấy giờ, số lượng các vị bạn đạo rất ít và chỉ đủ nuôi sống bản thân chứ nói chi là người khác. Bà Umm Habiba có vài sự lựa chọn: bà

có thể trở thành một người Thiên Chúa giáo và tìm kiếm sự trợ giúp của họ (điều này là không tưởng); bà có thể trở về với cha mình, nơi tổ chức các cuộc chiến tranh chống lại Islam (điều này là không tưởng); hay sống như một người hành khất và sẽ đem lại sự hổ thẹn cho gia đình mình vì bà thuộc về một trong những gia đình Ả-Rập cao quý và giàu có nhất.

Thượng Đế đã đền bù cho bà Umm Habiba tất cả những gì bà đã mất hoặc hy sinh trên con đường của Islam. Bà đã chịu đựng cảnh tha hương cô độc nơi đất lạ xứ người và đau khổ bởi cái chết của chồng mình. Thiên Sứ biết được hoàn cảnh khó khăn của bà, đã đề nghị được cưới bà qua vua (Negus). Hành động cao quý và rộng lượng này là bằng chứng thiết thực về câu kinh: *Và TA đã cử phái Người (Muhammad) đến như một hồng ân cho muôn loài (Qur'an 21:107).*

Qua cuộc hôn nhân này, quyền lực và uy thế của gia đình ông Abu Sufyan đã nối kết với Thiên Sứ và gia đình của Người. Qua đó, những người chống đối với Thiên Sứ chấp nhận một quan điểm khác về Islam. Cuộc hôn nhân này cũng có tầm ảnh hưởng vượt ra ngoài gia đình ông Abu Sufyan bởi vì bộ tộc của ông là Umayyads đã cai trị cộng đồng Muslim trong gần 100 năm và sản sinh ra những chiến binh, nhà quản lý và thủ lĩnh hùng danh nhất của Islam trong giai đoạn ban đầu. Cuộc hôn nhân này làm thành sự thay đổi lớn vì sự hào phóng và khoan dung sâu sắc của Thiên Sứ đã ảnh hưởng sâu đậm trong gia đình của họ.

Bà Zaynab bint Jahsh thuộc dòng dõi quý tộc và là họ hàng gần với Thiên Sứ. Bà rất mộ đạo, nhịn chay nhiều, thức đêm và hào phóng với người nghèo. Khi Thiên Sứ đề nghị Zaynab cưới Zayd (con nuôi từ châu Phi của Người), gia đình bà và bản thân bà đầu tiên đều không muốn vì họ hy vọng gả con gái mình cho Thiên Sứ. Tất nhiên, khi nhận ra rằng Người muốn Zaynab cưới Zayd, họ đồng ý chiều theo Thiên Sứ - Người mà họ rất yêu quý. Hai người đã lấy nhau.

Zayd bị bắt khi còn là một đứa trẻ trong một trận chiến bộ lạc và bị bán như một nô lệ. Chủ của Zayd là bà Khadija tặng Zayd cho Muhammad khi họ cưới nhau. Người lập tức trả tự do cho Zayd và một thời gian ngắn sau đó nhận Zayd làm con nuôi. Qua cuộc hôn nhân này, Thiên Sứ muốn thiết lập và củng cố sự bình đẳng, làm cho quan niệm này trở nên thực tế bằng việc kết thúc thành kiến của người Ả-Rập cổ đại đối với nô lệ và thậm chí một người đàn ông được trả tự do cưới

một phụ nữ tự do. Do đó, Thiên Sứ bắt đầu nhiệm vụ khó khăn này với họ hàng của mình.

Cuộc hôn nhân này không hạnh phúc. Bà Zaynab thuộc dòng dõi quý tộc, đồng thời là một người Muslim tốt và mộ đạo nhất, phẩm chất cũng khác thường. Ông Zayd trước kia là nô lệ thuộc hàng ngũ những người đầu tiên gia nhập Islam và cũng là một người Muslim tốt. Cả hai đều yêu và nghe lời Thiên Sứ, nhưng họ không tương hợp với nhau. Ông Zayd đã vài lần xin phép để được kết thúc cuộc hôn nhân này nhưng luôn luôn được khuyên là hãy kiên trì và tiếp tục sống với bà Zaynab.

Một lần, Thiên Sứ đang nói chuyện với một người thì đại thiên thần Gabriel mặc khải cho Người là phải cưới bà Zaynab.⁵¹ Cuộc hôn nhân mới này được thông báo như một giao kèo đã được ký kết: *TA đã gả nàng cho Người (33:37)*. Mệnh lệnh này là một trong những thử thách gay go nhất với Thiên Sứ thời đó. Nhưng Người phải cưới bà Zaynab và do đó vi phạm điều cấm kỵ của bộ tộc, vì Thượng Đế đã ra lệnh như vậy. Sau này bà 'A'isha nói: "Nếu Thiên Sứ của Thượng Đế có thể giấu điều gì đã được mặc khải thì Người đã giấu câu kinh này."⁵²

Zaynab chứng tỏ mình là người vợ xứng đáng nhất. Bà luôn nhận thức được trách nhiệm của mình cũng như sự mong muốn của những người xung quanh và hoàn thành chúng với sự khâm phục rộng rãi.

Trước Islam thì một người con nuôi được coi là con đẻ và do vậy vợ của con nuôi được coi là vợ của con đẻ. Theo Qur'an, những ai là *vợ của con ruột* (4:23) thì cấm được kết hôn. Nhưng điều cấm này không tính đến vợ của con nuôi, người mà không thực sự có quan hệ máu mủ. Điều cấm kỵ ăn sâu vào gốc rễ của những người ngoại giáo đã bị kết thúc bởi mệnh lệnh của Thượng Đế rằng Thiên Sứ cưới bà Zaynab.

Bà Juwayriya bint Harith, con gái của Harith, thủ lĩnh của thị tộc Banu Mustaliq bại trận, bị bắt giữ cùng với những người khác trong thị tộc của bà. Khi được dẫn tới chỗ Thiên Sứ, bà rất đau buồn vì những bà con ruột thịt của bà bị mất mọi thứ và vì lòng căm thù sâu sắc với người Muslim. Thiên Sứ hiểu sự kiêu hãnh bị tổn thương, phẩm giá và sự chịu đựng cũng như cách chữa lành chúng. Người đồng ý trả tiền chuộc và cho bà được tự do, và sau đó đề nghị được cưới bà. Thử hình dung bà Juwayriya đã vui vẻ chấp nhận lời đề nghị này như thế nào.

Khoảng 100 gia đình không có tiền chuộc đã được trả tự do khi người Ansar (những người trợ giúp) và Muhajirun (những người di cư) biết rằng thị tộc Bani Mustaliq có quan hệ với Thiên Sứ. Một thị tộc vinh dự như vậy không thể để trong tình trạng nô lệ.⁵³ Bằng cách này, Thiên Sứ đã chiếm trái tim của thị tộc Juwayriya và những người dân trong thị tộc của bà.

Bà Safiyya là con gái của ông Huyayy, thủ lĩnh của bộ tộc Do Thái Khaybar. Bộ tộc này trước kia đã thuyết phục bộ tộc Qurayza phá vỡ hiệp ước với Thiên Sứ. Khi còn nhỏ, bà đã thấy gia đình mình và họ hàng chống lại Thiên Sứ. Cha, anh trai và chồng của bà đã rơi vào tay người Muslim và thậm chí bà còn bị họ bắt.

Quan điểm, hành động của gia đình và họ hàng bà đã có thể khuyến khích bà căm thù sâu sắc người Muslim và khát khao trả thù. Nhưng ba ngày trước khi Thiên Sứ tới Khaybar và bà bị bắt, bà đã mơ thấy một vầng trăng sáng rực rỡ đến từ Madina, chuyển động về phía bộ tộc Khaybar và rơi vào lòng mình. Sau đó, bà nói: “Khi tôi bị bắt, tôi bắt đầu hy vọng giấc mơ của mình trở thành hiện thực.” Khi bà được đưa tới trước mặt Người, Thiên Sứ đã trả tự do cho bà và đề nghị bà lựa chọn giữa việc tiếp tục là người Do Thái và về nhà hay chấp nhận Islam và trở thành vợ của Người. Bà nói: “Tôi chọn Thượng Đế và Thiên Sứ của Ngài”. Họ đã cưới nhau ngay sau đó.

Được nuôi dưỡng trong gia đình của Thiên Sứ, bà trở thành “mẹ của những người tin tưởng.” Các bạn đạo kính trọng bà và do vậy bà đã chứng kiến đầu tiên sự tao nhã và lịch sự đích thực của người Muslim. Quan điểm của bà thay đổi ngay lập tức và bà hiểu rõ niềm vinh dự của mình. Cuộc hôn nhân này làm thay đổi quan điểm của nhiều người Do Thái vì họ thấy và biết về Thiên Sứ một cách gần gũi thân mật.

Bà Sawda bint Zam‘a là góa phụ của ông Sakran. Cả hai là những người đầu tiên đi theo Islam. Sau khi bị ép buộc phải di cư tới Abyssinia để tránh sự ngược đãi, ông Sakran đã chết và để lại người vợ trong cảnh thiếu thốn cơ cực. Để giúp đỡ góa phụ đơn côi, Thiên Sứ Muhammad đã cưới bà mặc dù rất khó khăn để có miếng ăn hàng ngày. Cuộc hôn nhân này diễn ra sau cái chết của bà Khadija.

Bà Hafsa là con gái của ông ‘Umar ibn al-Khattab. Bà đã mất chồng, người đã di cư tới Abyssinia và sau đó tới Madina, nơi ông mất vì các vết thương trong một trận chiến. Bà là góa phụ trong một thời

gian. Giống như ông Abu Bakr, ông ‘Umar cũng khát khao niềm vinh hạnh và ân phước được gần gũi Thiên Sứ ở đời này và đời sau. Do vậy, Thiên Sứ đã cưới bà Hafsa để bảo vệ và giúp đỡ con gái của môn đệ trung thành của mình.

Có một số lý do về việc Thiên Sứ lấy nhiều vợ. Người đã kết hôn để bảo vệ những phụ nữ góa bụa và không ai giúp đỡ; mang những bộ tộc xa lạ đến gần hơn hay xua tan thành kiến của những bộ tộc vẫn có tình chống đối với Người; thiết lập mối quan hệ với kẻ thù trước kia; thu phục những người có tài năng để phục vụ cho sự nghiệp Islam, đặc biệt là một số phụ nữ tài năng khác thường; thiết lập mối quan hệ với những cộng đồng khác có cùng niềm tin nơi Thượng Đế; và vinh danh gia đình của hai người mà sau này trở thành hai nhà nổi nghiệp chính trị đầu tiên của Người.

Những cuộc hôn nhân này hoàn toàn không có sự bê tha, dục vọng cá nhân, ham muốn hay những cáo buộc khác mà những kẻ phỉ báng đã chĩa vào. Ngoại trừ bà ‘A’isha, tất cả những người vợ khác đều là góa phụ và tất cả các cuộc hôn nhân (sau khi bà Khadija mất) đều xảy ra khi Người đã già. Nếu vì xác thật thì Người đã cưới các cô gái đồng trinh. Ngược với các cáo buộc không có cơ sở, các cuộc hôn nhân của Người là hành vi kỷ luật và sự hy sinh vô bờ.

Con số những bà vợ mà Người được phép cưới thuộc về trường hợp đặc biệt trong luật Islam và chỉ liên quan tới địa vị của Thiên Sứ. Khi lời mặc khải về việc hạn chế đa thê tới thì Người đã kết hôn rồi. Do đó, Thiên Sứ không thể cưới vợ thêm nữa.

CHƯƠNG 6

Thiên Kinh Qur'an

THIÊN KINH QUR'AN

Nếu TA (Thượng Đế) truyền giảng Qur'an này lên một quả núi, Người (Muhammad) sẽ thấy nó khiêm tốn và chẻ làm đôi vì khiếp sợ Thượng Đế. Đó là ví dụ (hình ảnh) mà TA trình bày cho nhân loại để may ra họ biết ngấm ngấm. (59:21)

Kinh Qur'an chứa đựng những lời phán truyền của Thượng Đế được truyền xuống cho nhân loại - tinh túy của tạo hóa, hội tụ đủ điều kiện để tiếp nhận Nó. Mặc cho tầm quan trọng và sức hấp dẫn của kinh Qur'an nhưng hầu hết mọi người không thể cảm nhận và đánh giá cao về Nó bởi vì chính họ đã tự đóng những giác quan để nhận thấy điều này. Những người tự cho phép bản thân và cuộc sống nội tâm của họ xa lánh khỏi kinh Qur'an thì sẽ không nhận được gì từ Nó.

*Đối với một người thợ lặn
Kinh Qur'an như một đại dương lấp đầy châu báu
Khi một người không quan tâm đến nó
Họ không nhận được gì từ nó*

Kinh Qur'an được mặc khải bởi Thượng Đế nhằm ban phước lành và đáp ứng mọi nhu cầu của chúng ta, đồng thời Nó là cuốn sách vô song về tính cao siêu và thiêng liêng. Những người tuân theo Nó sống một cuộc sống may mắn và linh hội được tinh thần ưu việt hơn những người khác. Kinh Qur'an thay đổi thế giới của họ thành một Thiên Đường mà trong đó phước lành của nó nở rộ như hoa. Để được hưởng những phước lành đó, chúng ta phải tuân theo những mệnh lệnh được phản ánh một cách liên tục qua các câu kinh và dùng Nó để trả lời cho các câu hỏi và giải quyết những vấn đề của chúng ta. Kinh Qur'an là bản chất của cuộc sống, bạn càng dâng hiến cuộc sống của bạn vì Nó thì cuộc sống của bạn càng may mắn, thành đạt và ngược lại.

Thiên Sứ tuyên bố: “Người tốt nhất trong số các người là người học kinh Qur’an (cùng với tất cả những sự thật mà Nó chứa đựng) rồi dạy Nó cho những người khác.”¹

Nếu chúng ta muốn được ở trong số những người tốt nhất, chúng ta nên học những sự thật chứa đựng trong kinh Qur’an và dạy chúng cho những người khác. Kinh Qur’an là một bức thư của Thượng Đế dành cho chúng ta. Nội dung của Nó chứa đựng tất cả những nguyên tắc mà theo đó chúng ta phải sắp đặt cuộc sống của chúng ta.

Đấng Tạo Hóa đã vinh danh chúng ta với lời phán truyền của Ngài. Chúng ta càng tôn kính và tuân theo những lời nói đó thì chúng ta càng được vinh danh và trân trọng.

Thiên Sứ (cầu xin bình an và phúc lành tới Người) cũng tuyên bố: “Người nào công bố “sự thật” về kinh Qur’an một cách công khai và đọc Nó nhằm thông báo cho tất cả mọi người thì y giống như một người đưa của bố thí một cách công khai. Người nào đọc thầm Nó thì giống người đưa của bố thí một cách bí mật.”²

Một số người bố thí một cách công khai nhằm khuyến khích người khác làm theo. Bằng cách đọc kinh Qur’an một cách công khai, họ làm tấm gương để khích lệ những người khác. Những người đọc thầm kinh Qur’an thì nhìn lại bản thân họ trong đó và coi Nó dành riêng cho cá nhân họ. Giống như ông ‘Umar ibn ‘Abd al-‘Aziz, ông Muhammad ibn Ka‘b al-Qurazi và những người khác, chúng ta nên coi tất cả những mệnh lệnh, những điều cấm, những điều hứa hẹn và những lời cảnh báo của kinh Qur’an là nhằm vào chúng ta. Nếu chúng ta làm điều này, chúng ta sẽ hiểu kinh Qur’an một cách tốt hơn và điều tiết cuộc sống của chúng ta theo Nó.

Nếu chúng ta xướng kinh Qur’an một cách chân thành và ý thức đầy đủ về lời mặc khải của Thượng Đế, chúng ta sẽ cảm thấy như được hồi sinh. Nếu có thể, chúng ta nên xướng kinh Qur’an hoặc nghe Nó như thể Thiên Sứ đang xướng kinh, hoặc tốt hơn nữa, như thể thiên thần Gabriel đang xướng kinh cho Thiên Sứ, hoặc thậm chí tốt hơn nữa, như thể chúng ta đang nghe Nó từ Đấng Toàn Năng.

TRANH LUẬN VỀ QUYỀN TÁC GIẢ THIÊN LIÊNG CỦA KINH QUR’AN

- Khi chúng ta nghiên cứu thậm chí một cách hời hợt về những từ ngữ, phong cách, ý nghĩa của kinh Qur'an, ngay lập tức chúng ta nhận thấy rằng Nó là duy nhất. Vì vậy, nói về xếp hạng và giá trị của Nó đối với tất cả những cuốn sách khác thì quý Sa-tăng không thể tuyên bố rằng hần là tác giả làm ra. Do đó, Nó phải là lời của Thượng Đế.
- Kinh Qur'an tuyên bố: *"Và trước Nó (Qur'an), Người đã không hề đọc một kinh sách nào và cũng không viết được một kinh sách nào với tay phải của Người; bởi vì trong trường hợp đó, những kẻ theo ngụy giáo sẽ đâm ra nghi ngờ (về Nó) (29:48).* Hơn nữa, không thể phủ nhận rằng Thiên Sứ Muhammad là người mù chữ và Thiên Kinh Qur'an lúc nào cũng mở rộng vòng tay và thách thức nhân loại: *Và nếu các người nghi ngờ về những điều (mặc khải) mà TA (Thượng Đế) đã ban xuống cho người bẻ tôi (Muhammad) của TA thì hãy mang đến một chương (Surah) tương tự như cái của Nó (Qur'an) và hãy gọi những nhân chứng của các người không phải là Thượng Đế đến xác nhận nếu các người nói thật (2:23).* Không một ai đã từng trả lời thách thức này một cách thành công.
- Sự mặc khải kéo dài trong vòng 23 năm. Làm thế nào mà một cuốn sách trong đó chứa đựng sự thật thiêng liêng về tính siêu hình, tín ngưỡng tôn giáo và việc thờ phụng, cầu nguyện, luật pháp và đạo đức, thế giới bên kia, tâm lý học, xã hội học, nhận thức luận, lịch sử, sự kiện khoa học và những nguyên tắc về một cuộc sống hạnh phúc lại không bao giờ tự nó mâu thuẫn? Thật vậy, Nó tuyên bố một cách công khai rằng Nó không chứa đựng một mâu thuẫn nào và do đó, Nó là một Thiên Kinh: *Tại sao chúng không chịu nghiên ngẫm về (Kinh) Qur'an? Nếu là từ một đảng nào khác Thượng Đế thì chắc chắn chúng sẽ tìm thấy trong đó nhiều mâu thuẫn (4:82).*
- Kinh Qur'an là một kiệt tác văn học không thể được sao chép lại. Phong cách và tài hùng biện, thậm chí cả những câu văn thực tế, từ ngữ, chữ cái hình thành nên một sự hài hòa kì diệu. Các âm tiết, nhạc điệu và thậm chí cả tỷ lệ hình học, các biện pháp toán học, sự lặp đi lặp lại, mỗi thứ ở trong một vị trí chính xác, đan xen, liên kết với nhau một cách hoàn hảo.
- Nghệ thuật hùng biện, thơ ca và diễn thuyết đóng vai trò lớn vào thời tiền Islam tại Ả-rập. Các cuộc thi thơ ca được tổ chức thường xuyên và những bài thơ đoạt giải được viết bằng vàng và được treo

trên các bức tường của đền Ka'ba. Vị Thiên Sứ mù chữ chưa bao giờ từng được nghe về đôi dòng thơ nhưng kinh Qur'an mà Người mang tới đã buộc tất cả những chuyên gia nổi tiếng phải đầu hàng.

- Thậm chí những kẻ không tin cũng bị quyến rũ bởi Nó. Tuy nhiên, để ngăn chặn Islam lan rộng, họ nói rằng đó là trò ma thuật và không nên nghe. Nhưng khi những nhà thơ như Hansa và Lebid theo đạo Islam và sau đó từ bỏ thơ ca để ngưỡng mộ phong cách và lối hùng biện của kinh Qur'an, những kẻ không tin đã phải thú nhận : “Nếu chúng ta gọi Nó là một tác phẩm thơ ca thì Nó cũng không phải. Nếu chúng ta coi Nó là một tác phẩm văn xuôi có vần điệu thì Nó cũng không phải. Nếu chúng ta miêu tả Nó như lời nói của một nhà tiên tri thì Nó cũng không phải.” Đôi lúc, họ có thể không cần nghe Thiên Sứ xướng kinh bí mật vào ban đêm nhưng họ không thể vượt qua sự kiêu ngạo của họ đủ lâu để tin rằng Nó có nguồn gốc từ Thượng Đế.
- Mặc dù phong trào thơ ca rất nổi bật nhưng từ vụng tiếng Ả-rập lại quá thô sơ để thể hiện một cách đầy đủ những ý tưởng siêu hình hoặc các khái niệm khoa học, tôn giáo và triết học. Đạo Islam sử dụng những từ và thành ngữ của dân tộc sa mạc giản dị tạo cho tiếng Ả-rập trở nên phong phú và phức tạp đến nỗi nó trở thành ngôn ngữ của nền văn minh vĩ đại nhất, nền văn minh đã có rất nhiều những đóng góp ban đầu vào lĩnh vực khoa học, tôn giáo, siêu hình, văn học, kinh tế, pháp lý, xã hội và cả chính trị. Làm thế nào mà một người mù chữ lại có thể khởi động một cuộc cách mạng về ngôn ngữ học mà không có gì so sánh bằng trong lịch sử loài người ?
- Mặc dù vẻ bề ngoài đơn giản nhưng kinh Qur'an có rất nhiều cấp độ về ý nghĩa. Nó soi sáng đường cho những nhà thơ, nhạc sĩ, những người diễn thuyết và cả những nhà xã hội học, những nhà tâm lý học, những nhà khoa học, kinh tế học và các luật gia. Những người sáng lập ra những luồng tinh thần đúng đắn và các trường luật luôn tìm thấy trong đó tất cả các nguyên tắc cần thiết để hướng dẫn những người theo học. Kinh Qur'an chỉ cho mọi người thấy làm thế nào để giải quyết các vấn đề của họ và thực hiện đầy đủ nhiệm vụ về tâm linh. Liệu có cuốn sách nào khác có thể thực hiện được tất cả điều này ?

- Tuy nhiên, một cuốn sách đẹp và thú vị thì chúng ta có thể đọc nó nhiều nhất là hai hoặc ba lần và để nó sang một bên vĩnh viễn. Vậy mà hàng tỷ người Muslim đã xướng các câu kinh Qur'an trong năm lần hành lễ hàng ngày từ suốt 14 thế kỷ qua. Rất nhiều người đã đọc Nó trọn vẹn mỗi năm một lần và thậm chí mỗi tháng một hoặc hai lần. Chúng ta càng đọc Nó thì chúng ta càng được hưởng lợi từ Nó và chúng ta lại càng mong muốn được đọc. Mọi người không cảm thấy chán nản với những từ ngữ, ý nghĩa, nội dung của Nó và Nó không hề đánh mất vẻ độc đáo và mới mẻ. Thời gian trôi qua, Nó thổi thêm những chân lý và ý nghĩa mới mẻ vào trong tâm trí và linh hồn, do đó Nó làm tăng thêm tính linh hoạt và sức sống cho mọi người.
- Kinh Qur'an mô tả mọi khía cạnh về thể chất và tinh thần, đồng thời chứa đựng cả những nguyên tắc nhằm giải quyết những vấn đề về xã hội, kinh tế, pháp lý, chính trị và hành chính vào bất kể thời gian và địa điểm nào. Hơn nữa, Nó thỏa mãn lý trí và tinh thần cùng một lúc và đảm bảo hạnh phúc ở cả đời này và đời sau.
- Không một người nào, không một thứ nào có đủ thông minh để có thể thiết lập các quy tắc giải quyết tất cả những vấn đề cơ bản. Ngay cả những hệ thống tốt nhất cũng phải chỉnh sửa ít nhất 50 năm một lần. Quan trọng hơn nữa, không một hệ thống nào có thể hứa hẹn mang lại hạnh phúc vĩnh viễn vì những nguyên tắc của chúng bị hạn chế đối với cuộc sống ngắn ngủi của con người, một cuộc sống vô cùng ngắn nếu so sánh với cuộc sống ở đời sau.
- Ngược lại, không có một nguyên tắc nào của kinh Qur'an trở nên lỗi thời hay phải chỉnh sửa. Ví dụ: kinh Qur'an tuyên bố rằng chiến lợi phẩm không nằm trong vòng luân lưu của người giàu (59 :7) ; rằng các người phải giao hoàn tín vật về lại cho chủ nhân của nó và khi các người xét xử người ta, hãy xét xử với sự công bằng (4 :58) ; và rằng con người chỉ lĩnh phần mà hấn cố gắng làm ra (53 :39) ; rằng ai giết một người vô tội thì như là hấn đã giết toàn thể nhân loại (5 :32). Những nguyên tắc này cùng với nhiều nguyên tắc khác nữa (ví dụ : cấm cho vay lấy lãi, cờ bạc, rượu chè, quan hệ tình dục ngoài hôn nhân, hành lễ, nhịn chay, bố thí và làm việc tốt) được củng cố vững chắc thông qua tình yêu và nhận thức của Thượng Đế về lời hứa một cuộc sống hạnh phúc vĩnh cửu hay nỗi sợ hãi những hình phạt trong lửa Hỏa Ngục.

- Kinh Qur'an cũng vén lên bức màn bí mật về nhân loại, sự tạo hóa và vũ trụ. Kinh Qur'an, nhân loại và vũ trụ là ba "cuốn sách" làm cho chúng ta biết tới Đấng Tạo Hóa và là ba biểu hiện về cùng một sự thật. Do vậy, Đấng đã tạo ra loài người và vũ trụ cũng là Đấng đã mặc khải kinh Qur'an.
- Bạn không thể tìm thấy người nào có thể làm chính xác những gì họ yêu cầu người khác làm hoặc có những hành động phản ánh chính xác về họ. Tuy nhiên, kinh Qur'an giống như Thiên Sứ Muhammad, là hóa thân của Người trong từng lời nói, cũng như việc Người là hóa thân của kinh Qur'an về đức tin và cách ứng xử. Họ là hai biểu thức về một sự thật. Khi được hỏi về cách ứng xử của chồng, bà 'Aisha trả lời : "Người không đọc kinh Qur'an sao ? Cách ứng xử của Người là kinh Qur'an." Điều này cho thấy rõ ràng kinh Qur'an và Thiên Sứ Muhammad là tác phẩm của Đấng Toàn Năng.
- Những tác giả thường bị ảnh hưởng bởi môi trường xung quanh đến nỗi họ hầu như không thể tách ra khỏi. Ngược lại, kinh Qur'an được mặc khải thành từng phần vào các dịp nhất định nhưng nó mang tính phổ cập đồng đều và khách quan khi liên quan tới các vấn đề cụ thể cũng như tính chính xác và chi tiết khi liên quan tới các vấn đề chung. Nó dùng những biểu ngữ chính xác ngay cả khi miêu tả việc khởi đầu của sự sáng tạo và khi thời gian kết thúc, sự sáng tạo của loài người và đời sống ở thế giới bên kia. Đôi khi nó rút ra những kết luận chung từ những sự kiện riêng, đôi khi lại đi từ các nguyên tắc chung tới các sự kiện riêng. Phong cách diễn hình của kinh Qur'an không thể được tìm thấy ở trong bất kỳ tác phẩm nào của con người và do đó, Nó là một dấu hiệu khác có nguồn gốc từ Thượng Đế.
- Không có một tác giả nào từng viết một cuốn sách về lĩnh vực của họ mà lại chính xác như kinh Qur'an, một cuốn sách với các lĩnh vực đa dạng như tôn giáo, luật pháp, xã hội học, tâm lý học, thuyết hậu thế và tính đạo đức, lịch sử, văn học và nhiều lĩnh vực khác nữa. Kinh Qur'an cũng chứa đựng những nguyên lý về tất cả các mảng kiến thức, tóm tắt hay chi tiết và không có một phần kiến thức nào đã từng bị mâu thuẫn. Vậy còn cần gì nữa để chứng minh Nó có nguồn gốc từ Thượng Đế?

- Có tác giả nào có thể tuyên bố rằng tác phẩm của y là hoàn toàn chính xác và sẽ tồn tại mãi mãi không? Những kết luận khoa học thay đổi không ngừng. Kinh Torah và kinh Phúc Âm trải qua những chỉnh sửa liên tục. Thậm chí cả nghiên cứu về bề mặt của Kinh Thánh công bố ở những thời điểm và ngôn ngữ khác nhau cũng cho thấy những thay đổi này. Nhưng sự thật về kinh Qur'an vẫn giữ vẻ nguyên vẹn của nó, như một câu nói của ông Said Nursi : “Thời gian càng trôi qua mau thì kinh Qur'an càng trẻ lại.” Không một sai lầm hay mâu thuẫn nào đã từng được tìm thấy ở kinh Qur'an và kể từ khi bắt đầu được mặc khải, nó vẫn không hề thay đổi và biểu lộ trong tính độc đáo của nó. Cho đến bây giờ, nó vẫn tiếp tục chinh phục những trái tim mới mẻ và tiết lộ những kho tàng vô giới hạn, tiếp tục nở rộ như một bông hồng địa đàng với vô vàn cánh hoa.
- Dựa vào những kiến thức và danh tiếng của bạn về sự trung thực, bạn có dám thay mặt tổng thống, thủ tướng và tất cả các bộ trưởng khác ; thay mặt hiệp hội các nhà văn, luật sư, công nhân ; thay mặt cho hội đồng giảng viên và các nhà khoa học không ? Bạn có dám tuyên bố đại diện cho họ một cách hoàn hảo như mỗi người trong số họ muốn không ? Bạn có thể lập pháp cho toàn bộ các công việc của đất nước không ? Đó chính là những gì mà Thiên Sứ đã làm được nhờ vào kinh Qur'an. Làm thế nào bạn có thể tuyên bố rằng một người không biết chữ, hoàn toàn không liên quan tới chính trị cho tới tuổi 40 lại có thể đạt được những kết quả như vậy mà không lấy cảm hứng và sự hỗ trợ từ Thượng Đế ?
- Thiên Sứ đã được nhắc tới trong kinh Qur'an. Nếu Thiên Sứ là tác giả, liệu Người có nêu lên một nơi đáng lưu ý để vu oan trắng trợn vợ của Người không ? Nếu kinh Qur'an không phải đến từ Thượng Đế thì liệu Người có che giấu lời mặc khải bắt Người phải cưới bà Zaynab (đã được đề cập ở phần trên) thay vì phải tuyên bố công khai không ? Sau này, bà 'Aisha nói lại rằng nếu Thiên Sứ có thể che giấu bất kỳ điều gì ở kinh Qur'an thì Thiên Sứ đã che giấu điều này.
- Người bác Abu Talib của Người chưa bao giờ chấp nhận Islam, đã nuôi dưỡng Người từ khi Người được 8 tuổi và bảo vệ Người trong suốt 10 năm sau khi Người trở thành Thiên Sứ. Thiên Sứ yêu quý người bác một cách sâu sắc và rất mong muốn ông ra nhập Islam

nhưng Người được phán rằng : *Rõ thật, Người (Muhammad) không hướng dẫn được ai mà Người yêu thương, ngược lại Thượng Đế là Đấng hướng dẫn người nào Ngài muốn. Và Ngài biết rõ nhất những người theo chính đạo* (28 :56). Nếu Người là tác giả của kinh Qur'an thì Người có thể tuyên bố rằng ông Abu Talib đã theo đạo Islam.

- Có rất nhiều câu kinh bắt đầu bằng câu “Họ yêu cầu Người” và tiếp tục bằng câu “Hãy nói”. Đây là những điều được mặc khải nhằm trả lời cho các câu hỏi của những người Muslim và những người không phải Muslim, đặc biệt là những người Do Thái ở thành phố Madina về những vấn đề cho phép hay cấm, về việc chia chiến lợi phẩm, vị trí của mặt trăng (chiêm tinh), ngày xét xử, Dhul-Qarnayn (một vị vua có đức tin ở thời xưa đã từng có những cuộc chinh phục lớn ở châu Á và châu Phi), linh hồn và nhiều điều khác nữa. Một người không có những kiến thức trọn vẹn về tất cả những điều đó thì không thể trả lời những câu hỏi như vậy được. Nhưng tất cả những câu trả lời của Người đều làm hài lòng tất cả mọi người. Điều này cho thấy rằng Người được Thượng Đế, Đấng Toàn Tri chỉ dạy.
- Thiên Sứ có cuộc sống rất khắc khổ, xa lánh với những danh vọng trần tục, danh tiếng, sự giàu có, sự thống trị và thú tiêu khiển. Bên cạnh đó, Người đã chịu đựng cuộc đàn áp rất khó khăn. Tuyên bố rằng Thiên Sứ sáng tác ra kinh Qur'an đồng nghĩa với việc nói rằng Muhammad - người đáng tin cậy, biệt danh mà Người vẫn được biết đến - là kẻ nói dối trắng trợn nhất và lừa gạt lịch sử mà nhân loại đã từng được biết. Tại sao Người lại phải sai lầm tuyên bố sứ mạng Thiên Sứ và để bản thân và gia đình trước những cuộc đàn áp và thiếu thốn nghiêm trọng ? Một lời buộc tội như vậy, tương tự với việc nói rằng Người đã viết lên kinh Qur'an là hoàn toàn vô căn cứ.
- Người Do Thái và Thiên Chúa giáo là những đối thủ rất mạnh. Cuối cùng, Người đã đánh bại được người Do Thái ở thành phố Madina nhiều lần và trục xuất họ. Mặc dù vậy, kinh Qur'an đề cập đến Thiên Sứ Môi-se khoảng 50 lần và Thiên Sứ Giê-su nhiều lần nhưng chỉ nói đến cái tên Muhammad bốn lần. Tại sao một người sai lầm tuyên bố sứ mạng Thiên Sứ lại đề cập đến những Thiên Sứ đối thủ khác. Liệu có thể có những lý do nào khác hơn sự ghen tị,

thành kiến, ích kỷ và những cảm xúc tiêu cực khác nhằm chối bỏ sứ mạng Thiên Sứ của Muhammad ?

- Kinh Qur'an cũng đề cập đến một số sự kiện nhất định của việc tạo hóa mà chỉ gần đây mới được các phương pháp khoa học hiện đại xác định. Ngoại trừ việc Thượng Đế là tác giả của kinh Qur'an, làm thế nào kinh Qur'an lại nói được chính xác về những vấn đề mà con người nghe mà không hề có một ý tưởng về điều đó. Ví dụ: nếu kinh Qur'an là một cuốn sách định kỳ thì liệu nó có thể nói: *Hà những kẻ không có lòng tin không nhận thấy rằng các tầng trời và trái đất quện lại với nhau (thành một khối) trước khi TA chế chúng ra làm hai hay sao? (21:30)*

Cho dù kinh Qur'an đề cập một cách rõ ràng hay ám chỉ tới những dữ kiện khoa học, tới mối quan hệ chính xác giữa kinh Qur'an và khoa học hiện đại thì chúng luôn là vấn đề gây nhiều tranh cãi trong giới trí thức Muslim. Do đó, chúng ta sẽ thảo luận về đề tài này với một giới hạn nhất định.

KHOA HỌC VÀ TÔN GIÁO

Khoa học xem xét bất kỳ một thực tế nào và được thiết lập thông qua các phương pháp thực nghiệm để trở thành một thực tế khoa học. Do đó, sự khẳng định mà không được thiết lập thông qua các quan sát và thực nghiệm thì chỉ là lý thuyết hay giả thuyết.

Vì khoa học không thể chắc chắn về tương lai nên nó không đưa ra những dự đoán mang tính xác định. Nghi ngờ là cơ sở của nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên, Thiên Sứ Muhammad được Đấng Toàn Tri chỉ dạy nên đã đưa ra nhiều dự đoán mang tính quyết định. Hầu hết chúng đã trở thành sự thật, phần còn lại đang chờ đợi thời gian để thành sự thật. Rất nhiều câu trong kinh Qur'an đã chỉ ra những sự kiện khoa học được khám phá và thiết lập gần đây. Như đã chỉ ra trước đó, kinh Qur'an đã đề cập đến rất nhiều vấn đề quan trọng của sự tạo hóa và hiện tượng thiên nhiên mà ngay cả những người thông minh nhất sống cách đây 14 thế kỷ trước cũng không thể biết đến. Hơn nữa, nó sử dụng những phép lạ của các Thiên Sứ để ám chỉ những đích đến xa xôi nhất của khoa học mà nó có nguồn gốc trong kiến thức của Đấng Toàn Tri.

Liệu kinh Qur'an có chứa đựng tất cả mọi điều? Kinh Qur'an miêu tả nhân loại và vũ trụ. Nó tuyên bố:

Mọi chìa khóa (hay kho tàng) của cõi vô hình đều nằm nơi Ngài (Thượng Đế), chỉ riêng Ngài biết rõ chúng. Bởi vì Ngài biết rõ mọi vật trên đất liền và dưới biển cả. Và không một chiếc lá nào rụng mà Ngài không biết, cũng không một hạt giống nào chôn sâu dưới cái u tối của đất đai mà Ngài không biết; cũng không có cái xanh tươi hay cái khô héo mà lại không được ghi sẵn trong một quyển sổ (định mệnh) rõ ràng. (6:59)

Ông Ibn Mas'ud nói rằng kinh Qur'an cung cấp tất cả thông tin về tất cả mọi thứ nhưng do chúng ta không có đủ khả năng để nhìn thấy tất cả mọi điều trong đó. Ông Ibn 'Abbas, “người diễn giải về kinh Qur'an” và là “học giả của cộng đồng Islam”, khẳng định rằng nếu ông mất kiểm soát con lạc đà của mình thì ông có thể tìm thấy nó qua ý nghĩa của kinh Qur'an. Ông Jalal al-Din al-Suyuti là một vị học giả lớn sống ở Ai Cập vào thế kỷ 15 đã giải thích rằng tất cả các ngành khoa học hay các nhánh khác nhau của kiến thức đều có thể tìm thấy trong kinh Qur'an.

Làm thế nào mà một cuốn sách có kích thước trung bình, chứa rất nhiều sự lặp lại, có thể chứa đựng tất cả mọi thứ chúng ta cần biết về cuộc sống, khoa học, điều khiển xã hội, tạo hóa, quá khứ và tương lai cùng nhiều thứ khác nữa?

Trước khi giải thích về vấn đề quan trọng này, chúng ta nên chỉ ra những lợi ích có được từ kinh Qur'an, nó vượt thời gian và không gian, đồng thời không bị ràng buộc bởi trình độ trí tuệ của độc giả, chúng ta phải tự chuẩn bị bản thân của chúng ta để làm như vậy. Chúng ta nên có niềm tin vững chắc vào Nó và cố gắng áp dụng một cách tốt nhất những nguyên tắc của Nó trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta. Chúng ta phải cố gắng tránh khỏi tội lỗi càng nhiều càng tốt. Giống như kinh Qur'an tuyên bố rằng con người chỉ lĩnh phần mà hấn cố gắng làm ra (53:39). Như một nhà thám hiểm lòng biển sâu, chúng ta nên lặn sâu vào “đại dương” của nó mà không bị mệt mỏi hay buồn chán, chúng ta tiếp tục nghiên cứu nó cho đến khi chúng ta chết.

Hơn nữa, chúng ta cần một chỉ huy tốt ở tiếng Ả-rập và đủ kiến thức về tất cả các ngành khoa học tự nhiên và tôn giáo. Một sự diễn giải tốt đòi hỏi có sự hợp tác giữa các nhà khoa học ở tất cả các ngành

khoa học tự nhiên và xã hội, những nhà học giả tôn giáo là những chuyên gia trong việc bình luận về kinh Qur'an, hadith, fiqh (luật học Islam), thần học và khoa học tâm linh. Khi chúng ta đọc và nghiền ngẫm về kinh Qur'an, chúng ta nên coi Nó như là điểm nhận đầu tiên, nhận thức rằng mỗi câu kinh áp dụng trực tiếp cho chúng ta. Ví dụ: nếu chúng ta coi lịch sử về các vị Thiên Sứ và dân tộc của họ là không có liên quan tới chúng ta thì chúng ta sẽ không có được lợi ích nào từ nó.

Dựa theo bản chất, ý nghĩa, giá trị và sự tồn tại của nó, tất cả mọi thứ đều có vị trí riêng trong kinh Qur'an. Thiên Kinh Qur'an chứa đựng tất cả mọi thứ nhưng không cùng một mức độ. Nó theo đuổi bốn mục đích : chứng minh sự tồn tại của một Thượng Đế Duy Nhất, Thiên Sứ, sự phục sinh, thờ phụng Thượng Đế và nền công lý.

Để thực hiện những mục đích của nó, kinh Qur'an thu hút sự chú ý của chúng ta về vai trò của Thượng Đế trong vũ trụ, nghệ thuật vô song của Ngài được biểu thị thông qua sự sáng tạo, những biểu hiện về danh xưng, thuộc tính của Ngài và một trật tự hoàn hảo với cách nhìn hài hòa trong sự tồn tại. Nó đề cập đến một số sự kiện nhất định, thiết lập các quy tắc ứng xử cá nhân, xã hội và đạo đức, cũng giống như nguyên lý của một cuộc sống xã hội hài hòa, hạnh phúc. Ngoài ra, Nó còn giải thích cách thức thờ phụng và làm hài lòng Đấng Tạo Hóa, cung cấp cho chúng ta một vài thông tin về đời sau và cho chúng ta biết làm thế nào để đạt được hạnh phúc vĩnh cửu và được cứu thoát khỏi sự trừng phạt vĩnh viễn.

Tất cả mọi thứ được chứa đựng trong kinh Qur'an nhưng ở các cấp độ khác nhau. Vì vậy, không phải tất cả mọi thứ đều rõ ràng. Nhiệm vụ chính của kinh Qur'an là giảng dạy về sự hoàn hảo, những tính chất thiết yếu của Thượng Đế và đề cập đến các hành động cũng như trách nhiệm, quy chế của chúng ta và việc làm thế nào để phục vụ Ngài. Do đó, Nó bao hàm mọi điều dù nhỏ như hạt giống hay hạt nguyên tử, mang tính tóm tắt hay cụ thể hoặc cả những dấu hiệu rõ ràng hay tiềm ẩn, mang tính ám chỉ, mơ hồ hay gợi ý. Mỗi một nguyên nhân mang hình thức riêng của nó và được trình bày theo cách tốt nhất nhằm làm cho mỗi mục đích của kinh Qur'an được biết đến dựa theo những yêu cầu và bối cảnh hiện tại. Ví dụ :

Những tiến bộ của con người trong khoa học và ngành công nghiệp đã mang lại những thành tựu khoa học và công nghệ như máy bay, điện, giao thông vận tải cơ giới, đài phát thanh và viễn thông, tất cả

mọi thứ đã trở thành điều cơ bản và cần thiết cho nền văn minh vật chất hiện đại của chúng ta. Kinh Qur'an đã không bỏ qua điều này và đề cập đến chúng theo hai cách:

- Thứ nhất, như sẽ được trình bày dưới đây, qua các phép lạ của các Thiên Sứ.
- Thứ hai, liên quan tới những sự kiện lịch sử. Nói cách khác, những điều kỳ diệu về nền văn minh của nhân loại chỉ xứng đáng như một tài liệu tham khảo nhất thời, một sự phản hồi tiềm ẩn hoặc một điều ám chỉ ở trong kinh Qur'an.

Ví dụ: nếu một chiếc máy bay hỏi kinh Qur'an: "Hãy ban cho tôi quyền được nói và một vị trí ở trong các câu kinh" thì những chiếc máy bay thuộc lĩnh vực chủ quyền của Thượng Đế (các hành tinh, trái đất, mặt trăng) sẽ thay mặt cho kinh Qur'an để trả lời: "Anh chỉ chiếm được một vị trí ở trong này tương ứng với kích thước của anh." Nếu một chiếc tàu ngầm đề nghị có được một vị trí thì những chiếc tàu ngầm thuộc lĩnh vực trên, những vật thể đang bơi trong "đại dương" rộng lớn của bầu khí quyển sẽ nói: "Nếu so sánh với chúng tôi, anh chỉ là vô hình." Nếu ánh sáng của một vì sao giống như những ánh điện yêu cầu được bao gồm trong đó thì những ánh điện của lĩnh vực đó (tia sét, sao băng và những vì sao trang trí cho bề mặt của bầu trời) sẽ trả lời: "Quyền được đề cập và nói tới tỷ lệ với ánh sáng của anh."

Nếu những điều kỳ diệu của nền văn minh nhân loại yêu cầu một vị trí nhờ vào vẻ hoàn mỹ trong tính nghệ thuật của chúng thì một con ruồi sẽ trả lời: "Hãy bình tĩnh đã! Ngay cả một cái cánh của ta còn có quyền đòi hỏi hơn người. Nếu tất cả vẻ đẹp nghệ thuật của nhân loại và những dụng cụ tinh vi vào hòa cùng với nhau thì những bộ phận mềm yếu trên cơ thể bé nhỏ của ta còn tuyệt vời và tinh tế hơn thế. Câu kinh: *"Hãy lắng nghe cho kỹ! Quả thật, những kẻ mà các người cầu nguyện ngoài Thượng Đế sẽ không bao giờ tạo ra được một con ruồi dẫu chúng có hợp lực với nhau để làm chuyện đó (22:73)*, sẽ làm cho người phải cảm miệng."

Quan điểm của kinh Qur'an về cuộc sống và thế giới này là hoàn toàn khác so với lập trường hiện đại. Nó nhìn nhận thế giới này như một nhà trọ và con người như những vị khách trọ tạm thời đang chuẩn bị bản thân họ cho cuộc sống vĩnh cửu bằng cách thực hiện những

nhiệm vụ cấp bách và quan trọng nhất. Vì được tạo dựng và sử dụng chủ yếu cho các mục đích ở thế gian nên chỉ có một phần rất nhỏ trong việc phục tùng và thờ phụng Thượng Đế được thiết lập dựa trên tình yêu chân lý và cuộc sống ở đời sau là có được một vị trí trong kinh Qur'an tùy thuộc vào những gì nó đáng được hưởng.

Kinh Qur'an không đề cập rõ ràng đến tất cả mọi thứ cần thiết cho hạnh phúc của chúng ta ở đời này và đời sau là vì có lý do khác: Tôn giáo là một thử nghiệm thiêng liêng nhằm phân biệt tinh thần cao quý hay hèn hạ ở mỗi con người với nhau. Cũng giống như vật liệu thô được tinh chế để tách kim cương từ than đá, vàng từ đất, tôn giáo thử nghiệm ý thức con người để tách “quặng” khỏi những thứ cặn bã trong “hầm mỏ” của tiềm năng con người.

Từ khi kinh Qur'an được gửi tới để hoàn thiện chúng ta, nó chỉ đề cập đến những sự kiện trong tương lai có liên quan đến thế giới mà tất cả mọi người sẽ được chứng kiến ở một thời điểm thích hợp và chỉ mở được cánh cửa lý lẽ ở một mức độ cần thiết để chứng minh cho lập luận của nó. Nếu mọi thứ được đề cập rõ ràng thì những thử nghiệm sẽ không còn giá trị, đối với chân lý các nghĩa vụ về Thượng Đế sẽ được bày tỏ một cách rõ ràng. Giả sử rằng chúng ta không thể chối bỏ và tăng lời chúng thì cuộc cạnh tranh đằng sau những thử nghiệm của chúng ta sẽ không cần thiết vì chúng ta sẽ phải khẳng định sự thật về chúng. Lúc đó, tinh thần bằng “than” sẽ thể hiện không khác biệt gì với tinh thần bằng “kim cương”.

Vì phần lớn mọi người có sự hiểu biết ở mức “vừa phải” nên kinh Qur'an sử dụng phong cách và ngôn ngữ khiến tất cả mọi người có thể hiểu được. Một người bình thường và một nhà khoa học vĩ đại, bất kể trong một chuyên môn nào đều có thể hưởng lợi từ kinh Qur'an. Cách thức tiêu biểu nhất được dùng thông qua phép ẩn dụ, những biểu tượng, phép so sánh và những ví dụ. Và chỉ những người hiểu biết mới nắm được lời nhắc nhở (của Qur'an) (3:7), và đi đến kết luận rằng đó là lời của Thượng Đế.

Những nền văn minh trước đó đã không hưởng lợi cũng như không hiểu được những khám phá khoa học và công nghệ hiện đại về kinh Qur'an, vậy thì tại sao phải đề cập đến chúng? Tương tự như vậy, “chân lý” khoa học thay đổi liên tục và do đó không mang tính vĩnh cửu.

Đấng Toàn Năng đã ban cho chúng ta trí thông minh và kinh Qur'an thúc giục chúng ta sử dụng nó để nghiên cứu bản thân chúng

ta, thiên nhiên và các sự kiện xung quanh. Nếu nó đề cập đến những khám phá khoa học và công nghệ hiện đại hay tất cả mọi thứ có liên quan đến cuộc sống, thiên nhiên, lịch sử và nhân loại thì việc tạo nên chúng ta ở hình thức hiện tại sẽ trở nên vô nghĩa. Thượng Đế đã tạo ra chúng ta trong khuôn mẫu đẹp nhất và ban cho chúng ta khả năng trí tuệ. Nhưng nếu tất cả mọi điều là rõ ràng thì chúng ta sẽ không cần đến những điều đó vì chúng ta đã biết hết tất cả mọi thứ.

Cuối cùng, nếu kinh Qur'an chứa đựng những tài liệu tham khảo về tất cả mọi thứ mà chúng ta muốn biết một cách rõ ràng thì Nó sẽ lớn đến nỗi việc đọc trọn vẹn nó trở thành điều không thể làm hết. Chúng ta sẽ không thể thấy được ích lợi về việc giác ngộ tâm linh của Nó và sẽ trở nên nhàm chán thực sự khi đọc Nó. Những kết quả như vậy mâu thuẫn với lý do và mục đích của việc mặc khải kinh Qur'an.

KHÁI NIỆM VỀ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Mặc dù những thảm họa lớn gây nên bởi khoa học và công nghệ, cách tiếp cận sai lầm của chúng về chân lý sự thật cùng với thất bại của chúng trong việc đem lại hạnh phúc nhưng chúng ta không thể hoàn toàn lên án chúng và trở nên lý tưởng hóa một cách thuần túy. Khoa học và công nghệ không chịu trách nhiệm hoàn toàn cho việc giảm giá trị của nhân loại, giảm cảm xúc con người và một số nhân tính nhất định cùng với sức khỏe và khả năng suy nghĩ đang bị suy yếu một cách nghiêm trọng. Thay vào đó, lỗi lầm là ở các nhà khoa học lãng tránh trách nhiệm, họ khiến cho khoa học phát triển trong một bầu không khí vật chất và khoa học thuần túy rồi sau đó lại để cho một thiểu số người không có trách nhiệm khai thác. Những tình trạng đáng lo ngại này có thể sẽ không tồn tại nếu những nhà khoa học duy trì được nhận thức về trách nhiệm xã hội của họ và nếu giáo hội không ép buộc nó phát triển theo hướng đối lập với tôn giáo.

Đi vào tương lai như một trận lũ đầy năng lượng và sức sống, đôi khi giống như một khu vườn rực rỡ, thế giới thiên nhiên này giống như một cuốn sách để nghiên cứu, một cuộc triển lãm để chiêm ngưỡng và một sự thật để chúng ta có thể hưởng. Chúng ta có trách nhiệm nghiên cứu ý nghĩa và nội dung của sự thật này để chúng ta và các thế hệ tương lai có thể hưởng lợi từ nó. Nếu muốn, chúng ta có thể gọi đây là mối quan hệ “khoa học”.

Khoa học có thể được miêu tả như một bao hàm về những sự vật và sự kiện, nó nói cho chúng ta về thiên luật được mặc khải và như một cuộc tranh đấu để hiểu về mục đích của Đấng Tạo Hóa. Được tạo ra để cai trị tạo hóa nên chúng ta cần quan sát và đọc, nhận thức và học về môi trường xung quanh chúng ta để chúng ta có thể tìm ra cách tốt nhất nhằm áp dụng những ảnh hưởng và sự kiểm soát của chúng ta. Khi chúng ta đạt được mức độ này, với sắc lệnh của Đấng Tạo Hóa Thế Tôn, tất cả mọi thứ sẽ phục tùng chúng ta và chúng ta sẽ phục tùng Thượng Đế.

Không có lý do gì phải sợ khoa học. Sự nguy hiểm không nằm cùng với khoa học và sự hình thành thế giới mới mà chính là ở những nhà khoa học thiếu hiểu biết và thiếu tinh thần trách nhiệm cùng với những kẻ khác đã khai thác nó vì lợi ích cá nhân của riêng họ.

Nếu khoa học thật sự điều khiển trí thông minh con người về cõi vĩnh hằng nhằm khám phá ra chân lý tuyệt đối dựa theo những phương pháp được yêu cầu để tiến tới mục đích mà không mong muốn bất kỳ vật chất nào, tiến hành nghiên cứu một cách chi tiết và không mệt mỏi về sự tồn tại thì chúng ta có thể nói gì về khoa học hiện đại ngoài việc nó không thể thỏa mãn những kỳ vọng của chúng ta. Mặc dù thường được trình bày như một cuộc xung đột giữa Thiên Chúa giáo và khoa học nhưng những cuộc xung đột trong thời kỳ phục hưng lại xảy ra chủ yếu giữa những nhà khoa học (khoa học không tham gia vào cuộc xung đột này) và nhà thờ Công Giáo. Copernicus, Galileo và Bacon không hề phản đối tôn giáo. Trên thực tế, chúng ta có thể nói rằng cam kết tôn giáo của họ đã đưa đẩy họ về phía chân lý khoa học.

Suy nghĩ tôn giáo đã tồn tại từ đời đời nay, tình yêu và lòng nhiệt tâm là kết quả kèm theo cảm giác nghèo khó và bất lực trước Đấng Tạo Hóa Vĩnh Cửu, Đấng Toàn Năng và Toàn Tri, đã cho phép thế giới Muslim phát triển vững mạnh về khoa học trong vòng năm thế kỷ cho đến gần thế kỷ thứ 12. Những khái niệm khoa học dựa trên sự mặc khải của Thượng Đế đã được trình bày gần như hoàn hảo bởi những nhân vật lừng lẫy, những người luôn thẩm nhuần và nghiên cứu không biết mệt mỏi về sự tồn tại để đạt được sự bất diệt. Cam kết của họ đối với sự mặc khải của Thượng Đế đã khiến kinh Qur'an truyền bá ánh sáng để làm nảy sinh một khái niệm mới về khoa học trong tâm hồn con người.

Nếu nền văn minh Islam không bị gây thiệt hại tồi tệ bởi quân Mông Cổ và vô số những tàn phá do sự xâm lược của Thập Tự quân thì thế giới ngày nay sẽ rất khác. Nếu như khái niệm của khoa học về Islam được cộng đồng chấp nhận và sử dụng như thể nó là một phần thông điệp của Thượng Đế và được thực hiện như một hành động thờ phụng, được tiếp tục phát triển thì thế giới của chúng ta sẽ được tỏa sáng hơn, đời sống trí tuệ sẽ phong phú hơn, công nghệ sẽ lành mạnh hơn và khoa học sẽ có nhiều hứa hẹn hơn. Tất cả khoa học về Islam đều tìm kiếm dựa trên tính vĩnh cửu nhằm mang lại lợi ích cho nhân loại qua việc giúp chúng ta mong muốn một thế giới khác và làm mọi thứ một cách có trách nhiệm để có được lợi ích và sự hài lòng của Đấng Toàn Năng. *

Chỉ có tình yêu chân lý, được định nghĩa như việc tiếp cận với sự tồn tại mà không phải vì lợi ích vật chất hay danh vọng nhằm quan sát và nhận thức nó như bản chất thực sự của nó, mới cung cấp được hướng đi đúng đắn trong việc nghiên cứu khoa học. Những người có thứ tình yêu này sẽ đạt được mục tiêu của họ; còn những người không có thứ tình yêu này sẽ bị dẫn dắt bởi những tham vọng trần gian, khát vọng vật chất, tư tưởng định kiến và sự cuồng tín, nếu không thì cũng sẽ thất bại hoặc sử dụng khoa học như một thứ vũ khí chết người để chống lại loài người.

Những nhà trí thức, các tổ chức giáo dục và các phương tiện thông tin đại chúng phải tranh đấu để giải phóng khoa học hiện đại khỏi bầu không khí chết người về chủ nghĩa vật chất và tư tưởng cuồng tín. Để chuyển hướng khoa học về phía giá trị nhân loại thì tâm trí của các nhà khoa học phải được giải phóng khỏi tư tưởng mê tín dị đoan và linh hồn của họ phải được thanh lọc khỏi những ham muốn về vật chất thế gian. Điều này cho phép họ đảm bảo một tự do đích thực về tư tưởng và tham gia vào nền khoa học thuần túy. Cuộc đấu tranh lâu dài hàng thế kỷ của họ nhằm chống lại giới giáo sĩ và những khái niệm tham nhũng đã hình thành dưới chức danh tôn giáo, và tiếp theo là cuộc tố cáo những người theo tín ngưỡng, suy nghĩ hẹp hòi và cuồng tín đáng được sử dụng như một lời cảnh báo đối với những nhà khoa học để họ không bị rơi vào cạm bẫy tương tự.

Chuyên quyền về trí tuệ và khoa học phát sinh từ việc tìm kiếm danh vọng, lợi ích cá nhân của một nhóm người và từ hệ tư tưởng, chủ nghĩa cuồng tín. Những nhóm người như vậy có thể nằm trong số

những nhà khoa học và cả giới giáo sĩ. Chế độ độc tài là chế độ độc tài, cho dù nó phát sinh từ lý do hạn chế tới việc tham nhũng và những khái niệm tôn giáo sai lệch, sự thống trị của giới giáo sĩ hay đối tác khoa học của nó. Islam tiếp tục kêu gọi nhân loại nghiên cứu về thiên nhiên – triển lãm về những công trình của Thượng Đế - để phản ánh sự tạo hóa và những gì đã được tạo ra, đồng thời tiếp cận nó một cách có trách nhiệm để nó trở nên có ích cho nhân loại.

Khi được nghiên cứu một cách không có thành kiến và định kiến, kinh Qur'an cho thấy nó thúc đẩy tình yêu về khoa học, nhân loại, công lý và trật tự. Kinh Qur'an chứa đựng vô số các câu kinh thúc giục chúng ta nghiên cứu thiên nhiên mà nó được xem như một cuộc triển lãm những công trình của Thượng Đế. Nó cũng thúc giục chúng ta phản ánh sự tạo hóa và vật được tạo hóa nhằm tiếp cận nó một cách có trách nhiệm, đồng thời sử dụng nó vì lợi ích của tất cả mọi người. Theo như Islam, tất cả các điểm tìm kiếm kiến thức là nhằm khám phá ra ý nghĩa của sự tồn tại để chúng ta có thể tiến gần tới Đấng Tạo Hóa và làm lợi cho nhân loại cùng tất cả mọi tạo vật. Chúng ta phải kết hợp kiến thức với niềm tin, tình yêu và lòng vị tha. Nhân loại đã được chứng kiến một ví dụ thực tế lý tưởng: cuộc sống gương mẫu của Thiên Sứ Muhammad và phẩm hạnh của nhiều người đại diện cho tư tưởng và hành động hoàn hảo của họ.

Vậy thì có gì phải ngại khoa học? Những hành động đã được trù định dựa vào sự hiểu biết đôi khi lại tạo ra những kết quả xấu nhưng chắc chắn một điều là sự thiếu hiểu biết và không biết tổ chức luôn luôn tạo ra những kết quả xấu. Thay vì chống đối lại những sản phẩm khoa học và công nghệ thì chúng ta phải sử dụng chúng để mang lại hạnh phúc cho nhân loại. Vấn đề cốt lõi lớn nhất của chúng ta là ở đây bởi vì chúng ta không thể thực hiện các biện pháp chống lại kỷ nguyên không gian hay xóa bỏ đi hiểu biết về việc chế tạo bom nguyên tử.

Mặc dù khoa học có thể là một vũ khí chết người nếu nằm trong tay của một thiểu số người vô trách nhiệm, vì thế chúng ta không nên ngăn ngại sử dụng những sản phẩm khoa học để thiết lập một nền văn minh mà trong đó chúng ta có thể đảm bảo được hạnh phúc ở đời này và đời sau. Thật là vô ích nếu cứ nguyên rủa những guồng máy và những xưởng sản xuất bởi vì máy móc vẫn cứ tiếp tục chạy và xưởng sản xuất vẫn hoạt động. Khoa học và những sản phẩm của nó sẽ chỉ có ích cho chúng ta khi con người của chân lý và niềm tin bắt tay vào chỉ đạo công việc của họ.

Chúng ta chưa bao giờ bị tổn hại từ vũ khí trong tay các thiên thần. Tất cả những gì mà chúng ta đã chịu đựng đến từ những người vẫn luôn tin rằng chỉ có sức mạnh mới đúng. Tình trạng này sẽ vẫn tiếp tục cho đến khi chúng ta xây dựng được một thế giới về đức tin và khoa học.

KINH QUR'AN CÓ NÓI VỀ SỰ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC KHÔNG?

Trước khi trả lời câu hỏi này, chúng ta nên chỉ ra một thực tế quan trọng : nếu coi khoa học như một sự đối lập với tôn giáo và nghiên cứu khoa học được tách độc lập khỏi kinh Qur'an thì đây là một lỗi lầm giống như việc cố gắng giảng cấp kinh Qur'an thành một quyển sách khoa học bằng việc chỉ ra rằng tất cả mọi giả thuyết hay thực tế khoa học đều có thể tìm thấy trong đó.

Ví dụ: một số người, đặc biệt là ở Thổ Nhĩ Kỳ đã tuyên bố rằng *dabbet al-ard* (một loại sinh vật nhỏ) được đề cập đến trong kinh Qur'an 27 :82 chính là virus gây ra bệnh HIV. Tuy nhiên, đây là một kết luận vội vàng vì một vài lý do : kinh Qur'an không đề cập đến bản chất của sinh vật này ; nếu chúng ta đồng ý với khẳng định này thì chúng ta cũng phải chấp nhận những vi khuẩn hoặc virus khác đã gây ra bệnh hoa liễu ; hơn nữa, chúng ta không thể biết về những căn bệnh hô hấp chết người sẽ xuất hiện trong tương lai.

Bối cảnh mà trong đó *dabbet al-ard* xuất hiện cho thấy rằng nó sẽ lộ dạng vào lúc cuối cùng của thế giới này, khi mà hầu hết mọi người không tin vào Thượng Đế. Vì thế chúng ta không phải vội vàng trong việc cố gắng tìm kiếm một thứ tương ứng giữa một câu kinh Qur'an và tất cả mọi sự phát triển mới mẻ trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

Những giả thuyết khoa học thường giống như trang phục, sau một thời gian, chúng có thể bị loại bỏ. Cố gắng chỉ ra rằng mọi thực tế và lý thuyết khoa học mới mẻ có thể tìm thấy trong kinh Qur'an cho thấy sự thấp kém và làm cho khoa học trở nên quan trọng hơn kinh Qur'an. Mỗi câu kinh Qur'an và cách diễn đạt của nó có một nội dung phổ cập. Vì vậy, bất cứ một giải thích khoa học nào về thời gian chỉ có thể cho thấy một khía cạnh về nội dung phổ cập đó.

Tất cả các dịch giả, nhà khoa học hay những người được thần thánh hóa đều mong muốn một khía cạnh cụ thể như một kết quả về việc

khám phá tâm linh của họ hoặc các khuynh hướng trực giác, cá nhân hay bản chất. Bên cạnh đó, chúng ta chấp nhận thuyết vật lý của Newton và Einstein như một khoa học thực sự. Mặc dù ở điều kiện tuyệt đối thì cả hai có thể sai và chắc chắn phải có một sự thật nào đó trong cả hai thứ.

Quan hệ nhân quả là một tấm màn che được Đấng Toàn Năng trải rộng trên sự thăng trầm của sự tồn tại để chúng ta có thể vạch kế hoạch cho cuộc sống của chúng ta ở một mức độ nào đó. Điều này có nghĩa là thuyết vật lý của Newton và Einstein chỉ là tương đối đúng. Nói một cách khác, trong khi suy ngẫm các câu kinh Qur'an, chúng ta nên xem xét việc những chân lý mang tính tương đối được tìm thấy trong sự tồn tại và trong cuộc sống của chúng ta còn nhiều hơn so với những chân lý tuyệt đối không thay đổi.

Các cách diễn tả của kinh Qur'an chứa đựng rất nhiều ý nghĩa. Ví dụ ở các câu kinh : *Và Ngài để cho hai biển nước (mặn và ngọt) tự do giao lưu. Giữa hai chúng có một tấm chắn mà chúng không thể vượt qua được* (55:19-20). Những câu kinh này cho thấy tất cả các cặp “biển” hay các địa hạt, tâm linh và vật chất, tượng trưng và thực tế, từ cõi vĩnh hằng của Đấng Chủ Quyền và phạm bề tôi tới những lĩnh vực cần thiết và dự phòng, từ thế giới này tới thế giới bên kia (bao gồm thế giới vô hình và hữu hình), Thái Bình Dương và Đại Tây Dương, biển Địa Trung Hải và biển Đỏ, nước mặn và ngọt ở các vùng biển và dưới lòng đất, và những dòng sông lớn như Euphrates hay Tigris mang nước ngọt và nước mặn đổ vào những dòng chảy. Tất cả những điều đó cùng với nhiều điều khác nữa mà tôi không cần đề cập đến ở đây đều được kể đến trong các câu kinh, hoặc là theo nghĩa đen, hoặc là theo nghĩa bóng.

Vì vậy, nếu một câu kinh hay cách diễn tả của câu kinh nói tới một thời điểm chính xác về việc thiết lập một thực tế khoa học thì chúng ta không nên hạn chế ý nghĩa của nó về thời điểm đó. Thay vào đó, chúng ta nên xem xét tất cả những ý nghĩa và các cách giải thích đều có thể đúng.

Mặt khác, đôi khi kinh Qur'an điểm ra hoặc ám chỉ những phát triển khoa học và sự kiện cụ thể. Những lời mặc khải của Thượng Đế bao gồm *tất cả những cái xanh tươi hay khô héo* (6:59), chúng không thể bị loại trừ. Thật vậy, chúng được đề cập đến một cách trực tiếp hay

gián tiếp mà không phải theo cách thức của khoa học và triết học tự nhiên hay vật chất.

Kinh Qur'an không phải là một cuốn sách giáo khoa về khoa học cắt nghĩa những vấn đề về vũ trụ hay khoa học; đúng hơn, Nó là một cuốn sách giải thích mang tính bất diệt về vũ trụ, tất cả các khoa học tự nhiên và khoa học khác. Nó bình luận về thế giới vô hình và hữu hình và tiết lộ những kho tàng tâm linh về những danh xưng tuyệt đẹp của Thượng Đế ở Thiên Đàng và trên trái đất. Kinh Qur'an là chiếc chìa khóa để mở ra kiến thức về thực tế ẩn đằng sau những sự kiện diễn ra trong tự nhiên và trong cuộc sống con người. Nó là miệng lưỡi của thế giới vô hình trong thế giới hữu hình.

Kinh Qur'an như mặt trời tỏa sáng trên bầu trời tâm linh và trí tuệ của Islam. Nó là tấm bản đồ thiêng liêng về thế giới tiếp theo; là lời giải thích về những thuộc tính, danh xưng và hành động của Thượng Đế; là sự giảng dạy cho nhân loại nhằm hướng dẫn chúng ta tới chân lý và đức hạnh. Nó là một cuốn sách về pháp luật và trí tuệ, thờ phụng và cầu nguyện, những sắc lệnh và những điều cấm đoán của Thượng Đế. Nó đáp ứng đầy đủ các nhu cầu về tâm linh và trí tuệ của chúng ta. Nó không để lại vấn đề về thần học, xã hội, kinh tế, chính trị hay thậm chí vấn đề khoa học nào mà lại không được tranh luận, cho dù ngắn gọn hay chi tiết, trực tiếp hay thông qua sự ám chỉ hoặc biểu tượng.

Kinh Qur'an xem xét sự tạo hóa chỉ vì lợi ích được biết đến Đấng Tạo Hóa; khoa học xem xét sự tạo hóa chỉ vì lợi ích của riêng nó. Kinh Qur'an gửi tới cho toàn nhân loại ; khoa học chỉ gửi tới cho những ai chuyên sâu về nó. Kể từ khi kinh Qur'an sử dụng sự tạo hóa như một dấu hiệu và bằng chứng để hướng dẫn chúng ta, dấu hiệu của nó phải được tất cả mọi người trong chúng ta, kể cả những người không chuyên hiểu được một cách dễ dàng. Sự hướng dẫn yêu cầu rằng những điều tương đối không quan trọng nên được đề cập một cách tóm tắt, còn những điểm tinh tế thì cần được thảo luận một cách cụ thể nhờ vào những ví dụ và sự so sánh. Sự hướng dẫn không nên thay đổi những gì rõ ràng để mọi người không bị nhầm lẫn. Giả sử trong trường hợp ngược lại thì làm thế nào chúng ta có thể rút ra được bất kỳ lợi ích nào ?

Cũng giống như tất cả mọi thứ, khoa học có nguồn gốc từ một trong những danh xưng tuyệt đẹp của Đấng Toàn Năng. Danh xưng Đấng Chữa Lành Mọi Thứ tỏa sáng về y học ; hình học và kỹ thuật phụ thuộc vào danh xưng Đấng Công Bằng Trên Mọi Thứ, Đấng Toàn Diện và

Đấng Hải Hòa ; còn triết lý thì phản ánh qua danh xưng Đấng Khôn Ngoan. Như đã chỉ ra ở trên, Đấng Tạo Hóa đề cập trong kinh Qur'an đến tất cả mọi thứ mà Ngài đã cho phép chúng ta học và sử dụng những tiến bộ về vật chất và tinh thần.

Mục đích chính của kinh Qur'an là làm cho chúng ta biết đến Đấng Toàn Năng, mở đường tới đức tin và việc thờ phụng, đồng thời tổ chức đời sống cá nhân và xã hội của chúng ta để chúng ta có thể đạt được hạnh phúc ở đời này và đời sau. Để đạt được mục đích này, nó đề cập đến các sự vật và sự kiện, cũng như những thực tế khoa học, theo tỷ lệ tương đương với tầm quan trọng của chúng. Do đó, kinh Qur'an cung cấp những giải thích chi tiết về những trụ cột của đức tin, về các nguyên tắc cơ bản của tôn giáo, về nền tảng của đời sống con người và những yếu tố cần thiết của việc thờ phụng nhưng chỉ gợi ý qua loa về những thứ tương đối không quan trọng. Ý nghĩa của một câu kinh có thể được so sánh với một nụ hoa hồng : nó được ẩn dấu bởi các lớp liên tiếp của cánh hoa. Mỗi ý nghĩa được nhận thức như mỗi một cánh hoa mở ra và con người khám phá ra một trong những ý nghĩa tùy theo khả năng và sự hải lòng của mỗi người.

Ví dụ

Một mặt, kinh Qur'an gợi ý tới những tiến bộ công nghệ đồng thời đánh dấu sự phát triển cuối cùng của chúng qua việc đề cập tới những phép lạ của những vị Thiên Sứ.

- Nó khuyến khích chúng ta bay trong không gian và ám chỉ ngầm thực tế về một ngày mà chúng ta sẽ làm được tàu vũ trụ và máy bay : *Và (TA) bắt gió phục tùng Sa-lô-môn ; bởi thế (tốc độ của) gió lướt đi một buổi sáng bằng (thời gian di chuyển của) một tháng và một buổi chiều bằng (thời gian di chuyển của) một tháng (34:12)*
- Nó mời gọi chúng ta học cách chữa trị bệnh tật : (Giê-su nói) : *Và Ta sẽ chữa lành những người mù bẩm sinh và chữa lành những người mang bệnh cùi và Ta làm cho người chết sống lại theo phép của Thượng Đế (3:49)* và gợi ý rằng tới một ngày chúng ta sẽ thành công đến nỗi con người sẽ thấy khó có thể tin rằng họ sẽ thực sự chết
- Câu kinh: *Nhưng có một tên (ma quỷ) lầu thông kinh sách vội tâu : “Hạ thần sẽ mang nó (ngai vàng của nữ hoàng Sheba) đến nạp*

cho bệ hạ (vua Sa-lô-môn ở Giê-ru-sa-lem) trong nháy mắt” (27 :40), báo trước về một ngày mà hình ảnh hay hàng hóa sẽ được truyền đạt mau lẹ thông qua hiểu biết dựa trên Thiên Kinh về vũ trụ, cũng giống những người có hiểu biết về cuốn sách Khải huyền của Thượng Đế có thể mang lại những thứ từ một khoảng cách xa tới trong chớp mắt.

- Kinh Qur'an thông báo một cách biểu tượng cho chúng ta rằng một kẻ giết người có thể được xác định nhờ một số tế bào lấy từ cơ thể của nạn nhân ở thời điểm bị giết : Một kẻ giết người đã bị phát giác vào thời kỳ của Thiên Sứ Môi-se, nhờ việc đánh vào người chết với một bộ phận của con bò mà Đấng Toàn Năng đã ra lệnh cho con cháu của Israel đã làm (2:67-73).

Dưới đây là một số ví dụ minh họa về những ám chỉ của kinh Qur'an tới những sự kiện và phát triển khoa học.

- Đấng Tạo Hóa, Đấng không bị ràng buộc bởi khái niệm về thời gian của con người, thông báo cho chúng ta một ý nghĩa chung rằng tương lai sẽ là kỷ nguyên về kiến thức và thông tin, cũng như kỷ nguyên về đức tin và niềm tin : *TA sẽ sớm cho chúng thấy các dấu hiệu của TA trong vũ trụ và nơi bản thân của chúng; cho đến khi tỏ rõ cho chúng thấy Nó (Qur'an) là chân lý. Há không đủ cho Chủ Tể của Người hay sao việc Ngài là Nhân Chứng cho tất cả mọi việc ?* (41:53)

Từ những ngày đầu của Islam, nhánh Sufis thuộc Islam đã giải thích câu kinh này như một dấu hiệu và sự đảm bảo về trí tuệ tâm linh mà họ luôn phấn đấu vì nó. Nhưng nếu câu kinh được đọc trong bối cảnh của tiến bộ khoa học, một tiến bộ đáng kể được khởi xướng và đề nghị bởi người Muslim thì thực tế của câu kinh này sẽ được xem như là một phép lạ.

Tất cả mọi thứ nằm gọn trong những nghiên cứu và suy nghĩ của con người khẳng định Đấng Tạo Hóa là duy nhất, cũng như bản chất thực sự và mối tương quan giữa vũ trụ vi mô và vĩ mô ngày càng được tiết lộ và hiểu rõ hơn. Khi chúng ta đọc hàng trăm cuốn sách về điều này, chúng ta hiểu rằng những điều được mặc khải nằm gần trong tầm tay. Thậm chí ngay bây giờ, chúng ta cảm thấy sẽ sớm được nghe và ngay cả được hiểu những lời chứng thực và lời ca ngợi tới Thượng Đế qua hàng ngàn tiếng lạ của thiên nhiên :

Bảy tầng trời và trái đất và tất cả mọi vật giữa trời đất đều tán dương Ngài. Không vật nào mà không tán dương Ngài, nhưng các người không hiểu lời tán dương của chúng ấy thôi. Quả thật, Ngài Hằng Chịu Đựng, Hằng Tha Thứ. (17:44)

Chúng ta đã hiểu một điều gì đó về nội dung của câu kinh này. Các nguyên tử nhỏ nhất cũng như tinh vân lớn nhất nói với chúng ta bằng ngôn ngữ của chúng về sự phục tùng tới một Thượng Đế Duy Nhất và tán dương Ngài. Tuy nhiên, những người có thể nghe và hiểu được lời ca ngợi này là rất ít.

- Kinh Qur'an tiết lộ về sự hình thành của phôi thai và giai đoạn phát triển trong tử cung một cách rất ấn tượng. Hãy xem xét câu kinh sau:

Hỡi nhân loại! Nếu các người nghi ngờ về việc phục sinh thì quả thật TA đã tạo hóa các người từ (đất) bụi rồi từ tinh dịch, rồi từ một hòn máu đặc, rồi từ một miếng thịt thành hình đầy đủ và không thành hình (sẩy thai) để TA trưng bày cho các người (quyền năng của TA). (22:5)

Trong một câu kinh khác, sự phát triển này được giải thích một cách chi tiết hơn và các giai đoạn khác biệt được nhấn mạnh một cách rõ ràng hơn:

Và chắc chắn TA đã tạo con người từ một loại đất sét tinh chất. Và TA làm cho y (con cháu của Adam) thành một tinh dịch lưu trữ tại một nơi nghỉ an toàn (tử cung, dạ con). Rồi TA tạo hóa tinh dịch thành một hòn máu đặc, sau đó TA tạo hóa hòn máu đặc thành một miếng thịt, tiếp đó TA tạo hóa miếng thịt thành xương, rồi TA lấy thịt bao xương lại, rồi TA làm cho nó thành một tạo vật khác. (23:12-14)

- Kinh Qur'an nói về sữa và những sản phẩm từ sữa rực rỡ như chính thức uống của riêng nó và những hiểu biết của chúng ta về sữa đã mang lại cho chúng ta những nguồn lợi to lớn: *Và quả thật nơi gia súc cũng có một bài học cho các người. TA ban cho các người loại thức uống từ chất nằm trong bụng của chúng, giữa phân và máu: sữa tinh khiết có hương vị làm cho người uống thích thú* (16:66).

Kinh Qur'an thuật lại quá trình này với từng chi tiết đáng lưu ý: quá trình bán tiêu hóa và hấp thụ thức ăn khi được nuốt vào bụng, và sau đó là quá trình tinh lọc ở các tuyến sữa. Sữa là một nguồn dinh dưỡng tinh khiết và lành mạnh cho con người. Thật là vô dụng nếu ai chối bỏ nó.

- Kinh Qur'an mặc khải rằng tất cả mọi thứ đều được tạo thành từng cặp : Quang vinh thay Ngài ! Đấng đã tạo thành từng cặp (âm dương) tất cả những vật mà đất đai cho mọc ra và từ chính bản thân của họ và từ những vật khác mà họ không biết (36 :36)

Tất cả mọi vật tồn tại đều có cặp, cho dù nó mang tính đối lập hay bổ sung cho nhau. Phần bổ sung của con người, các loại động vật và thực vật đã được biết đến từ lâu. Nhưng còn về những cặp của các sự vật mà chúng ta vẫn chưa được biết đến thì sao? Điều này có thể tham khảo từ hàng loạt các thực thể vô tri vô giác cũng như các thực thể sống khác. Theo những nguyên tắc và ảnh hưởng tinh tế của thiên nhiên trong phạm vi về các thực thể sống hay vô tri vô giác thì có rất nhiều loại cặp. Các dụng cụ hiện đại của chúng ta khẳng định rằng tất cả mọi thứ đều tồn tại dưới dạng cặp đôi.

- Kinh Qur'an kể lại bằng những thành ngữ độc đáo của riêng nó về sự tạo hóa đầu tiên ra thế giới và những sinh vật trong đó: *Há những kẻ không có lòng tin không nhận thấy rằng các tầng trời và trái đất quyện lại với nhau (thành một khối) trước khi TA chế chúng ra làm hai hay sao? Và TA đã tạo mọi sinh vật từ nước. Thế chúng sẽ không tin hay sao?* (21:30)

Ý nghĩa của câu kinh này đã rõ ràng, và nó không hề bị làm khó hiểu bởi các giả thuyết về vật liệu chính trong việc tạo ra vòm trời hoặc một đám mây lớn, một tinh vân khổng lồ hay một khối lượng khí nóng hay một thứ gì khác. Kinh Qur'an tuyên bố rằng tất cả mọi sinh vật sống được tạo ra từ nước. Cho dù bản thân của nước được tạo thành từ khí và hơi nước bay lên từ mặt đất, ngưng tụ lại và sau đó biến thành mưa để hình thành nên biển và chuẩn bị một môi trường thích hợp cho cuộc sống, hoặc bằng một quá trình khác tương đối không quan trọng.

Câu kinh trình bày một cách rõ ràng về vũ trụ như một phép lạ duy nhất của sự sáng tạo. Mỗi thứ trong nó là một phần không thể thiếu của phép lạ và nó chứa đựng những dấu hiệu nhằm chứng minh cho điều tuyên bố này. Tất cả mọi thứ đều được liên kết với nhau giống như những chiếc lá của một cái cây cổ thụ. Chúng đều

khác nhau nhưng được liên kết với nhau cùng chung một cái rễ. Câu kinh này cũng nhấn mạnh sức sống và ý nghĩa của nước bởi vì nó cấu thành ba phần tư khối lượng cơ thể của hầu hết các sinh vật sống.

- Mặt trời có một vị trí đặc biệt và quan trọng. Kinh Qur'an mặc khải những khía cạnh quan trọng nhất của mặt trời qua một từ với bốn âm tiết mà ý nghĩa đầy đủ của nó chưa thể được giải thích một cách dễ dàng : *Và mặt trời di chuyển theo quỹ đạo (mustaqarr) của nó đến một thời hạn ấn định. Đó là quyết định sắp xếp của Đấng Toàn Năng, Đấng Toàn Tri (36 :38).*

Trong ý nghĩa của đoạn văn, mustaquarr có thể có nghĩa là một quỹ đạo được xác định, một địa điểm cố định hoặc một chỗ cư trú, hoặc một lộ trình đã xác định theo thời gian. Chúng ta được biết rằng mặt trời quay theo một chu kỳ định trước đối với một điểm cụ thể. Hệ mặt trời của chúng ta đang hướng về phía chòm sao Lyra với một tốc độ phi thường : Mỗi một giây chúng ta trải qua, nó tiến gần hơn khoảng mười dặm (gần một triệu dặm một ngày). Chúng ta rút ra được một thực tế rằng khi mặt trời hoàn thành nhiệm vụ được chỉ định, nó sẽ tuân theo lệnh và ngừng hoạt động.

Đó chính là sự phong phú của kinh Qur'an, nó giải thích những sự thật chỉ trong một vài từ. Ở đây, chỉ cần một từ với bốn âm tiết mà rất nhiều điều mơ hồ đã được làm rõ ở thời điểm khi con người tin rằng mặt trời quay xung quanh trái đất hàng ngày.

Một câu kinh khác đầy cảm hứng và mang tính hùng biện liên quan đến sự mở rộng của vũ trụ đã được đề cập đến chỉ với bốn từ : *Và bầu trời, TA đã dựng nó bằng sức mạnh và TA làm cho nó bao la (51:47-48)*

Câu kinh này cho thấy khoảng cách giữa các thiên thể ngày càng lớn, điều đó cũng có nghĩa là vũ trụ đang mở rộng. Vào năm 1922, nhà thiên văn học Hubble tuyên bố rằng tất cả các dải thiên hà, ngoại trừ năm thiên hà gần nhất với trái đất, đang di chuyển xa hơn vào trong không gian với vận tốc tỷ lệ thuận với khoảng cách của chúng từ trái đất. Theo ông, một dải thiên hà cách xa một triệu năm ánh sáng đang di chuyển ra xa với tốc độ 168km/năm, một dải thiên hà cách xa hai triệu năm ánh sáng di chuyển xa với tốc độ gấp hai lần và cứ tiếp tục như vậy. Sau đó, Le Maitre, một nhà toán học và linh mục người Bỉ đã đề xuất và phát triển lý thuyết về việc vũ trụ đang ngày càng mở rộng. Không còn vấn đề

nào đặt ra về việc làm thế nào chúng ta cố gắng để diễn tả thực tế này, cho dù có thông qua hệ số Hubble hay một lý thuyết trong tương lai thì điều mặc khải đã quá rõ ràng và không hề có chút nhầm lẫn nào như chính thực tế bản thân của nó.

- Kinh Qur'an cung cấp một số chỉ dẫn về các hoạt động vô hình của vô số định luật khác nhau như lực hút và lực đẩy, sự luân chuyển và sự quay của trục trái đất: *Thượng Đế là Đấng đã dựng cao các tầng trời không cần trụ chống mà các người có thể nhìn thấy (bằng mắt thường)* (13:2)

Tất cả các thiên thể di chuyển theo trật tự, cân bằng và hài hòa. Chúng được tổ chức và hỗ trợ bởi các trụ cột vô hình, một số trong đó là lực đẩy hoặc lực ly tâm: *Và việc Ngài giữ bầu trời không cho rơi xuống đất trừ khi Ngài cho phép* (22:65)

Bất cứ lúc nào, bầu trời có thể rơi xuống dưới đất. Đó là vì Đấng Toàn Năng không cho phép điều đó xảy ra, đây cũng là một ví dụ về sự tuân phục của vũ trụ đối với mệnh lệnh của Thượng Đế. Khoa học hiện đại giải thích điều này như một sự cân bằng giữa lực hướng tâm và lực ly tâm. Dù cho có những điều quan trọng hơn nhiều đi nữa thì chúng ta nên hướng tâm trí của chúng ta vào việc phục tùng Đấng Đầy Lòng Thương Xót, Đấng đã nắm giữ vũ trụ trong sự chuyển động đáng tin cậy của nó, hơn là quyết định tin theo lý thuyết của Newton hay Einstein về các thuật ngữ cơ học hay toán học của việc phục tùng đó.

- Trước đây, một số nhà bình luận kinh Qur'an đã nghĩ rằng việc du hành lên mặt trăng là một khả năng rất xa vời, điều này có thể được tìm thấy trong câu kinh: *Và bởi mặt trăng tròn; Chắc chắn, các người sẽ bước từ chặng này đến chặng khác* (84:18-19).

Những nhà bình luận trước đó đã dùng điều này như một sự tham khảo tượng trưng cho cuộc sống tâm linh của chúng ta, một sự tiến bộ từ giai đoạn này tới giai đoạn tiếp theo và từ bầu trời này tới bầu trời khác. Những người khác lại giải thích điều này như một điều ám chỉ tới sự thay đổi chung, từ trạng thái này tới trạng thái khác. Sau đó, những nhà dịch giả dùng nghĩa bóng để giải thích bởi vì nghĩa đen không đồng nhất với niềm tin của họ về việc du hành với một khoảng cách xa như vậy. Nhưng trên thực tế, ý nghĩa thích hợp hơn cả của các từ được theo sau lời tuyên thệ "Và bởi mặt trăng tròn!" đã mang lại một bối cảnh tức thì cho câu

kinh, đó chính là việc du hành thực sự tới mặt trăng, cho dù là nghĩa đen hay nghĩa bóng.

- Kinh Qur'an miêu tả hình dạng địa lý của trái đất và sự thay đổi trong hình dạng đó một cách đặc biệt thú vị : Thế chúng đã không thấy việc TA đã đến tận đất đai của chúng và thu hẹp dần dần biên giới của nó lại hay sao? Thế phải chăng chúng sẽ chiến thắng ? (21:44)

Mối quan hệ với việc thu hẹp các biên giới có thể liên tưởng tới một thực tế hiện giờ đã được biết đến đó là việc trái đất bị nén bởi các cực chứ không phải do sự xói mòn của núi do gió và mưa, của các khu vực ven biển hay sự sa mạc hóa dần dần của các vùng đất nông nghiệp.

Vào thời điểm mà mọi người thường tin rằng trái đất là bằng phẳng và cố định thì kinh Qur'an đã mặc khải một cách rõ nét và ẩn ý rằng nó có hình tròn. Bất ngờ hơn nữa, nó còn nói về hình dáng chính xác của trái đất như một quả trứng đã điều hơn là một hình cầu: *Và sau đó, Ngài trái rộng (daha') mặt đất; Từ đó, Ngài làm cho nước của nó phun ra và (làm ra) đồng cỏ* (79:30-31)

Động từ *daha'* có nghĩa là “hình dáng giống quả trứng” và nó có nguồn gốc từ danh từ *da'hia* vẫn được sử dụng với ý nghĩa “quả trứng”. Vì dữ kiện khoa học này có vẻ sai lầm đối với những nhà khoa học sống trước thời của khoa học hiện đại nên một số những nhà dịch giả đã hiểu nhầm về ý nghĩa của từ này. Họ đã hiểu nó như “sự trải rộng”, có lẽ là do sợ rằng nghĩa đen của từ có thể gây khó hiểu và nhầm lẫn cho người đọc. Những công cụ khoa học hiện đại gần đây đã thiết lập rằng trái đất có hình giống một quả trứng hơn là một hình cầu hoàn hảo và có một chút phẳng xung quanh các cực trái đất cũng như một chút uốn cong xung quanh đường xích đạo.

- Cũng như ví dụ vừa rồi, chúng ta hãy xem kinh Qur'an nói gì về mặt trời và mặt trăng : *Và TA làm cho ban đêm và ban ngày thành hai dấu hiệu : TA làm mờ tối dấu hiệu ban đêm và làm sáng tỏ dấu hiệu ban ngày* (17 :12)

Theo ông Ibn 'Abbas, dấu hiệu của ban đêm đề cập đến mặt trăng và dấu hiệu của ban ngày muốn nói tới mặt trời. Do đó, TA làm mờ tối dấu hiệu của ban đêm, chúng ta hiểu rằng mặt trăng cũng phát ra ánh sáng như mặt trời và vì một lý do nào đó, Thượng Đế lấy đi ánh sáng và làm cho nó trở nên tối hơn. Trong khi câu

kinh kể lại chính xác về quá khứ của mặt trăng, nó cũng nói đến những số mệnh tương lai của các thiên thể khác.

Rất nhiều những câu kinh khác có liên quan tới những gì mà bây giờ chúng ta gọi là sự kiện khoa học. Sự tồn tại của chúng chỉ ra rằng việc tìm kiếm kiến thức của chúng ta là hồng ân của Đấng Từ Bi. Thật vậy, Đấng Từ Bi là một trong những cái tên của Thiên Kinh Qur'an. Tất cả sự thật và kiến thức mà nó chứa đựng vượt quá khả năng để có thể kể lại hay thậm chí để giữ trong tâm trí của chúng ta.

Tuy nhiên, chúng ta phải nhớ rằng mặc dù kinh Qur'an đề cập đến nhiều chân lý khoa học nhưng nó không phải là một cuốn sách giáo khoa giải thích khoa học. Thay vào đó, những người tin tưởng luôn hiểu nó là cuốn sách hướng dẫn nhằm chỉ dạy chúng ta con đường tới niềm tin và hành động đúng đắn để chúng ta xứng đáng với lòng từ bi và sự tha thứ của Thượng Đế. Trách nhiệm của chúng ta là theo đuổi các kiến thức khoa học được hướng dẫn trong ánh sáng của kinh Qur'an và đồng thời để khuyến khích và hỗ trợ nó. Kết quả tiếp cận kiến thức như vậy sẽ không sản sinh ra lòng kiêu ngạo và tính tự cao, những cảm giác như thế chỉ dẫn đến việc tàn phá tinh thần và làm suy thoái nhân loại, đây là còn chưa kể đến sự tàn phá của trái đất, ngôi nhà tạm thời của chúng ta và chân lý do Thượng Đế đưa ra.

TẠI SAO CHÚNG TA THAM KHẢO KHOA HỌC

Chúng ta tham khảo khoa học và các sự kiện khoa học khi giải thích về Islam bởi vì một số người chỉ chấp nhận những sự kiện khoa học. Những người theo chủ nghĩa duy vật và cả những người vô thần hay chống đối tôn giáo đã tìm cách khai thác khoa học nhằm thách thức tôn giáo và coi các ý tưởng của họ uy tín hơn những gì họ đáng được hưởng. Thông qua cách tiếp cận này, họ đã lừa dối và làm suy đồi tâm trí của nhiều người. Do đó, chúng ta phải học cách nói với họ bằng ngôn ngữ của chính họ để chứng minh rằng khoa học và công nghệ không hề mâu thuẫn với Islam. Chúng ta phải biến lập luận của họ chống lại họ bằng cách đánh giá chúng và sử dụng chúng để hướng dẫn mọi người vào con đường đúng đắn.

Phương pháp tiếp cận như vậy là hoàn toàn có lý bởi vì làm thế nào chúng ta có thể tranh luận với những người như vậy nếu chúng ta

không nắm rõ các sự kiện và ý tưởng của họ? Kinh Qur'an thúc giục chúng ta phản ánh và nghiên cứu, quan sát những vì sao và các dải thiên hà? Chúng gây ấn tượng cho chúng ta về sự vĩ đại của Đấng Tạo Hóa, khích lệ chúng ta đi lang thang giữa dòng người và hướng sự chú ý của chúng ta tới bản chất kỳ diệu về sự tạo hóa các cơ quan thể chất con người của chúng ta.

Từ hạt nguyên tử tới những vật thể lớn nhất, từ người đầu tiên xuất hiện trên trái đất tới sự ra đi cuối cùng của chúng ta, kinh Qur'an đặt tất cả tạo hóa ra trước mắt chúng ta. Thông qua vô số những sự kiện như vậy, nó nói với chúng ta rằng trong số *những bầy tôi của Ngài (Thượng Đế), chỉ những ai hiểu biết mới sợ Thượng Đế* (35 :28) và khích lệ chúng ta tìm kiếm kiến thức để phản ánh và nghiên cứu. Tuy nhiên, chúng ta không bao giờ được quên rằng tất cả những hoạt động như vậy phải được thực hiện với tinh thần của kinh Qur'an. Nếu không, cho dù chúng ta có tuyên bố tuân theo những lời khuyên và mệnh lệnh của nó thì thực chất chúng ta đang rời xa khỏi nó.

Khoa học và những sự kiện của nó có thể và nên được sử dụng để giải thích các sự kiện về Islam. Nhưng nếu chúng ta sử dụng chúng để thể hiện hiểu biết của chúng ta thì bất cứ điều gì chúng ta nói đều không thể ảnh hưởng một cách đúng đắn đến thánh giả. Những từ ngữ và những lập luận thông minh, có sức thuyết phục sẽ bị mất hiệu quả nếu chúng ta có ý định sai: chúng như tiếng trống bên tai thánh giả và không xa hơn nữa. Tương tự như vậy, nếu lập luận của chúng ta tìm cách làm cho người khác ngậm miệng thay vì thuyết phục họ thì chúng ta thực sự đang ngăn chặn cách hiểu biết đúng đắn của họ. Và rồi những nỗ lực của chúng ta sẽ thất bại và mục đích chính của chúng ta sẽ không đạt được.

Tuy nhiên, nếu chúng ta cố gắng thuyết phục với đầy lòng chân thành thì ngay cả những người cần những lập luận như vậy để tin sẽ nhận được phần và lợi ích của họ. Đôi khi, một lập luận chân thành có thể có lợi ích nhiều hơn những gì mà bạn nói một cách tự do và hùng hồn. Mục đích chính của chúng ta khi giới thiệu khoa học và các sự kiện khoa học phù hợp với mức độ hiểu biết của thánh giả là nhằm giành được sự hài lòng từ Thượng Đế.

Khoa học không thể được xem như vượt trội so với tôn giáo và các vấn đề trọng yếu về Islam không thể sử dụng khoa học hay các sự kiện khoa học hiện đại để biện minh hay để củng cố uy tín tôn giáo. Nếu

chúng ta áp dụng những biện pháp như vậy thì có nghĩa là chúng ta đang tuyên bố rằng chúng ta nghi ngờ về chân lý Islam và cần khoa học để hỗ trợ. Ngoài ra, chúng ta không thể chấp nhận khoa học hay các sự kiện khoa học như một tuyệt đối. Làm cho khoa học trở thành các tiêu chí quyết định tính xác thực của kinh Qur'an hay nguồn gốc của Thượng Đế đồng nghĩa với việc đặt khoa học lên trên kinh Qur'an là điều hoàn toàn vô lý, tương phản và tuyệt đối cấm. Tốt nhất là những lập luận và ám chỉ như vậy đối với khoa học được sử dụng ở vị trí thứ cấp và hỗ trợ. Giá trị có thể của chúng là đã mở ra cánh cửa dẫn tới con đường mà đơn thuần một số người không biết nó tồn tại.

Khoa học được sử dụng để đánh thức hoặc khuấy động một số tâm trí vẫn còn nằm ngủ và không động đậy. Nó giống như một cái phát trần được sử dụng để lau chùi bụi bậm ra khỏi sự thật và mong muốn một sự thật đang nằm ẩn trong lương tâm không được khuấy động. Nếu chúng ta bắt đầu bằng việc cho rằng khoa học là tuyệt đối thì chúng ta chấm dứt việc tìm kiếm những điều thích hợp trong kinh Qur'an và Hadith. Kết quả của một quyết định như vậy là hoàn toàn nghi ngờ và nhầm lẫn, đặc biệt là khi chúng ta không thể xác nhận kinh Qur'an và Hadith với những khẳng định khoa học hiện tại mà chúng có thể được chứng minh là sai lầm trong tương lai.

Vị trí của chúng ta phải rõ ràng : kinh Qur'an và Hadith là đúng và tuyệt đối. Khoa học và các sự kiện khoa học chỉ đúng (hoặc sai) ở mức độ mà chúng chấp nhận (hoặc không chấp nhận) tùy thuộc vào những nguyên nhân. Thậm chí các sự kiện khoa học được thiết lập một cách chắc chắn không thể trở thành trụ cột để duy trì chân lý đức tin ; nói đúng hơn, chúng chỉ có thể được chấp nhận như một công cụ nhằm cung cấp cho chúng ta ý tưởng hoặc tạo ra sự phản ánh về Thượng Đế, Đáng thiết lập chân lý đức tin trong lương tâm của chúng ta. Hy vọng điều này có thể xảy ra nhờ vào khoa học là một lỗi lầm nghiêm trọng: đức tin chỉ đến dưới sự hướng dẫn của Thượng Đế.

Bất cứ ai không nắm bắt được điều này đều sẽ mắc lỗi lầm khó sửa chữa. Những người như vậy tìm kiếm và thu thập những bằng chứng từ vũ trụ và cố gắng làm cho nó trở nên hùng hồn nhân danh Thượng Đế. Họ vẫn là những bè tôi vô thức thờ phụng thiên nhiên. Họ nghiên cứu và nói về hoa lá, thậm chí cỏ xanh tươi và sắc xuân của thiên nhiên nhưng lại không hề có chút xanh tươi hay mầm non của đức tin đâm chồi trong lương tâm của họ. Thậm chí, họ không thể cảm nhận được

sự tồn tại của Thượng Đế trong lương tâm của họ. Nhìn vào vẻ bề ngoài, họ không tôn thờ thiên nhiên nhưng thực chất họ lại đang làm như vậy.

Một người nam hay một người nữ có đức tin là nhờ vào đức tin trong trái tim của họ chứ không phải nhờ vào số lượng kiến thức mà họ có ở trong đầu. Sau khi đã đủ hiểu về những bằng chứng khách quan và chủ quan mà chúng ta đã thu thập được thì chúng ta phải phá vỡ sự phụ thuộc của chúng ta vào hoàn cảnh bên ngoài, vào phẩm chất và điều kiện của những bằng chứng đó. Chỉ có làm theo cách này thì chúng ta mới có thể thực hiện những tiến bộ về mặt tâm linh. Khi chúng ta từ bỏ sự phụ thuộc này để làm theo tiếng gọi của trái tim và lương tâm trong ánh sáng và sự hướng dẫn của kinh Qur'an, rồi sau đó, nếu Thượng Đế muốn, chúng ta sẽ thấy được sự minh bạch mà chúng ta đang tìm kiếm. Như nhà triết học người Đức Immanuel Kant đã nói: "Tôi cảm thấy cần thiết bỏ lại đằng sau tất cả những cuốn sách mà tôi đã đọc để tin vào Thượng Đế."

Không còn nghi ngờ gì nữa, cuốn sách vĩ đại của vũ trụ và cuốn sách về bản chất chân lý nhân loại, cũng như những lời bình luận của chúng, có một vị trí riêng biệt và đầy ý nghĩa. Nhưng sau khi sử dụng chúng, chúng ta nên đặt chúng sang một bên và sống đối mặt với đức tin của chúng ta. Điều này có vẻ khá trừu tượng đối với những người không đi sâu vào kinh nghiệm của đức tin và lương tâm. Nhưng đối với những người mà màn đêm của họ tỏa sáng với lòng sùng kính và những người được chấp cánh nhờ nỗi khát khao mong mỏi Đấng Chủ Tể của họ thì ý nghĩa này đã quá rõ ràng.

CHÚ THÍCH: Quan điểm của kinh Qur'an về vũ trụ

Theo như Islam, vũ trụ giống như một cuốn sách được viết bởi Thượng Đế, một cung điện được Ngài xây dựng nhằm làm cho ý thức của nhân loại - chủ yếu là chúng ta được biết tới bản thân Ngài. Vũ trụ chủ yếu tồn tại trong sự hiểu biết của Thượng Đế theo đúng nghĩa. Sự tạo hóa có nghĩa là thông qua ý muốn của Ngài, Ngài chỉ định hay ban cho một đặc điểm riêng biệt và hình dạng, hay còn được hiểu như loại, chủng tộc, gia đình hay cá nhân. Sau đó, nhờ vào quyền lực của Ngài, Ngài trang phục cho mỗi loài theo cách mà nó có thể tồn tại theo thời gian và không gian bó hẹp trong lĩnh vực về vật chất. Sau khi một vật không

còn tồn tại thì nó vẫn tiếp tục sống trong sự hiểu biết của Thượng Đế và trong những kỷ niệm của những người đã nhìn thấy nó hay thông qua sự kế tiếp của nó (nếu có). Ví dụ, một bông hoa chết đi vẫn tiếp tục tồn tại trong sự hiểu biết của Thượng Đế, trong những kỷ niệm của những người đã nhìn thấy nó và trong hạt giống của nó.

Tất cả mọi thứ đều có năm giai đoạn hay mức độ tồn tại. Trước tiên và thiết yếu, nó tồn tại trong sự hiểu biết của Đấng Tạo Hóa như một ý nghĩa. Ngay cả khi Đấng Toàn Năng không tạo ra nó (ở thế giới vật chất) thì nó vẫn tồn tại trong sự hiểu biết của Ngài như một ý nghĩa, vì ý nghĩa tạo nên sự tồn tại thiết yếu của tất cả mọi thứ. Sau đó, nó tồn tại trong ý muốn của Thượng Đế dưới một hình thức hay một kế hoạch ; như một vật thể ở thế giới vật chất ; như một ký ức và thông qua sự nối tiếp của nó (nếu có) ; và cuối cùng là sự tồn tại vĩnh cửu của nó ở một thế giới khác. Đấng Toàn Năng sẽ sử dụng những mảnh vụn của thế giới này để xây dựng một thế giới khác. Do đó, động vật sẽ tiếp tục sự tồn tại của chúng, mỗi chủng loại thông qua đại diện của riêng chúng, trong khi đó mỗi một con người sẽ tìm thấy cuộc sống vĩnh cửu được dành cho họ theo cách mà họ sống khi còn ở thế giới này.

Giờ đây, tôi hy vọng rằng mối quan hệ giữa khoa học và Islam đã trở nên rõ ràng.

Khoa học nghiên cứu vũ trụ mà qua nó được thể hiện những danh xưng của Thượng Đế và do vậy có một thứ gì đó rất thiêng liêng. Tất cả mọi thứ trong đó là một thông điệp mà Đấng Toàn Năng mời gọi chúng ta nghiên cứu nhằm lĩnh hội hiểu biết về Ngài. Như vậy, vũ trụ là một bộ sưu tập các thông điệp, hay như những nhà hiền triết Muslim vẫn gọi nó là Cuốn Sách về sự tạo hóa của Thượng Đế được phát hành chủ yếu từ những thuộc tính, ý muốn và quyền lực của Ngài. Kinh Qur'an thiết lập từ ý muốn về những lời phán truyền của Thượng Đế, đồng thời nó là bản sao của vũ trụ dưới dạng văn bản viết. Cũng giống như không có sự xung đột giữa một cung điện và một tờ giấy mô tả nó, sẽ không thể có sự xung đột giữa vũ trụ và kinh Qur'an, bởi vì chúng là hai biểu thức khác nhau cùng nói về một chân lý.

Tương tự như vậy, nhân loại là một cuốn sách của Thượng Đế tương ứng với kinh Qur'an và vũ trụ. Đó là lý do tại sao mà thuật ngữ được sử dụng để biểu thị câu kinh Qur'an cũng có nghĩa là những sự kiện xảy ra trong linh hồn con người và các hiện tượng xảy ra trong thiên nhiên.

Ý nghĩa của mệnh lệnh đầu tiên “Hãy đọc!”

Thật là thú vị rằng lời mặc khải đầu tiên về kinh Qur'an là : *Hãy đọc! Nhân danh Chủ Tể của Người, Đấng đã tạo, đã tạo con người từ một hòn máu đặc. Hãy đọc! Và Chủ Tể của Người rất mực quảng đại, Đấng đã dạy (kiến thức) bằng cây viết; đã dạy con người điều mà y không biết* (96:1-5).

Kinh Qur'an ra lệnh cho con người hãy đọc khi mà nền văn minh thời kì bấy giờ được biết đến là hầu như không có gì để đọc. Mâu thuẫn hiển nhiên này muốn nói với chúng ta điều gì chẳng ? Không có gì hơn ngoài việc chúng ta phải đọc, có nghĩa là nghiên cứu vũ trụ như một cuốn sách của tạo hóa và bản sao của nó dưới dạng văn bản viết – kinh Qur'an. Chúng ta phải quan sát vũ trụ, cảm nhận được ý nghĩa và nội dung của nó, đồng thời sử dụng những kiến thức lĩnh hội được để làm sâu sắc thêm sự đánh giá của chúng ta về vẻ đẹp lộng lẫy đối với hệ thống của Đấng Sáng Tạo và muôn vàn tính toàn năng của Ngài. Và do đó, chúng ta có nghĩa vụ hiểu thấu những ý nghĩa đa dạng của vũ trụ, khám phá những quy luật thiên nhiên và thiết lập một thể giới mà trong đó khoa học và đức tin bổ sung cho nhau để chúng ta có thể trở thành người đại diện cho Thượng Đế và đạt được hạnh phúc thật sự ở đời này và đời sau.

Đấng Toàn Năng đặt ra hai quy luật. Một là luật Shari'a, bao gồm những luật lệ thiết lập từ thuộc tính về những lời phán truyền của Ngài, chi phối đời sống tôn giáo của con người và được dùng như nền tảng cho việc khen thưởng hay trừng phạt ở đời sau. Quy luật thứ hai là những thiên luật chi phối sự tạo hóa và đời sống như một tổng thể, nó được thiết lập từ thuộc tính về ý muốn của Thượng Đế và nói chung (ngoại trừ trường hợp ngộ nhận) được gọi là “những luật lệ về thiên nhiên và đời sống”. Sự khen thưởng hay trừng phạt đối với những luật lệ này thường được áp dụng ở đời này. Ví dụ, lòng kiên nhẫn và tính kiên trì được tưởng thưởng với sự thành công, trong khi đó tính lười biếng mang lại sự thiếu thốn. Nền công nghiệp mang lại sự phồn thịnh và tính kiên định mang lại sự chiến thắng.

Kinh Qur'an nhấn mạnh, thu hút sự chú ý của chúng ta tới những hiện tượng thiên nhiên, hay là chủ đề của khoa học và thúc giục chúng ta nghiên cứu chúng. Trong suốt năm thế kỷ đầu tiên trong thời kì Islam, người Muslim đã thống nhất được khoa học và tôn giáo, trí tuệ và trái tim, vật chất và tinh thần. Tuy nhiên sau đó, phương Tây đã theo

đuổi kiến thức khoa học và cho thấy sự phục tùng (một cách vô thức) tới thiên luật về thiên nhiên. Phương Tây đã thống trị thế giới Muslim bởi vì sau này không còn nhiều người hiểu và thực hành Islam một cách đúng đắn trong cuộc sống hàng ngày của họ và bởi vì họ bỏ qua việc xem xét khoa học và nghiên cứu thiên nhiên. Tất cả những điều này cho thấy việc bất tuân thiên luật đối với thiên nhiên.

Và mặt trời di chuyển theo quỹ đạo của nó đến một thời hạn ấn định. (36:38)

Trước khi làm sáng tỏ nghĩa hẹp và nghĩa rộng, nên nhớ rằng trước đây con người tin vào việc mặt trời quay xung quanh trái đất và trái đất là bất động. Khoa học và các quan sát sau đó đã cho thấy rằng trái đất quay trên trục của nó và quay quanh mặt trời và mặt trời tương đối bất động. Trước tiên, từ khi con người nhìn thấy mặt trời chuyển động, kinh Qur'an đề cập nó như nó đang di chuyển. Thứ hai, kinh Qur'an đề cập đến mặt trời ở đây để minh họa một trật tự hiện hành tráng lệ qua khắp vũ trụ như một dấu hiệu của Đấng Toàn Năng và Đấng Toàn Tri.

Và có một dấu hiệu cho họ là ban đêm; TA rút ban ngày ra khỏi ban đêm thì này họ ở trong bóng tối. Và mặt trời di chuyển theo quỹ đạo của nó đến một thời hạn ấn định. Đó là quyết định sắp xếp của Đấng Toàn Năng, Đấng Toàn Tri. Và mặt trăng, TA đã quy định cho nó những giai đoạn cho đến khi nó trở lại tình trạng cũ giống như 'Urjun (lưỡi liềm). Mặt trời không được phép bắt kịp mặt trăng và ban đêm không được phép qua mặt ban ngày; mỗi cái bơi đi theo quỹ đạo (của nó). (36:37-40)

Chúng ta hiểu từ những câu kinh này rằng chức năng của mặt trời rất quan trọng. Từ *mustaqarr* (ổn định) áp dụng cho chu kỳ và địa điểm mà trong đó sự ổn định được đảm bảo. Vì vậy, lời tuyên bố có thể mang ý nghĩa rằng mặt trời có một vị trí trung tâm trong trật tự của vũ trụ. Thứ hai, giới từ *li* được sử dụng ở đây có ba ý nghĩa: cho, tới và trong. Do đó, nghĩa chính xác của lời tuyên bố này là: mặt trời di chuyển theo đường hay chu kỳ tới một địa điểm cố định đã định trước cho nó và cho mục đích trong sự ổn định (hệ thống) của nó.

Gần đây, những nhà thiên văn học về mặt trời đã quan sát thấy rằng mặt trời không bất động mà đúng hơn là nó rung, lắc và tiếp tục vang

lên như tiếng cồng chiêng [M. Bartusiak, “Âm thanh của mặt trời”, tập san nhà khoa học Mỹ (tháng giêng - tháng hai 1994): 61-68]. Kết quả về những độ rung này tiết lộ thông tin quan trọng về độ sâu bên trong và các lớp vỏ vẫn còn bị che giấu của nó, đồng thời có ảnh hưởng tới việc tính toán độ tuổi của vũ trụ. Do vậy, việc biết chính xác tâm quay của mặt trời rất quan trọng trong việc kiểm tra thuyết tương đối của Einstein. Cũng giống như những phát hiện quan trọng khác về thiên văn học thì điều này là hoàn toàn bất ngờ. Một số nhà thiên văn học đã nhận xét rằng mặt trời như thể là một dàn nhạc giao hưởng mà tất cả các dụng cụ của nó hòa tấu cùng một lúc. Đôi khi, tất cả những rung động kết hợp để tạo ra một dòng dao động rõ nét trên bề mặt của mặt trời mà nó mạnh gấp hàng nghìn lần so với bất cứ rung động riêng biệt nào.

Đề bình luận cho câu kinh: Và mặt trời di chuyển theo quỹ đạo của nó đến một thời hạn ấn định, một vài thập kỷ trước khám phá hoàn toàn bất ngờ này, ông Said Nursi đã viết:

Từ “di chuyển” chỉ ra cách thức, câu “theo quỹ đạo của nó” thể hiện một thực tế. Mặt trời giống như một con tàu bằng vàng, du hành và trôi nổi trong lòng đại dương của các bầu trời bao gồm vòm trời và vạch biên giới như một con sóng dài và hẹp. Mặc cho sự rung lắc của nó trong quỹ đạo, kể từ khi con người thấy nó di chuyển, kinh Qur'an sử dụng từ “du hành” hay “trôi nổi”. Tuy nhiên, từ khi nguồn gốc của lực hấp dẫn di chuyển thì mặt trời cũng di chuyển và rung trong quỹ đạo của nó. Thông qua độ rung này, được xem như bánh xe về sự chuyển động mang tính tượng trưng thì những vệ tinh của nó được hút về phía mặt trời và tránh khỏi việc bị rơi và bị phân tán. Khi một cái cây rung lên thì trái cây của nó bị rơi xuống. Còn khi mặt trời rung lên thì những trái cây của nó – các vệ tinh của mặt trời – lại không bị rơi.

Một lần nữa, sự khôn ngoan đòi hỏi mặt trời nên di chuyển trên chiếc ngai vàng lưu động của nó (đường đi hay quỹ đạo của mặt trời) cùng với các binh sĩ của nó (các vệ tinh). Đấng Toàn Năng đã làm cho tất cả mọi thứ chuyển động và tuyên bố không có một thứ gì là tuyệt đối và bất động. Đấng Độ Lượng không cho phép bất cứ một thứ gì trở lại, điều đó đồng nghĩa với cái chết. Vì thế, mặt trời được tự do, nó có thể di chuyển, tuân theo luật lệ của Thượng Đế và không làm ảnh

hưởng tới tự do của những thứ khác. Do vậy, nó có thể đang thực sự di chuyển hoặc sự di chuyển của nó chỉ là tượng trưng. Tuy nhiên, điều quan trọng theo kinh Qur'an chính là trật tự vũ trụ, mà bánh xe của nó chính là mặt trời và sự chuyển động của mặt trời. Nhờ có mặt trời, sự ổn định và trật tự của hệ mặt trời được đảm bảo.

CHÚ THÍCH

CHƯƠNG 1

SỰ HIỆN HỮU VÀ TÍNH DUY NHẤT CỦA THƯỢNG ĐẾ

- ¹ Nguồn gốc thiêng liêng của Thiên Kinh Qur'an, xem phần “*Sự thử thách về những nghi vấn của thế giới hiện đại đối với Islam*”, số 1 (Nhà xuất bản Luân Đôn; Truestar, 1995).
- ² Họa theo Trạm Thứ Hai của ông Said Nursi, tác phẩm *Thiên Lệnh*, “Thiên lệnh thứ hai mươi hai” (nhà xuất bản Izmir, Turkey: Kaynak, 1997).
- ³ Được tường trình trong nguyệt san Discover, ngày 20 tháng tám 1993.
- ⁴ Giả sử bạn lấy mười xu, đánh dấu từ số 1 cho đến số 10. Bạn để trong túi và lắc đi lắc lại. Bây giờ bạn lấy từng xu ra và đặt nó theo thứ tự từ 1 cho đến 10. Xác suất lấy được số 1 là 1 trong 10 lần. Xác suất lấy số 1 và số 2 liên tục là 1 trong 200 lần. Xác suất lấy được số 1,2,3 liên tục là 1000 lần, và cứ tiếp tục như thế. Xác suất lấy được số 1 cho đến số 10 một cách liên tục sẽ tăng đến một con số vượt ngoài sự tưởng tượng là 10 tỉ lần. Điều này cho thấy mặc dù với con số thông thường nhưng nếu nói về xác suất để cho con số đó xảy ra thì vượt ngoài sự tưởng tượng của con người. Bởi vậy, xác suất để sự sống có thể xảy ra với hàng ngàn chất hóa học khác nhau trên trái đất là việc không thể nào có được. Bởi vậy, sự sống phải có mục đích. Ông Morrison, *Loài người không có đơn*, 13.
- ⁵ Cùng tài liệu như trên, trang 14, 16-19, 22, 24-27, 76-77.
- ⁶ Cùng tài liệu như trên, trang 65.

CHƯƠNG 2

THẾ GIỚI VÔ HÌNH

- ¹ Ông Said Nursi, *Thiên Lệnh*, “Lệnh thứ 29”, 2 (Izmir, Turkey, Kaynak AS, 1997), trang 196-97.
- ² Theo truyền thống của người Muslim, mỗi khi tên của Thiên sứ được nhắc đến thì thường đi theo “Xin bình an và hồng phúc đến với Người”. Trong trường hợp tên của các vị bạn đạo của Thiên sứ được nhắc đến thì câu “Xin Thượng Đế hải lòng với họ”. Tuyên dương công trạng của họ trong việc thiết lập tôn giáo là điều bắt buộc trong Islam. Tuy nhiên, chúng tôi không làm như vậy trong cuốn sách này với lý do đơn giản là cách thực hành đó không hợp với lời

hành văn của người Tây phương. Điều này không có nghĩa là thiếu sự tôn trọng đối với những người có công trạng với Islam nhưng sự tôn trọng đó đã được hiểu trong câu văn.

- ³ Điều này không có nghĩa là Thượng Đế tạo những điều không hoàn hảo và sự khiếm khuyết nói rằng vũ trụ này không có khả năng biểu lộ hết sự toàn mỹ của Thượng Đế. Vì cái chết dẫn đến cuộc sống hoàn hảo hơn cho nên cái chết còn hoàn hảo hơn là sự sống.
- ⁴ Nhóm Ahl al-Sunna wa al-Jama'a, nghĩa là những người đi theo Sunna và cộng đồng của nó là nhóm đông nhất đã đi theo con đường của Thiên Sứ và bạn đạo của Người. Những nhóm khác được gọi là nhóm phân ly vì họ đã tin vào tín điều khác (ví dụ như nhóm Mu'tazila hay Jabriya) hay vì họ đã có những khái niệm về các vị bạn đạo với quan điểm chính trị hay triết lý khác (ví dụ như nhóm Kharijite và Shi'a).
- ⁵ Để biết thêm về các lời tiên đoán của ông, hãy xem cuốn *Những dòng chữ (The Letters)* – do nhà xuất bản Luân Đôn, UK: Trúetar, 1994), 1:111-30; Gülen, *Thiên Sứ của Thượng Đế: Muhammad – phân tích về cuộc sống của Thiên Sứ*. (nhà xuất bản The Light, New Jersey, 2005).
- ⁶ Có những nhà thần học nói rằng câu kinh 7:172 và 23:14 cho biết linh hồn của chúng ta đã được tạo ra rất lâu trước khi ông Adam và bà Eva được tạo ra. Tuy nhiên, trong một hadith hạng có tính xác thực, linh hồn của mỗi người được thổi vào khi thai nhi khi được 6 tuần.
- ⁷ Nhà vua nói: “[Trong giấc mơ] Ta thấy bảy con bò mập nuốt bảy con bò ốm và ta thấy bảy gánh ngô đầy đặn và bảy gánh ngô héo hon”. Họ trả lời: “Đó chỉ là những giấc mơ không có ý nghĩa. Chúng tôi không có kiến thức để diễn giải giấc mơ.”... Yusuf nói: “Ngài nên trông trọt vào bảy năm. Khi được mùa, cứ để bắp ngô nguyên vẹn đừng mở nó ra nhưng chỉ sử dụng khi cần thiết. Sau đó bảy năm hạn hán sẽ đến và nó sẽ tiêu thụ gần hết những lượng thực phẩm mà Ngài đã dự trữ. Sau đó sẽ có một năm nước dồi dào và dân chúng sẽ gặt hái trở lại.” (12:43-44, 47-49).
- ⁸ Trong giấc mơ, linh hồn vẫn duy trì với thể xác qua giây nối vô hình này.
- ⁹ Đây là chức vụ cao nhất qua đó Thượng Đế trải hồng ân của Ngài cho mọi tạo vật (Tr.).
- ¹⁰ Ông Said Nursi cho rằng chúng chỉ có một số ý chí cũng như họ đã trả lời với Thượng Đế khi Ngài quyết định tạo một vị phò vương trên trái đất. Tuy rằng họ có ý chí riêng nhưng rất giới hạn. Nó không làm cho họ chống lại Thượng Đế bởi thể ý chí của họ giới hạn hơn là của con người
- ¹¹ Chúng ta không biết ngai vương của Thượng Đế như thế nào hay nó được chuyên chở như thế nào. (Tr.)
- ¹² Chúng ta không biết Thiên Kinh Qur'an ám chỉ năng lượng hay tia X-quang khi nói đến loại lửa không khói, thấu như kim cương và dữ dội. (Tr.)
- ¹³ Các vị bạn đạo không biết người đó là quý Sa-tăng. (Tr.)
- ¹⁴ Chúng ta không biết họ đã ăn đồ ăn hay uống đồ uống của chúng ta như thế nào.
- ¹⁵ Người đã thiết lập nhóm Qadiyani (hay còn gọi là Ahmadiya) mà nhiều người Muslim đã nói nhóm này là tà giáo hay không phải là Islam (Hồi giáo).

CHƯƠNG 3

THIÊN LỆNH, ĐỊNH MỆNH VÀ SỰ TỰ DO

- ¹ Kiến thức và những sự ghi nhận đó là sự thật vì quá khứ và tương lai liên quan mật thiết với lịch sử con người. Nó không thể nào gán cho Thượng Đế. Vì Ngài thấy mọi sự tiếp diễn trong thời gian cùng một lúc với nhau cho nên dưới đôi mắt của Ngài không có gì gọi là “tiền” hay “hậu”
- ² Islam (Hồi giáo) không chấp nhận khái niệm thần linh khi nói đến Thượng Đế, ví dụ như việc nói rằng Thượng Đế tạo vũ trụ rồi để cho nó tự vận hành lấy. Chúng ta bị giới hạn bởi thời

gian và không gian, từ đó sẽ bị giới hạn về những điểm sau đây: chúng ta sẽ không bao giờ có sự hiểu biết hay đạt sự kết luận trung thực giữa Đấng Tạo Hóa và tạo vật, chúng ta không bao giờ hiểu được vĩnh cửu là gì và vĩnh viễn con người sẽ không bao giờ có được kiến thức toàn vẹn. Thượng Đế vượt ngoài không gian và thời gian, vô hạn và vĩnh cửu. Ngài cầm vũ trụ trong tay và điều khiển nó theo chiều hướng nào cũng được. Vì muốn biểu hiện hành động và muốn tạo vật của Ngài có kiến thức về Ngài, Thượng Đế cho phép những thuộc tính của Ngài biểu lộ trong vũ trụ hạn hẹp bởi không gian và thời gian. Nếu không thì sự sống không hiện hữu, và cũng không thể nào có kiến thức về Ngài hay vũ trụ. Bởi vậy khi chúng ta nói về thiên trí hay định mệnh thì vấn đề này chỉ có thể mở xé trong khuôn khổ giới hạn của con người mà thôi.

- ³ Chúng ta hiện diện trong tấm gương nhưng còn có ý thức về sự hiện diện của nó và những gì nó phản chiếu.
- ⁴ Muttaqi al-Hindi, Kanz al-‘Ummal, Hadith số 3123; Ibn ‘Asakir, Tarikh al-Dimashq, 5:168.
- ⁵ Những hiện tượng đó có lợi cho cả những người có đức tin hay không có đức tin nhưng đối với những người không có đức tin thì không có lợi khác. Chúng ta phải chịu đựng những sự thử thách một cách nhẫn nại vì thông thường những sự thử thách đều có phần thưởng đi theo sau.
- ⁶ Sahih al-Bukhari, “Badu’ l-Wahy”, 1; Sahih al-Muslim, “Imara,” 155.
- ⁷ Ibn Sa’d, Al-Tabaqat al-Kubra’, 2.142; Ibn Ishaq, Al-Sirat al-Nabawiyya, 2:402.
- ⁸ Bukhari, Jihad, 102; Muslim, Fada’il al-Sahaba, 35. “con lạc đà đỏ” ngụ ý nói đến những vật quý nhất ở thời Trung cổ.
- ⁹ Muslim, Zakat, 69; Ibn Maja, Muqaddima, 203.

CHƯƠNG 4

SỰ PHỤC SINH VÀ ĐỜI SAU

- ¹ Ibn Kathir, *Tafsir*, 3:439 (trích từ Ibn ‘Asakir’s Tarikh al-Dimashq).
- ² Kanz al-‘Ummal, 3.141, Hadith số 5878.
- ³ Ibn Ishaq, *Al-Sirat al-Nabawiyya* (Beirut: 1955), 2:642’ Ibn Sa’d, *Al-Tabaqat al-Kubra’* (Beirut), 2:204.
- ⁴ Bukhari, *Anbiya’*, 8:48; Muslim, *Janna*, 56; Tirmidhi, *Qiyama*, 3.
- ⁵ Ahmad ibn Hanbal, *Musnad*, 3:154. (do ông Anas thuật lại)
- ⁶ Bukhari, *Riqaq*, 45; Muslim, *Janna*, 59; Nasa’i, *Jana’iz*, 118. (do ông Abu Hurayrah thuật lại trong bộ Hadith của ông Bukhari và Muslim).
- ⁷ Bukhari, *Shahada*, 27; Muslim, ‘Aqdiya, 4; Abud Dawud, *Adab*, 87.
- ⁸ Bạn thấy cây cối xanh tươi và sống trở lại. Xương của bạn giống như những cành cây khô héo nhưng bạn phải nhận xương của bạn có thể hồi sinh trở lại mà còn nghĩ rằng chuyện đó không thể nào xảy ra được.
- ⁹ Bukhari, *Adab*, 18; Muslim, *Tawba*, 22.
- ¹⁰ Dĩ nhiên, ví dụ này không thể nào đưa ra áp dụng trong vùng không có mùa đông giá lạnh như thế.
- ¹¹ *Sunan Abu Dawud*, “A dahi,” 22; *Sunan al-Tirmidhi*, ‘Say d,” 16-17.
- ¹² Xem: Safvet S, Ilim Acisindan Kader (Định mệnh từ quan điểm khoa học) (Izmir, Turkey: Caglayan AS, 1985), 16-17.
- ¹³ Xem chương số 5 để đối chiếu những tài liệu liên quan đến đoạn này cũng như niềm tin về sự phục sinh.

CHƯƠNG 5

SỰ NGHIỆP ĐẠO PHÁP VÀ THIÊN SỨ MUHAMMAD

- ¹ Trích từ kinh Tân Ước dịch qua tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, xuất bản vào năm 1885.
- ² Ví dụ, đa số những tượng thần tại đền Ka'ba bị ngã nhào; hoàng cung của đế quốc Ba Tư thời Sassani rung rinh và rạn nứt, 14 ngọn tháp trên mái hoàng cung bị đổ; hai hồ nhỏ tại thành Sawa chìm vào lòng đất; và ngọn lửa được sùng bái bởi tín đồ thờ lửa bị tắt (mặc dù đã được cháy không ngừng trong 1000 năm. (Tr.)
- ³ Xin xem cuốn *Con Người, Điều Bí Mật Đây*, xuất bản vào thời kì năm 1930.
- ⁴ *Sahih al-Muslim*, "Janna", 76, 77.
- ⁵ *Sahih al-Bukhari*, "Manaquib," 22, Sunan Abu Dawud, "Jihad", 97.
- ⁶ Bukhari, "Salat," 63; Muslim, "Fitan," 70, 72; Ibn Hanbal, *Musnad*, 12:161, 164.
- ⁷ Hadith này được truyền như sau: "Con sẽ là người đầu tiên trong gia đình đoàn tụ với cha sau này." Sunan Ibn Maja, "Jana'iz," 65; Muslim, *Fada'il al-Sahaba*, 15; Ibn Hanbal, 3:197.
- ⁸ Bukhari, "Jihad," 95, 96; Abu Dawud, "Malahim," 10; Ibn Maja, "Fitan," 36.
- ⁹ Hakim, *Mustadrak*, 3:75. Cũng được thuật lại bởi Tirmidhi, Ibn Hanbal và Ibn Maja.
- ¹⁰ Hakim, 4:445; Ibn Hanbal, 4:303; cũng được sưu tập bởi ông Tirmidhi và Ibn Maja.
- ¹¹ Abu Dawud, "Sunna," 8; Sunan al-Tirmidhi, "Fitan," 48; Ibn Hanbal, 4:273.
- ¹² Hakim, 3:100; Ibn Hanbal, 6:114; Ibn Maja, 5:188; Tirmidhi.
- ¹³ Abu Nu'aym, *Hilyat al-Awliya'*, 1:94; Bukhari và Muslim.
- ¹⁴ Suyuti, *Jami' al-Saghir*, 6:24; Bukhari, Muslim và Tirmidhi.
- ¹⁵ Hakim, 3:453; cũng được tường thuật trong bộ toàn thư Muslim, Sunan bởi Ibn Hanbal và Tirmidhi.
- ¹⁶ Hakim, 4:422; Bukhari, *Tarikh al-Saghir*, 139; Ibn Hanbal, 4:335.
- ¹⁷ Bukhari, "Manaquib," 27; Muslim, "Kitab Sifat al-Munafiqin wa Ahkamihim," 44.
- ¹⁸ Bukhari, "Ayman," 22; Muslim, "Ashriba," 142.
- ¹⁹ Bukhari, "At'ima," 6; Muslim, "Ashriba," 175.
- ²⁰ Sunan al-Nasa'i, 1:60; Bukhari, 4:233; Muslim, *Hadith số 2279*.
- ²¹ Bukhari, "Shurut," 15.
- ²² Bukhari, "Fada'il al-Sahaba," 9; Muslim, "Fada'il al-Sahaba," 34.
- ²³ Tirmidhi, "Da'awat," 119; Ibn Hanbal, 4:138; Ibn Maja, "Iqama," 189.
- ²⁴ *Musnad Ibn Hanbal*, 1:348.
- ²⁵ Bukhari, "Nikah," 10:22.
- ²⁶ Muslim, "Salam," 45; Abu Dawud, "Diyat," 6.
- ²⁷ *Musnad Ibn Hanbal*, 4:112.
- ²⁸ Bukhari, "Adab," 39; Muslim, "Fada'il," 48; Ibn Hanbal, 3:147.
- ²⁹ Muslim, "Fada'il," 2; Sunan al-Darimi, "Muqaddima," 4.
- ³⁰ Bukhari, "Manaquib," 25; Ibn Hanbal, *Musnad*, 1:460.
- ³¹ Muslim, "Fada'il," 50.
- ³² Tirmidhi, *Hadith số 3630*; Hakim, 2:607.
- ³³ Bukhari, "Maghazi," 31, 33; Muslim, "Fada'il," 13.
- ³⁴ Muslim, "Sifat al-Munafiqin," 38.
- ³⁵ Bukhari, 2:35; Bayhaqi, Sunan, 6:147.
- ³⁶ Bukhari, "Istisqa'," 7; Muslim, "Istisqa'," 1.

-
- ³⁷ Tirmidhi, “Manaqib,” 18; Ibn Hanbal, Musnad, 2:95.
³⁸ Bukhari, “‘Ilm,” 17; Muslim, “Fada’il,” 137.
³⁹ Muslim, “Fada’il,” 143.
⁴⁰ Ibid., 159.
⁴¹ Bukhari, “Iman,” 37.
⁴² Bukhari, “Maghazi,” 18; Muslim, “Fada’il,” 46-47.
⁴³ Bukhari, “Maghazi,” 11.
⁴⁴ Musnad, 1:455.
⁴⁵ Bukhari, “Abwab ‘Amal fi al-Salat,” 2; Muslim, “Kusuf,” 3.
⁴⁶ Bukhari, “Adab,” 46; Muslim, “Tahara,” 3.
⁴⁷ Muslim, “Zuhd,” 74.
⁴⁸ Bukhari, “Manaqib,” 25; Tirmidhi, “Manaqib,” 6; Nasa’i, “Jumu’ah,” 17.
⁴⁹ Musnad Ibn Hanbal, 3:65.
⁵⁰ Ví dụ: Thiên Sứ Sa-lô-môn cưới 700 người vợ, công chúa và 300 phi tần (Sách Vua 11:1-3).
⁵¹ Bukhari, “Tawhid,” 22.
⁵² Bukhari và Muslim.
⁵³ Ibn Hanbal, Musnad, 6:277.

CHƯƠNG 6

THIÊN KINH QUR’AN

- ¹ Sahih al-Bukhari, “Fada’il al-Qur’an,” 21; Sunan Abu Dawud, “Witr,” 14.
² Ibn Hanbal, Musnad, 4:201.